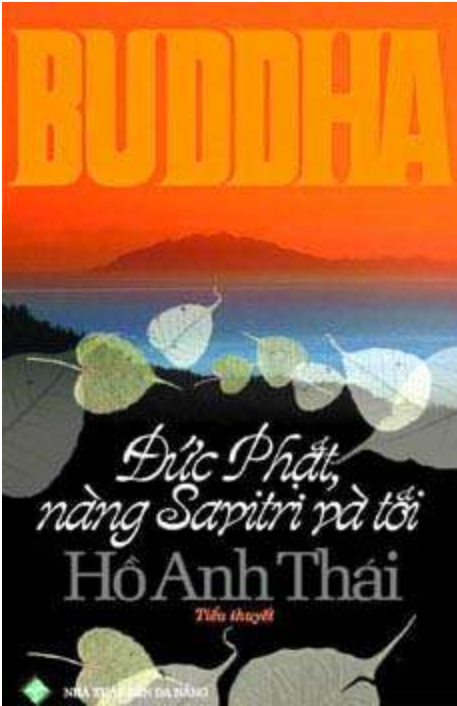


BUDDHA!

Đức Phật,
nàng Sapiñri và tôi
Hồ Anh Thái

Tiến sĩ học



Tôi

Người ta bảo cô là một Kumari.

Kumari chỉ có nghĩa là đồng trinh. Nhưng không ai gọi bất cứ một bé gái nào trước tuổi dậy thì là Kumari. Đã được gọi là Kumari thì chỉ có thể hiểu đó là Nữ Thần Đồng Trinh. Chỉ có một. Không ai hiểu khác.

Khi cô bước vào tiền sảnh khách sạn, đám nhân viên thì thầm bảo nhau rằng Kumari đã đến. Anh chàng lễ tân còn hạ giọng nói vừa đủ nghe rằng ở khách sạn Kumari được coi như người nhà. Một thiếu nữ đẹp lộng lẫy. Da trắng. Mắt búp sen. Mũi cao. Môi dày dặn. Mọi nét đều như tạc. Phong tục thờ Nữ Thần Đồng Trinh là tập quán ở thung lũng Kathmandu thuộc xứ Nepal, nhưng có ít chất Mônggôlôit mà nhiều chất Ấn Độ.

- Chào các người, chuyến này ta đi kể cũng hơi lâu sốt ruột lắm, nhưng gặp được khách thành tâm, cũng bỏ công.

- Mới gần một tháng thôi, Kumari ơi.

- Một tháng là nhiều rồi, các người có thấy mấy khi ta dẫn khách đi quá một tuần hay không?

Cách xưng hô cũng lạ. Ta. Các người. Đúng kiểu đẳng bậc. Một đẳng bề trên, một bậc danh giá xưng hô với thuộc hạ, với cấp dưới, với thần dân. Không có một nghề nào về hưu sớm như làm Kumari. Đúng tuổi trở thành thiếu nữ, đúng tuổi dậy thì, chính xác là đúng ngày đầu tiên có kinh nguyệt, Nữ Thần Đồng Trinh phải chấm dứt trị vì trên ngôi. Nữ Thần Sống được trở về với đời thường sau những năm tháng được sùng kính chiều chuộng. Tôi đoán cô khoảng hăm tám ba mươi tuổi. Tôi nhầm tính cô đã thôi làm Nữ Thần Đồng Trinh ít nhất cũng mười tám năm rồi.

Tôi đang đứng trước quầy lễ tân. Đang hỏi han về tua du lịch sang bên kia biên giới. Khách sạn nằm ngay trên đường biên giới Ấn Độ Nepal, bên phía Ấn Độ. Chỉ cách đồn biên giới năm chục bước chân. Người dân bên này biên giới có thể đuổi bắt một con gà con chó chạy lạc sang phía bên kia cái thanh chắn đường. Đám lính canh cửa khẩu cũng dễ dãi linh động cho qua. Tôi đang định ngày mai sang phía bên kia, bắt đầu những ngày lang thang dưới chân dãy Himalaya của xứ Nepal. Field trip. Đi

ngiên cứu thực địa. Đi điền dã. Đi thực tế. Công việc phải làm của những người nghiên cứu Ấn Độ học.

Gặp một Nữ Thần Đồng Trinh đã giải nghệ không nằm trong chương trình đi điền dã của tôi. Nhưng gặp được như thế này có lẽ cũng là sự sắp đặt. Hiếm hoi. Sắp đặt từ đâu đó rất cao và rất xa. Tôi đã đọc về tập quán thờ Nữ Thần Đồng Trinh của người dân xứ Kathmandu. Nữ Thần là hiện thân của Parvati, vợ thần Shiva. Dân chúng cần sự hiện diện của một Nữ Thần Sống. Người ta tìm chọn và phong lên một nữ thần để coi giữ đời sống tinh thần cho mình. Nữ Thần là của đạo Hindu, nhưng người ta lại đi tìm thần sống trong những gia đình theo đạo Phật. Một bằng chứng của sự hòa hợp tôn giáo xứ này. Nhà vua cũng phải cúi mình trước Nữ Thần để được ban phước. Một bằng chứng của chính quyền cúi mình trước đức tin của dân chúng. Thần được tìm trong những bé gái từ bốn đến sáu tuổi. Tất nhiên phải xinh đẹp. Da trắng mịn, không một nét sần, không một khiếm khuyết về da. Răng đều tăm tắp. Tất nhiên thần thánh là phải hoàn hảo về hình thức. Không đi đứng nhún nhảy như chim sẻ hèn mọn. Bước đi khoan thai và đầy quyền uy. Tất nhiên thần thánh phải hoàn hảo về tính tình phẩm hạnh. Không gào khóc, khóc là điềm xấu cho dân lành đang thờ phụng thần, khóc tức là người phạm trần. Đầu ngón tay phải có nhiều hoa tay. Trên người có nốt ruồi quý tướng, dấu hiệu để cho các thần thánh trên trời nhận ra thành viên trong cộng đồng thần của các vị. Mọi dấu hiệu thần linh được xác định rồi, bấy giờ các ứng cử viên mới phải trải qua thử thách. Khó khăn. Có nhiều cách để xem ứng cử viên có nhận ra tiền kiếp của mình hay không. Nhận ra như thế nào là những bí mật, chỉ một vài bậc cao trọng trong hội đồng tuyển chọn biết.

Rốt cuộc, người ta chọn được một Nữ Thần Đồng Trinh để phong lên. Bấy giờ mới thêm một điều kiện. Thần thánh khác với người phạm trần là thần thánh không chảy máu. Nữ Thần Sống sẽ thôi là nữ thần khi nào bị chảy máu. Tuổi dậy thì là thời hạn cuối cùng. Nhiều Nữ Thần bị phế truất sớm hơn thế. Vấp ngã chảy máu. Chạy chơi leo trèo chảy máu. Đang yên đang lành rụng một cái răng. Chảy máu. Đang vui đang khỏe mắc chứng huyết ly. Chảy máu. Thế là Nữ Thần bị phế truất. Thế là lại bắt đầu một cuộc săn tìm và tuyển chọn mới. Tôi đang băn khoăn không biết cựu Nữ Thần Đồng Trinh trong đại sảnh khách sạn bị phế truất ở trường hợp nào. Có thể nào thì cũng đã lâu rồi, có lẽ bằng nửa số tuổi

đời của cô bây giờ. Cô đưa cái ba lô vừa tháo ra khỏi lưng cho một nhân viên đứng gần xách hộ, nhưng lại tự tay xách mấy cái bao tải đến trước quầy tiếp tân. Tất cả sáu cái bao tải. Loại bao dệt bằng sợi đay, cỡ như bao xi măng năm chục cân. Không biết chúng đựng gì mà có vẻ rất nhẹ. Cô túm đầu những cái bao, mỗi tay ba cái, xách gọn. Trên mỗi cái bao tải có loằng ngoằng những chữ gì đó, cũng có thể là những vết mực màu xanh đen đánh dấu.

Một nhân viên cầm chìa khóa phòng định dẫn Kumari đi, đúng lúc cô nhìn thấy tôi. Tôi vẫn đứng tựa lưng vào quầy gỗ. Đôi con ngươi màu nâu của cô xoáy vào tôi như đang chĩnh tiêu cự. Cái cách ta xoay xoay một chiếc đèn pin cho đến khi sinh vật trước mắt hiện ra rõ ràng hơn. Dần dần rõ ràng.

Anh chàng lễ tân đỡ lời, giới thiệu tôi là một nhà nghiên cứu, từ thủ đô New Delhi đến.

- Rất hân hạnh. Ta chọn người này.

Cô chìa thẳng cánh tay phải tới, ngón trỏ điểm chính xác vào ngực tôi. Cung cách của người đang ngồi trên ngai thần quyền. Sau đó chỉ còn có cách là bãi triều.

- Người có điều gì cần bày tỏ không?

Nhưng cô đã dừng lại để hỏi. A, cô vẫn tỉnh táo biết rằng đây không còn là Lâu đài Nữ thần ngày trước nữa.

- Thưa không, Kumari.

Tôi dùng đúng cách xưng hô của cô.

- Tốt. Ta chọn người.

Ta và người. Không phải ông tôi, không phải anh tôi, không phải bạn và tôi, anh và em. Ta và người. Tôi nghe chính xác ngay từ khi cô bước vào khách sạn. Cô không gọi người đối diện bằng đại từ nhân xưng. Áp. Áplà ông là bà là ngài là quý vị. Giới trí thức doanh nhân thường gọi nhau như vậy. Cô không gọi người ta là tum. Tum là đằng ấy là bạn là chị là anh là em, ngang bằng, phải lứa thân mật. Đích xác cô dùng từ tu. Tu. Mà, mi, người. Cái cách cực thân thiết. Hoặc ở trong nhà mẹ gọi con. Hoặc hẳn hoi là một đẳng bề trên gọi kẻ dưới. Không còn cách hiểu nào khác. Cô gọi tất cả là các người. Cô xưng là ta.

Tôi cũng theo mọi người ở đây mà xưng hô với cô như vậy.

* *

Sáng sớm và chiều tối, vùng biên giới thường có những trận sương mù

bất chợt. Đang trời quang mây tạnh. Đang cảnh sắc trong trẻo rõ ràng. Chỉ trong chốc lát hình như cả không gian dừng sống lại, người nào vật nào ở nguyên chỗ ấy. Cây cỏ đứng im phăng phắc. Không một tiếng thì thầm rì rào lao xao. Không một thoáng gió lay động. Một lớp phim mỏng trong suốt tráng lên cảnh vật, quang dầu cho nó, đóng hộp nó, gửi đúng cái khoảnh khắc ấy vào một bảo tàng vĩnh cửu.

Chính lúc ấy một tấm chăn mây trắng từ đâu phía rặng núi trải nhanh xuống. Ấp ngay vào mắt người ta một bức tường trắng xóa. Không nhìn thấy gì cách nửa mét. Không nhìn thấy gì ngay sát vành mi đang rướn lên của mình. Ngoài đường có tiếng xe hơi phanh ken két. Tiếng kêu lên của ai đó va vào ai đó. Đây là những du khách từ xa đến chưa có kinh nghiệm. Người địa phương thì đã biết có mây mù ngay từ lúc thấy một lớp phim mỏng long lanh quang dầu lên cảnh vật. Ngay từ lúc ấy người ta đã chạy hết vào trong nhà. Ai đang đứng đâu thì ở yên đấy. Tôi đang ở dưới bể bơi. Khách sạn vùng biên, bể bơi cũng theo kiểu vùng biên. Khách sạn là một tòa nhà khá đồ sộ năm tầng, có thang máy, nhưng mặt tiền và nội thất đều ốp gỗ theo kiểu cách quán trọ cổ điển. Bể bơi ở giữa thả sen thả súng như một cái ao nửa hoang dã. Người bơi chỉ có thể bơi quanh bể mà không thể cắt ngang không thể cắt chéo. Tôi tựa lưng vào thành bể ở chỗ mực nước cao ngang ngực. Tư thế ngâm mình. Ở yên chỗ này mà ngắm hoa sen hoa súng ngay giữa bể bơi. Ngắm dãy nhà sàn vây tròn quanh bể bơi. Người thấy mùi rừng mùi núi đã rất gần. Đúng lúc ấy thì sương mù. Cảm giác tức thời là mình bị chộp mù mắt. Còn kinh sợ hơn cảm giác bị bóng tối bưng lấy mắt. Trắng đục. Xốp. Rất mỏng rất nhẹ. Không thể biết bao giờ nó tan. Không thể nhìn thấy bất cứ một cái gì ngay trước mặt mình. Đám khách bơi ré lên lao lên bờ. Đây là người ta đoán thế qua âm thanh, qua tiếng bước chân xô nhau chạy, qua tiếng ngã oành oạch, qua tiếng ai đó đâm sầm vào cánh cửa gỗ. Đoán thôi. Nào có ai nhìn thấy gì đâu. Tôi chọn cách ở yên dưới bể bơi. Y như khi ban đêm mất điện, đang ở đâu thì ở yên đấy, nội bất xuất ngoại bất nhập. Ban đêm còn có ngọn nến, cái đèn pin, một que diêm xòe lên cứu vãn. Sương mù như thế này thì không gì cứu được. Chính lúc ấy là một cảm giác vô minh. Cái tăm tối mù lòa ngu dốt. Cả thế gian cùng lúc chìm trong vô minh. Rõ ràng ta không mê muội ta không ngu mớ. Rõ ràng ta đang tỉnh táo. Nhưng cái tỉnh táo trong chốn mù lòa dốt nát cũng vô tác dụng. Tỉnh như thế cũng không thấy được đường ra.

Tôi cứ ngâm mình dưới nước hồi lâu. Chọn cách nhắm mắt lại. Có mở mắt cũng không thấy gì, đành nhắm mắt nhập định thì nhìn thấy trong lòng mình. Tôi thấy chỉ còn lại một mình giữa bể bơi. Không nhìn cũng biết người ta đã bỏ chạy hết lên phòng rồi. Lên phòng cũng phải mở cửa ra thật khéo, mở thật nhanh và đóng ập vào ngay. Chạm một tí thì cả căn phòng cũng trắng xóa. Họ vào được phòng rồi. Đèn phòng bật lên sáng láng. Quấn mình trong khăn ấm trong chăn êm, ngồi nhấp chút rượu nghe nhạc, chuyện gẫu. Căn phòng kín ngay lập tức trở thành ốc đảo bất khả xâm phạm. Cái vô minh quay tròn bao bọc đã bị chặn lại bên ngoài cửa kính.

Chính lúc ấy tôi cảm thấy Kumari. Tiếng cánh cửa gỗ bị đẩy từ trong nhà ra phía ngoài sân. Tiếng chân người bước ra sân đi về phía bể bơi. Tiếng lẩm bẩm, ai làm bể bơi bữa bãi ra thế này?

- Cần thận đấy, Kumari.

Tôi lên tiếng.

- A, ông khách của ta. Người vẫn còn ở dưới bể bơi đó ư?

- Cô cũng nhận ra giọng tôi?

- Ta nhìn thấy người hằn hoi đấy. Nước ngập đến ngang ngực. Đám tóc trước trán dựng lên đúng như một sành điệu. Chỉ có tôi mới vậy. Hể ngập lặn một lát, đám tóc trước trán tôi không bết xuống mà dựng lên theo kiểu của bọn con trai xanh xanh đỏ đỏ. Nói rõ đến như vậy, chứng tỏ Kumari nhìn thấy tôi xuyên qua lớp sương mù.

- Thấy mà không thấy.

Kumari lẩm bẩm.

Tiếng người va vào những chiếc ghế làm cho ghế xê xích. Cần thận, tôi nhắc thầm trong đầu.

- Ta đang chọn một chiếc ghế khô. Sương mù làm nó ướt hết cả. A, đây rồi, cái này khô. Nhưng màu đỏ rọ quá.

Thoáng chốc, màn sương nhạt đi. Tôi lơ mơ nhìn thấy. Đúng là Kumari đang ngồi trên một chiếc ghế màu đỏ, đối diện với tôi qua bể bơi. Sari đỏ, cô giống một nữ Thần Đồng Trinh ngồi trên ngai. Đăm chiêu. Rồi sương trở lại dày đặc như trước. Tôi lại nhắm mắt đứng dưới nước mà thiền.

- Ta đã chọn người.

- Tôi biết.

- Biết thế nào?

- Kumari chọn làm hướng dẫn viên du lịch cho tôi.

Còn có cách hiểu nào khác nữa? Ngay từ chiều hôm qua, cô bước vào sảnh lớn và bảo chọn tôi.

Cô vừa mới đi làm tour guide, hướng dẫn viên du lịch cho một đoàn khách, chuyến đi gần một tháng, trở về cô lập tức chọn tôi, vị khách đang tình cờ đứng trước quầy lễ tân. Có ai cất công đến cái đồn biên này làm gì nếu không phải là đi du lịch, sang Nepal hoặc là về Ấn Độ. Sang Nepal, đi về phía trước hai mươi cây số là đến Lumbini nơi Phật sinh. Về Ấn Độ, đi ngược về sau gần một trăm cây số Kushinagar nơi Phật qua đời. Có ai đến đây mà không du lịch không hành hương.

- Người suy luận đúng mà chưa đúng. Ta không phải là hướng dẫn viên. Ta là người kể chuyện chuyên nghiệp.

- Người kể chuyện? Kumari kể chuyện gì?

- Ta kể chuyện đời Phật.

Màn sương mù tan loãng đi chốc lát. Tôi mở mắt. Kumari không ngồi trên chiếc ghế đó nữa. Cô đã ngồi xuống thành bể bơi trong thế xếp bằng thiền định. Sương mù chỉ cho tôi kịp nhìn đến thế, nó lại nhanh chóng đầy hơn đặc hơn, như gắn keo vào mắt.

- Ta kể chuyện đời ta.

Cô nói thêm.

Tôi không biết trước rằng ở vùng biên này có người kể chuyện cho du khách. Lại có cả một cái nghề lâu bậc nhất của nhân loại ở đây ư? Người kể chuyện có từ trong những đêm trường cổ đại. Nhân loại khi chưa có chữ viết đã có người kể chuyện. Họ là cái băng ghi âm được sang băng từ đời này qua đời khác. Họ là kho tàng cất giữ kiến thức truyền từ thế hệ trước sang thế hệ sau. Kho báu. Ấn Độ cổ đại chỉ viết thành văn những gì có giá trị nhất thời như hợp đồng khế ước thông cáo. Những gì quý giá bền vững thì buộc phải nhập tâm và truyền miệng. Có hẳn một tầng lớp một đẳng cấp cao quý giữ sứ mệnh ấy. Những bản kinh Vệ Đà, những kiến thức tế lễ, binh pháp, y học, ngôn ngữ đều phải có họ nhập tâm. Khoa học và thần chú. Họ lưu giữ cả. Kumari là người kể chuyện. Cô lưu giữ những gì để kể lại cho du khách? Cô cần bao nhiêu du khách thì mới đủ một nhóm mà kể? Một mình tôi phải đợi thêm những ai nữa đây?

- Người nhầm. Ta là người kể chuyện cho một người nghe. Mỗi lần chỉ một người.

Một người kể, một người nghe. Sử thi Mahabharata là Vyasa đọc, Ganesha chép. Đúng kiểu truyền thống Ấn Độ từ cổ đại.

Lúc này mới thấy không gian có một chút gió. Một chút rất mỏng rất khẽ. Lào xào.

- Người lạnh rồi đấy. Nổi da gà lên rồi kìa. Lên đi thôi

Tôi quờ quạng bám hai bàn tay lên thành bể, nhún người bồng lên. Màn sương trắng vẫn bịt chặt lấy mắt.

- Nào, để ta dẫn người lên phòng.

Kumari đã từ bên kia thành bể đi vòng sang. Một bàn tay nắm lấy tay tôi dắt đi. Tôi loạng quạng đi theo cô. Cô mở cánh cửa gỗ. Tôi nghe tiếng bản lề mà đoán như vậy. Cô dắt tôi đi theo hành lang ngách không vào trong sảnh mà theo cầu thang lối thoát khẩn cấp đi lên. Tôi vừa đi vừa đoán như vậy. Toàn bộ lối đi này là sương mù. Hành lang các tầng gác cũng sương mù. Cô dắt tôi đi dọc theo hành lang và dừng lại trước một căn phòng. Cô đọc được cả số phòng.

- Phòng 214 phải không? Đến nơi rồi đấy.

Chỉ có một bàn tay dẫn tôi đi. Ngoài ra không nhìn thấy gì hết. Không thấy gương mặt cô.

Không thấy hình dáng.

- Chiều nay bắt đầu được chưa?

- Chiều nay? Giữa lúc mù mịt như thế này hay sao?

- Người lạ thật. Đi với ta này giờ, người vẫn về đúng phòng mình đấy thôi

Kumari cười.

- Chiều nay làm gì còn sương mù. Chốc lát nữa nó sẽ tan hết.

- Thế thì được, chiều nay tôi sẵn sàng.

Kumari bỏ tay tôi ra.

- Tốt. Người vào phòng đi. Ta đi đây.

Kumari không còn nắm tay tôi nữa. Tôi cũng không nhìn thấy gì qua lớp sương trắng xóa. Nhưng tôi biết cô còn nán lại ở đó. Chính chỗ đó. Cách tôi vài bước chân. Nán lại một lát rồi cô mới quay đi.

* *

Trận sương mù vùng biên tan nhanh. Chỉ trong vòng một giờ. Như một cơn mưa rào miền nhiệt đới. Người địa phương đang đi giữa đường gặp trận sương mù như ta gặp trận mưa rào, chỉ việc đỗ xe chạy vào bên đường trú tạm. Chờ sương tan mới có thể đi tiếp. Mùa sương mù có ngày

vài ba trận như vậy.

Đúng như Kumari nói, buổi chiều không có sương mù. Cô gọi điện thoại lên phòng tôi, người đã sẵn sàng chưa? Thưa tôi đã sẵn sàng. Lên đường được chưa? Chứ không phải là Kumari kể chuyện hay sao? Đúng, ta kể chuyện, nhưng sẽ kể trên đường. Xuống ngay nhé, giờ này sang Lumbini là vừa đẹp.

Nữ Thần Đồng Trinh nói chuyện qua điện thoại. Điều này chắc chỉ có thể phù hợp trong khung cảnh vùng biên dưới chân dãy Himalaya. Nếu không, ngôn từ đối thoại ấy nghe như cách đùa cách xưng hô giữa hai người bạn. Một hôm qua Kumari bảo cô không phải là hướng dẫn viên du lịch. Bây giờ cô lại lôi tuột tôi ra khỏi khách sạn như một hướng dẫn viên thực thụ. Chúng tôi đi bộ vài chục bước đến trước đồn biên phòng Ấn Độ. Đi thêm mười bước sang đồn biên phòng Nepal. Kumari lại có khách mới à? Viên sĩ quan Ấn Độ hỏi thay cho lời chào. Khách của Kumari nhập cảnh bao giờ quay lại xuất cảnh? Viên sĩ quan Nepal chào bằng cách hỏi. Kumari chào hỏi lại như người nhà. Khách của cô được cấp giấy thông hành gần hôm nay. Cô là người bảo lãnh đáng tin cậy.

Từ trên chuyến xe khách đi vào lãnh thổ Nepal, Kumari đổi sang dùng tiếng Anh. You and I. Anh và tôi. Sắc độ hai ngôi tiếng Anh chỉ còn có thể hiểu như vậy. Hành khách trên xe cũng chỉ có thể đoán cô và tôi là hướng dẫn viên và khách. Thú thật khi thuật lại việc tôi gặp Kumari lần đầu tại khách sạn tôi đã định dùng đại từ nàng thay cho chữ cô. Cách xưng hô ta ta người người khiến cho Kumari rất hợp với chữ nàng. Gọi cụu Nữ Thần Đồng Trinh là nàng nghe rất thuận. Cô nói tiếng Hindi giọng Nepal. Tôi nói tiếng Hindi giọng của vùng bắc Ấn. Nhưng nếu gọi Kumari là nàng câu chuyện tôi đang kể dường như bị đẩy về Ấn Độ cổ đại mà giảm bớt chất đương đại.

- Kumari, cô tên là gì?

Tôi hỏi theo nhịp xe lắc lư. Cô và tôi đang ngồi ở hàng ghế cuối xe, giữa sáu cái bao tải kè kè theo cô từ lúc ra khỏi khách sạn.

- Người ta có thể hỏi tên một Kumari hay sao?

Cô mỉm cười, không có vẻ gì là căn vặn. Xe đi qua những cánh đồng hoa cải màu vàng chanh trải ngút tầm mắt. Hai bên đường là những hàng xoài sum suê trĩu quả.

- Tôi là Savitri.

Rồi cô cũng nói tên mình.

- Savitri. Biểu tượng của người vợ chung thủy. Nàng đã kiên trì đòi Thần Chết Yama làm cho chồng nàng sống lại.

Tôi đưa đẩy cuộc chuyện trò bằng cách nhắc lại tích cũ.

- Ôi tôi đã nghe chuyện ấy cả nghìn năm rồi.

Kumari đáp lại. Không phải là câu than thở. Từ bây giờ tôi sẽ gọi tên cô là Savitri, tạm gác lại danh xưng Nữ Thần Đồng Trinh cho đến khi nào thích hợp.

Hai chục cây số đến Lumbini. Vùng thánh địa nơi Phật ra đời mới được hồi sinh từ thập niên cuối của thế kỷ hai mươi. Những vườn cây sa la đã bắt đầu lớn cao. Những cây bồ đề cổ thụ tỏa bóng. Con kênh dài dẫn đến tháp Hòa Bình kiến trúc Nhật Bản. Những hồ nước lặng như tờ. Nắng nhạt hoàng hôn làm cho cảnh vật bình yên lại càng bình yên. Một góc khuất sau những ngọn núi của dãy Himalaya. Một nơi ẩn trú cho mọi sinh linh muốn tìm kiếm sự bình yên trong tâm hồn.

Xuống xe, nơi đầu tiên Savitri dẫn tôi đến là cột đá Asoka. Cô treo tràng hoa nhỏ lên hàng rào sắt trước cột đá, cúi đầu chấp tay lễ. Rồi cô dẫn tôi đi bảy vòng xung quanh cột đá. Bảy vòng. Người đi với người bảy vòng là thành quen biết. Người đi quanh vật bảy vòng là hình thành tin cậy tôn kính. Xong nghi lễ. Bây giờ cô mới dắt tôi ra ngồi dưới bóng cây ngay bên cạnh, nhường lối cho du khách đang bước tới gần cột đá.

Savitri cởi sợi dây buộc túm đầu một bao tải. Cẩn trọng. Cởi dây như một nghi lễ. Lúc này trên xe khách và lúc này cô như một người buôn chuyển ngồi giữa sáu cái bao tải của mình. Ra khỏi khách sạn, qua hai đồn cửa khẩu, leo lên xe khách, mọi nơi mọi lúc cô tự tay túm đầu sáu cái bao tải xách đi. Không cho ai động đến mấy cái bao của mình. Tôi là người đi cùng, cô cũng không cho xách hộ. Nghi lễ cởi sợi dây đã xong, Savitri thò hai tay vào trong cái bao tìm kiếm gì đó.

Một lát. Nhưng rồi cô không lấy gì ra khỏi bao. Hai bàn tay vẫn lần tìm gỡ ra một cái gì bên trong, mà không rút tay ra. Lúc này như một bà buôn chuyển. Bây giờ thì như đang ngồi thò tay bóc lạc trong bao tải.

- Phật tử khắp nơi trên thế giới mãi mãi biết ơn trụ đá này. Vì sao ư? Chính là bởi vì từ thế kỷ mười chín trở về trước, giới khoa học vẫn tin rằng Đức Phật tổ là nhân vật huyền thoại do người đời thêu dệt mà có. Phải đến khi khai quật được cột đá này vào năm 1896, và một số trụ đá khác vào đầu thế kỷ mười chín trước đó, nhân loại mới biết rằng Đức Phật là nhân vật lịch sử, là người có thật có sinh có tử. Vậy những trụ đá

này là gì mà đóng vai trò lịch sử quan trọng thế? Chúng không phải là những trụ đá tầm thường, chúng là những thông cáo những sắc dụ của hoàng đế Asoka với thần dân, chúng là những văn bản những tài liệu hoàng đế để lại cho đời sau.

Đã bắt đầu rồi. Ngôn từ rõ ràng mạch lạc truyền đạt bằng một giọng điệu hùng biện. Nội dung này thì tôi đã biết, tôi đã nghiên cứu đề tài này. Cột đá này tôi cũng đã viếng thăm một lần từ mười lăm năm trước. Ngày ấy toàn bộ vùng Lumbini còn hoang tàn, chưa có thiền viện của hàng chục nước như hiện nay. Ngày ấy đường vào Lumbini còn đi qua những đầm lầy đầy rắn rết, những bãi lau bạt ngàn trắng xóa.

- Ta biết là người từng đi trên những cánh đồng hoang vu của Lumbini từ lâu rồi. Nhưng bây giờ người vẫn cần nghe chuyện ta kể. Không thừa đâu.

Savitri đọc được ý nghĩ của tôi. Cô thần nhiên kể tiếp. Đúng kiểu một diễn giả thừa hiểu phản ứng của thính giả nhưng cứ làm những điều mình thấy cần làm.

- Đúng rồi. Không thừa đâu. Tôi vẫn đang nghe nàng nói đây.

Bây giờ tôi đã hiểu, khi nào ở nơi công cộng, Savitri dùng tiếng Anh không ta ta người người được, khi nào chỉ có hai người, cô dùng tiếng Hindi, lại ta ta người người. Vào chuyện thì đúng là hùng biện. Không cao giọng lớn tiếng mà hút người nghe bằng sự sinh động và lượng thông tin.

Savitri hùng biện. Hai tay vẫn lục cục trong cái bao tải. Bóc lạc.

Hoàng đế Asoka là ai mà có công lớn như vậy với Phật Giáo? Đó là vị hoàng đế vĩ đại nhất trong lịch sử Ấn Độ. Chỉ có các vị hoàng đế đạo Hồi trong toàn bộ triều đại Moghul sau này mới sánh được với Asoka, nhưng là phải mười tám thế kỷ sau ngài. Ở thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, vương quốc của Asoka đã trải rộng trên hầu khắp lãnh thổ Ấn Độ ngày nay. Ngài là người chủ mưu trong những cuộc tranh giành vương quyền, đã gây ra đổ máu ngay trong anh em hoàng tộc của mình, đã mở những cuộc chiến tranh chinh phạt xứ Kalinga, máu người chảy thành sông, thấy người chồng chất trên đồng nội. Hoàng đế đã đi chân trần trên bãi chiến trường quạ che rợp trời, ra đến những dòng sông máu đỏ bầm tặc nghẽn. Hoàng đế rùng mình. Ngài đưa tay che mắt. Máu máu chói chang làm giảm thị lực của ngài. Suốt nhiều ngày ngài giam mình trong phòng tối để làm dịu cặp mắt lòà trai trẻ. Rồi ngài lập đàn làm lễ

cầu siêu cho cả xứ Kalinga chiến bại. Ngài sám hối. Ngài cải từ đạo Bà La Môn sang đạo Phật là tôn giáo trước đó ngài căm ghét. Thói đời căm ghét những gì mình không hiểu. Phải qua những cuộc tắm máu ngài mới hiểu. Từ đó đạo Phật trở thành quốc giáo trên toàn vương quốc của Asoka. Asoka tên ngài trùng tên với loài cây asoka, cây vô ưu, loài đại thụ lưu niên. Asoka từ đó cũng vô ưu vô tư, nhẹ nhàng thanh thản trong suốt phần đời còn lại.

Asoka là người nhìn xa trông rộng. Ngài biết ký ức lịch sử là cái không bền vững, sẽ có ngày người đời quên lãng rồi sinh ra nghi vấn. Hoàng đế bèn đến tất cả thánh địa có dấu chân Phật trên đất Ấn Độ cổ đại, đến đâu ngài cho khắc những chỉ dụ lên đá, dựng lên ở đó những trụ đá có khắc thông cáo và mệnh lệnh của hoàng đế. Văn bia nghìn năm trên đá. Cột đá đã đổ vùi sâu trong đất, cả thánh địa hoang tàn bị bỏ quên nghìn năm trong rừng rậm. Nhưng rồi cũng có ngày tất cả được khai quật, được dựng lại ở vị trí ngày xưa.

Từ dưới gốc cây ở rất gần cột đá, Savitri chỉ tay về phía những dòng chữ khắc trên cột. Thời gian vô tình xóa mờ tất cả, nhưng vẫn thua sự tính toán của con người. Thua cái tâm của con người.

- Người thấy không, tiếng Magadhi cổ, viết bằng ký tự Brahmin? Đức Phật, nhà hiền triết, người của bộ tộc Thích Ca, đã đản sinh nơi đây.

Nguyên văn dòng chữ hoàng đế Asoka cho viết trên cột đá năm 245 trước công nguyên như thế này:

Hai mươi lăm năm sau khi lên ngôi, quốc vương Asoka, danh xưng Devanampiya Piyadasi, đến viếng thăm nơi Đức Phật, nhà hiền triết, người của bộ tộc Thích Ca. Hoàng đế truyền lệnh tạc một pho tượng bằng đá và dựng lên một thạch trụ. Ngài miễn thuế đất ở làng Lumbini và giảm thuế hoa màu từ $\frac{1}{4}$ theo lệ thường xuống $\frac{1}{8}$.

Rõ ràng chu đáo chính xác. Văn bản thông cáo trên đá còn bày tỏ cả lòng biết ơn đối với mảnh đất mang đến cho nhân loại một vĩ nhân.

Ngay chính nơi này, chính nơi chúng tôi đang ngồi đây, hoàng hậu Maya đã ghé vào khu vườn Lumbini vì bà trở dạ giữa đường. Không sinh con ở kinh thành chồng bà. Không kịp sinh con ở kinh thành cha mẹ bà. Maya sinh ở giữa đường. Giữa đường là sự ngẫu nhiên hay có bàn tay định mệnh sắp xếp? Chọn hay là không được chọn? Một nơi hoàn toàn bình thường, thậm chí hẻo lánh. Cái ao ngay trước mặt chúng tôi là nơi hoàng hậu Maya xuống tắm. Ao bây giờ được kẻ gạch, khuôn theo hình chữ

nhất. Tắm xong, Maya lên bờ, đi đến đây thì bà trở dạ. Người ta đã đặt ở đây một phiến đá ghi dấu, một phù điêu kể chuyện Maya sinh nở. Tay phải bà giơ lên cao quá đầu níu lấy một cành cây sa la. Bà đã sinh ra Đức Phật trong tư thế đứng như vậy. Tôi được biết rằng để đứng là tập quán từ Ấn Độ cổ đại.

- Đúng vậy Savitri xác nhận ý nghĩ trong đầu tôi Hoàng tử Siddhattha ra đời một cách bình thường, không có gì là siêu phàm khác người ở đây cả. Bỗng nhiên tôi muốn thử xem Savitri có khả năng đọc được ý nghĩ của người khác đến mức nào.

Tôi sẽ thử thách cô ngay bây giờ đây. Tôi muốn hỏi cô chúng tôi sẽ ngồi lại trong khu vườn Lumbini này bao lâu, bao lâu nữa chúng tôi có thể quay trở về biên giới. Nào, cô hãy trả lời đi.

- Một mình thời gian không làm nên lịch sử. Hoàng đế Asoka đã cắm vào thời gian một cái dấu mốc, gửi nó lại cho thời gian gìn giữ, nhờ người đời sau gìn giữ, mới được như ngày hôm nay.

Có nhắc đến thời gian. Nhưng chưa thể coi đây là câu trả lời cho bản khoản của tôi. Hay là Savitri không coi câu hỏi ấy là đáng trả lời vào lúc này? Tôi không hề nghi ngờ lòng tôn kính của mình trước những vấn đề nghiêm túc, nhưng cùng lúc tôi cũng muốn thử xem có thể làm cho Savitri sao lãng hay không. Nào, Savitri, hãy cho tôi biết cô có được những kiến thức này từ đâu?

- Không chỉ có con người mà ngay cả lịch sử cũng thường xuyên phân tâm.

Ghê chưa, đến mức này thì tôi không thể biết cô có đọc được ý nghĩ hay không, hay là đọc được mà cũng coi như không, hay là biết trò đùa của tôi mà thể tất.

Đúng rồi, lịch sử cũng thường phân tâm. Từ thời hoàng đế Asoka, nhiều thiền viện Phật giáo đã được dựng lên trong khu vườn Lumbini này. Theo thời gian số lượng chùa chiền đã lên tới cả nghìn. Nhưng sau ba thế kỷ cực thịnh, Phật giáo bắt đầu suy tàn trước sự phục hưng của Bà La Môn giáo. Lịch sử bắt đầu phân tâm. Bao nhiêu thánh địa Phật giáo chìm vào giấc ngủ trăm năm, thành chỗ cho rừng rậm lan tràn. Nhà sư Trung Hoa tên là Pháp Hiển đến đây năm 403 chỉ thấy cảnh tan hoang. Một nhà sư Trung Hoa khác là Huyền Trang, tức Đường Tăng, miêu tả rằng vào năm 636 có khoảng một nghìn thiền viện ở Lumbini, tất cả đã hoang vắng, thậm chí cột đá Asoka cũng đã bị sét đánh, nằm lằn lóc trên mặt đất. Cuối

thế kỷ mười lăm, các hoàng đế Hồi giáo đến, Lumbini bắt đầu từ đó mới hoàn toàn tan nát. Phân tâm. Phân tâm và lãng quên hoàn toàn. Sự phân tâm và lãng quên đủ biến một nhà hiền triết bằng xương bằng thịt thành một nhân vật huyền thoại. Phải đến cuối thế kỷ mười chín, nhờ có ngài thủ hiến Khadga Shumsher Rang khai quật Lumbini, ký ức lịch sử mới bắt đầu phục hồi.

Đôi tay vẫn loạng soạt trong cái bao tải, Savitri kể chuyện. Tôi cũng tập trung tư tưởng nghe cô nói, coi như một cách tọa thiền. Tập trung để tỏ lòng kính cẩn. Tập trung vì tôi cũng hoang mang, chẳng thể kết luận rằng cô có thể đọc được ý nghĩ người khác hay không. Khi ta không hiểu gì về người đối thoại, ta chỉ có cách duy nhất là tập trung.

- Ngay khi chúng ta đang ở đây, nàng có thể cho biết nàng chọn niên đại nào? Chính xác là năm nào hoàng hậu Maya đặt chân vào khu vườn này và hạ sinh Đức Phật?

- Năm 563 trước Công nguyên. Chắc chắn là như vậy.

- Nàng chọn niên đại mà hầu hết học giả Ấn Độ và học giả phương Tây tán đồng hay sao?

- Có đôi khi số đông lại đúng.

Savitri thở ra một hơi nhẹ nhẹ. Hình như là một tiếng thở dài.

Trước khi rời Lumbini, tôi có một yêu cầu. Tôi không động tay vào mấy cái bao tải của Savitri, tôi chỉ muốn cô tự tay quay những nét vạch trên mỗi cái bao cho tôi xem. Những nét vạch bằng mực xanh đen làm tôi băn khoăn từ hôm qua đến giờ. Có thể cô đọc được bản thảo ấy trong đầu tôi, nhưng cô đã lờ đi. Giờ thì Savitri chấp nhận. Cô quay từng cái bao thẳng hướng về phía tôi. Thì ra là những con chữ Sanskrit. Tôi lờ mờ đoán được vì chữ cái Hindi cũng có một số nét giống chữ Sanskrit. Sáu cái bao. Sáu âm tiết. Thành một hàng chữ. Thành một câu hân hoan. Om mani padme hum. Úm ma ni bát mê hồng. Chữ mani và chữ padme tách thành hai âm tiết, mỗi âm viết lên một cái bao. Vừa đủ sáu cái bao. Câu thần chú được truyền tụng bậc nhất.

Một lát. Đủ cho tôi đánh vần và hiểu ra dòng chữ. Rồi Savitri lại túm đầu sáu cái bao, nhẹ nhàng xách đi.

Tôi đi theo cô ra đường, trèo lên một chiếc xích lô để ra bến xe khách. Chúng tôi ngồi giữa những cái bao tải như hai người buôn chuyến. Khung cảnh này, câu chuyện đang kể này khiến tôi không khỏi thắc mắc. Ví dụ tại sao lại là câu thần chú này? Ví dụ những cái bao tải đựng gì,

trông công kênh mà có vẻ nhẹ nhàng?

Nhưng tôi không hỏi.

Sinh thời, Đức Phật có lần ngồi nghỉ cùng đồ đệ dưới bóng một cây vô ưu. Người nhặt một nắm lá rụng trên mặt đất mà hỏi:

- Này các đệ tử, lá trong tay ta nhiều hơn hay lá trên cây kia nhiều hơn?

- Thưa Đấng Giác Ngộ, lá trên cây nhiều hơn.

- Đúng vậy. Kiến thức như lá trên cây kia, nhưng những điều ta nói với các con chỉ như nắm lá trong tay này. Vì sao vậy? Vì ta chỉ nói những điều cần thiết phải làm để đạt tới giải thoát mọi khổ đau, để được khai sáng, được giác ngộ. Những điều khác thì vô vàn trên thế gian, nhưng chúng không có ích lợi gì, không phụng sự cho mục đích của chúng ta, ta không nói.

Tôi đã không hỏi Savitri. Và có lẽ sẽ không bao giờ hỏi.

Đức Phật

Tháng Vesakha theo lịch Ấn Độ cổ đại là vào khoảng tháng tư tháng năm bây giờ. Bắt đầu sáu tháng nóng bức khó chịu nhất trong năm.

Bắt đầu vào mùa nóng thì hoàng hậu Maya cũng đến ngày sinh nở. Hoàng hậu chữa trâu, người ta bảo nhau, có mang mười tháng rồi mà vẫn chưa lâm bồn. Hoàng hậu lại đẻ con đầu lòng. Hoàng hậu lại đã bốn mươi tuổi. Thời tiết nóng bức làm tăng thêm sự phấp phỏng. Lẽ ra hoàng hậu đã thu xếp về bên kinh thành cha mẹ bà từ mấy ngày trước. Phụ vương của bà là đức vua của tiểu vương quốc láng giềng, cách chừng bốn dặm yojana, mỗi dặm yojana bằng mười cây số. Tập quán ngày ấy sản phụ phải sinh nở ở nhà của cha mẹ mình. Con gái lấy chồng là gả vào thiên hạ, nhưng dòng họ bên ngoại phải là nơi chứng kiến một thế hệ nữa ra đời. Maya đã nấn ná cho đến khi không thể trì hoãn được nữa. Cảm thấy sắp đến ngày khai hoa nở nhụy, bà mới bắt đầu khăn gói lên đường. Cỗ xe tứ mã chở bà đi trên con đường gập ghềnh. Một đoàn nữ tì chen chúc trên những cỗ xe ngựa. Một đoàn binh mã hộ tống. Đến Lumbini là được nửa đường. Cả một rừng cây sa la tươi tốt mời mọc nghỉ chân. Mà hoàng hậu Maya cũng cảm thấy không thể đi tiếp được nữa. Bà đang lảo đi trên cỗ xe rung lắc không lấy gì làm dễ chịu. Vào đến trong vườn Lumbini, Maya muốn tắm. Bà biết ở đó có một cái ao trong vắt. Lần nào trên đường qua lại giữa kinh thành của chồng và kinh thành của phụ mẫu, Maya cũng dừng chân ngồi nghỉ bên cái ao này.

Đoàn hộ tống dừng ở ngoài xa. Đám nữ tì đóng cọc, dỡ những tấm áo sari dài mỗi cái sáu mét, giăng mắc nối giữa những chiếc cọc, che đủ một lối đi từ trên bờ xuống đến mép nước. Maya đi giữa hai hàng vải che ấy để xuống ao.

Nước mát hồi sinh cho Maya. Tắm xong thì bà đã thực sự sẵn sàng cho cuộc sinh nở. Đám nữ tì dìu bà về phía một gốc cây sa la cổ thụ. Lại quay màn che. Maya đứng ở tư thế hơi khom người, hai chân dang rộng. Một tay bà bám vào cành cây là xuống ngang đầu người. Lúc ấy sản phụ phẩm hạnh nào cũng hát, thay cho tiếng kêu than khóc lóc. Hát âm âm ư ư trong họng một giai điệu thanh nhạc không lời. Nhưng trong đầu sản phụ

thì có lời. Ngọc Hoàng Indra hỏi. Thần Mặt Trời Surya, Thần Mặt Trăng Soma hỏi. Con cầu Thần Gió, con cầu Thần Mưa, con cầu Nữ Thần Sông Hằng linh thiêng cùng bao nhiêu chư vị trên trời, hãy ban cho con sức mạnh, hãy cho được mẹ tròn con vuông. Tiếng âm âm ư ư to dần lên, nhiều lúc như hụt hơi nước nổi, nhiều lúc lên tới cao độ như một tiếng kêu thống thiết.

Cùng lúc Maya hát đến nốt cao nhất, như có một tia chớp phóng ra từ trong người, bà cũng gục luôn xuống. Đám nữ tì nhanh tay đỡ lấy cả mẹ cả con. Maya chìm ngay vào một cơn mê, không còn thấy không gian ngọt ngào, mọi thứ đã nhanh chóng đi trong một màn đêm dày đặc. Hoàng tử mới chào đời thì hoàn toàn tỉnh táo. Trắng hồng bụ bẫm. Xứ Ấn đa trắng như vậy thì cũng coi như tỏa hào quang.

Không cần thiết phải đi tiếp nữa. Đoàn hộ tống lập tức đưa hoàng hậu và hoàng tử mới ra đời quay trở về kinh thành Kapilavatthu.

Nhà vua vui mừng. Hoàng gia vui mừng. Cả kinh thành vui mừng. Dân chúng tụ tập ở quảng trường để xem mặt hoàng tử sơ sinh. Tự tay nhà vua đỡ hoàng tử trong hai cánh tay, giơ lên cao cho dân chúng nhìn thỏa nguyện.

Tiếng lành đồn xa. Tin vui truyền khắp nước cộng hòa của bộ tộc Thích Ca, sang cả những tiểu vương quốc láng giềng. Tin truyền đến những ẩn viện trong rừng sâu. Ẩn sĩ Asita, một bậc hiền triết, rời ẩn viện đến làm khách triều đình. Asita là người có biệt tài đoán định hậu vận. Ông xem xét vị hoàng tử mới sinh, nhận thấy đủ ba mươi hai quý tướng. Ông xem tướng mặt, tướng tay. Ông lập tử vi. Rồi ông trầm ngâm ngắm gương mặt hoàng tử thật lâu. Cuối cùng ông ngửa mặt nhìn trời, hai dòng nước mắt chảy lặng lẽ.

Nhà vua lo lắng hỏi:

- Thưa ẩn sĩ Asita, vì sao ngài khóc? Có điềm gì không lành hay sao?

- Tâu hoàng thượng. Ta khóc cho ta đó.

Asita ngừng lại một hồi lâu, rồi ông tiếp:

- Kinh thành Kapilavatthu hãy ăn mừng đi thôi. Một con người vĩ đại đã đến với thế gian này rồi đó. Tâu hoàng thượng, hoàng tử sẽ là một đại hoàng đế, danh tiếng của Người, vương quốc của Người sẽ trải rộng đến vô cùng. Người sẽ là một bậc quân vương tốt cùng nhân trí dũng. Người sẽ mang đến hòa bình hạnh phúc cho toàn bộ thần dân trên khắp

đất nước của mình. Asita lại ngừng giây lát. Uy tín của bậc chân tu khiến mọi người tin rằng không phải ông khen lấy lòng.

- Nhưng nếu hoàng tử không chịu ở lại kinh thành này thì Người còn muôn lần vĩ đại hơn. Người sẽ đi tìm chân lý và trở thành một bậc thầy lớn. Tâu hoàng thượng, suốt đời ta đi tìm kiếm chân lý, chẳng tìm ra con đường giải thoát cho chúng sinh khỏi nỗi khổ đau, nhưng ta chưa tìm thấy. Ngọc vùi trong cát, phải đâu ai cũng có may mắn thấy được. Hôm nay ta đã gặp người thầy mà ta muốn học. Nhưng hỡi ôi khi Người có thể truyền dạy được thì ta không còn trên cõi đời này nữa. Thưa hoàng thượng, ta khóc cho ta đó.

Asita chấp tay đánh lễ trước vị hoàng tử nhỏ. Ông cúi xuống chạm tay vào bàn chân hoàng tử, biểu lộ sự tôn kính cao nhất. Rồi ông quay người, lặng lẽ ra khỏi hoàng cung.

Lễ đặt tên tưng bừng. Rất nhiều vị giáo sĩ Bà La Môn làm lễ chúc phúc cho hoàng tử. Tất cả tán đồng một cái tên đặt cho hoàng tử và xướng lên nhiều lần. Siddhattha. Phúc Tái. Người mang đến mọi phúc lành. Siddhattha. Người con của đẳng cấp tướng lĩnh. Người kế vị ngôi báu trong tương lai.

Ngay khi nghe ẩn sĩ Asita phán định tương lai của hoàng tử, nhà vua thầm nghĩ con trai mình sẽ có một số phận hoàn toàn tự nhiên. Trước hết, chàng sẽ là một hoàng đế vĩ đại. Khi về già, hoàng đế sẽ trở thành một ẩn sĩ uyên bác như Asita. Tuân tự một cách hợp lý. Xem ra một thứ đều hanh thông ở con đường trước mặt.

Hoàng hậu Maya không thể dự lễ đặt tên cho con trai. Bà bị hậu sản. Ngự y và bao nhiêu thầy thuốc từ các nơi được mời đến cứu chữa. Nhưng hoàng hậu tự thấy không thể chống chọi được. Bà gọi người em gái là Pajapati đến:

- Thế là trời không cho ta ở lại chăm sóc con mình. Âu cũng là số phận.

- Chị đừng nói gở.

Pajapati phải nén một tiếng khóc.

- Em hãy chăm sóc hoàng nam như con trai mình. Em cũng hãy thay ta chăm lo cho nhà vua. Đến giờ ta phải đi rồi.

Hoàng hậu. Maya từ giã cõi đời. Một tuần sau khi sinh hoàng tử Siddhattha.

* *

Thời thơ ấu, hoàng tử được hưởng đầy đủ tình cảm cha mẹ. Người em gái của hoàng hậu Maya giữ lời hứa bà chăm sóc hoàng tử như con mình đứt ruột đẻ ra.

Hoàng tử lớn lên thành một trang thiếu niên khôi ngô tuấn tú. Ham hiểu biết. Chàng lĩnh hội nhanh chóng kiến thức mà các vị đạo sư truyền giảng. Đủ cả bốn bản kinh Vệ Đà. Đủ cả kiến thức triết học, thần học. Đủ cả kiến thức thế học, bao gồm chính trị và luật pháp. Đủ cả kiến thức y khoa và các môn khoa học khác.

Cũng giống như mọi trang nam nhi thuộc đẳng cấp tướng lĩnh vũ sĩ, hoàng tử được học kỹ năng chiến đấu, học võ nghệ, học sử dụng vũ khí và tổ chức chiến trận, học cưỡi ngựa, học điều khiển voi chiến. Chàng học tập chuyên cần. Nhưng không xuất sắc. Trên thao trường, chàng có cách thực hành bài tập riêng. Thay cho việc bắn cung vào một mục tiêu di động là con chim đang bay, chàng chỉ chấp nhận bắn tên vào một mũi tên người khác bắn lên trời. Thay cho việc phóng lao vào một con dê, chàng chỉ chịu phóng lao vào hình nộm di động. Một trận đấu kiếm với người bạn học khiến tay bạn chảy máu cũng làm cho hoàng tử xuýt xoa mãi.

Chàng luôn mong cho chóng hết giờ học binh pháp. Thực hành đầy đủ như để cho nó chóng xong. Chàng mong ngóng đến giờ triết học, được đàm đạo với các đạo sư. Thời gian rảnh rỗi, chàng chỉ phóng ngựa ra những cánh đồng hoặc ngang qua những cánh rừng trong nước cộng hòa của cha chàng. Cũng có khi chàng theo phụ vương đi thăm viếng các vị tiểu vương láng giềng, về thăm cả hai đại vương ở vương quốc Kosala và Magadha. Đến đâu chàng cũng tránh chỗ đông người. Chỉ đi tìm một chỗ vắng vẻ giữa thiên nhiên mà ngồi một mình. Một mình. Ngay trong kinh thành của vua cha, chàng cũng có khi ngồi thần ra hàng giờ. Những con chim xuống đậu trên vai chàng như đậu trên cành cây. Những con sóc đất nhí nhảnh chạy qua chạy lại ăn những hạt ngũ cốc trên bàn tay chàng đang xò ra. Những đàn khỉ, những đàn hươu nai cũng thần nhiên qua lại trước mặt chàng. Những chú chim công thì điểu nhiên biểu diễn vũ điệu xòe đuôi trong bóng mát trưa hè.

Một buổi, hoàng tử đang ngồi trầm tư thì có một đàn thiên nga bay ngang qua. Một mũi tên lao vút lên. Một con thiên nga trắng rơi xuống ngay trước mặt hoàng tử. Chàng chạy tới, bẻ mũi tên xuyên qua cánh nó để rút

mũi tên ra, rồi ấp vạt áo cầm máu cho con thiên nga.

Cùng lúc một chàng trai tay cầm cung tên chạy vào vườn. Đó là Devadatta, em họ của hoàng tử. Chàng phát hiện ra con chim bị mình bắn rơi đang nằm yên trong vạt áo của người anh họ. Devadatta đòi Siddhattha dứt khoát không trả. Cuộc cãi vã đã tới hồi gay gắt.

Cuối cùng Siddhattha bảo:

- Khi hai người lớn bất đồng về một vấn đề nào đó họ đem nhau ra tòa. Vậy thì chúng ta cũng sẽ giải quyết việc này ở trước tòa.

Devadatta không thích cách giải quyết như thế, nhưng biết đâu đó là cách duy nhất khiến chàng có thể lấy lại được con thiên nga. Hai chàng trai mang con chim ra triều. Lần lượt từng người tái trình lại sự việc. Có đôi ba quan thượng thư không nén nổi tiếng cười. Xem kìa, hai chàng trai làm cả triều đình vương bận vì một con chim nhỏ.

- Không phải chuyện vật đâu.

Nhà vua khoát tay nói với các vị thượng thư.

- Cả hai đều là người trong hoàng tộc. Ta vui mừng vì những người cầm quyền tương lai đã bắt đầu làm quen với cách thức làm việc trong triều. Hãy cho bắt đầu phiên xử. Nhưng xử thế nào đây? Quan thì nói con thiên nga là của Devadatta vì chàng đã bắn rơi nó. Quan lại bảo Siddhattha mới là người được quyền sở hữu vì đã nhặt được con chim. Rốt cuộc, tất cả phải quay về phía một nhà hiền triết mới đến làm khách của triều đình, này giờ vẫn ngồi yên lặng. Họ xin ở nhà hiền triết một lời phân xử.

- Tất cả mọi người đều coi mạng sống của mình quý hơn bất cứ thứ gì trên đời. Vậy con thiên nga thuộc về người cứu mạng nó, chứ không thuộc về người cướp mất mạng sống của nó.

Nhà hiền triết bảo.

Mọi người ngồi im. Trong triều thời ấy, im lặng là tán đồng.

* *

Vị hoàng tử dụ hiền càng được mọi người yêu mến bao nhiêu thì càng làm cho nhà vua lo lắng bấy nhiêu. Con trai ta quá lành và quá nhạy cảm. Ta muốn chàng trở thành một hoàng đế vĩ đại mà hoàng đế thì phải lạnh hơn một chút, bớt nhạy cảm hơn một chút. Điều làm cho nhà vua lo nhất là hoàng tử sẽ sớm rời hoàng cung để sống một cuộc đời cô đơn như ẩn sĩ Asita. Vua mời các quan thượng thư đến để nghe ý kiến của họ.

Một người thưa:

- Tàu bệ hạ, hoàng tử ngồi mơ tưởng đến một thế giới khác chỉ đơn giản là vì chàng không có một chút gì gắn bó với cuộc đời trần thế này. Xin hãy kiếm cho chàng một người vợ, cho chàng những đứa con, thế là chàng sẽ hết mơ mộng. Chàng sẽ ham thích việc trị nước an dân.

Nhà vua cho đó là ý kiến hay. Một bữa đại tiệc được tổ chức tại hoàng cung. Tất cả các công chúa tuổi cập kê của các tiểu vương láng giềng đều được mời dự. Đi cùng họ là các hoàng thân quốc thích, các công tử tiểu thư, thật là dập dìu tài tử giai nhân. Bước chân vào hoàng cung, các nàng công chúa lần lượt được đưa thẳng đến cho hoàng tử đang ngồi bên một chiếc bàn bày rất nhiều đồ trang sức. Hoàng tử ban tặng mỗi người một món đồ nữ trang làm kỷ niệm. Người cuối cùng là công chúa Yasodhara, con gái một nhà vua láng giềng. Nàng không đẹp lộng lẫy như những công chúa khác, nhưng dịu dàng và có duyên thầm. Hoàng tử cảm mến ngay vẻ đẹp thâm kín của nàng. Chàng lặng nhìn công chúa hồi lâu, quên mất mình cần phải làm gì.

- Thưa hoàng tử, chàng không còn tặng vật nào dành cho thiếp sao? Lâu sau, công chúa nhắc.

Hoàng tử giật mình, nhìn xuống mặt bàn. Quả thật, không còn gì cả.

Một chút lúng túng. Một chút ngượng ngùng. Bất ngờ với tất cả quan khách và bất ngờ với chính mình, hoàng tử tháo chiếc nhẫn duy nhất trên tay trao cho công chúa Yasodhara. Việc chọn vợ cho hoàng tử xem như đã hoàn tất. Nhưng phụ vương của công chúa Yasodhara chưa hẳn đã bằng lòng với một chàng rể có vẻ không chuyên tâm binh pháp võ nghệ. Lại còn vì rất nhiều trang tuần kiết cũng muốn lấy công chúa làm vợ. Vì nhạc phụ tương lai đòi hoàng tử Siddhattha phải tham dự một cuộc thi tài. Chàng chấp nhận thi tài. Chàng chuyên chú thực hiện được hết thấy những yêu cầu của một cuộc thi. Vòng cuối cùng. Một con ngựa hoang được dẫn ra sân. Con ngựa chưa hề được thuần hóa, chưa một ai có thể leo lên lưng. Mắt nó vằn lên. Bờm dựng đứng. Mép sùi bọt. Nó hí lên man dại, tung vó đá bất cứ một chàng trai nào mon men lại gần. Một chàng trai can đảm đã nhảy phắt được lên lưng con ngựa, nhưng trong nháy mắt đã bị nó hất nhào xuống đất.

Đến lượt hoàng tử Siddhattha. Chàng tiến được tới bên con ngựa hoang, vỗ về và xoa nhẹ lên mình nó. Hình như vừa vỗ về chàng vừa thủ thỉ tâm tình bằng chính ngôn ngữ của loài vật mà chỉ có chàng mới biết. Con ngựa bình tĩnh trở lại. Hiền ngoan trở lại. Rồi nó để cho hoàng tử ngồi

lên lưng, như mang một người bạn mà chạy mấy vòng quanh sân thi tài, trước ánh mắt kinh ngạc của những người có mặt.

Lễ cưới được cử hành linh đình. Năm ấy hoàng tử Siddhattha mười sáu tuổi.

Savitri

Ta cũng có mặt trong lễ kén vợ của hoàng tử Siddhattha. Đúng ra chỉ có công chúa chị gái của ta được đi dự. Chị rộn ràng sắm sửa suốt mấy ngày. Ta biết cô nàng này mê anh chàng hoàng tử đẹp giai ấy. Chỉ mới cách đây có mấy tháng thôi Siddhattha theo cha chàng đến yết kiến đại vương cha ta. Nước cộng hòa của chàng là một trong những chư hầu trong vòng ảnh hưởng của phụ vương ta. Những dịp đến yết kiến đại vương, đức vua đều cho Siddhattha đi cùng, cho chàng quen dần với công việc của người cầm quyền.

Chàng lưu lại mấy ngày ở phường Quán Sứ, nơi đặt sứ quán của các nước cộng hòa và các tiểu vương quốc. Ta đã để ý tìm chàng trong yến tiệc chiêu đãi. Không thấy. Ta đi cùng công chúa chị ngang qua phường Quán Sứ. Cô nàng này cứ đòi xe lượn qua lượn lại phường Quán Sứ mấy lần. Ta biết cô nàng tìm ai. Ta cũng đang muốn nhìn thấy người đó. Cuối cùng hai chị em xuống đi bộ gần tòa sứ nơi chàng ngụ lại. Hóa ra chàng đang ngồi một mình trong khu vườn bao quanh ngôi đền dành cho các sứ thần. Một mình chàng. Cô nàng rảo bước đi qua trước mặt chàng. Cô nàng đánh rơi cái vòng tay bằng bạc. Cố tình. Ta biết là cố tình. Cái vòng tay ấy rất khít cổ tay cô nàng, chẳng bao giờ rơi ở đâu cả. Chàng hoàng tử chìm đắm trong cỏi riêng cũng phải giật mình vì động tác cố tình của cô nàng. Chàng nhặt cái vòng bạc, chàng lễ phép đứng dậy đưa cho cô nàng bằng cả hai tay.

Ta không để cho cô nàng kịp nhận. Ta chạy xô đến, đứng chắn giữa hai người, kịp giật lấy cái vòng bằng tay hoàng tử.

- Thưa hoàng tử, không phải chị ấy đánh rơi đâu

Hoàng tử ngỡ ngàng. Thực sự là ngỡ ngàng.

- Cảm ơn chàng. Chàng đừng chấp em gái thiếp, nó còn là trẻ con.

Chị của ta kéo chéo áo sari phủ trên đầu xuống, che một nụ cười e ấp.

Vờ vĩnh đấy, chị ngỗ nghịch như con trai, mấy khi ra vẻ dịu dàng như thế kia. Cô nàng lại còn bảo ta là trẻ con. Ta khi ấy bốn tuổi, nhưng nhìn thấy chàng Siddhattha, ta đã quyết lớn lên sẽ lấy chàng, lấy bằng được.

Không kịp. Ta không kịp lớn. Chàng thì không thể đợi. Cô nàng chị ta

bằng tuổi Siddhattha, cô nàng đang tràn trề hy vọng. Trên khắp mấy vương quốc và mấy nước cộng hòa, hỏi có công chúa nào lộng lẫy nhan sắc từng bừng sinh khí như nàng không? Cô nàng tin rằng mình sẽ chinh phục được anh chàng hoàng tử bảnh trai kia. Ta cũng cầu mong như vậy. Ta không thích gì việc chị lấy được Siddhattha. Nhưng thà chị lấy được chàng, ta cũng nhờ đó mà thỉnh thoảng nhìn thấy chàng, còn hơn chàng vĩnh viễn thuộc về một cô nàng nào đó. Xa lắc xa lơ. Năm thì mười họa mới thấy chàng đến lưu lại đôi ngày trong phòng Quán Sứ.

Ta đòi đi theo chị bằng được. Chị đành chấp nhận. Cho trẻ em đi theo trong những lễ kén dâu kén rể lễ đính hôn lễ cưới bao giờ cũng là điềm lành. Cô nàng cần ta quá đi chứ. Người kéo đến sao mà đông thế. Trời đất ơi. Sao mà công chúa nào cũng đẹp cũng xinh thế. Thánh thần ơi. Thần Tình Yêu Kama hôm nay sẽ bắn mũi tên yêu vào ai trong số những cô nàng nao nức kia? Người thắng sẽ vinh dự tột cùng. Người không được chọn thì coi như một chuyến đi hội. Không ai lấy đó làm điều để mà ghen tị tức tối. Những tình cảm ấy không xứng với dòng dõi hoàng gia trên khắp mấy xứ này.

Chàng Siddhattha trang phục rực rỡ. Rực rỡ nhất là chiếc khăn xếp màu đỏ trên đầu chàng. Chiếc khăn còn giắt một cái lông công óng ánh. Hoàng tử ngồi bên một chiếc bàn bày nhiều đồ trang sức. Chàng sẽ tặng mỗi nàng công chúa một vật làm kỷ niệm. Lần lượt từng nàng được đưa đến ra mắt hoàng tử. Người ta xướng tên từng nàng lên. Công chúa vương quốc Magadha. Công chúa cộng hòa Licchavi, cộng hòa Videha trong Liên bang Vaji. Đó là những nàng đến từ miền đông. Công chúa bộ tộc Moriya, bộ tộc Koliya. Đó là các nàng từ miền bắc. Công chúa vương quốc Kosala từ miền tây. Công chúa tiểu vương quốc Vamsa, công chúa tiểu vương quốc Avanti từ miền nam. Tất cả đều thuộc vùng bắc tiểu lục địa. Mỗi người mỗi vẻ. Bảo ta chọn ra nàng nào đẹp nhất thì ta cũng chịu. Nhưng muốn vợ chàng vào thì ta thấy công chúa chị của ta lộng lẫy nhất. Từ đôi mắt, cặp lông mày, sang đến cái mũi, cặp môi. Tất cả đều sắc nét. Tất cả đều lồ lộ tinh anh. Cô nàng cũng tự ý thức được, cô nàng quá tự tin. Đến trước mặt hoàng tử, cô nàng nở một nụ cười quyến rũ và chìa tay ra chờ chàng đặt vào đấy món nữ trang làm kỷ niệm. Cười. Hàm răng trắng bóng như sứ lạnh. Ánh mắt lóe lên ánh thép. Ta bé con mà ta bỗng thở dài một cái. Hổng rồi. Ánh sáng lóe lên từ gương mặt cô nàng là ánh sắc lạnh. Nó làm hoàng tử chết điếng. Như nhìn vào gương mặt

của kẻ chinh phục, lòng lẫy đến mấy thì vẫn là kẻ chinh phục. Hoàng tử không thích kẻ chinh phục bằng bất cứ một quyền lực nào. Thần quyền chính quyền. quân quyền đều vô nghĩa. Kiểu người như hoàng tử chỉ bị rung động bằng một vẻ đẹp thù mị nền nã.

Nhân bảo như thần bảo. Cuối cùng hoàng tử chọn cô nàng Yasodhara. Đẹp thì có đẹp nhưng mà nhột nhột quá. Hiền thì có hiền nhưng mà nhột nhẽo quá. Ta nghe các nàng công chúa xung quanh bình phẩm. Thôi thì ở hiền gặp lành. Một nàng bảo. Hiền không bao giờ gặp lành. Nàng khác bảo. Hiền bao giờ cũng kèm theo đần. Một nàng nữa bảo.

Ta chờ người ra khi hoàng tử đeo nhẫn đính ước cho công chúa Yasodhara. Chị của ta thua rồi. Ta thua rồi. Hoàng tử sẽ không bao giờ thuộc về gia đình ta. Ta cuống lên. Không nghĩ ra được cách gì để giật lại hoàng tử. Bất đồ ta giật khỏi tay công chúa chị. Ta lao về phía hoàng tử. Ta kịp chạy đến đứng giữa Siddhattha và nàng Yasodhara.

- Thưa hoàng tử, còn em nữa. Em cũng phải được tặng quà.

Cả triều đình vỡ ra một trận cười. Trẻ con hồn nhiên. Một con bé bốn tuổi cũng đòi tặng vật trong lễ kén rể. Chị của ta rít lên khe khẽ gọi ta quay về vị trí. Ta thoảng thấy mắt cô nàng lóe lên danh ác. Kệ cô nàng. Cô nàng đã thua cuộc vì chính vẻ danh ác ấy. Ta chỉ quan tâm đến vẻ lúng túng trên gương mặt chàng hoàng tử.

- Ta biết cho em cái gì bây giờ?

Hoàng tử hỏi lại. Trên mặt bàn chẳng còn gì. Chàng hỏi như để kéo dài thời gian suy nghĩ.

- Hoàng tử vẫn còn một thứ đấy thôi.

Tất thấy chủ và khách đã thôi cười. Họ bắt đầu thấy đây không còn là trò đùa nữa.

- Chàng hãy cho em cái khăn xếp. Em hứa sẽ không bao giờ đánh mất.

Ta chỉ lên đầu chàng.

Hoàng tử hơi giật mình. Mắt chàng ánh lên vẻ rộng lượng với đứa trẻ hồn nhiên vô tư. Ta thầm cảnh báo chàng, ta không hồn nhiên, ta không vô tư. Nhưng chàng làm sao hiểu được ý nghĩ trong đầu ta. Chàng chỉ thấy nên chiều chuộng tính đỏng đảnh của những nàng công chúa. Lại là một nàng bé con như thế này.

Chàng gỡ cái khăn xếp trên đầu, trang trọng đặt vào tay ta.

Ta đã toại nguyện. Ta ôm cái khăn xếp có sợi lông công chạy về đứng cạnh chị của ta. Lúc này đám quan khách lại phá lên cười.

Các nàng công chúa bao giờ cũng vô tư. Buồn một lúc đấy nhưng rồi quên ngay. Rồi các nàng lại ríu rít kéo nhau đi xem thi tài. Ta nắm tay chị đi như trong mơ. Sung sướng vì được một tặng vật đặc biệt. Ngơ ngơ ngẩn ngẩn vì đánh mất chàng. Ta vẫn chưa thôi hy vọng. Lần này ta cầu mong Siddhattha thua trong cuộc thi tài. Thua đi thua đi thua đi. Ta thầm khẩn. Cô nàng chị của ta hình như cũng thầm khẩn. Khấp lượt các nàng công chúa hình như cũng thầm khẩn. Thua đi. Chàng thua thì sẽ có cơ hội cho một lễ kén vợ khác. Thua đi.

Hoàng tử dò dẫm đến được bên con ngựa hoang. Ta thầm khẩn con ngựa sẽ lại nhảy lên tung vó đá bừa bãi như nó đã làm với các hoàng tử trước. Không thì nó cũng vùng vằng bỏ ra xa không cho chàng tiếp cận. Không thì đơn giản nhất, nó dứt khoát không cho chàng leo lên lưng. Toàn bộ khán đài hồi hộp. Người mong được người mong không. Siddhattha thì hình như không sốt ruột không vội vàng. Chàng còn vuốt ve con ngựa. Chàng còn nói gì với con ngựa. Vẽ chuyện.

Chàng thua thì thua đi cho xong. Chàng lê thê kéo dài sự chờ đợi của mọi người làm gì. Nhưng rồi thoát một cái chàng đã nhảy lên được mình ngựa. Con ngựa hoang cũng không giật nảy mình, không quay cuống phản ứng. Nó thản nhiên như chuyện sẽ phải thế. Hoàng tử ngồi ung dung trên mình ngựa. Không yên cương. Chàng phi một vòng xung quanh các khán đài, chào một lượt các quan khách. Rồi chàng dừng ngựa, nhảy xuống khán đài chính, cung kính chấp tay cúi chào phụ vương của mình, chào nhạc phụ đang ngồi cùng với con gái Yasodhara. Chàng xoay mình sang bên, cúi chào cả con ngựa.

Trên chuyến xe ngựa lắt lư trở về kinh đô của mình, công chúa chị luôn miệng ta thán rằng cô nàng không gặp may. Còn anh chàng bảnh trai kia thì thật là ma mãnh. Lại còn thủ thỉ tâm tình với con ngựa hoang nữa chứ. Thật đúng là lừa mị. Mật ngọt chết ruồi. Muông thú cũng như người, mà bấy ngọt ngào bấy rục rĩ giăng ra khắp nơi.

Ta để mặc cô nàng dồn trút thất vọng vào lời nói. Ta ôm khư khư cái khăn xếp của hoàng tử. Rồi có ngày chính tay ta sẽ đội lại cái khăn này lên đầu hoàng tử cho mà xem.

* *

Chuyện ấy bất chợt trở lại vào một buổi sáng như thế này. Mười ba năm rồi. Ta bây giờ đã là một nàng công chúa mười bảy tuổi. Hơn cả tuổi của hoàng tử Siddhattha mười ba năm trước. Trời đã sáng mà ta lại muốn nán

lại trên giường. Ta hé mắt nhìn đôi bồ câu gù nhau trong cái tổ chúng tự gác phía trên vòm cửa sổ. Gù gù. Tiếng gù gù run rẩy động dục. Ta tự hỏi cái tổ ấm của chàng hoàng tử ra sao rồi. Mười ba năm của chàng hình như không hạnh phúc lắm thì phải. Cô vợ chàng cứ dịu dàng buồn buồn thế nào. Chàng cũng phân tâm ngác ngơ thế nào. Mười ba năm không sinh con đẻ cái. Mãi đến gần đây mới có tin mừng. Ta đã gặp người vợ với cái bụng lùm lùm. Hãnh diện. Người đàn bà nào mang thai lần đầu đi đứng cũng cố ưỡn cái bụng ra phô trương thành tích. Nàng cũng thế, vẻ buồn bã xanh xao đã nhường chỗ cho nét ửng hồng và niềm vui thầm lặng.

Ta cố nằm thêm nhưng không được. Chị Juhi tắt tả chạy vào kéo tất cả màn cửa lên. Dậy thôi, công chúa ơi, hôm nay phải ra đền thờ. Công chúa đến muộn, tế sư sẽ lại phàn nàn với phụ vương cho mà xem. Con gái con đứa ngủ muộn dậy muộn, ngỗ nghịch ngang tàng, coi chừng có quỷ Raksa nhập trong người nó.

Chị vừa kéo màn cửa vừa nhại cái giọng ngân nga của tế sư. Cái giọng ấy vừa chuẩn vừa sang, ma mị hút hồn bao nhiêu tín đồ. Nhưng với ta và chị Juhi, nó thật là tốt cũng giả dối. Ai ghét ta thế nào, ta ghét tế sư như vậy. Ông là vị chủ tế của triều đình, lại là thầy dạy ta từ những ngày đầu đến trường. Ta chưa bao giờ ưa ông. Ông cũng chưa bao giờ thôi ca cẩm về ta. Ngày trước ông ca cẩm về công chúa chị của ta. Bây giờ thì đến lượt ta. Sao quốc vương có hai nàng công chúa không ra con gái. Công dung ngôn hạnh không ra người dòng dõi hoàng gia. Giờ học không bao giờ ngồi yên. Kiến thức thánh hiền khó nhồi được vào đầu. Tội của ta là chỉ mong ngóng hết giờ học với đạo sư để chạy sang học binh pháp võ nghệ với đám con trai. Bên ấy có ông thầy là một viên tướng trẻ của triều đình. Ta không mặc sari đàn bà mà cũng quần dhoti thành hai ống quần như đám con trai. Ta lăn vào tập võ tập đấu vật với đám con trai. Ta học cung kiếm đến thành thạo như một trang nam tử. Con gái mà không thêu thùa may vá, không chơi chuyền, không kẻ những ô vuông trên mặt đất chơi nhảy lò cò. Chỉ duy nhất có lần đạo sư gặp ta không đánh vật mà đang chơi một trò chơi. Duy nhất. Lúc ấy ta đang chơi trò đám cưới. Chỉ có một mình giữa đám con trai mới lớn, ta đóng vai cô dâu để cho chú rể dẫn đi quanh đồng lúa. Đạo sư vung cây thước trong tay xông tới. Cả lũ chạy biến. Mãi đến đêm chị Juhi phải ra ven hồ mới tìm được ta về. Đạo sư đã kịp về mách với phụ vương ta từ trước. Hai người đàn ông

quyền lực nhất vương quốc ngồi với nhau. Đạo sư ở ngôi cao nhất là một giáo sĩ Ba La Môn cai quản tinh thần cho tất cả. Phụ vương ta ở ngôi thứ hai, một người thuộc đẳng cấp vũ sĩ, quản lý chính quyền trong vương quốc này. Hai người đàn ông quyền lực đi đến nhất tự kiểm soát cho một nàng công chúa ngỗ ngược. Con gái để lâu thành quái trong nhà. Nó quấy nó đập nó phá. Linh xà trong người nó bị đè nên có ngày quật mình theo sáu cái huyết chakra mà xổ ra. Ta định ngủ rốn. Nằm lơ mơ mà nghe tiếng đôi bồ câu gù gù trên vòm cửa sổ. Mà tưởng tượng xem những cặp những đôi giờ này vẫn nằm rốn trên giường. Nhưng tiếng chị Juhi thành linh làm ta giật bắn người.

- Công chúa ơi, hôm nay thứ ba, đạo sư hẹn công chúa ra đền thờ có việc gì kia mà.

Ta chồm dậy ngay. Thôi chết. Đạo sư hẹn ta sáng sớm ra đền sửa soạn cho lễ cúng ngày thứ ba.

Ngày Mangalvar. Ngày của thần Độc hại Mangal. Ngày thứ ba hàng tuần dành để cúng thần cầu mong thần không gây hại. Đạo sư đã dặn ta phải ra sớm, lấy nước thánh sông Hằng tắm cho tượng thần Mangal, mặc lại y phục cho thần, đặt hoa cúng lên các đĩa, đốt trầm và làm trăm thứ khác bắt buộc cho buổi lễ. Ta đã ngủ dãn thêm. Ta đã quên.

Ta cuống cuống chạy ra đền. Chị Juhi tất tả chạy theo sau. Một phần lỗi của chị là đã không nhắc nhở ta dậy từ lúc mờ sáng. Giờ này ra đền thì đã muộn, nhưng ta không làm sao tự quyết được, cứ ở yên tại nhà không đi nữa thì thật liều lĩnh. Ta đã làm đạo sư tức giận bao nhiêu lần rồi.

Thêm một lần này nữa, không biết ông ta sẽ giở giở những gì xúc xiểm với phụ vương. Lễ cúng vị thần trông coi ngày thứ ba hàng tuần đã sắp xong. Tất cả đám môn sinh đều có mặt, đều ngồi ngay ngắn trong chính điện, đều rằm rập đọc kinh kệ theo thầy. Ta nem nép ngồi xuống một góc khuất. Đọc theo. Lồm bồm nhớ câu nào hòa theo câu ấy. Ta cũng sửa vẻ kính cẩn nhìn lên pho tượng thần Mangal. Thần trông khá bảnh, bảnh thế mà lại là thần độc hại. Bốn cánh tay thần cầm chùy cầm đinh ba, toàn là binh khí. Nước da thần đỏ rực màu máu. Phải rồi, đây là vị thần hiếu chiến. Đồn rằng nhà vua nào tuyên chiến vào ngày thứ ba đều sẽ chiến thắng. Đạo sư cũng đang đọc đến câu kinh có chữ chiến thắng. Chiến thắng. Ta đọc theo trong tiếng chuông đệm boong một cái. Tâm trí ta bắt đầu không định vị vào tượng thần Mangal được nữa. Nó bắt đầu bay lên vờ trên mái đền. Nó bắt đầu lang thang xung quanh gương mặt đạo

sư như một con ruồi. Nó bắt đầu loanh quanh chất vấn sao lại bắt môn sinh ngồi đây và đọc những điều viển vông thế này. Sao lũ môn sinh sáng láng kia lại chịu để cho người ta dẫn chúng trong u mê như thế này.

Mới tuần trước ta đã phạm lỗi. Đạo sư cho đó là lỗi, lỗi nghiêm trọng. Ta đã đột nhập vào nhà đạo sư. Đạo sư không có nhà. Ông đã đi lên Takkashila đàm luận với các giáo sư thuộc Viện Đại học danh tiếng. Bà vợ đạo sư cũng không có nhà. Ta đã thu xếp để chị Juhi rủ bà đi mua lụa may sari ở tận Varanasi. Lũ môn sinh của thầy đang trong giờ hội thảo tự quản. Nhà thầy hoàn toàn bỏ ngỏ cho ta lén vào. Ta đi khắp các ngõ ngách trong nhà một người vẫn tự cho mình là sứ giả của thần thánh giữa trần gian. Thần thánh ư? Không có thầy làm sao có thánh. Thánh cũng phải nhờ thầy thánh mới xuống được với trần gian. Đó là câu cửa miệng của đạo sư. Ta đang ở trong nhà kẻ mà Thần Sáng Tạo Brahma cũng phải hàm ơn đây ư? Kẻ mà thần Hủy Diệt và Tái Tạo Shiva cũng phải có lời nhờ vả đây ư? Kẻ mà Thần Bảo Vệ Vishnu cũng phải cúi mình trong những kiếp Vishnu đầu thai xuống trần gian đây ư? Nhà của cửa rộng nhờ thu nhập của những lễ cúng cho khắp lượt hoàng thân quốc thích. Ta đi từ tầng hạ lên tầng thượng. Dinh cơ ấy không ra ẩn viện của một bậc đạo sư. Nó là chốn đề huề hưởng lạc thì đúng hơn.

Thực sự là ta thấy chán những tiện nghi xa hoa trong nhà đạo sư. Những thứ không xa hoa thì tẻ nhạt. Những dụng cụ để hành nghề tế lễ chẳng hạn. Những bình nước bằng đồng, những đĩa phẩm vật bằng đồng, những cây đinh ba, những cây đèn dầu, những chân nến vàng chói. Ta đã dậm chân định bỏ đi. Đúng lúc ta nhìn thấy tràng hạt của thầy trên bàn thờ. Thầy đã mắc tràng hạt lên cái tượng linga của Shiva. Vật thiêng phải để chốn thiêng. Tượng dương vật linga Shiva là sự sống là tái tạo. Tràng hạt là tri kiến tri ngộ. Tràng hạt rudraksha. Giáo sĩ nào cũng có một chuỗi tràng hạt lấy từ trên dãy Himalya về. Giáo sĩ nào cũng khoe mình sở hữu một tràng hạt đặc biệt. Hiếm có khó tìm. Cái hiếm cái khó của hạt là ở số lượng mukha của nó. Mukha là cái miệng. Ta thì gọi mukha là mắt. Hạt có hai mắt là vật thiêng của thần Shiva. Hạt ba mắt là của nhóm Tam vị Nhất thể. Bốn mắt liên quan đến thần Brahma và bốn bản kinh Vệ Đà. Cứ như thế cho đến cái hạt mười bốn mắt, tượng trưng cho mười bốn hiện thân và tiêu trừ mọi cái ác trên đời.

Ta ở trong nhà thầy đã khá lâu. Không chần chừ gì nữa, ta giật vôi lấy chuỗi tràng hạt trên kệ thờ nhảy qua cửa sổ. Ta không đi ra cửa chính mà

chạy xuyên qua vườn cổ thụ um tùm về phía bờ hồ.

Chuỗi hạt độc nhất vô nhị mà đạo sư vẫn thường hãnh diện đây sao? Thầy có lần rao giảng trong một lễ tế triều đình rằng thầy được thần Shiva chọn mặt gửi vàng, thần ban cho thầy tràng hạt chỉ có một mắt. Ai sở hữu tràng hạt một mắt thì sẽ thoát được vòng luân hồi sinh tử. Giải thoát luôn. Bất tử luôn. Có thể hiểu là thầy đã tri ngộ đã đi tới cứu cánh cực lạc, bây giờ thầy tồn tại chỉ là sự tồn tại sau khi đã khai minh, thầy duy trì thân xác trần tục chỉ là để dẫn dắt người đời. Trong dòng rao giảng hào hứng, đạo sư còn nói rằng chẳng có một giáo sĩ Bà La Môn nào có được báu vật như của thầy. Thầy còn có viên đá thiêng saglarama hình chiếc ô. Báu vật thực sự Saglarama thì tế sư nào cũng có, nhưng hình chiếc ô thì thế gian chỉ một không hai. Ai có được hòn đá ấy sẽ ở ngôi cao nhất trong vương quốc, là nguyên thủ quốc gia. Thực sự đạo sư đang ở ngôi cao nhất còn gì. Đức vua là cha ta còn phải nể vì thầy đó thôi.

Ta tiếc vô kể. Nghĩ đến đây, ta mới tiếc là đã không lục lợi nhà đạo sư để tận mắt thấy viên đá thiêng. Thôi được, ta sẽ trở lại nhà thầy một dịp khác.

Ta chọn một lùm cây rậm rạp bên bờ hồ. Ta giở chuỗi hạt của đạo sư ra xem xét. Nếu nó thiêng thực sự thì hãy ban cho ta những điều ước ước được đi đó đi đây như những du sĩ, tự do như gió như mây, không bị cầm chân ở một nơi một chốn như ta bây giờ. Ước không phải là phận gái, được bắn cung cưỡi ngựa thỏa thích mà không bị người đời cười chê. Ước, trót là phận gái thì có được một trang nam tử như hoàng tử Siddhattha kia. Ta đang nhập định với tràng hạt thiêng, ta đang du hành trong không gian để đến với chàng bên kinh thành Kapilavatthu.

Có lần nữ thần Parvati hóa thành một người con gái tên là Kali, thực hiện tu hành xác để quyến rũ Shiva. Shiva khi ấy đang tu khổ hạnh. Chỉ có bậc cao trọng trong việc hành xác mới có thể thu hút được Shiva. Kali chọn cách ấy. Nàng ngồi trên một tảng đá, thiền cho đến khi chim chóc đậu trên đầu trên vai, kiến làm tổ khắp người, dây leo quấn quanh người. Cho đến ngày một giáo sĩ lang thang đi ngang qua. Ông này già nua nhăn nheo nhưng có vẻ đạo cao đức trọng.

- Người xinh đẹp trẻ trung như nàng phải hưởng thụ dục lạc, sao lại sống đời tu hành như một người già làm vậy?

Giáo sĩ hỏi.

- Ta muốn được lòng Shiva. Ta muốn lấy chàng.

Kali đáp.

- Shiva? Cái gã khất sĩ lang thang trên đỉnh Kailash ấy ư? Cái gã choàng tấm da hổ rằn quăn quanh cổ ấy ư? Liệu nàng có uống phí đời mình không đó?

- Ta kính trọng những bậc tu hành, nhưng tu hành mà lời lẽ khả ố như người thì phải cắt đi cho khuất mắt ta. Sao người dám to gan xúc phạm Shiva của ta?

Kali thét lên.

Lão du sĩ không hoảng hồn bỏ chạy, cũng không nán lại sùng sộ khiêu khích. Thoắt một cái du sĩ phẩy tay hóa thành một trang tuấn kiệt tay cầm đinh ba. Shiva. Đó chính là Shiva. Cuộc thiền định hành xác của Kali đã thành tựu.

Ta cũng đang học cách của Kali mà ngồi thiền đây. Rồi sẽ có một du sĩ già nua đi ngang qua. Rồi du sĩ sẽ nói những lời báng bố. Rồi du sĩ sẽ hóa thành hoàng tử Siddhattha mà ta thương thầm nhớ vụng từ khi ta mới lên bốn.

Ta vừa nhắm mắt nghĩ ngợi lan man, những ngón tay vừa lần tràng hạt. Xem nào. Hình như. Hình như có cái gì trơn tuột ra khỏi những cái hạt tròn to. Có cái gì mủn mủn như đất trên bề mặt những cái hạt rudraksha. Ta mở mắt nhìn. Ngón tay ta vê qua vê lại những cái hạt đã làm tróc đi một thứ gì đó. Một thứ bột nâu mịn như đất bong ra khỏi hạt. Ta bèn dùng móng tay để cạy những mủn đất.

Dần dần ta hiểu ra.

Tràng hạt của đạo sư không phải là loại một mắt. Nó là những cái hạt chỉ chít mắt. Đếm được hơn cả mười bốn mắt là số lượng cho phép. Ai đó đã dùng một thứ hỗn hợp đất sét và bột gỗ đàn hương để trét vào những cái mắt hạt. Cái hạt khi ấy chỉ còn một mắt. Loại hạt khiến cho người chủ của nó trở thành bất tử.

Ôi trời ơi. Ôi thần ơi thánh ơi.

Ta bật lên một tiếng cười đắc chí. Hình như cứ phát hiện được điều gì về đạo sư là ta bật cười. Con gái con đứa vô duyên. Bao giờ đạo sư cũng bảo vậy khi thấy ta cười.

Thình lình. Một bóng người đứng ngay trước mặt. Đạo sư tên thầy là Brahma Charya. Thấy Brahma. Thấy tự phong mình là thầy thiên hạ, lại là đạo danh của thần Brahma. Thấy từ đại học viện trở về, lại đi qua

đúng cái bụi cây ta đang ngồi, thầy quả là có tài xuất quỷ nhập thần. Đúng dự định thì mai thầy mới về cơ.

Thầy khom người vươn qua bụi cây, giắt lấy tràng hạt từ tay ta.

- Bỏ ngay cái tay ô uế ra khỏi tràng hạt của ta.

Thầy thét.

Nhưng rồi thầy không làm to chuyện. Chỉ ta và thầy biết. Người thứ ba là phụ vương. Vua cha phiến lòng phải chi ra một trăm thỏi bạc kahapana, số tiền mua được mười con bò sữa. Một trăm thỏi bạc để làm lễ tẩy uế cho tràng hạt thiêng. Thiêng. Ta không dám nói gì với vua cha, nhưng đã kịp rỏ tai giễu cợt với chị Juhi. Chị là hầu gái, nhưng là bạn tâm tình của ta. Chỉ có chị và ta biết sự thật về tràng hạt của đạo sư.

Lễ tẩy uế cũng chỉ có ba người biết. Đạo sư, phụ vương và ta. Coi như bí mật để giữ tiếng cho một đứa con gái kém phẩm hạnh.

* *

Ta không biết cái lễ tẩy uế lớn nhất trong đời đang chờ ta phía trước.

Xong lễ ngày thứ ba, đám môn sinh lục tục đứng dậy trở về bên ký túc xá. Hôm nay là ngày tự học. Ta cũng định theo chân chúng đi ra thì đạo sư đồng dục.

- Mi ở lại.

Gọi một cô công chúa là mi, chuyện không nhỏ nữa rồi. Chỉ những khi nào đạo sư tức giận thì ông mới có cách xưng hô ấy. Ông cậy ông là sư phụ, vừa là thầy vừa như cha. Cha mẹ cũng không bằng thầy, ông thường nhồi câu này vào đầu lũ môn sinh há miệng ngồi nghe. Ông cậy là vị tể sư của triều đình.

Ta len lét theo đạo sư ra trước đền. Sân đền bằng cẩm thạch trắng, bình thường đi mát chân, nhưng bị phơi trong nắng buổi sáng một lát, lớp đá trắng bắt đầu nóng giãy. Đạo sư chỉ tay bảo ta đứng giữa sân nắng, còn ông ngồi trong bóng râm của hàng cột cẩm thạch có mái che. Chỉ cách vài bước chân mà một người chân trần đứng nắng, một người ngồi mát trong bóng râm.

- Mi có biết vì sao mi bị phạt hay không?

Giáo sĩ ngân nga. Cả khi không rao giảng, cái giọng ấy vẫn tròn vành rõ chữ ngân nga.

- Con biết. Con đã lỡ hẹn không ra phụ lễ cho sư phụ.

- Nói vậy là mới nghe một hiểu một. Môn sinh của ta thì được rèn giữa để nghe một hiểu mười. Đáng tiếc vậy thay.

Ta chỉ còn biết im lặng. Nhưng hai bàn chân ta thì không im lặng. Nó nhúc nhắc không yên như bị kiến đốt. Nóng.

- Thứ ba hàng tuần người ta thờ thần Mangal để làm gì, mi biết không?

- Thưa, con biết. Thờ thần để thần không gây hại cho chúng sinh.

- Đó. Ta thiện chí, ta tạo cho mi một cơ hội để mi kiểm chế tác hại ngay trong chính bản thân. Nhưng mà mi đã bỏ lỡ. Âu cũng là ý chí của trời đất.

Đạo sư thở dài. Sự thành thực nuôi tiếc của ông thật điêu luyện.

Bây giờ mới dẫn đến hình phạt. Đạo sư bắt ta đứng giữa nắng mà trình bày về hệ thống đẳng cấp.

Ngay lập tức. Không có người nhắc bài. Ta thoáng thấy chị Juhi đang lấp ló sau những hàng cột cẩm thạch ở phía xa. Chị thông minh thật, nhưng chị là hầu gái, học hành lăm bồm, lại cũng giống ta ở cái tính thích làm ngược với những điều được học. Thầy lại cố tình hỏi khó. Bài về đẳng cấp thầy bắt ta ê a học vẹt cả năm nay rồi. Thi xong là lời thầy trả thầy. Bây giờ bỗng dưng thầy lôi ra bắt ta đọc lại, đúng là thầy cố ý bắt lỗi ta.

- Thưa đạo sư, hệ thống đẳng cấp là. Hệ thống đẳng cấp gồm. Hệ thống đẳng cấp được. Có bốn đẳng cấp chính và rất nhiều nhánh phụ.

Ta lắp bắp nói những câu giật cục. Vừa ê a vừa cố nặn óc lôi lại những kiến thức cũ. Nắng quá. Cái nắng như thế này chỉ làm người ta mê muội, kiểm đầu ra sự tỉnh táo bây giờ. Nắng rất đều. Nắng bỏng chân.

Ta cố trình bày mạch lạc. Dần dần cũng trôi được bốn đẳng cấp chính. Cao nhất là Brahmin (tăng tử), đẳng cấp giáo sĩ Bà La Môn và các nhà tư tưởng. Đứng thứ hai là Kshatriya (vũ sĩ), đẳng cấp tướng lĩnh cầm quyền và binh sĩ. Thứ ba là Vaisya (bình dân tự do), đẳng cấp thương nhân và chúa đất. Thứ tư là Sudra (tiện dân), đẳng cấp đầy tớ và thợ thủ công. Đạo sư thuộc đẳng cấp thứ nhất. Vua cha ta là đẳng cấp thứ hai. Chàng Yasa mà ta quen biết thuộc đẳng cấp thứ ba, vì cha chàng là chủ ngân hàng có thể lực ở thành Varanasi. Chị Juhi thân thiết của ta thuộc đẳng cấp thứ tư.

Đạo sư hầm hừ trong họng theo kiểu chưa hài lòng, nhưng cũng coi là được.

- Nào, bây giờ nói ta nghe về nguồn gốc của đẳng cấp nói cho lưu loát.

- Thưa sư phụ, bốn đẳng cấp sinh ra từ thân thể của Thần Sáng Tạo Brahma.

Đến đây thì ta bắt đầu lẫn lộn. Từ bốn bộ phận trên cơ thể thần Brahma

thì đúng rồi, nhưng cụ thể từng đẳng cấp sinh ra từ chỗ nào? Xương quá. Ta học ở đây. Nhưng mà này, đời một nàng công chúa như ta thì cần gì cái thứ kiến thức đẳng cấp nào sinh ra ở chỗ nào. Một nàng công chúa mơ đời du sĩ được lang thang khắp cõi cần gì biết rằng Thần Sáng Tạo Brahma có cuộc đời 100 năm, mỗi năm 360 ngày đêm, mỗi ngày hoặc mỗi đêm gồm 4.320 triệu năm trần thế. Các nhà tư tưởng hoàn toàn lằm cằm mất rồi. Người ta cần gì biết từng đẳng cấp là một bộ phận cơ thể Brahma. Các giáo sĩ mất trí đang gây rối trí người đời.

- Mi làm sao nhớ được. Tâm trí mi bị ma quỷ dẫn đi sai lối, mi làm sao có được kiến thức thánh hiền. Mi không nhớ thì để ta nhắc cho mi nhớ.

Hùng biện. Lại hùng biện rồi. Nặng trên đầu, nặng dưới chân, nặng bọc khắp người mà nung.

Hùng biện vào chính lúc này ư? Đạo sư cứ thủ ng thẳng phải không phải không. Đẳng cấp Brahmin sinh ra từ miệng. Phải không? Đẳng cấp Kshatrya sinh ra từ cánh tay. Phải không? Vaishya từ bắp đùi. Phải không? Sudra từ bàn chân. Phải không? Mỗi phải không là một đặc ý.

Tài cao học rộng hơn người. Hiểu nhiều biết rộng hơn người nên phải leo lên đầu lên cổ người.

Đặc ý theo kiểu thần quyền muốn thống trị chính quyền. Một mớ kiến thức vô nghĩa đang hành hạ nhân sinh.

- Chẳng phải bỗng dưng ta hỏi người về hệ thống đẳng cấp. Đẳng cấp nhiều khi thay cho pháp luật. Nó giữ cho những kẻ không chịu bằng lòng với thân phận mình phải ở yên vị trí tiền định. Công là công mà cú là cú. Cú không thể mượn lông công. Cáo không thể mượn oai hùm.

Nói kháy ai đây, ám chỉ gì đây? Đầu óc một đứa con gái mười bảy tuổi nào có dám đo với bậc uyên bác nhất trong vương quốc. Bậc cao thủ tổn công trừng phạt một đứa tôm tép làm gì.

Nãy giờ ta đã vận hết nội công, vận hết những kiến thức chấp nối đã học về yoga để quên cái nóng thiêu đốt khắp người. Quên được cả những lời giáo huấn bất tận không đúng lúc. Ta bắt đầu cảm thấy con rắn thần đang trồi lên từ huyết chakra chỗ xương cột, nó uốn lượn dần lên dọc theo xương sống, trên đường đi kết nối từng huyết, rồi lên tới huyết thứ sáu giữa hai lông mày. Nó mà đến được chỗ con mắt thứ ba ấy thì toàn bộ sức mạnh trong người ta được huy động.

Phải một lát ta mới nhận ra đạo sư đã ngừng nói. Ta ngơ ngàng nhìn đạo sư ngồi trong bóng mát mà mặt ông bỗng nhiên đỏ lựng. Ông bỏ dở câu

truyền giảng, hằm hằm nhìn về phía sau lưng ta.

Đang tập trung thiền mà ta cũng không cưỡng nổi tò mò. Ta quay đầu nhìn. Nhìn như thế là liễu lĩnh. Có thể làm cho đạo sư nổi cơn thịnh nộ.

Quả nhiên. Đạo sư đột ngột nhảy dựng lên, giẫm chân hét:

- Thằng kia, sao mi dám dẫn tấm thân ô uế của mi qua sân đền.

Đạo sư quát anh dọn rác Kumar. Hàng ngày anh phải tới đền thờ thu nhặt rác, khơi thông cống rãnh, quét tước sân vườn chứ không được quét chính điện. Hạng như anh thuộc tầng lớp hạ lưu ở bên dưới cả bốn đẳng cấp. Hạng người ấy không được bước chân vào điện thờ. Anh phải làm những công việc bẩn thỉu. Anh thường xuyên phải tiếp xúc với những thứ ô uế cho nên anh đi đến đâu là nơi ấy ô uế. Kumar đang xách hai tay hai con sóc đất. Hai cái xác nhỏ lông thông trên tay anh. Sáng nay anh tìm thấy chúng ở trong vườn, chắc là chúng bị cây cỏ tấn công. Anh thu nhặt xác chúng, định đi qua sân sang phía góc vườn bên kia để hỏa thiêu cùng đám lá khô. Mọi ngày khuất mắt không sao. Đúng lúc giáo sĩ đang trút hờn lên đầu ta thì anh lại dẫn xác qua. Giận cá chém thớt.

Đạo sư nhảy vọt một cái từ trên thềm xuống. Lao phăm phăm về phía Kumar. Tưởng như đạo sư sẽ giáng vào mặt anh một cái tát. Không. Chạm tay vào giếng hạ lưu cũng làm cho bàn tay mình uế tạp. Chỉ cần để cho bóng anh Kumar ngã lên người thôi cũng đủ bị uế tạp rồi. Đạo sư lựa thế đứng xoay lưng về phía mặt trời. An toàn. Không lo bị cái bóng của Kumar chồm lên người mình. Cứ đứng ở vị trí ấy, đạo sư lớn tiếng rửa sả kẻ xấu số. Thực ra anh chịu trận thay ta đấy thôi.

Năng lực yoga của ta có hạn. Ta có học hành tu luyện gì mấy. Nhưng chính lúc đạo sư đang mắng mỏ Kumar, ta cảm thấy con linh xà trong người trườn dọc theo xương sống dẫn tới con mắt thứ ba. Nó bùng lên. Một tia sáng chói lòa trước mắt. Thay cho ngã gục xuống ngất xỉu, vì cái nóng thì ta chồm đến. Tà đến đúng vị trí mặt đối mặt với đạo sư, có anh Kumar chắn giữ. Đạo sư hơi sững người. Ông đã bắt kịp ánh tinh quái độc địa trong mắt ta. Một khắc. Hai khắc. Nhanh như chớp ta thúc vào lưng xô mạnh anh về phía đạo sư.

Xô mạnh. Ta cũng quá đà. Kumar ngã đè lên người giáo sĩ thì ta cũng mất đà ngã đè lên người anh. Ba thân người chồng đổng lên nhau trước sân đền.

Qua vai Kumar ta lại nhìn vào mặt đạo sư. Nào, anh Kumar dòng giống ô uế, bây giờ anh đang đè lên người đạo sư, thế thì đạo sư có còn sạch sẽ

được hay không? Đến nước này nói là bẩn thì cùng bẩn, nói sạch thì cùng sạch. Như nhau.

Đạo sư chỉ choáng váng trong một khắc. Vẻ mặt ông tức khắc trở lại phẳng lặng. Điềm tĩnh hơn mọi lúc. Nó còn thoáng chút buồn buồn thương cảm. Nhanh như cắt ông hất được Kumar ra. Anh bị hất sang bên, cuốn theo ta cũng bị hất sang bên. Giờ thì cả cái cẳng chân Kumar vắt ngang người ta.

Đạo sư đứng vụt dậy giữa sân đền.

- Ra tất cả đây. Ra đây mà chứng kiến.

Ông thét.

Chị Juhi rời hàng cột chạy đến. Vài môn sinh lảng vảng ngoài vườn chạy vào.

Ta ngoắt mình tung người lên, chuyển từ thế nằm sang thế đứng. Thế võ ta vốn thực hành rất thiện nghệ trong những lần diễn tập. Ác thay, cả thân người tung lên bị tấm dhoti xoắn ra của Kumar móc vào lôi lại. Thế là ta lại rơi xuống. Lần này ta đè lên người Kumar.

- Mi đã bị ô uế. Ô uế trầm trọng. Đứng dậy nghe ta truyền.

Giọng đạo sư trở lại bình thản, ôn tồn. Không việc gì phải cao giọng lớn tiếng nữa. Mọi người đều đã chứng kiến: Lúc này không ai thấy gã hạ lưu đè lên người đạo sư. Chỉ thấy Kumar đổ vào người ta. Ta đổ vào người Kumar. Gã hạ lưu đã làm cho người đẳng cấp cao bị uế tạp. Thậm chí công chúa sẽ đánh mất đẳng cấp của mình nếu không mau mau làm lễ tẩy uế.

Kumar và ta lồm cồm đứng dậy. Xác hai con sóc đất văng ta bên cạnh. Cái dhoti của Kumar mắc vào người ta, ta giật phắt nó ra hất sang bên Kumar hầu như khỏa thân, vội vàng thu thu giấu giấu, kéo tấm vải quấn vội vàng. Phải làm lễ thanh tẩy. Ngay ngày mai.

Ta nhếch mép cười. Úm ba la, ba ta cùng bẩn.

Còn đạo sư nữa, lẽ nào ông được miễn nhiễm với những gì bẩn thỉu?

- Thưa đạo sư, chính là người cũng...

- Khốn khổ thân con. Ta sẽ bàn với đại vương cách làm cho con trong sạch trở lại.

Thật là nhân từ. Thật là bao dung rộng lượng. Ai có mặt ở đó cũng phải thầm tụng ca thái độ và hành vi của đạo sư.

Sau đó một lát, đạo sư cho gọi mấy người tầng lớp hạ lưu đến, giải ta và Kumar ra ngoài bờ hồ. Mỗi kẻ bị nhốt vào một cái lều cách ly cho đến

khi làm lễ thanh tẩy.

* *

Bãi cỏ rộng bên hồ là nơi làm lễ. Trên bãi cỏ, người ta đắp một trái núi thấp, cao gấp năm lần đầu người, thành đàn tế. Như một quả đồi nhỏ. Trên đỉnh đồi là cả một cái sân rộng như quảng trường hoàng cung. Cỏ còn tươi được cắt về, phủ đầy bề mặt sân tế. Chính giữa sân là bàn thờ. Những pho tượng cỡ nhỏ của Tam vị Nhất thể, loại tượng có thể mang đến đặt tại đó để làm lễ rồi cất đi. Phía bắc hướng xuống mặt hồ. Dưới ấy vẫn có một khoảng bờ hồ để hoàng thân quốc thích có mặt chứng kiến và cầu nguyện. Ba phía còn lại của đàn tế đều có hỏa lò bằng đồng cỡ lớn. Hỏa lò cao ngang ngực tế sư. Mọi vật ô uế qua lửa đều được thanh tẩy, đều sạch sẽ trở lại. Hỏa lò phía tây hình tròn, tượng trưng cho mặt trời, nhờ có mặt trời mà sự sống muôn loài, cây trái và chúng sinh nảy nở được. Hỏa lò phía đông hình vuông, tượng trưng cho mặt đất bằng phẳng vuông vắn. Phẩm vật được rắc vào đây để Thần Lửa Agni mang lên đến các bậc chư thiên. Hỏa lò phía nam hình bán nguyệt, tượng trưng cho mặt trăng. Trấn giữ phía nam, ngọn lửa ở đây canh giữ và xua đuổi ma quỷ, không cho chúng đến quấy nhiễu đàn cúng tế.

Ba tế sư phụ lễ sẵn sàng bên ba hỏa lò.

Tế sư của triều đình leo lên đàn làm chủ tế.

Kumar và ta bị dẫn ra quỳ dưới chân đàn tế. Bên tả và bên hữu. Người dẫn ta ra cũng thuộc đẳng cấp hạ lưu, vì ta bị xem là đã ô uế. Suốt ngày hôm qua, suốt đêm hôm qua, ta bị nhốt trong một cái lều vệt. Đêm xuống được quảng cho một bình nước và mấy cái bánh bột mì. Chị Juhi lén mang ra cho ta một ít đồ ăn, nhưng bị đám môn sinh tay chân đạo sư phát hiện và tịch thu. Chúng còn dọa chị không sợ bị ô uế hay sao mà toan tìm cách tiếp xúc với ta. Chỉ sau khi làm lễ thanh tẩy, ta mới trong sạch trở lại, khi ấy Juhi tha hồ mà xót thương. Nhưng rồi phụ vương ta được phép đến gần lều vệt. Người phải đứng cách xa năm bước chân mà nói vọng vào:

- Savitri con hỡi, ta đã thu xếp để sáng ngày mai làm lễ thanh tẩy. Con hãy gắng chịu đựng qua đêm nay.

Giọng nói cố kìm giữ, nhưng vẫn thoáng buồn phiền.

- Thưa phụ vương, nếu con không còn trong sạch thì có kẻ còn không trong sạch được bằng con.

Ta cũng cố tỏ ra cứng cỏi, nhưng giọng nói vẫn có chút nghẹn ngào.

- Phận nữ nhi, việc của con không phải là thù hận đối kháng. Con phải làm theo tất cả những gì quốc sư và ta chỉ bảo.

- Thừa vâng, nhưng con xin phụ vương một đặc ân.

- Con nói đi.

- Gia cảnh Kumar nghèo hèn. Nếu phải chịu mọi phí tổn tế lễ, e rằng anh ấy phải móc cống đào rãnh mấy đời nữa. Xin phụ vương rộng lòng tha cho nhà anh ấy.

Ta nhớ lại lần tế lễ trước. Một trăm thỏi bạc. Lần này nghiêm trọng hơn nhiều, hẳn phải hàng nghìn thỏi bạc. Ta ân hận vì đã gây ra tai họa cho Kumar. Lễ ra kẻ phải thanh tẩy là tế sư nhưng ông ta đã thoát. Thế thì tai vạ này ta phải chịu.

Không cần chờ đến khi ta cầu xin. Phụ vương đã quyết chuyện này trong cuộc bàn việc lập đàn thanh tẩy với tế sư. Kumar bị phạt, bị mất việc ở đền thờ, thế là đủ. Mọi chi phí làm lễ, phụ vương ta chịu hết. Hai chục con bò đực. Hai chục con dê. Hai chục con cừu. Hỡi trời, tế sư có giỏi thì giết hết cả gia súc trong kinh thành này đi.

Lúc này ta mới để ý đến bãi cỏ rộng phía sau đàn tế. Mấy chục gia súc các loại đã được dẫn ra sẵn sàng ở đó. Lũ gia súc be be ò ò âm ỉ. Đám đồ tể cũng tay dao tay búa sẵn sàng. Họ đứng cùng lũ gia súc. Họ chấp tay trước ngực nghe từng câu tế lễ vọng xuống từ đàn tế. Tế sư lên yên vị phía trước bàn thờ.

Phường nhạc công lúc ấy mới tấu lên một khúc thánh ca. Trống phách đàn nhị réo rắt ban đầu chuyển dần sang mông mông lung lung. Khói trầm nghi ngút từ hỏa lò tạt xuống tận chỗ đám hoàng thân quốc thích và chỗ ta đang quỳ. Hàng tạ trầm chi cho lễ này chắc lấy mất của vua cha cả trăm thỏi bạc.

Trống phách dứt. Tế sư giơ hai tay lên ngửa cổ hướng trời đọc đồng dục lý do tế lễ. Hỡi chư thiên, ngày lành tháng tốt, quốc vương làm lễ thanh tẩy cho con gái là công chúa Savitri. Một tai nạn bất ngờ khiến quỷ raksa làm cho công chúa hoen ố, đe dọa lấy mất đẳng cấp vũ sĩ cao quý của công chúa.

Đến đó thì ta không bật tai mà cũng chẳng nghe thấy gì nữa. Những lời ma mị chìm dần trong khói trầm mù mịt tuôn xuống. Ông ta đang nói đang diễn những điều đã nhập tâm suốt một đời dối trá. Lời lễ trong Kinh Vệ Đà Yajur của thánh hiền đấy thôi, nhưng hiểu theo cách nào, vận dụng cách nào tùy tâm của từng bậc đạo sư. Kinh Vệ Đà Yajur dạy cách tế lễ,

dạy các lễ nghi thờ cúng. Kinh Vệ Đà đến bây giờ trở thành cấm nang độc quyền của các tế sư. Kinh Vệ Đà trở thành công cụ thao túng cả một xã hội như vậy hay sao?

- Hỡi chư thiên, hãy lắng nghe những lời tâm can của đứa con gái lầm lạc bị làm cho hoen ố này.

Sang sảng. Ngân nga. Giọng trong và đẹp quá chừng. Tiêu chuẩn hàng đầu cho một tế sư triều đình đấy. Tìm cả vương quốc không có ai giọng đẹp bằng ông. Lại còn cầu xin cho ta, thay lời ta cầu nguyện. Nay hỡi tế sư ta thề sẽ có lúc ta sẽ làm cho ông trong sạch trở lại.

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn dắt con từ cõi mộng lung đến cõi thực.

Giáo sĩ ngân nga thê thiết:

- Om shanti, Om shanti, Om shanti.

Ba tế sư phụ lễ đồng thanh vang vang. Ôi bình yên, ôi bình yên, ôi bình yên. Họ vừa đồng thanh vừa rẩy bơ tinh khiết vào lửa. Họ ném vào đó những nắm gạo, những nắm bỏng ngô, những kẹo bánh, những bột màu, những hoa nhài hoa huệ hoa hồng. Phẩm vật dâng lên cho chư thiên trên trời cao.

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn con đi từ tối tăm đến nơi có sự sáng.

Tế sư ngân vang, tay xúc một thìa bơ tinh khiết rẩy vào hoả lò phía tây.

- Om shanti, Om shanti, Om shanti.

Ba giáo sĩ hơ theo, tay tung phẩm vật vào lửa.

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn con đi từ sự chết đến nơi bất tử.

- Om shanti, Om Shanti, Om shanti.

Ba câu kinh cầu đã đọc xong. Tế sư lại ngửa mặt nhìn trời, hoàn toàn thành tâm thánh thiện, hai cánh tay giơ cao cầu khẩn một lần cuối. Rồi tế sư hạ tay xuống, hiệu lệnh đã xong phần lễ.

Chư thiên đã nể tình tế sư mà nhận lời của tế sư, kẻ nhơ bẩn đã được chấp thuận cho thôi nhơ bẩn, kẻ nhơ bẩn đã được trở lại thanh sạch.

- Svaha, svaha, svaha.

Ba tế sư phụ lễ đồng thanh. Kính mừng, kính mừng, kính mừng.

Đến đó, tế sư mới thung dung rời đàn tế theo những bậc cấp đi xuống. Ba tế sư phụ lễ đi theo thành một hàng. Họ đi tới phía bắc, chắp tay đánh lễ trước phụ vương của ta và chào các hoàng thân quốc thích. Tất cả đang ngồi quay lưng về phía hồ nước, ngửa cổ nhìn lên đàn tế như xem cầm ca diễn tuồng. Thực sự thì họ cũng chẳng nhìn thấy tế sư làm gì ở trên ấy, nhưng nghi lễ buộc họ phải ngồi, ngồi cung kính mà phổng

đoán. Ngáp dài cũng được. Nhưng cứ phải ngồi.

Bây giờ tế sư đi xuống, họ thở phào vì đã xong một phần nghi lễ dài lê thê.

Lúc này ta mới thấy hai vị tế sư phụ lễ cầm mỗi vị một cái bát bằng đồng. Cha mẹ ơi, đã đến phần làm thủ tục tẩy uế. Một cái bát đựng phân bò. Một bát đựng nước giải bò. Phải là bò cái. Bò cái do Thần Sáng Tạo Brahma tạo ra cùng lúc với đẳng cấp Bà La Môn. Bò cái là Mẹ Đất, mẹ của các thần. Bò cái làm ra sữa, sữa ấy được cất thành bơ tinh khiết ghee cho các giáo sĩ Bà La Môn cúng tế chư thiên. Bò cái vì thế là vật linh. Mỗi bộ phận trên thân thể bò cái là một biểu tượng tôn giáo. Bốn chân là bốn bản kinh Vệ Đà. Cặp sừng tượng trưng cho thần thánh. Mặt là biểu tượng của mặt trăng và mặt trời. Vai là Thần Lửa Agni. Bò linh thiêng đến thế thì chất bài tiết của bò cũng linh. Phân bò được nắm thành từng nắm, ập vào tường đất phơi cho khô, dung làm chất đốt. Sáng sáng, người phương nam còn lấy một nắm phân bò khô ấy để lau chùi nền nhà. Phân bò lau chỗ nào, chỗ ấy được thanh tẩy.

Đến lượt ta được thanh tẩy.

Nhưng tế sư không thanh tẩy cho ta trước. Kumar được làm trước. Thế có nghĩa là ta phải quan sát phải nếm trải thủ tục ấy hai lần. Phải chết hai lần. Hai kẻ hạ lưu giữ chặt hai cánh tay Kumar. Không giẫy giụa vùng vằng được. Tế sư phụ lễ, một tay bóp mồm Kumar cho mồm há ra, một tay bốc nắm phân bò trát vào mồm anh ta. Phân tươi. Nhoe nhoét trên môi trên mũi. Tế sư thứ hai ghé bát nước giải bò dốc vào miệng Kumar. Coi như súc miệng sạch. Sạch tinh tươm. Ta đã nghĩ đến việc lăn đùng ra giả vờ ngất xỉu. Không. Làm thế thì hèn quá. Làm thế chỉ tổ cho tế sư đắc thắng. Hai kẻ đứng sau lưng định giữ chặt hai cánh tay ta, ta văng ra, tự chìa tay về phía một giáo sĩ cầm bát phân bò.

- Hỡi chư thiên, con đã thanh sạch, từ nay con càng thanh sạch.

Ta không nói với các thần trên trời. Ta nói với tế sư đấy.

- Bình yên, bình yên, bình yên.

Tế sư mỉm cười đôn hậu mà đáp lại.

Ta bỏ nắm phân bò vào miệng, nuốt đánh ực. Phần dính dấp trên môi, ta xoa vuốt cho nó lắng mịn trên khắp hai má xuống đến cằm. Xoa vuốt một cách khoái cảm như khi các giáo sĩ cầu kinh, họ cảm thấy cái tiểu ngã của mình đã nhập một với đại ngã vũ trụ.

Đoạn, ta lại chủ động chìa tay về phía phụ lễ đang cầm bát nước giải bò.

Cung kính đỡ lấy bằng cả hai tay. Ta nhấp môi vào thứ nước vàng khè khai xộc lên óc. Suýt nữa ta nôn thốc nôn tháo. Chỉ có lòng kiêu hãnh không chịu làm cho tể sư đắc ý mới giữ được cho ta không nôn. Một. Hai. Ba. Uống. Không được uống theo kiểu rón rén như thế Tể sư đang nằm kia. Đã diễn thì phải diễn cho chân thực. Được thôi, ta uống cạn. Chùi mép khoan khoái.

- Kính mừng, kính mừng, kính mừng

Đám phụ lễ hòa nhịp đồng thanh.

- Khá khen cho con.

Đạo sư ôn tồn lúc lắc cái đầu về hai phía làm vẻ hài lòng. Cái đuôi tóc như đuôi chuột loăng quăng phía sau cái đầu trọc lốc.

Sang đến phần tử sinh. Giết gia súc để lấy máu gửi lên cõi trời làm hài lòng các thần. Lũ gia súc nhỏ bị giết trước. Người ta tròng ngang cổ lũ dê cừu một cái sào tre. Ở giữa sào là một cái thòng lọng siết chặt. Hai lực điền cơ bắp giữ hai đầu sào tre ở hai bên cổ con dê. Nó không cựa quậy gì được. Chỉ còn nước gục đầu đứng yên chờ chém. Một đồ tể vung con dao to bản dài như thanh kiếm. Cái đầu dê rơi đánh bụp. Máu phun cầu vồng. Xong. Một con, hai con, hai mươi con. Hai mươi con dê. Hai mươi con cừu. Tiếng be be óe óe âm ỉ. Mùi máu tanh nồng hôi hám xộc đến. Đám đàn bà con gái phải kéo khăn phủ đầu che mũi che miệng. Be be óe óe như trẻ con khóc. Có người phải bịt tai. Xong lũ dê cừu thì đến lũ bò đực. Bò đực không phải là thần, nhưng nó là sức kéo, kéo cày kéo xe. Bò đực không thiêng, nên nó là thực phẩm. Con bò mộng đồ sộ cao ngang đầu hai kẻ lực điền. Bộ lông trắng phau như mây, cả một cái bướu vồng lên lúc lắc oai vệ. Phải thêm hai anh chàng lực điền nữa đến trợ giúp để ghì hai bên sào tre. Tay đồ tể lần này chưa dùng dao chọc tiết. Anh ta dùng cái búa tạ. Một búa động trời. Con bò rống lên chồm lên kéo lê bốn chàng lực điền về phía trước. Cả chục chàng đồ tể vây quanh phải xông vào tiếp cứu. Mười mấy con người đánh đu hai bên cây sào tre mới giữ được con bò đứng im. Tay đồ tể quyết đánh một cú chết hẳn. Anh ta tập trung nhìn vào đỉnh đầu con bò, chọn đúng điểm chết. Cây búa tạ vung lên giáng mạnh xuống. Con bò rống lên rùng rờ. Điểm giáng xuống của cây búa tạ làm hộp sọ vỡ toác. Máu phọt ra. Óc phòi ra sủi lên như một lớp bọt. Con bò văng mạnh. Mười mấy anh chàng ghì sào tre văng ra. Con bò lao sầm sầm về phía trước. Cả đám hoàng thân quốc thích tháo chạy tán loạn. Con bò lao đánh rầm xuống hồ. Nó bơi như lướt đi. Thoáng

chốc nó sang đến bờ bên kia. Cái sào tre không có người giữ, đã bị gạt xuôi theo chiều lưng con bò, như vác một ngọn giáo trên lưng. Nó lồng lên bờ, lao vào trong thành.

Chuyện sau đó thì cả đô thành còn lưu truyền nhiều năm sau. Con bò lông trắng be bét máu đâm sầm vào mấy phường sầm uất đang buổi chợ. Tan tành hai tử hàng ở phường vàng bạc. Một dãy sạp tơ lụa. Sang đến mấy dãy hàng rau quả Nó chỉ chịu kết thúc ở phường lò rèn khi có mấy tay thợ rèn cao thủ đang rèn kiềng, dùng kiềng mà đánh đòn hội chợ với nó. Đến lúc ấy thì con đường ở mấy phường chính đã ngoằn ngoèo dấu máu. Máu hôi lạ hôi lùng. Dấu máu đi từ bờ hồ chạy xuyên qua phường phố ngõ ngách như đánh dấu vết hôi tanh, chỉ đường cho ma quỷ tìm đường đi hại người. Dấu máu còn in rành rành nhiều ngày. Lau thế nào cũng không sạch. Trên con đường máu ấy, con bò đã húc chết hai mươi một người. Hai mươi một. Những con số tận cùng là một bao giờ cũng là số xấu với vương quốc chúng ta.

Ta vật vã quăng quật suốt ngày đêm. Lễ thanh tẩy đã làm ta thanh sạch trở lại, nhưng không một vật sạch sẽ nào có thể vào được miệng ta. Ăn miếng nào, uống miếng nào nôn ra miếng ấy. Không phải diễn trước mặt đạo sư nữa, ta thỏa thích nôn ọe. Trời không cho ông ta có mặt ở đây để mà đắc chí. Bò là thần thánh của ai, từ hôm nay nó dứt khoát không phải là thần thánh của ta. Ta hầu như mê đi suốt một ngày. Cho đến sáng hôm sau, chị Juhi rón rén bước vào phòng, ta lơ mơ biết chị vào, ta bảo chị đi, đừng kéo rèm, hôm nay ta muốn nằm im không có ai bên cạnh.

Nhưng chị ghé tai ta thì thào:

- Siddhattha bỏ nhà đi rồi.

Thoạt đầu ta không hiểu. Một ai đó bỏ nhà đi thì việc gì đến ta mà bận tâm. Ngày hôm qua hai mươi mấy người bị bò húc chết trong thành kia kìa. Ai bỏ đi thì liên can gì đến ta.

- Công chúa nghe gì không? Hoàng tử Siddhattha bỏ nhà đi rồi. Vợ vừa sinh con là bỏ nhà đi luôn. Nghe đâu chàng đã quyết trở thành du sĩ.

Một tia chớp nhoáng nhoàng trong đầu. Gương mặt sáng rỡ buồn buồn của hoàng tử. Cái khăn xếp màu đỏ chàng cho ta ngày trước. Ta chồm dậy.

- Juhi chuẩn bị ngựa. Chị đi cùng với ta luôn.

Ta phải ghìm giọng để không hét lên.

Ta thoát ra khỏi cơn mê. Tỉnh luôn. Ta vồ lấy bình sữa dê trên mặt bàn

nốc cạn. Chỉ lát sau, chị Juhi và ta đã phóng ngựa ra khỏi kinh thành. Mỗi người một ngựa. Chúng ta nhắm hướng Kapilavatthu mà lao tới.

Đức Phật

Cưới được vợ cho hoàng tử Siddhattha, nhà vua trút ra một hơi thở nhẹ nhõm. Yên tâm. Cần được yên tâm hơn, nhà vua xây cho cặp vợ chồng trẻ ba cung điện tráng lệ, họ thỏa thích vui thú theo từng mùa: Cung điện Mùa Hạ, Cung điện Mùa Mưa, Cung Điện Mùa Đông. Thế là hoàng tử sẽ sống với cuộc đời trần thế này, sẽ gần với cuộc sống đế vương mà không nghĩ đến chuyện lánh đời.

Cặp vợ chồng trẻ quả là sống cuộc đời vô tư. Hoa lá trong vườn được chăm sóc sao cho khi một bông hoa sắp héo tàn, một chiếc lá sắp úa vàng thì chúng liền bị cắt tỉa khỏi thân cành. Hễ một người hầu hoặc cung nữ bị cảm mạo, họ được đưa ngay ra khỏi hoàng cung cho đến khi lành bệnh.

Tất cả chỉ nhằm cho hoàng tử không chạnh lòng trước sự ốm đau, tàn héo của mọi vật. Một khi muốn ra khỏi cung điện để thay đổi không khí, cặp vợ chồng trẻ có thể cưỡi con ngựa Kanthaka dạo quanh thảo cầm viên rộng như một cánh rừng, phóng tầm mắt ra xa, về phía những cánh rừng tiếp liền với thảo nguyên. Trở về cung thì đã có những ca nữ những vũ nữ xinh đẹp làm vui bất cứ lúc nào.

Một ngày kia, đang nghe một ca nữ hát, hoàng tử bất chợt lên tiếng:

- Hôm nay nàng đừng hát những bài ca được soạn sẵn. Ta muốn nghe một bài ca nàng chưa hát bao giờ.

Ca nữ y lời. Nàng hát lên những lời ca bất chợt đến trong đầu:

Kìa non xanh

Kìa nước xanh

Sông Hằng rửa trôi bao tội lỗi

Cây vô ưu cổ thụ ngàn năm vẫn nở hoa

Nơi thôn ố

Chốn thị thành

Tất thấy đẹp như tranh...

- Thật vậy sao? Nàng hát rằng tất thấy mọi nơi trên thế gian này đều đẹp ư? Hoàng tử cắt ngang bài ca tùy hứng.

Ca nữ đáp:

- Cung điện lâu đài của hoàng tử vẫn là đẹp nhất. Nhưng còn biết bao nơi khác ở trên đời cũng bao la, cấm tú mà con người vẫn chưa đặt chân đến.

Câu nói của ca nữ đánh thức ở hoàng tử ý thức về cuộc sống ngoài phố phường kinh đô. Gần gũi như thế mà hoàng tử chưa mấy khi nhìn ngắm kỹ càng, hưởng gì những nơi chốn xa xôi. Vậy là hoàng tử quyết định sẽ đi thăm kinh đô Kapilavatthu.

Nhà vua hài lòng khi được tin này. Hoàng tử đã bắt đầu để tâm nhiều hơn đến cái kinh thành mà chàng sẽ trị vì. Hãy để cho chàng đi. Chỉ có điều nhà vua xuống lệnh cho dân chúng trong thành sửa sang lại nhà cửa, dọn dẹp sạch sẽ và trang hoàng long lẫy như trong ngày hội. Tất cả những người già nua xấu xí phải được nhốt trong nhà. Giấu đi. Tất cả những kẻ đói rách hoặc ăn xin bị tập trung vào một khu vực xa phố phường, sao cho hoàng tử không thể nhìn thấy. Phải giấu hết. Phố phường chẳng đèn kết hoa, ran tiếng pháo nổ. Dân chúng đổ ra đường để ngắm vị hoàng tử họ hiếm khi được thấy. Ai ai cũng vui vẻ hò reo nhảy múa khi xe chàng đi qua. Xe ngựa hoàng tử tới một nơi vắng vẻ. Đó là địa phận nằm giữa hai khu vực trong kinh thành, nên không được cả hai bên để mắt sửa sang. Chính tại đây, hoàng tử nhìn thấy một người đàn ông lưng còng, gương mặt nhăn nheo, mái tóc bạc trắng. Rất lạ. Hoàng tử vội hỏi Channa, người đánh xe ngựa xem kẻ kia là ai.

- Có gì lạ đâu, thưa hoàng tử. Một ông già đấy mà.

- Già ư? Lúc nào ông ta cũng già như vậy sao?

- Không đâu, xưa kia ông ta cũng trẻ trung và khỏe mạnh như mọi người. Dần dần, ông ta yếu đi lưng còng xuống, rụng hết răng và mặt mũi nhăn nheo.

Kinh ngạc, hoàng tử hỏi tiếp:

- Chỉ một mình ông ta phải chịu đau khổ, phải già như vậy sao?

Channa hồn nhiên đáp:

- Không phải vậy. Tất cả mọi người, con đây, và hoàng tử nữa, tất cả đều đang già đi từng giờ từng phút. Một ngày nào đó, hết thấy mọi người sẽ trở nên giống như ông già kia.

Những lời này làm bàng hoàng vị hoàng tử hiền lành và nhạy cảm. Chàng bảo người xà ích quay xe đi thẳng về cung, vội vã vào phòng riêng, mãi sau vẫn còn run lên vì quá xúc động. Không phải hôm nay chàng

mới thấy một người lộm khộm xấu xí như vậy, nhưng hôm náy chàng thực sự băn khoăn.

Hôm sau hoàng tử lại đòi đi thăm một phố khác trong kinh thành. Lại điểu qua những phố xá rực rỡ màu sắc, những gương mặt trẻ trung phấn khởi nhưng đến một nơi cả nhà cầm quyền lẫn dân chúng bỏ quên, không chịu sửa sang dọn dẹp, hoàng tử thấy một người đắp chiếu nằm rên bên đường, thỉnh thoảng lại ho những cơn co rút cả người. Channa cho biết đó là một người ốm. Không phải con người lúc nào cũng ốm như vậy. Người ta có thể khỏe mạnh hôm nay và đau ốm vào ngày mai. Cả lần này, hoàng tử cũng bắt đầu bồn thần nghĩ ngợi về nỗi đau khổ của chung sinh.

Hôm sau nữa, hoàng tử đến thăm một khu vực khác của kinh thành Kapilavatthu. Sau những cái đẹp đẽ và vui tươi được sắp đặt chàng thấy một đám người khiêng cáng trên vai, trên cáng có một người nằm, phủ một tấm vải trắng. Những người theo sau rên rỉ khóc than.

- Người nằm kia cũng ốm hay sao, Channa?

- Thưa đó là một người chết được đem xuống bờ sông để hỏa táng.

- Chết là gì? Hỏa táng thì lửa không làm cho người ấy bỏng và đau đớn hay sao?

- Thưa hoàng tử, ai ai cũng được sinh ra, lớn lên hưởng lạc thú và chịu khổ đau, rồi sau đó già yếu dần. Rồi chết. Có một số người hiếm khi ốm đau, một số người trẻ lâu, nhưng hết thảy đều phải chết. Khi hồn đã lìa khỏi xác thì còn biết gì đến bỏng rát của ngọn lửa.

- Trời ơi, ta không hiểu nổi. Vì sao con người hôm nay có thể vui cười nhảy múa vô tư, khi mà chính họ vẫn biết rằng một ngày nào đó họ sẽ phải đau khổ vì ốm đau, vì già yếu và sẽ chết. Về thôi Channa, những điều ta nhìn thấy đã quá đủ rồi.

Người đánh xe đưa hoàng tử về cung. Những đóa hoa tươi trong vườn, những bài ca vui nhộn mà đám ca nữ đang hát lên không thể làm hoàng tử khuây khỏa được nữa. Chàng ngồi một mình trong phòng, nghĩ về bao nhiêu đau khổ mà con người phải gánh chịu trong cuộc đời

* *

Trước mặt hoàng tử lúc nào cũng hiện lên rõ ràng một ngọn lửa. Ngọn lửa ngày mai sẽ thiêu đốt những hình hài đẹp đẽ hôm nay. Những cung tần mỹ nữ. Đám ca nữ và nhạc công. Vua cha và cả triều đình. Và chàng

và chính chàng nữa. Hết thủy đều sẽ làm mối cho ngọn lửa. Hoàng tử chìm đắm trong suy tư, giam mình cô độc hết ngày này sang ngày khác. Năm này sang năm khác. Mỗi ngày chàng một héo hon. Nhà vua và cả triều đình cùng lo lắng mà không biết phải làm gì.

Tự hoàng tử tìm ra lối thoát cho mình. Chàng xin phép vua cha được thay đổi cái không khí nhàm chán. Lần này chàng phi ngựa ra khỏi kinh thành, về nơi điền dã. Đến bên một trang trại, chàng xuống ngựa, khoan khoái vì không khí trong lành thoáng rộng. Mặt trời tỏa sáng. Chim chóc hót líu lo. Trên cánh đồng có một người đàn ông cùng hai con bò đang cày ruộng. Những đường cày gợn lên như sóng trên mặt sông.

Cảnh lao động thanh bình giải tỏa nỗi day dứt nặng nề trong đầu hoàng tử. Chàng tiến lại gần hơn, say sưa ngắm nhìn. Giờ thì chàng đã nhìn thấy cái mà từ phía xa không thể nào thấy được. Những đường cày như sóng lượn kia đã cắt đứt những con giun đất ra thành nhiều khúc, lật tung những tổ mối, lũ mối mất nơi trú ngụ bình yên đang xao xác chạy ra chạy vào bên những xác mối. Biết bao côn trùng khác nữa đang giãy giụa tuyệt vọng. Mà đàn chim cũng không chỉ cất tiếng ca vui. Chúng lao xuống, mổ lấy những thân giun quằn quại, những côn trùng đang tháo chạy tán loạn. Rồi lũ chim nhỏ hoảng hốt lao vút đi khi thoáng thấy bóng điều hâu và lũ chim lớn đói mồi. Còn hai con bò mộng, chúng ra sức kéo cày lưng hằn vết roi ngang dọc của ông thợ cày. Mà ông ta có sung sướng nổi gì, mồ hôi nhễ nhại trên tấm thân cháy nắng, ông ta làm việc quần quật như một con vật. Một cái vòng khổ ải, hoàng tử thầm nghĩ, cả người thợ cày, cả hai con vật, đàn chim và đám côn trùng kia. Tất cả đều quay cuồng suốt ngày để có đủ miếng ăn, để được an lạc no ấm. Song sự thực là mọi chúng sinh đang giết chóc lẫn nhau, làm khổ lẫn nhau và làm khổ chính mình.

Hoàng tử đến ngồi dưới bóng mát một cây doi, bắt đầu nhắm mắt nhập định, nhập sâu vào những điều vừa nhìn thấy. Càng nhìn sâu vào bản chất đau khổ, đầu óc chàng càng trở nên tĩnh tại và tập trung hơn. Chàng đạt được một sự tĩnh lặng hoàn toàn mà trước đây chưa bao giờ đạt được để tập trung suy nghĩ. Mọi chúng sinh đều kiếm tìm hạnh phúc. Nhưng hầu hết đều mù quáng vì thiếu hiểu biết, vì những tham vọng của mình, đến mức họ không tìm thấy gì ngoài trừ nỗi khổ. Sợ hãi, thất vọng, đói rách, tuổi già và cái chết đó là tất cả những gì họ nhận được trong cuộc tìm

kiếm tuyệt vọng này. Mà đời người chỉ chớp lát. Hoàng tử không còn thiết tha gì những lạc thú nhỏ nhoi và chóng tàn của cuộc đời trần thế. Chàng muốn đi tìm một con đường đến với hạnh phúc lâu bền, đến với sự bình yên lâu bền.

Khi hoàng tử mở mắt, chàng thấy trước mặt là một người đàn ông ăn mặc như người hành khất nhưng cặp mắt sáng và thanh thần.

- Người là ai?

Chàng hỏi.

- Ta là một nhà sư khất thực. Ta cũng đã từng có nhà cửa, ruộng vườn và vợ con, nhưng ta đã rời bỏ tất cả để tìm đường đi tới hạnh phúc tròn vẹn và lâu bền.

Hoàng tử bỏ vào bát của du sĩ chút thức ăn mang theo. Chàng nhìn hút theo bóng ông ta đi xa dần.

Lại thêm mấy năm suy tư nung nấu. Một ngày, hoàng tử đến gặp vua cha.

- Thừa phụ vương, hãy cho phép con rời kinh thành ra đi và trở thành du sĩ khất thực. Đã biết việc này từ ngày hoàng tử mới ra đời, lại thêm nhiều năm qua phấp phỏng quan sát sự bất thường, nhà vua vẫn kinh hoàng như nghe một tiếng sét. Nhà vua cố ghìm mình bằng một nụ cười.

- Sao con không hỏi xem hôm nay trong hoàng cung có điều gì vui thế? Con đã gặp vợ con chưa?

Hoàng tử hơi giật mình. Lòng quặn lên. Thế là điều chàng phấp phỏng bao lâu đã xảy ra rồi. Vợ chàng mang thai đến hôm nay đã khai hoa nở nhụy. Trời ơi, con người loay hoay triền miên trong bể khổ thế này, sao họ còn bắt thêm những sinh linh khác ra đời cùng chịu khổ với mình?

- Thế là thêm một kiếp người, thêm một hệ lụy. Nhưng con phải đi, con phải tìm đường giải thoát cho một kiếp người.

- Con của ta, con còn quá trẻ, sao vội nghĩ đến chuyện sống cuộc đời cô độc của một bậc thánh thiện, Hãy ở lại trị vì đất nước này, khi nào về già con hãy ra đi thì hợp lý hơn. Nhà vua nói trong nước mắt.

- Con sẽ ở lại nếu người hứa cho con bốn điều: người hãy hứa rằng con sẽ không bao giờ già đi, con sẽ không bao giờ ốm đau, con sẽ không bao giờ bất hạnh và sẽ không chết, Nếu người không hứa được như vậy, thì người cầm tù con trong chốn hoàng cung này làm gì?

- Thôi im đi.

Nhà vua gấm lên.

Kể từ hôm ấy, nhà vua ra lệnh canh gác cẩn mật cung điện của hoàng tử. Đám ca nữ và nhạc công thì phải ca hát suốt ngày đêm.

* *

Làm sao ngăn được một con người đã quyết. Một đêm, đám cầm ca và vệ binh đều lẫn ra ngủ vì căng thẳng triền miên. Hoàng tử vẫn tỉnh táo. Chàng rón rén bước qua những thân người nằm la liệt trong cung điện để ra khỏi lâu đài. Ra tới bên ngoài, chàng vẫn còn vương vấn. Dừng dằng. Chàng bèn quay vào, đến bên giường nhìn vợ con đang ngủ. Chàng sẽ để lại đây thêm một hệ lụy, con đường ra đi chưa hẳn đã được thanh thản. Nhưng cứ đứng lại mãi như thế này thì sẽ không nhấc chân lên nổi. Chàng tháo chiếc khăn trên vai, đắp nhẹ lên người con trai Rahula rồi quay đi.

Hoàng tử đi thẳng xuống khu nhà của người chăm sóc ngựa, đánh thức Channa dậy. Tự chàng có thể dắt con ngựa Kanthaka ta khỏi chuồng và phóng đi. Nhưng lần này chàng muốn có Channa đi cùng. Hoàng tử và người coi ngựa cùng tuổi. Giữa họ không chỉ là quan hệ chủ tớ, mà còn có tình bạn.

Channa rất ngạc nhiên, nhưng vẫn lấy ngựa, đưa hoàng tử ra khỏi kinh thành. Họ đi suốt đêm ấy, qua hết ngày hôm sau mới đến bên một cánh rừng, nơi các giáo sĩ ẩn dật đang ở. Hoàng tử xuống ngựa, cởi bỏ tấm y phục hoàng gia và những đồ trang sức. Rồi chàng cắt bỏ mái tóc dài, mái tóc của những người dòng dõi hoàng gia.

Đến lúc này Channa mới thực tin điều chàng ta phỏng đoán kể từ khi hai người ra khỏi kinh đô. Channa sụp xuống chân hoàng tử mà khóc:

- Hoàng tử định bỏ tất cả mà đi hay sao? Xin hoàng tử hãy ở lại.

Siddhattha đỡ người đánh xe dậy:

- Dù sớm dù muộn thì con người cũng có lúc phải vĩnh biệt nhau thôi. Kể từ nay không còn hoàng tử Siddhattha nữa, ta với bạn đều bình đẳng, bởi chúng ta đều là con người. Nhưng làm người khổ lắm. Ta muốn tìm sự học đạo, tìm con đường chấm dứt mọi đau khổ cho chúng sinh. Bạn hãy về thưa với phụ vương ta rằng nếu ta tìm được chân lý, ta sẽ trở về. Ví như ta không tìm được thì kể như hôm nay là ngày vĩnh biệt.

Channa mặt sực van xin khóc lóc, nhưng không lay chuyển được con người đã quyết tâm ra đi. Rốt cục, anh chàng còn phải đổi tấm dhoti quấn quanh nửa thân dưới của mình cho hoàng tử Siddhattha mặc tấm

dhоти của Channa vào, giờ đã có dáng dấp của một du sĩ khất thực. Chàng
vỗ vào má con ngựa để chào từ biệt, rồi đi vào rừng.
Lúc ra đi, hoàng tử Siddhattha hai mươi chín tuổi.

Savitri

Ta và chị Juhi đến thẳng cung của vợ chồng hoàng tử Siddhattha. Gặp vợ chàng. Coi như nhân tiện đi qua ghé thăm người mới sinh. Mẹ tròn con vuông thế này là phúc lộc đầy nhà rồi. Ta không nhắc gì đến hoàng tử. Để tự vợ chàng có nói gì thì nói, trong lòng chất chứa thì cũng có lúc phải nói ra để giải tỏa. Nhưng chị ta không nói. Cứ xanh rớt ra. Cứ phờ phạc cả ra. Nhà có người xa lánh cõi tục theo đường tu hành là nhà có phúc có lộc. Nhưng hầu như nhà nào gặp cảnh ấy ban đầu cũng bàng hoàng choáng váng. Người ta chỉ thấy cái mất trước mắt mà cái được chưa thấy đâu. Công chúa Yasodhara còn thêm cả sĩ diện. Phải ra làm sao thì đang yên ấm chồng mới bỏ đi. Phải là người khiếm khuyết thế nào mới không giữ được chân chồng. Suốt cuộc chuyện trò, chủ và khách không ai nhắc đến Siddhattha, coi như chàng đang ngồi nghe bàn luận trong triều, đang đi gặp bạn bè, đang trông coi nông dân đưa nước vào ruộng. Công chúa không nói chuyện chồng mà chỉ khoe con. Những là thằng bé Rahula hay ăn chóng lớn. Những là nó rất nhạy cảm với ánh sáng, nằm trong nôi như thế này mà cứ luôn người ngược mắt nhìn ra phía cửa sổ, sợ nó lệch mắt, phải đặt nôi cho hướng thẳng ra cửa sổ. Không nói gì đến chồng. Giấu. Rồi xem có giấu mãi được không.

Ra khỏi cung hoàng tử, chị Juhi bảo hay là đi gặp Channa mà hỏi chuyện. Chàng là người theo tiễn hoàng tử đến tận bìa rừng. Chúng ta gặp Channa ở bãi luyện ngựa. Chàng vẫn còn đang ngẩn ngơ mất hồn. Chàng mặc cảm mình có lỗi, như là tòng phạm trong chuyển lách đời của hoàng tử vậy. Chàng đang bận túi bụi xua mấy con ngựa vừa luyện vào trong chuồng rồi dắt một con mới nhập đàn ra gần hàm thiếc, lấp yên cương. Phận tôi tớ, có cạy răng chắc Channa cũng không dám hé một lời.

Không một tin tức. Ta cần biết sự thể thế nào dẫn đến việc Siddhattha bỏ đi làm du sĩ. Lâu nay ta vẫn mơ đời du sĩ, nhưng chỉ là để đi đó đi đây, để thay đổi thân phận nữ nhân bị giam cầm chết già xó cửa. Ta ao ước, nhưng ta chưa sẵn sàng ra đi vào lúc này. Giá như chàng hé ra với ta một lời biết đâu ta đã tán đồng, biết đâu ta đã cùng chàng rục rịch dọn mình sửa soạn. Đàn bà con gái không được làm du sĩ. Nhưng đàn ông con

trai đẳng cấp vũ sĩ như chàng cũng đâu có được làm du sĩ. Quy định đẳng cấp chỉ cho phép đẳng cấp Bà La Môn được tu hành thôi mà. Vậy là ta với chàng có cùng một xuất phát điểm. Chàng vượt rào được thì ta cũng vượt được. Chỉ có điều ta không biết chàng đi về đâu. Lên phía bắc là rừng. Đi về phía tây phía đông cũng là rừng trước khi sang lãnh thổ các tiểu vương quốc khác. Chàng đang ở rừng nào đây?

Chị Juhivà ta cưỡi ngựa đi loanh quanh trong thành. Nấn ná chưa muốn rời. Có chút hy vọng sẽ gặp được người cần hỏi. Ngang qua phường Hoan Lạc, ta cảm thấy có ánh mắt nhìn từ phía sau. Quay lại thì có thấy những đám đàn ông bá vai ôm lưng ong những kỹ nữ trước các lầu quán. Không có ai quen. Đàn ông thấy gái ngang qua bao giờ chả như quạ vào chuồng lợn. Cho nó nhìn.

Hết phường Hoan Lạc thì có tiếng gọi. Một trang nam tử từ bên đường chạy ra. Devadatta. Em con cậu ruột của hoàng tử Siddhattha. Chính anh chàng cũng là một hoàng tử của tiểu quốc láng giềng. Vua chúa chúng ta từ tiểu quốc này sang nước cộng hòa nọ đều có quan hệ họ hàng. Không họ hàng thì cũng cố gả con cho nhau để ràng buộc bang giao. Ta đã gặp Devadatta đôi lần. Đã nghe chuyện có lần anh chàng và Siddhattha đem nhau ra tòa để xử vì một con thiên nga. Siddhattha thuộc nhiều kiến thức thánh hiền, chịu khó ngồi nghe nhiều cuộc luận bàn trong triều, hiểu biết nhiều về luật, Siddhattha đã thắng.

Devadatta đã nhìn thấy ta từ lúc ở phường Hoan Lạc. Chàng vừa chia tay một kỳ nữ ở đó, không tiện ra mặt chào ta. Chàng chạy bộ theo chúng ta cho đến đây mới lên tiếng gọi. Chúng ta ghé vào một quán trà bên đường, gọi mỗi người một cốc trà sữa, vài cái bánh ngọt.

- Lúc công chúa đi qua phường Hoan Lạc, đám bạn chơi của ta trầm trở độ nhất mĩ nhân kia ở đâu mà chúng chưa từng được diện kiến.

Khen nịnh. Giọng điệu trai lơ không giấu diếm.

- Thiếp tiện đi qua, ghé mừng vợ hoàng tử Siddhattha mới sinh con. Bà chị ta mừng vì có con, nhưng cũng buồn vì mất chồng.

Devadatta buông một câu.

Tự anh chàng kể hết. Câu chuyện mười phần tin được một. Nó mang chứa trong ấy nhiều thành kiến định kiến. Nó tiết lộ thái độ ít thiện chí của Devadatta đối với Siddhattha. Nhưng ta lọc trong ấy được một phần sự thật. Mười ba năm kết hôn mà không sinh con, cặp vợ chồng tưởng như được hồn nhiên hưởng lạc mà không hề hồn nhiên. Không hề vô tư

lự như người đời vẫn tưởng. Hoàng tử như lạc sang cõi khác. Hoàng tử hờ hững với cõi tục. Hoàng tử làm việc này mà đầu óc nghĩ sang việc khác. Mơ mơ màng màng hăm hăm hấp hấp. Không phải đến khi vợ mang thai rồi sinh con hoàng tử mới giở dối ra đâu. Triệu chứng này có từ lâu rồi. Cũng không phải cho đến những chuyến đi thăm thú kinh thành hoàng tử mới bị sốc vì sinh lão bệnh tử. Chuyện đã xảy ra từ lâu trước đó. Tuổi đôi mươi, một công tử trong đám bạn bè đi săn bị hổ vồ, phải bám theo con hổ cả ngày trời mới cướp lại được một phần cái xác. Hoàng tử ngẩn ngẩn ngơ ngơ hàng tháng trời. Lại còn hỏi ai cũng phải chết thì đang sống đây có nghĩa lý gì không. Người ta lấy cốt tro anh bạn đem rải xuống sông Hằng. Hoàng tử thì bốc lấy một ít cốt tro trên giàn hỏa táng bôi lên ngực mình, hết như mấy cha giáo đồ cuồng tín phái Shiva đầy thân khổ hạnh. Vợ chàng ốm đau quặt quẹo, chàng thức đêm đêm bên giường vợ, chẳng làm được gì, nhưng cũng ốm theo. Ốm tinh thần. Lại còn hỏi kiếp người nhiều đày đọa thế, ai có thể cứu giúp ta khỏi vòng khổ ải.

- Thánh thần ơi, anh chàng ngộ chữ thật rồi. Sống như thế mới thật là khổ, cứ tự giày vò đọa đày mình bằng những điều không thể lý giải nổi.

Devadatta bình thản. Gương mặt chàng kể chuyện mà cứ tươi hơn hớn.

- Hồn nhiên đi. Hồn nhiên là mọi thứ đều nhẹ nhàng. Dễ sống. Phải không công chúa?

Ta hơi giật mình trở về với thực tại. Ta ngẩng nhìn gương mặt sáng sủa bóng bẩy của Devadatta.

- Chàng nói phải. Người đời ai cũng chọn cách làm sao cho dễ sống.

- Muốn dễ sống thì phải bớt tự ý thức, phải biết lãng quên nhiều thứ, phải không công chúa?

Ta không thể đưa đẩy hùa theo Devadatta một lần nữa. Ta im lặng. Nghĩ là ta tán đồng, Devadatta buông lời rủ ta trở lại phường Hoan Lạc. Ở đấy có những ca nương tài sắc, cầm kỳ thi họa đủ vánh, đủ vẻ. Lãng quên. Thuốc giảm đau. Ta nghe trong lời lời mọc của Devadatta cả sự lôi kéo. Mơ hồ, nhưng cũng là lôi kéo quyến rũ. Con gái tuổi mười bảy như ta ai chẳng xiêu lòng trước cám dỗ mơ hồ như vậy. Nhưng mà ta nhớ ra mình đang ở đâu đang cần gì. Ta đang tìm hỏi về hoàng tử Siddhattha kia mà.

Ta buông lại vài lời hứa hẹn. Hẹn đến những lần gặp sau. Dền dứ. Thả câu băng quơ thế thôi.

Rồi ta với chị Juhi cáo từ.

Chúng ta không về thẳng nhà. Ta quyết định nhân dịp này đi về thành Varanasi một chuyến. Biết đâu ở nơi sầm uất kinh doanh buôn bán ấy, nơi thành phố thiêng tràn đầy tín ngưỡng ấy, có thể dò tìm được chút tin tức về Siddhattha. Đêm, chúng ta dừng nghỉ ở một trấn nhỏ giữa đường, sáng hôm sau phóng ngựa đi tiếp về Varanasi.

Đến nơi, chúng ta đến thẳng lầu mùa hè của chàng Yasa. Quả nhiên bậc công tử phong lưu đâu có tìm được chốn nào vui vẻ hơn cung lầu của mình. Chàng là dòng dõi đại phú gia, cha chàng đứng đầu nghiệp đoàn ngân khố có thể lực nhất trong mấy cõi. Tiền vào như nước, tiền ra cũng như nước, cả một dòng chảy luân chuyển lưu thông. Cha chàng xây cho chàng ba tòa lầu để vui thú theo mùa. Mùa hạ, chàng ngụ trong tòa lầu chìm giữa hàng chục mẫu vườn cây cổ thụ. Từng đàn công kéo vào sân lầu, đậu trên đỉnh lầu, trên các bậu cửa sổ. Chúng gù chúng tác chúng gáy chúng kêu những tiếng hoan lạc. Trong đại sảnh, đám ca nương vũ nữ múa hát suốt ngày đêm. Từng cặp từng đôi quấn lấy nhau trong hoan lạc. Đây là khi đám nhạc công rũ rượi phờ phạc gục xuống ngay tại chỗ. Ngủ tranh thủ. Chờ. Chờ những vương tôn công tử, chờ những tiểu thư lá ngọc cành vàng, những kẻ chỉ có biết ăn chơi triền miên. Sau cơn hoan lạc, họ lại kéo ra từ những căn phòng trong khắp tòa lầu, đánh thức lũ nhạc công. Lại ca lại vũ lại tiệc rượu. Bất tận. Juhi và ta bị kéo ngay vào cuộc chơi từng bừng. Giữa đại sảnh là một bể nước hình tròn bằng cẩm thạch màu ngà. Giữa bể là một trụ đá ba tầng nấc như ba cái mâm đá, hứng nước vòi phun từ trên phun xuống. Bể rắc đầy cánh hoa hồng. Đám vũ nữ ca nương lợi vào đùa nghịch trong đó. Đám công tử lợi theo vào vờn vĩa trong đó. Ta và công tử Yasa không tham dự. Chúng ta nửa nằm nửa ngồi, tựa lưng vào những cái gối tròn êm mát, cùng uống rượu trong những cái cốc bằng bạc.

- Niềm vui cứ lặp lại với chàng hàng ngày như thế này sao?

Ta nhấp chút rượu mà chàng gọi là tiên tửu. Quả là danh bất hư truyền.

- Niềm vui lặp lại là niềm vui nhân lên mà.

Chàng uống thêm một ngụm rượu rồi ngã sang ôm vai ta.

Ta nhấp thêm một ngụm nữa. Rượu ngon nhưng mỗi lần nhấp thêm là một lần thành rượu nhạt. Thêm không phải là cấp số cộng. Thêm cũng không phải là cấp số nhân như chàng nói. Ngược lại. Tâm trạng ta lúc này mà. Cũng như cái ôm vai của chàng đây. Ta hờ hững. Không phải là ta

không ham muốn. Nhưng trong tâm trí ta lúc này đang có chuyện khác. Ta đưa mắt cho chị Juhi. Chị cũng đang uống rượu chiều theo một công tử ở gần. đó. Chị khất lỗi chàng công tử rồi tiến lại.

- Hãy vui chơi đi, công chúa. Niềm vui lặp lại là niềm vui nhân lên.

Yasa nhắc lại.

- Phải rồi, hãy vui chơi đi.

Ta tán đồng. Ta gỡ cánh tay Yasa đang ôm ngang vai, ra hiệu cho Juhi ngồi thay vào chỗ của ta.

Juhi ngồi vào cùng lúc ta nhẹ nhàng lách ra. Cánh tay Yasa lại ôm ngang vai Juhi. Ta gật gù nhìn Yasa tỏ ý cho phép.

Chàng dắt Juhi lên lầu. Chị ấy thích những cuộc chơi thế này với các công tử bạn ta. Hễ khi nào bị lôi kéo, ta lại đưa chị ấy ra thay thế. Nhờ vậy mà đến bây giờ ta vẫn còn trinh trắng. Chắc là sẽ còn trinh trắng cho đến đêm tân hôn. Ta không kìm giữ, nhưng ta cũng chưa chọn được ai trong đám bạn bấy vui chơi. Juhi thì đầy kinh nghiệm. Chị ấy đã được học nhiều về nghệ thuật Kama, nghệ thuật của Thần tình yêu. Sau những cuộc giao hoan với ai, chị cũng kể lại tỉ mỉ cho ta biết. Ta thành người thông thạo cả lý thuyết cả kinh nghiệm. Mà chưa một lần thực hành.

Chúng ta lưu lại trong tòa lầu của Yasa hai ngày. Juhi ba lần giao hoan với Yasa. Chàng nàng đều mãn nguyện. Tay chơi như Yasa, lại là con nhà đại giàu có, bên hông lúc nào cũng đeo lưng lẳng một vật như cái bao dao găm. Đây là dụng cụ ăn chơi của các chàng. Một khúc ruột non của bò đực. Cánh thợ thuộc da khéo léo bào cho nó mỏng ra như lụa rồi thuộc rồi hấp rồi phơi. Cho đến khi nó mỏng dính và có độ đàn hồi lớn, đến mức có thể thổi lên như bong bóng. Nó trở thành cái bao dương vật cho những cuộc hoan lạc. Giá tiền ngang một con bò kéo cày, tức là mười thỏi bạc. Không phải tay chơi nào cũng đủ tiền mua và phô trương. Trưng khoe cái bao bên hông phải là những tay chơi sành sỏi. Cái bao chứng tỏ trình độ chơi bời. Cái bao chứng tỏ đẳng cấp.

Những nàng kỹ nữ thượng lưu từ chối giao hoan nếu không có nó. Cái bao là vật trang điểm cho chủ nhân cùng với bộ cánh đắt tiền. Trang điểm. Trên bề mặt cái bao, cánh thợ thuộc da đã vẽ công vẽ phượng vẽ hổ vẽ rắn để tăng hưng phấn cho những cuộc giao hoan. Sau trận mây mưa, đến lượt người phụ nữ phải tự tay đi giặt cái bao ấy cho người đàn ông, trước khi bước sang một cuộc khác. Giặt trong sữa tươi. Giặt xong phải

giữ khô, phải ngâm tẩm các loại xạ hương, các loại diệt trùng chất kích thích. Việc ấy đã thành thủ tục. Đã thành một tập quán.

Juhi mấy hôm ấy phải ba lần đi giặt cái bao cho Yasa. Trên đường về, chị cho biết cái bao của Yasa vẽ hình rắn thần Naga. Chàng tin rằng chàng có sức mạnh của tinh xà.

Nhưng đó là chuyện ngày hôm sau. Còn khi ấy ta đã kéo chiếc gỏi dựa đến kê sát cái cột đá cẩm thạch mà tựa lưng vào. Ta ngấm đăm trai gái ăn chơi đang vờn đuối nhau trong bể nước. Ngay giữa đại sảnh họ hồn nhiên phô bày cuộc ăn chơi. Yasa cũng đã dắt Juhi lên lầu. Lẽ ra ta phải thế vào chỗ của chị. Nhưng trong đầu ta lúc này chỉ có hình ảnh một chàng trai đẹp để đầy sức sống đã tự bỏ tất cả để đi vào rừng sâu. Hai mươi chín tuổi đã bắt đầu sống đời khất sĩ. Bà La Môn giáo coi đó là trái tự nhiên. Chàng cắt ngắn quãng đời thứ hai trong bốn quãng đời của một con người chân chính. Quãng đời thứ nhất là Brahmacharya, quãng đời sinh ra lớn lên, theo thầy học đạo, được phép kéo dài cho đến năm hai mươi lăm tuổi. Quãng đời thứ hai là Grahasthya, học hành xong, trở về lấy vợ sinh con, hưởng đời dục lạc, làm ăn sinh sống, dựng vợ gả chồng cho con cái. Quãng đời thứ ba là Vanaprastha, người ta ở tuổi xấp xỉ ngũ tuần, được hưu trí, lui về thiền định, chấm dứt mọi ràng buộc mọi ham muốn trần tục. Quãng đời thứ tư Sanyas, bắt đầu xa lánh cõi tục, có thể từ tuổi ngũ tuần, từ bỏ tài sản trước hiệu phẩm hàm, lên đường làm du sĩ tìm kiếm giá trị tinh thần. Cứ theo đó thì hoàng tử Siddhattha đã đốt cháy giai đoạn, đã không chịu hoàn tất quãng đời thứ hai quan trọng nhất. Chàng đã đi tắt để tới ngay mục tiêu mà chàng muốn. Ta ước được bỏ hết mà ra đi, được tự do như chàng.

Uống rượu trong cốc bạc, lưng tựa vào cột đá cẩm thạch, ta không nhìn thấy những cảnh dục lạc trước mắt. Ta nhớ về những lần một mình một ngựa lần sang Kapilavatthu để nhìn thấy hoàng tử một lát cho thỏa. Chàng kia rồi. Ngồi một mình bên hồ nước. Chàng kia rồi. Ngồi một mình bên cánh đồng trông coi hướng dẫn nông phu. Chàng kia rồi. Ngồi một mình trước đồng cỏ bát ngát. Đố ai biết chàng nghĩ gì trong đầu khi ta phóng ngựa tới. Lần đầu tiên ta làm như tình cờ rong chơi đến đó thì gặp chàng. Ta phóng ngựa mấy vòng xung quanh chỗ chàng ngồi. Những vòng tròn dần thu hẹp lại cho đến khi ta đến trước mặt chàng. Ta nhảy từ trên lưng ngựa xuống, dáng vẻ như một đứa con trai.

- Trời ơi, công chúa, lớn bằng này rồi ư?

Chàng vội vàng đứng dậy chào ta, chắp hai tay thành búp sen trước ngực. Giọng điệu như mừng, nhưng gương mặt lại như lấy làm tiếc. Lớn nhanh vậy ư? Thế là đã đánh mất tuổi thơ vô tư lự.

Cả một cuộc đời dằng dặc phía trước đang chờ.

Ta ngồi xuống bên chàng. Lúc này chàng mới để ý đến trang phục của ta. Không quần sao mà áo chèn quần xắn ống. Như một đứa con trai. Đầu đội khăn xếp. Như một đứa con trai. Cái khăn xếp màu đỏ cắm gọng lông công chính là cái khăn hoàng tử tặng ta trong lễ chàng kén vợ năm nào.

Ta cất giữ nó như một thứ tài sản riêng. Tận trong chiếc rương đựng đồ nữ trang của ta. Mỗi lần phóng ngựa sang gặp chàng, ta lại đội cái khăn xếp ấy và ăn mặc như một công tử mới lớn.

- Savitri, xem ra nàng lúc nào cũng tràn đầy niềm vui.

Chàng nhẹ nhàng nói, thay cho một câu hỏi chuyện xã giao.

- Siddhattha, thiếp rất vui vì được gặp chàng như thế này.

Ta nói thật lòng mình.

Một thoáng nghĩ ngợi thoáng qua trong mắt chàng. Chỉ thế này cũng được gọi là niềm vui ư?

Niềm vui ấy tan nhanh như lớp sương mù kia. Sau đó là triền miên những điều tạm bợ này thay thế cho những điều tạm bợ khác. Cái chàng cần là một niềm vui lâu bền cơ.

- Gặp nàng ta cũng vui. Nàng làm ta nhớ lại cái ngày ta hồn nhiên cho nàng chiếc khăn xếp, hồn nhiên trao nhẫn cho vợ ta.

- Vợ chàng ra sao?

- Vợ ta chắc là cũng buồn. Như ta. Như mọi người trên đời.

- Sao chàng lại nói thế?

- Lớn lên nàng sẽ hiểu.

- Thế bây giờ thiếp chưa lớn hay sao? Tuổi mười bảy như thiếp, có nàng công chúa láng giềng đã con bồng con bế rồi.

Ta cười phá lên. Cười khanh khách. Hoàng tử cũng vui lây. Chàng cười lặng lẽ. Thế là ta nhảy phắt lên ngựa. Ta muốn làm trò cho chàng vui hơn. Ta phi ngựa ra xa rồi giật cái khăn xếp trên đầu ném xuống đồng cỏ. Ta phóng ngựa chạy vòng quanh cái khăn. Những vòng tròn nhỏ dần nhỏ dần lại. Khi phóng qua chỗ cái vật màu đỏ rơi trên cỏ, hai chân quắp chặt mình ngựa, ta buông thông thân trên xuống chộp rất nhanh cái khăn, đội lại lên đầu. Lần thứ nhất. Lần thứ hai, ta thông người xuống nhặt cái bình nước bằng đồng của chàng. Lần thứ ba, ta nhấc cái khăn xếp ra

khỏi đầu mình chụp gọn lên đầu chàng rồi lao tít ra xa. Cười. Cười như chưa bao giờ được cười.

- Savitri, người như nàng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc lâu bền. Ta cũng vậy. Mọi người cũng vậy.

Sao chàng lại nói thế? Lẽ ra ư? Chẳng hóa ra tất cả chúng ta đều chưa có được hạnh phúc lâu bền hay sao? Lẽ ra? Đến hôm nay thì ta lờ mờ hiểu câu lẽ ra của chàng. Phải đến khi hoàng tử bỏ đi rồi, ta mới bắt đầu hiểu những điều đã nung nấu từ lâu trong đầu chàng.

* *

Mấy ngày ta đi vắng, vua cha đã sắp đặt xong việc gả chồng cho ta. Cả hoàng gia lo lắng về ta.

Như là hơn mười năm trước cả hoàng gia lo lắng về chị ta. Con chị nó đi con dì nó lớn. Con chị ngày trước đã là một con ngựa bất kham. Con em bây giờ còn bất kham hơn. Không yên cương không hàm thiếc. Chạy lồng khắp nơi như một con ngựa vĩa. Đàn bà phải ở đâu yên đó. Người đặng cấp cầm quyền phải ở đâu yên đó. Đâu có phải là du sĩ mà lang thang khắp nơi thỏa chí kiếm tìm.

Đạo sư bẩm báo với phụ vương ta:

- Công chúa đi đứng vẫn vờ chỉ vì nàng được nuông chiều son rồi. Lang thang như vậy là hủy diệt đức hạnh. Phải kiếm chồng cho công chúa, thế là ván đóng thuyền, ngựa có yên cương.

Vua cha gật gù:

- Đạo sư nói phải.

Việc kiếm chồng cho ta bắt đầu ngay. Mà cũng chẳng phải kiếm tìm. Sẵn có đấy rồi. Vừa mới có một tiểu quốc định thoát ra khỏi vòng ảnh hưởng của đại vương ta. Viên đại tướng chỉ huy quân đội bên ấy là người của đại vương ta, kịp thời mật báo về. Đại vương lập tức chuyển quân sang, bao vây trong thành ngoài nội, nội bất xuất ngoại bất nhập. Phá tan âm mưu ly khai. Tất thấy đại tướng cầm quân của các tiểu vương quốc láng giềng đều là người do đại vương ta bổ nhiệm, quyền lực của họ tương đối độc lập với các nhà vua bên ấy. Vua không thể dùng quân đội phục vụ âm mưu riêng của mình, nếu nó đi ngược lại lợi ích của đại vương tối cao. Tướng cũng không thể âm mưu phế truất nhà vua nếu không có lệnh của vị đại vương tối cao. Vị vua tiểu quốc ấy bị bao vây khổng chế, có nguy cơ bị đại vương truất ngôi, phải mang lễ vật sang tiến cống để sám hối và xin khôi phục hòa hiếu. Phụ vương ta cũng

rộng lượng mà tha cho. Bây giờ, đạo sư xin phụ vương ta ban cho vị tiểu vương ấy một đặc ân: gả công chúa cho lão. Lão tuổi sáu mươi, có hai hoàng hậu và nhiều thiếp yêu, nhưng cho lão lấy thêm nàng công chúa mười bảy tuổi. Ràng buộc lão bằng tình cảm gia đình. Cách ấy giữ cho lão không bao giờ có ý đồ trốn tránh vòng ảnh hưởng của đại vương ta. Các công chúa là tài sản của một ông vua. Các công chúa còn là miếng mồi để giữ những tiểu vương lảng giềng ở ngoan ngoãn trong những cái lồng son của một đại vương thao túng toàn cõi.

Chỉ mất vài ngày dàn xếp. Dưới tay quốc sư đồng thời là đạo sư của ta, sao trên trời cũng được sắp xếp vào vị trí hòa hợp. Tử vi của ta và vị tiểu vương kia hòa hợp. Sống cùng nhau đến lúc đầu bạc răng long. Trời đất ơi, lão đã sáu mươi, tuổi ấy nhiều người đến hàm răng cũng chẳng còn, một sợi tóc cũng thành của hiếm. Nhưng lão tiểu vương này vẫn còn vương khí vẫn sẵn sàng cho những mây mưa. Xong tử vi thì đến chọn ngày lành tháng tốt. Phải làm ngay. Lập tức.

Ngày tốt nhất là ngày gần nhất.

Chị Juhi và ta về đến cung công chúa thì được biết hai ngày nữa sẽ làm lễ cưới. Ta đã định đập phá phản ứng. Ta đã định thu vén đồ đạc nửa đêm phi ngựa trốn đi như hoàng tử Siddhattha. Giá mà biết được chính xác chàng đang ở trong cánh rừng nào, ta đã bỏ ngay đến đó, tình yêu của ta sẽ lôi kéo được chàng về lại cõi tục. Nếu chàng không về thì ta cũng ở lại luôn với chàng, ta sẽ nâng khăn sửa túi cho chàng, chàng cứ việc chuyên cần tìm kiếm tâm linh. Các bậc đạo sĩ cao trọng đôi khi vẫn có những bà vợ săn sóc họ trong những ẩn viện đầy thoi. Nhưng. Đời không đơn giản. Đời mờ mịt như lúc nhá nhem, khi đã hết hoàng hôn còn bóng đêm vừa mới ngập ngừng buông. Ta đi tìm kiếm chàng giữa bao rừng rậm âm u thì ta sẽ phải tuyệt vọng. Đập phá không được. Trốn đi không được. Ta chỉ còn biết khóc, ai nấy cũng tưởng ta khóc như một đứa con gái đức hạnh trước lúc lấy chồng, cô nàng khóc vì quyến luyến tổ ấm cô nàng sinh ra và lớn lên.

Cưới xin đàn hoàng mà vội vàng như cưới chạy tang.

Một đoàn đi đón dâu kéo dài suốt năm chục cây số, từ kinh đô bên ấy sang kinh đô bên này. Chú rể áo mũ trắng tuyền, cưới một con ngựa trắng đi đầu. Tròng lòng ôm thêm một thằng bé mặc toàn đồ trắng. Trắng. Phong tục trớ trêu. Những thứ ấy là dành cho một chú rể trai tân. Còn đây, một ông tiểu vương có cả trăm thê thiếp, lẩn lóc qua tay ông cả đồng

đàn bà, trắng trong nổi gò nữa. Sau con ngựa trắng là bốn thớt voi, hai thớt là lễ vật cho nhà gái, hai thớt sẽ đưa dâu rể về nhà chồng. Một đoàn ca vũ toàn đàn ông, đàn địch trống phách từng bừng trên suốt năm chục dặm đường, năm chục dặm đường đi hết nửa ngày. Những bài ca về hoàng tử Rama và nàng Sita. Những bài ca về đức thủy chung của nàng Savitri trong thần thoại. Hê hê hê. Ram Ram Ram. Bài ca về thần tình yêu Kama và những mũi tên bắn bừa phứa vào những kẻ vô tình bất gặp. Hát suốt năm chục dặm đường. Đoàn đón dâu chỉ toàn đàn ông, hoàng thân quốc thích, bạn bè đại diện của các tiểu vương láng giềng, đám tùy tùng cảnh vệ. Cửa ngon vật lạ mang theo làm lễ vật. Còn nữa. Năm trăm con bò đực. Năm trăm ngựa. Năm trăm cừu. Năm trăm dê. Hai mươi phần trăm trong số ấy là lợi nhuận của tế sư triều đình. Đàn gia súc của ông ta vốn đã ăn sạch cỏ trên những thảo nguyên quanh kinh thành, giờ mỗi ngày lại càng sinh sôi nảy nở. Mà công trạng của ông ta là gì? Là xe duyên chỉ thắm cho ta lấy một ông già sáu mươi hay sao?

Đám rước dừng lại chĩnh đốn hàng ngũ ở quảng trường hoàng cung. Tất cả xuống xe xuống ngựa. Chỉ còn một mình chú rể ôm thẳng bé vẫn ngồi trên lưng con bạch mã. Ngựa được dắt qua vườn thượng uyển, tiến về phía cung công chúa. Ta được trang điểm mất cả một ngày. Sari màu đỏ, khăn trùm đầu che mặt màu đỏ, màu đỏ chúc phúc cho cô dâu và cuộc đời phía trước cô. Trước ngưỡng cửa cung công chúa, nghi thức cầu nguyện dwarapuja bắt đầu. Tế sư quệt lên giữa hai hàng lông mày của chú rể một vệt son đỏ cầu may mắn. Những ngọn đèn bằng đồng hoa hoa trước mặt chú rể. Lửa là thiêng liêng thanh sạch. Lửa tạo hào quang cho chú rể. Đoàn tháp tùng rước dâu được ăn uống nhậu nhẹt linh đình trong vườn thượng uyển. Còn trong dinh công chúa, lễ kết hôn chỉ có đôi ba người thân cận được hiện diện. Chị Juhi luôn kèm chặt ta, nhắc nhở ta nhắc chân ra sao cho khỏi giẫm vào gấu sau, cho đầu không ngẩng cao quá, cho ta không được vụng vằng phản ứng với lễ nghi phức tạp. Đèn hoa ngập trong phòng. Chói lóa. Mùi trầm mùi hoa hồng hoa nhài xộc lên gay gắt. Juhi chỉ chỗ cho cô dâu chú rể ngồi xuống bên một lò lửa cúng. Lửa thiêng đã được làm lễ khơi lên từ trước. Vị tiểu vương và ta ngồi xếp bằng cạnh nhau. Một bên là phụ vương và mẫu hậu, cha mẹ ta. Bên kia là vị quốc sư. Ta nhớ lời ông cha mẹ cũng không bằng thầy.

Cũng đúng thôi. Cha mẹ ta đâu có làm được các việc phù phép cho hai lá số tử vi của chúng ta hợp nhau. Thầy bảo hợp thì nó hợp. Thầy bảo thế

nào thánh thần nghe thế ấy. Thầy vẫn bảo đám môn sinh chúng ta: không có thầy làm sao có thánh. Thì đây, thầy đang gọi thánh thần về. Cúng Thần Cửa Cải và Trí Tuệ Ganesha trước. Ganesha là con trai của Shiva và Parvati. Shiva có lần đi xa hàng năm trời, khi đi con trai còn bé tí lúc trở về Shiva thấy bên cạnh vợ có một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Tính khí hung bạo của Shiva thì ai cũng biết. Không hỏi han đôi hời, Shiva tuốt gươm chém bay đầu chàng trai. Chém xong mới biết mình nhầm. Con trai Ganesha của mình đấy chứ phải ai đâu. Shiva chỉ còn một cách sửa sai: ông sẽ lấy đầu bất cứ ai là người đầu tiên đi qua cửa nhà mình để lấp cho con. Vừa nói xong thì một con voi xuất hiện. Từ đó Ganesha phải mang một cái đầu voi. Nhưng đó là một vị thần thông kim bác cổ. Nhiều kinh sách do Ganesha chấp bút. Đó còn là vị thần đem lại của cải cho dân chúng. Đám cưới nào cũng phải bắt đầu bằng lễ cúng Ganesha.

- Con cầu thần Ganesha ban cho của cải.

Tế sư ngân nga, tay rẩy một thìa bơ tinh khiết vào ngọn lửa.

- Con cầu thần Ganesha ban cho của cải.

Ta và chú rể họa theo.

- Dâng phẩm vật cho thần Ganesha.

Tế sư nhắc.

Như cái máy, vị tiểu vương là chú rể bốc mấy hạt gạo ném vào lửa.

- Dâng.

Tế sư gần giọng với ta.

Đến thế ta mới rẩy vào lửa mấy hạt muối. Muối gặp lửa bắn tanh tách về mọi phía.

- Con cầu Ganesha, con cầu chư thiên xua tan mọi trở ngại, cho đôi lứa hạnh phúc đời đời.

Ta hầu như không nghe thấy gì nữa. Ta bị xoay vần suốt cả một ngày với những phấn những son những nước hoa vòng vàng nhẫn bạc xống áo tầng tầng. Ta có nghĩ chẳng là nghĩ về những cái đó. Không nghĩ thế thì đầu óc cũng tẩy sạch, trống rỗng, nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng được tế sư đánh động bằng những cái gần giọng. Dâng. Giật mình, ném gạo muối vào lửa. Dâng. Lại giật mình, lái ném bột màu ném muối vào lửa. Dâng. Bảo dâng thì dâng. Ta không chọn gì, cứ chọn muối mà ném. Một hạt muối nổ đánh tách bắn vào mắt tế sư. Hê Ram. Ông ta bật thốt lên. Quăng vọi thìa bơ tinh khiết đưa tay lên dụi mắt. Càng dụi càng xót, càng dụi càng nhòe nhoẹt nước mắt. Chú rể nín thở. Phụ vương và mẫu hậu

ta nín thở. Lời cầu nguyện lên chư thiên bị đứt đoạn là điều không may. Hê Ram. Tế sư lại bật lên một câu cảm thán, lần này khẽ hơn trước. Một hạt muối thì làm gì mà trầm trọng thế. Ông muốn diễn cái sự khó nhọc của nghề giao lưu với thần thánh đó thôi. Làm nghề nào thì tự phô nghề ấy là trọng. Làm nghề nào tự tôn nghề ấy là nhất. Ngọn lửa trong lò tế không được rấy thêm dầu bơ, lửa hạ dần hạ dần xuống nem nếp dưới đáy lò.

- Thần Lửa Agni ngại ngần đưa lời thỉnh cầu của thầy lên chư thiên. Lễ cúng xem ra không thể tiếp tục được rồi.

Tế sư phán.

- Lạy thầy, thánh cũng phải nhờ đến thầy.

Chú rể đáp lời. Một vị tiểu vương còn phải nói đến thế.

- Đúng rồi. Thánh cũng phải nhờ đến thầy.

Cha mẹ ta đồng thanh. Một vị đại vương và hoàng hậu cũng phải nói đến thế.

- Chứ sao. Thánh cũng phải nhờ đến thầy.

Nhưng mà thầy đang bối rối quá.

Tế sư thôi dụi mắt. Mắt vẫn đỏ kè. Bối rối gì, một hạt muối con con vào mắt chứ bối rối gì, uyển ngữ là độc quyền của kẻ có chữ.

Rồi tế sư chống tay dợm chân như sắp sửa đứng dậy. Mọi lễ cưới thông thường mà tế sư bỏ ngang là coi như hỏng. Tử vi hòa hợp cũng hỏng. Chư thiên đã chấp thuận cũng hỏng. Mất đứt bao công lao một mai xếp đặt. Lại vẫn phải nộp phạt nộp thù lao cho thấy không hao hụt một cắc bạc.

Thôi, chẳng cưới thì đừng, ta thực sự chỉ mong được như vậy.

Bỗng nhiên, tế sư ngừng cử động. Ở tư thế nửa ngồi nửa sắp đứng dậy, ông quay sang ta. Ông bắt nháy nét hân hoan của cô dâu, ông bèn hỏi:

- Cô dâu, con có bằng lòng làm và tiểu vương không?

Giọng thật trầm ấm, thật ôn tồn. Ông thừa biết ta chỉ muốn mãi mãi làm một con ngựa hoang tung tăng trên thảo nguyên. Ông thừa biết ta liên tục ném những hạt muối vào lửa. Ông thừa biết cái ánh mắt bừng vui của ta khổ ông sắp bỏ ngang lễ cúng.

- Lạy thầy...

Ta làm ra vẻ ngập ngừng e ấp. Một lúc rồi mới nói tiếp:

- Lạy thầy, là phận gái, con xin nghe theo sự sắp đặt của song thân phụ mẫu, con xin nghe lời thầy. Thần thánh chẳng bằng thầy.

Tế sư giấu thật khéo tia mắt thất vọng. Ông không có cố để phá ngang lễ cúng cho đâu rồi. Nhưng rất nhanh ông chuyển bại thành thắng. Ông phẩy tay đứng dậy. Nghỉ. Nghỉ đã. Cho thầy tỉnh tâm đàm phán với chư thiên thần thánh, xem các đấng có chịu nhân nhượng hay không.

Tế sư đi sang phòng bên. Bánh kẹo hoa quả bày đầy trong phòng. Thầy nhặt một quả doi hồng tươi cắn ngập miệng. Trái doi mọng nước vỡ tanh tách chảy nước xuống ngực áo thầy. Phụ mẫu ta và chú rể theo sát thầy hạ giọng năn nỉ. Ngoài kia đám cầm ca và dân chúng vẫn ca hát tưng bừng. Họ chẳng biết không khí ngột ngạt khói hương trong này, chẳng biết đám cưới có thể tan bất cứ lúc nào. Đó là danh dự của hai vương triều của hai đất nước chứ chẳng chơi. Đó có thể là khởi đầu cho xích mích mới giữa hai đất nước, thậm chí có thể là chiến tranh quấy phá nơi biên giới phen giậu. Nhưng trong lúc thuyết phục tế sư, không ai động chạm điều tế nhị. Chỉ có chú rể nhờ thầy bẩm hộ với chư thiên rằng lễ vật sẽ hậu hĩ hơn. Phần của thầy cũng sẽ nâng lên, mỗi loại gia súc năm con nâng lên thành bảy con. Rồi tám con. Rồi chín con. Đến mười con thì thầy phẩy tay:

- Để thầy gửi tặng các đấng chư thiên hai con.

Vậy là mười hai con mỗi loại. May ra các đấng sẽ rộng lượng không thèm chấp nhặt. Thỏa thuận. Ngoài kia vẫn đàn vẫn hát vẫn nhảy múa cuồng loạn. Người dân xứ này không bao giờ thôi hát thôi cười thôi nhảy múa. Khổ mấy cũng hát múa. Khổ mấy cũng hội hè. Một tuần bảy ngày thì có đến tám ngày lễ. Lấy cái tưng bừng vô tư lự làm liều thuốc giảm đau chống trả khổ ải. Lễ cúng lại tiếp tục. Tế sư rẩy vào lò mấy thìa dầu bơ. Lửa lại bùng bị nó nhảy nhót. Tế sư lấy một băng vải hơ qua trên ngọn lửa và đọc thần chú. Băng vải đã thành thiêu liêng. Tế sư buộc một đầu băng vải vào áo sau của ta, đầu kia buộc vào áo choàng chú rể. Thắt buộc phu thê. Thần linh chứng giám, sợi dây ấy khôn gỡ khôn cời.

- Dâng.

Chú rể nén vào lửa chút gạo chút bỏng ngô chút bột màu. Ta lại ném vào lửa mấy hạt muối. Tanh tách. Lần này nó chẳng bắn vào ai. Vào ai thầy cũng mặc. Phụ vương đứng dậy. Tất cả đứng dậy.

Cha ta cầm tay ta đặt vào tay chú rể, kể từ giờ khắc này người đã giao phó số mệnh con gái cho vị tiểu vương là con rể này. Này. Hãy cầm lấy và hãy lo tính cho con gái ta một cuộc đời hạnh phúc. Người đọc kinh

cầu phước cho cặp vợ chồng. Chú rể chập bàn tay vào bàn tay cô dâu. Giữa hai bàn tay là những chiếc lá mehendi đã nghiền nát. Giáo sĩ lại lấy một băng vải khác hơ hơ trên lửa kèm một câu thần chú. Cầu xin. Cầu xin. Cầu xin. Băng vải được quấn quanh hai bàn tay dâu rể mấy vòng, sau cùng thắt lại. Khôn tháo khôn gỡ.

Vị tiểu vương dắt tay ta đi bảy vòng quanh ngọn lửa. Đi với nhau bảy vòng có sự chứng giám của Thần Lửa. Lửa đủ dầu nhảy nhót hân hoan. Ta đi theo chú rể như trâu bò bị dắt đi. Thụ động. Thôi thì nhắm mắt đưa chân, đến đâu thì đến, lấy chồng rồi đâu có phải ta không được là ta. Tế sư vang vang đọc kinh Vệ Đà. Cha mẹ ta vang vang họa theo. Ta lẩm nhẩm trong miệng: Con cầu xin. Con cầu xin. Cầu sao những nghi lễ này mau chấm dứt. Bảy vòng. Xong được cái lễ cúng cho cả đời người đàn bà.

Đám cưới kéo dài bảy ngày. Cả hai hoàng gia và hai đất nước từng bừng ca múa trong cả bảy ngày. Rượu đổ như suối, bánh trái như núi, hoa ngập thành thảm dày khắp mặt đất. Trong bảy ngày cô dâu chú rể bị giữ ở hai căn phòng riêng. Bên dâu chỉ có toàn đám bạn gái và những người đàn bà. Bên rể chỉ có đám bạn ta và những người đàn ông. Đêm tân hôn từ từ trườn đến như một con rắn đã nhắm được mồi, biết không trượt đi đâu được. Không trượt. Chính vì thế mà nó cứ đến từ từ, đến dềnh dàng, đến tuần tự từng bước. Hôn nhân nhiều ngày của xứ này có cái lý như vậy.

* *

Tân hôn. Dâu rể đã được đưa hết về bên nhà trai. Một đám rước kéo dài suốt mấy dặm đường đưa ta về bên tiểu vương quốc của chồng. Tân hôn. Dâu rể được đưa về gặp nhau trong phòng hợp cẩn. Vị tiểu vương chắp tay trước cô dâu khấn mấy lời trước khi cẩn trọng tháo mạng che mặt. Mắt ông sáng bừng lên, cái sáng bừng đủ thay cho những lời tán tụng. Ông không cất giọng tán nịnh như đám trai trẻ mà chỉ hân hoan dắt tay ta đến ngồi bên bồn nước bằng cẩm thạch trắng ở giữa phòng. Uống với nhau một cốc rượu bằng bạc. Hút với nhau một điếu cần sa từ cái cần điếu cong cong nối với bình bát. Cơn mê ngấm dần đủ cho ta tự trút bỏ xiêm y, cởi cả mũ áo cho ông nữa. Ông dắt tay ta bước vào bồn nước chạm khắc hình các tiên nữ apsara lồ lộ khoe thân trong chất liệu đá trắng. Bồn nước rải đầy cánh hoa hồng. Những cánh hoa trôi ngửa như thuyền, mỗi chiếc thuyền đọng mấy hạt nước như ngọc. Nhà vua ngồi trên thành bồn, nhúng hai chân vào trong nước. Ta ngập hẳn mình

trong bốn. Ta nhấc từng bàn chân ông lên để xoa bóp. Cách thức này chị Juhi đã dặn đi dặn lại ta từng bước. Có lần chị còn kéo một gã trai trong đêm ăn chơi của chàng Yasa ra cho chị xoa bóp thị phạm. Xoa vuốt từng cái huyết hừng phần trên ban chân, tiến dần dần lên bụng chân, lên đầu gối lên bắp đùi. Cẩn trọng, chu đáo, chi chút. Không vội vàng. Như thế ta có cả đời để làm việc ấy. Juhi từng làm cho gã nợ, bây giờ ta làm cho nhà vua chồng ta. Khi những ngón tay cùng cả hai bàn tay trườn dần lên cao đến đủ độ thì gã trai kia đã vồ lấy Juhi ngay trước mắt ta.

Không thể chờ lâu hơn được nữa. Bây giờ nhà vua cũng vồ lấy ta. Ông lao vội đánh úm vào trong bể nước. Những cánh hoa hồng dềnh lên đến cổ đến mặt. Chúng ta quẩn lấy nhau vằng quạ vật lại. Đó là kiểu đầu tiên. Nagabadha. Kiểu rắn. Ta có thể là học trò tồi của đạo sư trong những giờ kiến thức kinh sử. Ta chắc chắn là học trò giỏi của Juhi. Cầu cho chị an lành theo ta suốt đời. Những kiểu cách nóng bỏng nhất chị dạy cho ta đã khéo dụng trong đêm tân hôn. Nào là rắn. Nào là ngựa. Nào là voi là hươu, thậm chí là kiểu của ong đất. Những là naga, hadavaka, hastika, harina, bhamara. Ta làm cho nhà vua quay cuồng, nhà vua choáng váng, nhà vua rung lắc, nhà vua vật vã tê liệt.

Hôm sau nhà vua bỏ một buổi thiết triều.

Các vị thượng thư ngồi chờ nửa buổi cho đến khi có lệnh hoãn triều. Các vị ra về râm ran cười nói. Hoàng thân quốc thích hân hoan. Dân chúng nghỉ một ngày làm việc lại hò reo ăn mừng. Dục lạc mãn nguyện hứa hẹn một nhà vua bình ổn tâm tính, trong thành ngoài nội hiền hòa, đất nước bình yên.

Đó là ta chưa dụng đến bao nhiêu kiểu bao nhiêu cách khác. Ta vẫn giữ lại làm vốn và sẽ chi dùng dần dần. Ta sẽ làm cho vị vua này lăn lóc trong chăn gối hoàng cung.

Đêm thứ hai, ta không lặp lại cách mô phỏng các giống loài trong tự nhiên. Bây giờ là những động tác lao động vui chơi của dân gian. Những là thắt nút. Những là chơi đu. Những là khuấy sữa. Những là giã gạo. Là những bandhura, prenkha, dadhyataka, mausala.

Thêm những buổi sáng nhà vua không ra khỏi long cung, thậm chí không ra khỏi long sàng. Những ngày nhà vua nửa tỉnh nửa mộng, mê mê lơ lơ mơ mơ.

Nhưng rồi vua tỉnh mộng. Một sáng ông ngồi phắt dậy, chồm ra khỏi giường nhanh lạ lùng. Ông bật tấm thân xương cốt kéo kẹt thật nhanh

như bị ai đó nắm cổ lôi đi. Ông thoăn thoắt đi ra đi vào không để cho vệ binh dìu. Rồi ông đuổi chị Juhi và tất cả đang định xúm lại. Chỉ còn ông với ta. Ông hút một điếu cần sa rồi hăm hăm nhìn ta:

- Nàng quá sành sỏi chuyện chăn gối. Nàng thú thật đi, trước ta nàng đã bao nhiêu lần phạm lỗi. Lỗi lại còn bao nhiêu lần? Thì ra những ngày đê mê vừa qua vẫn không làm cho kẻ ghen tuông trong lòng nhà vua thôi hăm hực cần xé. Hiểu biết của ta không làm cho lão thụ động hưởng lợi mà chỉ gây ra một tâm trạng ngờ vực.

- Đức vua thừa biết thiệp vẫn còn trinh trắng.

Ta không nói nhiều. Ta cố nén một phản ứng đáo đẽ.

- Ta biết. Tấm khăn trinh huyết vẫn còn kia. Nhưng thái độ chủ động của nàng làm cho ta ngờ vực.

Ngờ vực. Kệ lão. Nếu muốn lão có thể mang theo nỗi ngờ vực ấy cho đến hết đời, cho đến khi đi gặp chư thiên.

- Đức vua phải biết rằng thiệp được hưởng một nền giáo dục tử tế của hoàng gia. Nền giáo dục ấy có dạy nhiều về dục lạc.

Trẻ em xứ nhiệt đới này phát dục sớm. Bé gái có thể mang thai từ tuổi lên mười. Bé gái có thể được giáo dục về dục lạc từ khi theo thầy học kiến thức thánh hiền. Nhưng đó là lý thuyết. Nhà vua cảm thấy vốn hiểu biết chăn gối của ta còn hơn cả lý thuyết, nhưng nhà vua không có bằng cớ.

Sau mấy năm chung sống, nhà vua vẫn không làm sao bắt ta thú nhận được điều gì như ông vẫn nghi ngờ. Có lúc ông cào cấu. Có lúc ông cắn vào nhũ hoa của ta đến bật máu. Có lúc ông bóp cổ ta đến suýt chết. Ta cào cấu lại. Ta cắn xé lại. Ta đập ông bật ngửa trên long sàng hoặc trong bồn tắm. Ta thậm chí còn giận dỗi cự tuyệt ông trong những cơn dục lạc làm lành.

Không bao giờ ta khai thật về bí thuật tình yêu của chị Juhi. Không khai về những ngón thị phạm của chị còn hơn cả thực tế mà một người đàn bà có thể trải qua.

Đức Phật

Hoàng tử Siddhattha nhìn theo hút bóng Channa phi ngựa trở về, dắt theo con tuấn mã Kanthaka của chàng. Chờ cho đến khi người ngựa khuất hẳn, chàng mới đi vào rừng.

Trong cánh rừng ấy có rất nhiều thiền viện của các nhà hiền triết. Siddhattha tìm tới họ xin học. Những điều họ dạy rất có ích, mở thêm cho chàng những cánh cửa về phía cuộc sống bình dân, về cách thu phục tín đồ và quản lý giáo đoàn. Nhưng không một ai chỉ được cho chàng con đường đạt tới việc xóa bỏ khổ đau, đạt tới giải thoát cuối cùng. Nghe nói ở xứ Magadha có nhiều triết gia giỏi, chàng bèn tìm đến.

Ngày nọ, chàng đi khất thực giữa kinh đô Rajagaha của vương quốc Magadha, ngang qua hoàng cung thì đại vương Bimbisara nhìn ra. Vua nhìn thấy một giáo sĩ lang thang trang phục quá đơn sơ nhưng nước da trắng hồng, gương mặt cao quý và cặp mắt sáng rực. Tất cả đều chứng tỏ đây là một du sĩ đạo cao đức trọng, hứa hẹn là người uyên bác. Hiếm khi có một du sĩ thánh thiện xa lánh cõi trần tục ở tuổi trẻ như thế. Đại vương sai người đi điều tra, theo bước du sĩ trên tuyến đường khất thực khắp kinh thành. Theo về tận am thất của du sĩ trong cánh rừng ngoài thành. Rồi một ngày, vua Bimbisara tìm đến lều cỏ của du sĩ xin được đàm đạo. Nhà vua kinh ngạc trước sự uyên bác, thái độ khiêm nhường và hiền hậu của vị giáo sĩ. Hỏi ra mới biết Siddhattha mới có hai mươi chín tuổi, chỉ hơn nhà vua năm tuổi. Năm ấy vua Bimbisara hai mươi tư tuổi, lên ngôi được chín năm.

- Ngài còn trẻ quá, sao đã sống cuộc đời khắc khổ của một người tu hành? Chi bằng Ngài hãy ở lại đây giúp ta trị nước, cũng coi như Ngài san sẻ với ta một nửa giang sơn này.

- Ta có cả một giang sơn chứ không phải chỉ có một nửa, nhưng ta đã ra đi. Ta không thích của cải và quyền lực, mà chỉ muốn tìm đường đi tới chân lý. Ta đến vương quốc của bệ hạ chỉ mong học hỏi thêm ở các nhà hiền triết mà thôi.

Không giữ được Siddhattha, vua Bimbisara đành để cho chàng ra đi, nhưng không quên dặn theo:

- Ví thử Ngài tìm được chân lý, xin Ngài hãy trở lại đây truyền dạy cho ta. Còn như không tìm được thì hoàng cung của ta vẫn luôn rộng cửa đón Ngài.

Sidhattha gặp được nhiều thầy giỏi. Chàng nhanh chóng lĩnh hội được mọi điều họ giảng giải. Có vị còn mời chàng ở lại và nhường ngôi giáo chủ của giáo phái cho chàng. Nhưng chàng không nhằm đạt tới ngôi giáo chủ. Chàng vẫn không thỏa mãn vì những kiến thức Vệ Đà hay Upanishad của họ cũng không đưa tới việc chấm dứt mọi khổ đau. Cuối cùng chàng quyết định phải ra đi, phải sống cùng dân chúng và tiếp tục tìm kiếm.

Rồi một hôm, chàng lội qua sông Neranjana, tới một cánh rừng ở bên kia. Đến đó, chàng gặp năm giáo sĩ đang tu hành xác. Họ ăn uống rất ít, sống ở ngoài trời và ngồi cực kỳ yên lặng hàng giờ liền.

- Vì sao các người lại tự hành hạ thân xác mình như thế?

Chàng hỏi.

Một người đáp:

- Mọi người trên đời này đều chăm lo quá nhiều cho thân xác mình, thế mà vẫn phải chịu đau khổ. Chúng ta nghĩ rằng nếu có thể học được cách chế ngự nỗi đau đớn thì chắc sẽ tìm ra con đường loại bỏ được mọi khổ đau nơi trần thế.

Có lẽ những người này nghĩ đúng. Suốt bao năm qua, chàng đã sống một cuộc đời vương giả, thân thể được chăm sóc chu đáo, nhưng chàng vẫn không thôi đau khổ Siddhattha bèn nhập bọn với năm giáo sĩ khổ hạnh. Chàng hy vọng lần này sẽ học được cách thiền định đúng đắn để tập trung suy tưởng. Chàng tập thiền nín thở trước. Nín thở càng lâu càng tốt. Hơi thở chỉ còn vào ta qua đường thông hai lỗ mũi hấp hờ thoi thóp. Nhiều lúc gần như ngưng đọng không có giao thông. Khi hai đường lỗ mũi ngưng đọng thì mắt hoa. Trong tai chỉ còn tiếng gào rú. Đầu đau thắt như bị siết vòng đai sắt. Bụng quặn lên từng đợt, con tinh xà quấy cuộn trong đó như sắp phá toang ổ bụng mà ra. Nhịn được thở thì toàn thân cũng nóng bừng bỏng rát.

Thiền định kiểu này không thể đạt được tri thức lẫn bình yên cho tâm. Chàng chuyển sang những phương pháp hướng ngoại hành hạ thể xác. Chàng chỉ có đứng suốt ngày, cùm lăm chỉ dựa vào cây cối chốc lát. Chuyển sang ngồi thì chỉ ngồi xồm. Chuyển sang nằm thì chỉ nằm trên gai nhọn.

Ngày ngày chàng vẫn đi vào thành khất thực, nhưng chỉ ăn hoa trái ngũ cốc. Mùa hè, ở trong rừng, chàng thực hành lửa thể, không manh vải trên người, chàng phơi mình ra trong nắng cháy thịt da, ban đêm mới vào trú một lát trong cái hang Dungsiri. Mùa đông, chàng chỉ mặc giẻ rách, vỏ cây hoặc rơm bên thành áo. Chọn lúc đêm xuống, nhiệt độ ngoài trời đạt đến độ đóng băng, chàng ra ngồi thiền định giữa trời. Thức ăn thì mỗi ngày rút xuống chỉ còn một trái cây hoặc một nắm cơm.

Đến mức này Siddhattha đã gần như chết đói. Da đầu chàng khô héo quắt queo. Hai hố mắt sâu hoắm trên một cái đầu như xương sọ. Tay chân như que củi. Cột xương sống lồi ra như chuỗi hạt. Khung xương sườn trơ ra như rui mè rường cột của một ngôi nhà đổ nát. Thế mà chàng vẫn ngồi yên. Chàng vẫn tiếp tục thiền định.

Năm người cùng tu khổ hạnh rất cảm phục. Họ cho rằng đây chính là người sẽ thấu hiểu được chân lý về nỗi khổ của loài người.

Sáu năm trời trôi qua như thế.

Savitri

Ta nhanh chóng biến vị tiểu vương già thành một bộ xương khô. Ham sắc dục như ông, lại hàng trăm thế thiếp suốt một cuộc đời, ngoại sáu mươi vẫn còn lao vào vòng sắc dục mà vẫn được thế. Ta đưa ông vào vòng dục lạc triền miên. Vào những mây những mưa tiếp nối không ngơi nghỉ. Các quan thượng thư nghỉ một buổi thiết triều còn râm ran cười nói. Nghỉ buổi thứ hai còn hân hoan. Nghỉ buổi thứ ba còn coi là vương quốc có hồng phúc. Nghỉ buổi thứ năm thứ mười thứ bao nhiêu nữa thì bắt đầu dẫn đo nghi ngại. Dục lạc thống trị lên đời người, lên mọi kiếp người. Nhưng dục lạc trở thành độc tôn độc diễn thì dục lạc đi kèm tai họa. Tai họa nhân tiền chỉ chờ con người chủ động hái xuống như hái táo.

Ông vua già mỗi khi ra triều phải có hai người xốc nách. Ông ngồi xuống là đánh bết vào ngai vàng. Ông vung quyền trượng lên theo nhịp câu lệnh thì chỉ có cây quyền trượng vung lên, còn tay ông đã tuột ra khỏi quyền trượng, rơi trở xuống. Ông cất giọng sang sảng thì từng tiếng đứt đoạn vắng ra trong hơi thở khô khè. Ông chống tay đứng lên thì toàn bộ xương cốt rít lên kèn kẹt. Khô dầu. Hoàn toàn khô dầu ở các đầu khớp tay khớp chân. Ngự y cung cúc bốc thuốc cho ông. Thuốc dưỡng bệnh dưỡng lão. Nhưng nhà vua đòi thuốc tráng dương bổ thận cải lão hoàn đồng. Thuốc tăng lực dục lạc.

Ta không quyến rũ lôi kéo vua nữa. Ta bắt đầu thấy thương hại ông già đang lao vào dục lạc như thiêu thân. Ta dịu dàng chiều chuộng nâng đỡ ve vuốt. Nhưng ta không cho ông đi tới kết cục. Ông lại càng ngờ vực. Ông lại càng tra hỏi ta lấy ở đâu ra cái nghệ thuật dục lạc của Thần Tình Yêu Kama. Điệp khúc cả trăm cả nghìn lần rồi. Lại cắn lại xé lại khóc lên rưng rức. Không ra tư thế một vị quân vương. Ta thờ ơ lãnh đạm. Ta không trả lời những tra vấn lăm lăm của ông. Nhưng ta vẫn thương vẫn chiều ông. Ta cũng không ra mặt khó chịu những khi ông hồng hộc thở, sau đó thoi thóp thở. Không giận. Mê muội đến thế ai mà khuyên bảo được nữa. Thẳng hoặc ta thu xếp về thăm cha mẹ. Chị Juhi và ta mỗi người một ngựa đi nửa ngày là về đến kinh thành của phụ vương mẫu hậu. Chúng ta vào qua cổng thành, ghé vào một nhà tắm công cộng cải

trang thành nam nhi rồi lại qua cổng thành trở ra. Từ đây hai trang nam nhi phi thẳng về thành Varanasi. Thẳng đến tòa lầu biệt điện của chàng Yasa.

Yasa đã chờ sẵn. Chúng ta lao vào nhau. Chị Juhi nhanh chóng tìm được một trang công tử và đã biến vào một căn phòng nào đó trên lầu. Chúng ta cũng có một căn phòng trên lầu. Từ dạo ta có chồng, ta và Yasa mới bắt đầu đến với nhau. Những gì ta đã làm cho nhà vua chồng ta, giờ ta lại làm cho Yasa. Nhà vua thụ hưởng theo kiểu của một người cùng kiệt. Yasa chủ động tung hứng theo kiểu một trang nam nhi đầy sức sống. Những gì ta không được hưởng từ nhà vua thì ta được tiếp nhận trọn vẹn từ Yasa. Chàng là sự đền bù cho số kiếp lấy chồng già ngoài ý muốn của ta. Bandhura. Prenkha. Dadhyataka. Mausala. Chàng xướng lên mỗi lần chuyển đổi. Những là thắt nút. Những là chơi đu. Những là khuấy sữa. Những là giã gạo. Naga. Hadavaka. Hastika. Harina. Bhamara. Ta thì thâm vào t ai chàng mỗi lần một nguyện vọng. Những là rắn. Những là ngựa. Những là voi là hươu những là ong đất. Chúng ta quấn vào nhau triền miên không có điểm dừng. Rồi chúng ta buông nhau ra. Chúng ta uống rượu tiên trong những cái ly bằng vàng bằng bạc. Những điều cần sa vừa đủ độ làm tăng cảm giác. Ta làm đúng phận sự của một người đàn bà là đi giặt cái bao cho người đàn ông. Cái bao trang trí hình rắn thần Naga mà có lần Juhi kể cho ta biết. Bây giờ ta được tự tay đi giặt cho chàng. Giặt rồi thì ngâm tẩm chất sát trùng chất kích thích. Ngâm tẩm rồi thì hong khô sữa soạn cho lần sau. Lần sau đến ngay lúc đó. Trong tư dinh của Yasa, ta không chỉ có một mình chàng. Ta đã nhiều lần chọn những công tử khác trong những cặp những đội đang quấn lấy nhau lăn lóc khắp tòa lầu đài. Juhi cũng được phép chọn khi chàng này lúc chàng khác. Luật chơi trong tòa lầu đài này không dung chứa thói độc quyền sở hữu. Mấy năm trời chung sống với vị tiểu vương chồng ta, ta nhiều lần về thăm cha mẹ theo cách này, đến Yasa trước rồi mới quay về kinh thành phụ mẫu. Đến thăm Yasa không có nghĩa là ta độc quyền chàng, chàng độc quyền ta. Ta đã nhạt nhẽo khắp lượt mấy chục chàng trai. Nhưng rồi trong thâm tâm ta chỉ chọn Yasa, Yasa chỉ chọn ta, chọn nhưng cả hai đều không nói ra. Không một lời thề hẹn. Chỉ là một cuộc chơi.

Đức vua chồng ta mỗi ngày mỗi khô héo. Ngài không còn ngồi thiết triều mà phải nằm. Một chiếc long sàng được làm để đặt trước ngai vua. Gọn nhẹ như một chiếc cang. Lời thì thâm đồn đại truyền miệng truyền tai

nhiều người. Có người trách ta coi ta là kẻ sát phu ám hại đấng quân vương. Người lại ca tụng cái chí nam nhân của quân vương, viện lý cái oanh liệt trên chiến trường không bằng oanh liệt với mỹ nhân trên giường. Người bảo dục lạc đang đưa nhà vua về cõi trời. Người lại bảo nhờ có mỹ nhân, nhờ có hình có bóng có hơi hướm nữ nhân kề bên mà nhà vua với tồn tại đến giờ. Người khuyên nhà vua kiểm chế một thời gian. Người lại khích lệ cổ vũ. Ta nghe hết. Ta biết hết. Ta không nghe bên này và không nghe cả bên kia. Nhưng ta biết sức lực nhà vua như ngọn đèn sắp cạn. Nến đang cháy đến giọt cuối. Sinh khí đang chảy dần dần ra khỏi cơ thể suy kiệt của ông. Ông sốt những cơn sốt nhẹ nhưng dai dẳng nhiều ngày. Thân nhiệt lúc nào cũng cao hơn bình thường một vài độ. Ông cứ chảy dài trên người ta cho đến khi ta phải nhẹ nhàng bế ông xuống, đặt nằm ngay ngắn trở lại. Ông tự biết. Nhưng giờ đây ông không kêu than. Không trả lời. Không cần xé ghen tuông như trước.

- Tiếc quá. Đời còn bao nhiêu lạc thú. Ta muốn hưởng đến vô cùng tận.

Ông nói nhẹ nhàng. Hiền lành.

Ngài sẽ được toại nguyện. Thiếp luôn ở bên cạnh đây mà. Ta cũng dịu dàng.

- Hậu nhớ nhé. Chúng ta sẽ cùng nhau hưởng mọi lạc thú ở cả ba cõi.

Ba cõi. Cõi trời cõi người cõi âm. Ví thử có được cơ hội ấy, ta cũng muốn thử xem sao. Một lần. Nhiều lần càng hay.

- Thiếp nhớ rồi. Còn có gì hơn một cuộc đời lạc thú triền miên.

Nhà vua ra hiệu cho ta bỏ hết xiêm y rồi nằm xuống bên cạnh. Ta ép sát vào người chồng quyền hành ngang ngửa trên một tiểu vương quốc giờ chỉ là một tấm thân sốt nhẹ hiền lành vô hại. Da thịt ta truyền ấm áp sang da thịt ông. Thêm chút năng lượng trẻ trung. Thêm chút hơi thở sự sống từ miệng qua miệng mũi qua mũi. Thêm chút xoa bóp day huyệt gọi sự sống về. Ông biết cả. Ông nghe được tiếng chuông điểm rõ trong tâm trí mình. Ông chấp nhận có mặt trên con thuyền trôi dần vào cõi xa vắng. Nhưng trên con thuyền ấy, bất chợt ông nhìn thấy một bông hoa sắc sỡ cả đời ông mơ được hái. Thành linh ông phá vỡ trạng thái bình yên của mình mà lao xuống dòng sông. Ông cố bơi bằng được về phía bờ để hái bông hoa nọ. Ông đưa hai cánh tay yếu ớt bám được vào bờ. Gắng gượng đu mình leo lên. Từng chút một.

Ta đỡ cho chồng ta lên. Ta cũng biết điều gì sắp xảy ra. Nhưng bây giờ ta từ chối ông tức là ta tàn ác. Ta không phải là người. Con thú cũng không từ chối bạn tình của nó trong cơn suy kiệt thế này. Đã ngăn thì phải ngăn ngay từ ban đầu lúc chưa gỡ bỏ xiêm y, một khi đã để sự thể đến thế này thì sự thức tỉnh của lý trí chỉ đồng nghĩa ngu đần và thiếu nhân tính. Ta cần trọng giúp ông đi vào. Từng chút một. Gương mặt ông sáng rỡ, hiếm khi nào đạt tới sáng rỡ như vậy.

- Tiếc quá...

Ông kêu lên cùng lúc bùng ra. Rồi ông xẹp xuống. Một luồng hơi thở thoảng nhẹ bay qua tai ta rồi mất hút. Bất động.

Ta choáng váng như bị đánh vào đầu. Ta bế vội ông xuống, đặt sang bên cạnh rồi nhổm dậy vừa kéo tấm sập che người vừa thất thanh gọi Juhi ở phòng bên. Juhi cầm đèn chạy sang. Thấy ông lăn lóc trên long sàng, chị hiểu ngay cơ sự.

Chị hét:

- Đạp đứch vua trở lại ngay. Đặt lại ngay.

Ta không có kinh nghiệm. Juhi cũng quên chưa dạy ta điều này. Cơn ngất đi trong thế thượng phong vẫn cứu được nếu không tách âm dương ra khỏi nhau. Dứt ra rồi thì âm dương ngắt mạch. Chị giúp ta lắp ông trở lại trên mình ta. Nối mạch. Dương lại vào âm, âm tiếp nạp dương. Chị rút phắt cái trâm cài đầu của ta mà châm mà day vào chỗ xương cụt của nhà vua. Châm. Day day. Chị bắt ta trong thế nằm ngửa hà hơi tiếp sức cho nhà vua. Hà hơi. Bịt mũi ông mà hà hơi. Muộn rồi. Nhà vua chồng ta băng hà vào lúc nửa đêm.

* *

Suốt đêm ta ngồi bên xác chồng. Hầu như không động đậy. Không khóc. Suốt đêm ta chỉ nhớ mỗi một câu chuyện đời xưa. Bà ta kể. Mẹ ta kể. Nhũ mẫu kể. Tất cả đều kể mà lý giải vì sao ta được đặt tên là Savitri.

Chuyện rằng có nàng công chúa Savitri là con độc nhất của nhà vua nọ. Duy nhất. Vua có hàng trăm cung tần mỹ nữ, nhưng chỉ có một bà hoàng hậu sinh hạ được Savitri. Con độc nhất nên được nhà vua cho hưởng một nền giáo dục toàn diện. Là nữ nhân nhưng nàng được học triết, học kinh sử, học khoa học tự nhiên, học đến cả thuật chiêm tinh. Một người con gái có cần bằng ấy thứ để rồi chỉ nhằm mỗi một việc là lấy chồng? Nhà

vua không lấy làm trọng việc ấy cần hay không cần, chỉ biết một con người là phải có hiểu biết toàn diện. Hoàng hậu cũng có lần bảo, sao ta lại để mỗi một mụn con gái, lớn lên nó sẽ về nhà chồng mất thôi. Vua cả cười, hậu đừng nói vậy, con gái như hoa, dù có ở đâu thì nó cũng làm đẹp cho thế gian này.

Rồi cũng đến thì. Nhà vua thấy con gái mình lớn lên xinh đẹp, ngoan đạo bèn đánh tiếng cho các tiểu vương láng giềng. Tiểu vương nào cũng có con trai, nhưng tự thấy là con trai mình không xứng. Một công chúa xinh đẹp học thức như bông hoa lạ, không phải vườn nào cũng ươm trồng được. Nhà vua bèn cho con đi thăm thú các tiểu vương quốc láng giềng. Công chúa sẽ có dịp gặp gỡ và tự mình lựa chọn. Một đoàn ngựa xe kéo đi. Ngang qua một khu rừng, Savitri thấy bên đường một chàng trai ở trần tóc bụi, tay xách một bình nước bằng đồng theo kiểu một ẩn sĩ. Trời ơi, đẹp trai và trẻ trung thế mà đã là ẩn sĩ rồi sao? Nàng thầm nghĩ.

Chuyến viếng thăm các hoàng gia trở nên nhạt nhẽo. Từng chàng hoàng tử tiến đến chuyện trò với công chúa. Những câu xã giao những lời ca tụng đều hóa thành vô vị. Không vô vị sao được khi nhìn gương mặt nào, công chúa cũng chỉ thấy trong đầu hình ảnh ẩn sĩ nọ. Đoàn ngựa xe lại rong ruổi kéo về. Ngang qua cánh rừng hôm trước, Savitri bảo dừng chân uống nước. Nàng bảo một viên thượng thư đi tìm hỏi về vị ẩn sĩ trẻ.

Thì ra chàng không phải là ẩn sĩ, chàng là Satyavan, con trai một ông vua bị mù. Vì mù mà phải lưu đày vào rừng sâu.

Savitri về lại kinh thành. Vua cha bảo:

- Ta mong là con đã chọn được người bạn trăm năm xứng đáng.
- Thừa phụ vương, con đã chọn được. Chàng là Satyavan. Chàng ở trong rừng. Ở trong rừng. Nhà vua dường như không tin vào tai mình. Vừa hay có một hiền gia cao trọng đến thăm triều đình. Hiền giả cho biết:
 - Satyavan là người cao quý và can đảm. Chỉ có điều chàng sẽ phải chết đúng vào ngày này năm sau là định mệnh.

Một tiếng sét ngang tai. Cả nhà vua và công chúa đều choáng váng.

- Nhưng con đã chọn chàng. Làm sao con có thể lấy người khác được nữa. Sau cơn bàng hoàng, Savitri vẫn quả quyết. Đám cưới linh đình trong kinh thành. Một lễ rước dài mấy dặm đường đưa cô dâu về nhà chồng ở trong rừng. Đám phù dâu riu rít khen hoàng tử sao mà đẹp sao mà khỏe mạnh. Thế mà chỉ được một năm thôi, Savitri thầm nghĩ.

Savitri từ đó chăm sóc cha mẹ chồng như một người con gái. Nàng đặc biệt săn sóc chồng như thể ngày nào cũng là ngày cuối cùng. Nàng tháo bỏ hết nữ trang xiêm y quý, mặc đồ bện bằng vỏ cây rơm cỏ. Như chồng. Chấp nhận một đời sống thanh đạm. Như gia đình chồng. Mỗi ngày qua đi là một ngày Savitri làm phép đếm ngược. Lại bắt đi một ngày sống. Lại thêm một ngày chồng ta đến gần cái chết. Lại thêm một ngày biết đâu chư thiên suy tính lại, cho phép chồng ta kéo dài cuộc sống. Rồi một ngày, lúc mẹ chồng đang chải tóc cho nàng, Savitri hỏi:

- Hôm nay là ngày bao nhiêu rồi, thưa mẹ?

- Hôm nay là ngày thứ mười hai của tuần trăng mới, con hỏi làm gì?

Thế là chỉ còn ba ngày nữa. Nàng thấp nén hương, bắt đầu nhịn ăn để thiền định. Nàng cầu mong nguyện vọng của mình sẽ được chư thiên lắng tai nghe.

Ngày cuối cùng của Satyavan là một ngày xuân nắng đẹp, cỏ cây ra lộc biếc, chim chóc líu lo vạn vật đầy sức sống. Vừa sáng chàng đã lên đường vào rừng kiếm củi. Savitri đòi đi cùng chàng. Được thôi, chàng ưng thuận chỉ có điều nàng hãy đeo hai cái vòng cổ chân vào, ta muốn nghe tiếng chân nàng bước đi trong rừng. Savitri theo ý chồng. Một cái vòng cổ chân có mười chiếc chuông nhỏ. Mỗi bước nàng đi những chiếc chuông lanh canh reo vui. Vào sâu trong rừng rồi, Satyavan vừa mới vung rìu lên đốn củi thì một cơn đau đánh quỵ chàng. Chàng ngã vật xuống, mồ hôi túa ra đầm đìa. Chàng thì thào từng tiếng yếu dần. Rồi thân thể chàng lạnh toát bất động.

Khu rừng đang nắng đẹp bỗng chốc tối sầm. Một bóng người cưỡi trâu bay từ trên cao xuống. Người ấy da đen xì, áo choàng màu đỏ, tay cầm một cây chùy. Thần Chết Yama đến mang linh hồn Satyavan đi. Không để ý đến Savitri ngồi bên xác chồng, Thần Chết rút ra một cái thong lọng tung về phía Satyavan, quấn quanh người chàng rồi thu dây về. Thế là Thần đã lấy được linh hồn người chết. Công việc xong xuôi. Thần ra lệnh cho con trâu quay đầu đi vào trong rừng. Savitri lẳng lặng đi theo. Qua vùng cỏ tranh, âm thanh những chiếc chuông. trên cổ chân nàng bị chìm đi. Lội qua suối, nước cũng đánh chìm mọi âm thanh. Chỉ đến khi bước đi trên những lối mòn, những chiếc chuông mới vang vang khắp lối.

- Nghe như có người đang đi theo ta. Có phải nàng là vợ Satyavan đấy không? Nàng theo ta làm chi? Thần Chết dừng lại và quay đầu hỏi.

- Thưa, thiếp là Savitri. Chồng thiếp đi đâu thiếp xin theo đến đó.
- Chồng nàng chết rồi, nàng hãy về đi. Thần Yama bảo.
- Không, thiếp sẽ không về, chừng nào chồng thiếp chưa sống lại. Người đàn bà khẳng khăng bền bỉ gọi trí tò mò của Thần Chết. Thần không thể kìm được một câu hỏi
- Nàng đòi hỏi một điều bất khả. Nói ta nghe, vì sao ta lại phải giúp nàng?
- Thiên hạ vẫn nói rằng đi với nhau bảy bước là thành bạn, Thiếp đã đi theo. Thần hơn cả bảy bước đó thôi.

Thần Yama cười.

- Nàng thật là mẫn tiệp. Vậy, ta cho nàng ba điều ước chỉ trừ việc chồng nàng sống lại.

Savitri cúi đầu nghĩ ngợi. Rồi nàng chấp tay nói điều ước thứ nhất.

- Thiếp cầu xin cặp mắt của cha chồng thiếp lại sáng và người được khôi phục ngôi vua. Điều ước đầu tiên được thực hiện. Từ căn nhà lá trong rừng, mắt của ông vua giờ lại sáng. Ngay lập tức một đoàn binh mã đến báo tin quân phản nghịch tiếm quyền đã bị đánh bại, họ đến rước ngài về khôi phục vương quyền.

- Điều ước thứ hai, cha thiếp hiếm hoi chỉ có một mụn con gái là thiếp. Xin Thần cho cha thiếp những đứa con trai để tiếp bước cha cai quản đất nước.

- Ta chấp nhận.

- Điều cuối cùng, xin cho thiếp sinh được một trăm con trai.

- Ta chấp nhận.

Thần Yama vui vẻ vẫy tay rồi quay đi. Được mấy bước, Thần vẫn nghe tiếng chuông reo lanh canh ở đằng sau.

- Nàng còn đòi gì nữa, ta đã cho nàng cả ba điều ước rồi kia mà.

- Thưa vâng, nhưng thiếp làm sao sinh được một trăm con trai khi mà chồng thiếp vẫn nằm chết trong rừng kia?

Thần Yama bật lên cả cười:

- Ta chịu nàng rồi đó. Một người đàn bà khôn ngoan đức hạnh như nàng không thể nào phải chịu cảnh góa bụa.

Savitri cảm tạ Thần Yama rồi chạy như bay trở về. Dưới gốc cây nọ, Satyavan bừng tỉnh dậy, kêu là mình đã ngủ quên quá lâu. Hai vợ chồng vội vàng trở về am ẩn dật, kịp lúc theo đoàn binh mã hồi cung. Nàng

Savitri sinh một trăm con trai. Chồng nàng nối ngôi vua. Các con nàng nối ngôi vua. Họ sống bên nhau đời đời hạnh phúc.

* *

Chuyện đời xưa, ta nghe hết người này kể đến người khác kể. Chỉ nhằm nói rằng Savitri là cái tên đức hạnh thủy chung. Phụ vương đặt cho ta cái tên ấy, mong muốn ta lớn lên thành người vợ lý tưởng, có học vấn có đức hạnh thủy chung.

Trời đất chưa kịp cho ta một cơ hội để chứng tỏ là một người vợ mẫu mực. Chưa kịp. Mà ngay lập tức đẩy ta vào cảnh làm bà vợ góa. Ví thử ta có muốn làm nàng Savitri, ta biết đi tìm Thần Chết Yama ở đâu bây giờ? Thần thánh chỉ sẵn có trong những câu chuyện đời xưa. Nhưng rồi ta cũng hy vọng. Một chút cũng là hy vọng. Ta lao đến ngôi đền hoàng gia, đốt trầm lên, rảy phẩm vật vào lửa, ta cầu Thần Lửa Agni, cầu Thần Chết Yama. Cầu cho linh hồn nhà vua được siêu thoát, cầu nhà vua bỏ lỗi cho ta.

Phía trước đền thờ, trên bãi cỏ rộng ngút ngát bên bờ sông, một giàn hỏa táng đang được dựng lên. Ta chưa khi nào thấy một giàn hỏa táng vĩ đại như thế. Giàn thiêu được xếp hoàn toàn bằng gỗ trầm, nghe đâu tới chục tấn gỗ trầm. Giàn hỏa táng bình dân thì chỉ độn vài cây gỗ trầm trong mấy chục cây củi là đủ. Nhưng đây là giàn thiêu của một vị tiểu vương. Mấy chục thùng bơ tinh khiết xếp sẵn xung quanh giàn thiêu cao hơn đầu người. Trên giàn thiêu có một giá gỗ, treo chuông khánh, treo bình nước để cho tế sư làm lễ. Chính giữa giàn thiêu là một cái bệ cũng xếp bằng gỗ trầm, kích thước bằng cái giường. Đây là linh sàng cho thi thể nhà vua mới băng hà. Ta nghe loáng thoáng mấy bà hoàng thân quốc thích sụt sùi sau lưng rằng hoàng hậu Savitri khí sắc vẫn tươi tắn bình thường. Đó mới là người vợ đức hạnh. Chẳng bù cho hai bà hoàng hậu già khóc than âm ỉ, khóc chồng thì ít khóc cho mình thì nhiều. Ta không hiểu lắm những lời đưa chuyện đàn bà. Ta đi tìm chị Juhi để hỏi chuyện thì chị đã biến đâu mất. Buổi chiều đoàn của đại vương cha ta sang đến nơi. Chào hỏi chia buồn với hoàng gia xong, phụ vương và mẫu hậu đến thẳng dinh hoàng hậu. Đạo sư đi cùng với song thân ta. Ta đã mặc toàn đồ trắng như mọi người trong tang quyến. Ta đang lo tính trong lòng. Hoặc ta sẽ phải ở lại tiểu vương quốc này làm một bà hoàng hậu góa bụa. Hoặc ta sẽ được phép trở về kinh thành đại vương cha ta, sống một cuộc đời không ràng buộc. Ta chọn cách trở về. Nhưng chẳng biết hoàng gia bên

này có ưng thuận hay không? Ta lựa lời thuyết phục phụ vương can thiệp để đón ta về.

- Con nói gì vậy? Ta đã can thiệp để cho con chọn được sống chứ không phải cái chết. Nhưng ta đã không can thiệp nổi. Ta đau xót lắm, con ơi. Phụ vương rên lên. Mẩu hậu sứt sùi lấy chéo khăn trùm đầu chấm nước mắt.

Tập quán gì mà lạ lùng? Phụ vương phải giải thích cho ta hay. Khi gả ta sang cho nhà vua bên này, phụ vương không hề biết tập quán xứ này buộc người vợ goá phải lên giàn hỏa táng chết theo chồng. Chết như thế là đức hạnh là chung thủy là hạnh phúc lứa đôi đời đời. Là những gì gì nữa. Cha mẹ ta không biết. Đạo sư bảo cũng không biết khi ông ta đi làm mối làm manh. Ta nhếch mép cười khẩy trước lời thề không biết của ông. Một lần nữa ta lại nắm được ông. Khi làm mối cho ta lấy một ông vua tuổi sáu mươi, tể sư đã có ý đồ giết ta. Vua già vua chết. Vợ trẻ vợ cũng chết theo. Ông thâm thù đưa con gái ngỗ ngược chỉ nhằm nhằm phản kích lời lẽ thánh hiền, báng bổ thần linh. Thánh cũng phải nhờ đến thầy. Cha mẹ không bằng thầy. Ông ra sức nhồi nhét những điều vớ vẩn ấy vào đầu môn sinh. Nhưng ta lại vùng vằng đẩy nó ra. Ta không khép nép chịu cho thầy nhồi nhét. Phản kháng thần linh cũng không bằng phản kháng thầy. Ta phải chết.

Đạo sư thừa biết trên toàn cõi bắc Ấn chỉ có một tiểu vương quốc ở phía tây này duy trì hủ tục thiêu vợ theo xác chồng. Đạo sư làm mối cho ta lấy ông vua lục tuần tức là làm mối cho ta với cái chết. Chết chắc chắn.

- Tục lệ gì. mà lạ vậy. Phụ vương ơi, người hãy cứu con. Con hứa sẽ làm đưa con nết na phẩm hạnh.

Ta rên lên. Ta cúi xuống chạm tay vào bàn chân vua cha.

- Con hỏi đạo sư xem còn gỡ được cách nào chẳng?

- Hỏi lại như thế tức là đại vương đang bối rối lắm.

Đạo sư bình thần lắc đầu.

- Muộn quá rồi. Kinh thường tập quán của một nước, dù là nước nhỏ, cũng là mất những cái lớn. Lòng dân bên này sẽ không phục không yên không cam chịu. Sẽ là phản loạn chống đối, thậm chí gây chiến tranh quấy phá phen giậu.

Tể sự ngừng giấy lát rồi xuống giọng trầm trầm:

- Ta cũng có lỗi trong việc không hiểu biết rõ phong tục của họ khi làm mối cho con. Ta cũng có lỗi. Ta sẽ chuộc lỗi bằng cách đứng ra làm tể sư

cho đám tang Làm thật chu đáo. Con sẽ được siêu thoát nơi cõi trời. Chư thiên ơi, nói như ông mà cha mẹ ta cũng nghe được. Triều đình bên này cũng có tể sư riêng.

Hà cố gì mà đạo sư của ta chen vào, nhanh nhẩu nhận làm tể sư? Ông được tiếng là đạo cao đức trọng, triều đình bên này chấp thuận ngay.

- Không, con không muốn chết.

Ta kêu lên lạc giọng. Đạo sư vội vàng che miệng ta, như thể ông đang làm một cử chỉ giữ gìn danh dự cho hoàng gia ta.

- Phẫm hạnh không cho phép con nói những lời phạm tục như vậy.

Phẫm hạnh nào, phạm tục nào. Những lời lẽ ấy tuôn ra từ một cái miệng rắn độc. Thế mà cha mẹ ta vẫn cung kính tin, mê muội tin.

- Ta sẽ cầu siêu thật chu đáo cho con. Thánh thần cũng sẽ phải nể lời ta.

Đạo sư vẫn nói ôn tồn.

Chu đáo gì. Ông ta làm lễ chẳng qua để kè kè kèm sát ta đi đến cái chết. Không cho ta tìm đường tháo lui. Ông ta muốn tận mắt thấy ta chết thực sự. Ông ta muốn nhìn thấy vẻ suy sụp tuyệt vọng của ta trên giàn thiêu.

* *

Juhi bảo:

- Không, công chúa không thể chết được. Còn bao nhiêu dự lạc ở đời mà công chúa vẫn chưa được thụ hưởng.

Không chết làm sao được. Bây giờ ta mới hiểu lại mấy người đàn bà đưa chuyện trong đền thờ.

Hai bà hoàng hậu già đang than khóc cho chính họ. Trẻ có kiểu sợ chết của trẻ. Già có kiểu sợ chết của già. Già có khi còn tiếc đời hơn trẻ.

- Làm sao mà không chết được chị Juhi ơi?

- Chị đây có thể chết. Nhưng công chúa phải sống. Mai đây công chúa hãy làm cho chị một cái lễ cầu siêu. Nhớ thụ hưởng dự lạc ở đời thay phần chị.

Juhi vẫn quả quyết.

Thì ra từ sáng đến giờ chị Juhi biến mất là có lý do. Chị sục sạo khắp nơi tìm hiểu sự việc, sắm sanh mọi thứ cần thiết và nhắn tin cầu cứu ra khỏi kinh thành. Chị đã phác ra trong đầu những toan tính liêu lĩnh. Những sắp đặt nguy hiểm. Phải liêu. Không liêu không được.

Ta chỉ còn mỗi một cách là phải bàn mưu kế với chị Juhi. Chị nhận lên giàn hỏa táng thay ta.

Trong đám tang tất thấy đều mặc áo choàng trắng, khăn trùm đầu trùm

mặt màu trắng. Không còn ai phân biệt được ta với Juhi, với hai bà hoàng hậu già, với mọi người đàn bà. Juhi đã thu xếp một cỗ xe để lẫn trong bãi xe của những người từ các nước lân cận đến viếng. Ta sẽ lên xe ấy mà trốn đi, trước mắt đến trú nhờ nhà chàng Yasa một thời gian.

Chập tối, ta soạn cái rương đồ đạc. Sari xống áo đất tiền, ta bỏ lại hết. Không còn hoàng hậu Savitri nữa, từ nay ta thoát ra khỏi cuộc đời rang buộc. Cũng không còn công chúa Savitri nữa.

Cha mẹ sinh ra ta, nhưng có cứu được ta khỏi cái chết đâu, có tránh cho ta không sa vào cái bẫy ác hiểm của tế sư đâu. Bỏ lại toàn bộ trang phục của hoàng cung, ta từ nay chỉ là Savitri, không tên hiệu hoàng gia, ta chỉ còn là một người đàn bà. Dòng dõi là gông cùm, danh hiệu là lưới bẫy.

Ta quyết thoát ra tất cả. Ta chỉ mang theo những đồ gọn nhẹ nhất. Đồ nữ trang vàng bạc và ngọc quý. Ta sẽ không phô trương trên thân thể nhưng nó cần cho ta ở chặng đường trước mắt. Một cái bao nhà vua mua để dùng với riêng ta, cái bao trang trí hình linga dương vật thần Shiva, ta mang theo để nhớ những tháng ngày ông chấp nhận dục lạc vợ chồng mà đi đến cái chết. Ta kiểm lại tất cả những thứ có ở trong rương. Ngoài những đồ tang sức mang theo, chỉ có một thứ quý nhất. Cái khăn xếp màu đỏ. Cái khăn xếp ngày trước hoàng tử Siddhattha tặng cho ta. Xong cái rương là xong tất cả. Ta đã sẵn sàng lên đường.

Nhưng chỉ lát sau, có lệnh đến. Tất cả ba hoàng hậu phải tập trung về chính cung. Điều này nằm ngoài dự kiến của Juhi và ta. Ai cũng tưởng các hoàng hậu sẽ được ở yên tại cung của riêng mình một đêm cuối cùng. Sáng mai mới phải ra giàn hỏa táng. Không ai ngờ bị đưa đi ngay trong đêm. Ba hoàng hậu bị đưa vào bồn xông hơi. Nước hoa hồng tắm tấp thành tầy. Xông hương trầm hương quế hương hồi. Cả ba hoàng hậu lột hết xiêm y. Hai bà hoàng hậu già, bà cả sáu mươi tuổi bà hai năm mươi. Hoàng hậu năm mươi chầy sệ hơn bà sáu mươi. Bà sáu mươi khóc nhiều hơn bà năm mươi. Hai bà cũng khóc lẫn chã trong bồn tắm, lại cùng khuyên ta hãy bình tâm thanh thần ra đi. Chỉ nhìn thế đủ biết hai bà cùng sợ cùng cuống lắm.

- Các chị ơi, em lại rất sung sướng được đi theo hầu hạ đức vua như thế này. Lên đến cõi trời, chúng mình vẫn có chồng có vợ, có chị có em.

Ta nói điềm nhiên.

Ta trêu hai bà già đó thôi. Ta cũng đang bối rối hoảng loạn lắm. Đêm tàn nhanh mà ta vẫn bị cầm giữ ở đây. Tảng sáng vệ binh đến đưa ra bãi hỏa

táng là xong. Tan tành mọi mưu tính trốn chạy. Hai bà già bấy giờ mới giữ bỏ cái kiêu an ủi huấn dạy người khác. Các bà ôm mặt khóc hu hu. Lại còn bảo rằng ta còn trẻ, ta chưa hưởng nhiều, chưa biết tiếc. Hay là ta bị cha mẹ ngược đãi thế nào, người đời phũ phàng thế nào, ta muốn được giải thoát được Lìa đời ở tuổi xuân hơn hớn.

- Các chị ơi, với đức vua chồng ta, em đã được hưởng nhiều hơn cả một cuộc đời làm vợ. Để em kể các chị nghe.

Rõ là đàn bà. Chết đến nơi vẫn thích những loại đùa chuyện. Chết đến nơi mà nghe nói chuyện phòng the chăn gối vẫn sáng mắt lên. Xích gần lại. Xuýt xoa chêm đệm cho chuyện thêm li kỳ.

Ta kể tỉ mỉ những ân ái gây ấn tượng nhất. Ta kể cho các bà nghe hàng trăm kiểu dáng cách thức mà Thần Tình Yêu ban dạy cho con người. Hóa ra cả đời các bà thiếu học thức. Cũng là công chúa tiểu vương này cộng hòa nọ, nhưng các bà chẳng hơn những mẹ chân đất mắt toét, đời sống dục lạc như là bố cu mẹ đi với nhau.

- Em ơi, như thế này chị càng không muốn chết.

Bà sáu mươi bảo.

- Em ơi, như thế này chị ước sao nhà vua sống lại để chị được sửa lỗi với ngài.

Bà năm mươi bảo.

- Các chị ơi, em ước gì đàn bà chúng mình được lấy ít nhất năm chồng, như nàng Draupadi ấy.

Ta bảo. Ta có ý trêu chọc các bà. Draupadi là một cô công chúa. Trong lễ kén rể, chàng Arjuna thắng cuộc và được phép cưới nàng. Chàng đưa nàng về ra mắt mẹ. Mẹ ơi, mẹ xem con mang gì về đây này. Bà mẹ không quay đầu lại bà yên tâm Arjuna là tay thiện xạ cung nỏ, mọi ngày chàng vẫn đi bắn về và vẫn gọi từ ngoài cửa như vậy. Bà bảo, con nhớ chia đều cho anh em con như mọi bận. Lời nói của bà đã được các thần linh chứng giám. Không rút lại được. Từ đó Draupadi thành vợ chung cho cả năm anh em nhà Pandava. Thần thoại kể rằng có lần người ta còn hỏi Draupadi rằng năm trăm cung nữ không thỏa mãn được một mình Krishna, vậy bằng cách nào một mình Draupadi thỏa mãn được cả năm người chồng?

- Các chị ơi, làm đàn bà, hờ hững dục lạc cũng bị chồng bỏ chồng đi. Nuôi dưỡng chồng bằng dục lạc như em thì dục lạc cũng đưa chồng đi nốt. Ta chỉ còn cách một mình lấy thật nhiều chồng, chồng sẽ không bỏ

đi mà phải bám theo ta suốt đời.

Ta cố gắng kể chuyện, cố gắng rút tỉa những điều đang trở thành vô ích với hai bà hoàng hậu vô minh. Chuyện phòng the chỉ xoa dịu các bà giãy lát. Dần dần các bà trở lại ý thức về cái chết đang đến gần. Lại khóc than. Bình minh đang lăm le áp sát xua đuổi bóng đêm đi thật nhanh.

Tiếng gà eo óc đầu đó ngoài hoàng cung. Tiếng bồ câu gù gù trống mái ngay bên ngoài cửa sổ. Đúng lúc ấy thì Juhi đến. Chị mang hai vò rượu, một đội trên đầu, một cặp ngang hông, Khăn trắng che hết mặt, chỉ hở đôi mắt, chị lả lơi cười đùa với đám cấm vệ thiếu ngủ. Chị bảo chị mang rượu đi cúng chư thiên phù hộ cho nhà vua mới băng hà, ngang qua đây chị muốn ghé vào thăm ba hoàng hậu lần cuối cùng.

- Thế thì cô nàng phải để lại cho chúng anh đây một bình.

Một cấm vệ bảo.

- Để lại cả hai bình đi. Cô nàng chịu khó về nhà lấy bình khác mà cúng vậy.

Cấm vệ kia bảo.

Thế là đúng ý của Juhi. Chị vào thăm hỏi cả ba hoàng hậu Tất cả hỏi đáp nhìn nhau qua những cặp mắt trên gương mặt đã che khăn trắng. Rồi chị kéo riêng ta ra an ủi hỏi han.

Chuyện trò thế nào mà một lát chị đã ngồi vào chỗ của ta, ta chuyển sang ngồi chỗ của chị. Ta lúc này nhập vai chị Juhi, ta thương tiếc cô công chúa ngày trước kiêm bà hoàng bây giờ sắp phải lên giàn lửa. Thương Tiếc. Mà không làm được gì để cứu vớt. Một mình ta ở lại, mai đây ta trở về với vương quốc quê hương, một mình, không còn công chúa làm bầu bạn che chở.

Lúc đứng lên trở ra, ta giả giọng chị Juhi mà chào đùa với đám cấm vệ.

Về gần đến cung hoàng hậu ba, ta gặp đạo sư từ trong ấy đi ra. Đạo sư có việc gì mà đến cung của ta? Hôm nay ông là tế sư chính, ông đã vận dhoti trắng, một dải khăn trắng vắt trên vai. Cái túm tóc đuôi chuột đã chải gọn gàng và tết lại sau đầu. Ta ý tứ kéo khăn che mặt, đứng tránh sang bên đường, chắp tay cung kính chào tế sư. Ông phẩy tay ra dấu đáp từ rồi đi qua, qua vài bước, ông dừng lại. Ông quay nhìn ta một thoáng như được tiềm thức nhắc nhở. Nhưng ông không kịp hiểu điều nhắc nhở. Người đàn bà quần đồ trắng đứng bên đường không khác gì những người đàn bà mặc đồ tang khác trong khắp kinh thành. Cô ta là một nàng hầu trong dinh hoàng hậu ba.

- Người về gọi hết đám nữ tì ra ngoài bãi hỏa táng cho kịp giờ.

Tế sư không biết nói gì hơn.

Ngập ngừng một chút rồi tế sư quả quyết bước đi. Ông ra thẳng bãi hỏa táng.

* *

Đám rước thi thể nhà vua bắt đầu từ long cung. Thi thể được nắn sữa chằng buộc ở tư thế ngồi trên một chiếc kiệu giống như cái cang. Chỉ có thi thể vua chúa hoặc các du sĩ mới được rước đi trong tư thế ngồi. Mọi người khi chết đều được đặt nằm trên cang tre mà khiêng. Thi thể quấn vải liệm trắng. Vải trắng che phủ từ đầu đến chân.

Người ta chỉ còn nhìn thấy hình dáng của nhà vua trong tư thế ngồi trên chiếc kiệu. Trước khi liệm, thi thể đã được tắm trong sữa bò linh thiêng, sau đó nhúng nước sông Hằng, sau đó được xức ngũ vị hương. Một con người đưa thanh tẩy trước khi đến với ngọn lửa, tiêu hủy nốt những gì phàm trần để nhẹ bước lên cõi trời.

Tế sư đi đầu đoàn người. Liền theo ông là ba hoàng hậu. Ông đã tính toán nhịp bước sao cho chậm rãi mà nhiều khi cứ phải dừng lại một nhịp để chờ ba bà dùng dằng ở đằng sau. Nhiều khi ông còn nôn nóng gần như cầm tay bà hoàng trẻ nhất kéo cho đi sát sau ông. Bao nhiêu con mắt nhìn vào chỉ thấy là tế sư chu đáo cẩn trọng. Một chi tiết nhỏ trong lễ tang cũng được ông lo cho chính xác. Một tay cầm bình nước, tay kia cầm cái thìa rẩy nước thánh sông Hằng suốt lối đi từ long cung ra bãi hỏa táng. Hết bình nước này, ông nhận bình khác từ tay mấy vị tế sư phụ lễ.

Đọc kinh một lát khô cổ, ông ra hiệu thì có ngay một nữ tì theo sát bên đường dâng một bình rượu. Ông tu một hơi cho hưng phấn rồi lại cao giọng xướng:

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn dắt con đi từ hão huyền đến thực tại.

Cả đám tang trên khắp đồng cỏ đồng thanh họa:

- Om shanti, Om shanti, Om shanti.

Ôi bình yên, ôi bình yên, ôi bình yên. Tất thấy đồng loạt dừng bước rồi sụp lạy sát đất. Có người còn cào đất dứt cỏ, hất bụi đất lên đầu mà kêu khóc.

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn con đi từ tối tăm đến nơi có sự sáng.

Tế sư vừa ngân nga vừa rẩy nước sông Hằng sau kiệu vua.

- Om shanti, Om shanti, Om shanti.

Tất thấy đồng thanh họa theo. Hoa nhài hoa huệ hoa hồng từ bên đường

tung như mưa lên kiệu mang thi thể nhà vua.

- Hỡi chư thiên, hãy dẫn con đi từ sự chết đến nơi bất tử.

- Om shanti, Om shanti, Om shanti.

Xong ba câu kệ của kinh Upanishad, tế sư hăng giọng sửa soạn. Bây giờ mới đến câu cầu nguyện duy nhất cho một đám tang: Lễ tang nào cũng phải có câu này đưa tiễn.

- Ram Nam Satya He.

Thánh Rama là chân lý. Phải rồi, thánh Rama là chân lý. Ngài sẽ canh cho giấc ngủ của nhà vua được bình yên.

Đám tang hờ theo:

- He Ram. He Ram. He Ram.

Đám tang đã ra đến bãi hỏa táng. Đám cấm vệ đứng quanh bốn phía giàn thiêu cũng mặc đồng phục áo choàng màu trắng. Thi thể nhà vua được đưa lên giàn hỏa táng, được đặt lên cái bệ gỗ trầm tượng trưng cho long sàng. Một bóng trắng ngời đó như ngồi trên ngai vàng quyền uy.

Ta đứng lẫn trong đám hoàng thân quốc thích cùng đám cung tần mỹ nữ chịu tang. Ta nhìn thấy vệ binh dẫn ba bà hoàng lên giàn hỏa táng.

Ta nhìn thấy ta. Ta kia kia, ta được giáo cần chìa tay đón kéo lên những bậc cấp. Giáo sĩ ân cần dẫn ta đến đúng vị trí của mình hoàng hậu khăn che kín mặt quỳ ở chân sàng hướng mặt về phía nhà vua. Bà cả ở giữa. Bà hai bên phải bà cả. Ta ở bên trái. Tội nợ Juhl. Ai làm nên chia lìa giữa chị em ta như này. Keấy phải trả giá. Phải trả giá.

- Ram Nam Satya He.

Thánh Rama là chân lý. Kẻ ấy vẫn đang xướng lên những lời thánh linh.

- He Ram. He Ram. He Ram.

Cả đám tang kêu gào khóc lóc. Lại sụp xuống cào đất cào cát hất lên đầu lên tóc bày tỏ tiếc thương.

Đám vệ binh bắt đầu bê những thùng gỗ đựng bơ tinh khiết, xối vào chân giàn thiêu. Xối từ trên xuống dưới. Xối khắp xung quanh thi thể, xối quanh nơi giáo sĩ đứng, xối quanh ba người đàn bà quỳ. Những cây gỗ trầm đốt dầu bơ, nhỏ giọt từ tầng trên xuống tầng dưới. Ban đầu nhỏ thành dòng, dần dần nhỏ từng giọt. Từng giọt.

Hoàng tử con trưởng bây giờ mới bước lên giàn hỏa táng. Tay chàng cầm một cây đuốc. Chàng làn người châm lửa. Người châm lửa chính là người thừa kế tài sản, người kế ngôi. Tế sư chỉ hướng cho chàng đi quanh vòng lửa. Bảy vòng. Bảy vòng ghi nhớ hình ảnh cuối cùng của người chết.

Bảy vòng bày tỏ tình yêu thương. Bảy vòng để hứa hẹn. Bảy vòng để tiễn biệt. Tất thấy xung quanh. đều nước nỡ. Ta cũng nước nỡ. Ta nước nỡ sợ hãi cho điều ta đang chờ chàng biết có đến hay không. Hoàng tử đang đi đến vòng thứ tư. Chỉ còn ba bước nữa là đủ bảy vòng.

- Khoan.

Tế sư bắt đồ giơ cao tay thét lớn. Hoàng tử giật mình đứng sững. Cả đám tang sững sờ tê tái.

Chuyện chưa bao giờ xảy ra trong các lễ hỏa táng.

- Ta được chư thiên mách bảo có chuyện chẳng lành. Hãy cho vệ binh quay về lục soát rương hòm của hoàng hậu Savitri.

Tế sư đồng đặc chỉ cây đinh ba đang cầm trong tay về phía dinh của ta.

Ta chết điếng. Lục soát rương của ta thì có chuyện gì? Chỉ toàn đồ trang sức gọn nhẹ và một cái khăn xếp của đàn ông. Vật báng bổ nhất đối với một đám tang chỉ là cái bao có hình linga mà thôi. Nhưng đó là vật dụng sinh thời của nhà vua. Vả lại chiếc rương của ta không còn trong cung nữa. Chiếc rương đã được Juhi bí mật chuyển đi. Không thể hiểu tế sư đang có mưu đồ gì đây. Nhưng rõ ràng là chuyện chẳng lành. Ta cầu sao tế sư không đòi tháo khăn che mặt của ba hoàng hậu ra vào lúc này.

Đám người đang nước nỡ bỗng xôn xao ngoái nhìn về dinh hoàng hậu Savitri. Riêng hoàng tử trên giàn lửa dường như không hiểu nổi điều gì vẫn mà tế sư vừa nói liên quan gì đến nghi thức chàng phải làm trên giàn lửa. Chàng đi nốt ba bước cuối cùng. Chàng chấp tay trước thi thể vua cha đang ngồi. Rồi chàng châm lửa vào long sàng.

Xong xuôi chàng nhanh nhẹn đi xuống khỏi giàn thiêu, đúng như đã được chỉ dẫn từ trước.

Lửa bùng lên riêng ở chỗ long sàng. Đám đông ồ lên nước nỡ than khóc.

Đám vệ binh ở chân giàn thiêu cũng châm lửa. Ngọn lửa trên long sàng là tín hiệu cho họ.

- Hãy lục soát.

Tế sư thét lên một câu dứt đoạn. Ông không nói hết được vì bỗng dưng lão đảo. Ông cố với tay bám vào cái giá gỗ treo chuông khánh và những đồ lễ. Trượt. Ông chỉ tóm được quả chuông nhỏ trong lòng bàn tay. Nó leng keng vài tiếng rồi bị dứt ra khỏi dây rơi xuống cùng thân hình tế sư đổ xuống. Một vệ binh ở chân giàn thiêu lao lên bế xác tế sư chạy ra khỏi giàn thiêu đang bốc lửa từ bên dưới. Kịp. Một tí nữa thì ông cũng chết thiêu. Một tí nữa thì chàng vệ binh cũng chết thiêu. Bởi vì khi cả hai

người ngã đập mặt xuống bãi cỏ thì chàng ta cũng quay lơ bất động. Ta hiểu ngay điều gì đã xảy ra với tể sư. Với cả chàng vệ binh. Bình rượu mà một nữ tì đưa cho tể sư uống dọc đường đã được hòa thuốc mê. Toàn bộ những vò rượu trong kinh thành hôm nay đều đã được bỏ thuốc mê. Juhi trước khi chết đã kịp làm việc ấy. Chị kịp dẫn ta trong phòng ngầm thầm rằng hãy phân phát hết mấy chục vò rượu còn lại trong cung của ta cho đám vệ binh. Ta đã kịp làm. Ta ôm hai tay hai cái vò như một nữ tì được sai mang rượu cho các quan thượng thư, các vị tướng cầm quân. Đám lính vệ binh vừa thích ghẹo gái vừa thích nếm nấp thứ rượu mà họ bị cấm. Ta để cho họ buông lời trêu ghẹo nài xin rồi mới làm ra vẻ ngại ngùng đem cho. Đám vệ binh đã uống hết cả mấy chục vò rượu theo cách ấy.

Bây giờ sự lạ mới xảy ra. Đầu tiên là đám cấm vệ có nhiệm vụ xối dầu bơ vào chân giàn thiêu. Họ đồng loạt đổ xuống lăn lóc ngay bên cạnh giàn lửa. Liền sau đó là đám cấm vệ đang lăm lăm những thanh kiếm tuốt trần sáng loáng. Họ có nhiệm vụ đứng canh giàn thiêu, phòng khi những bà hoàng hậu khổng lồ chịu được lửa đốt mà nhảy ra khỏi giàn lửa. Nhưng thanh kiếm tuốt trần sẽ chém chết người nhảy ra, hất trở lại giàn lửa, giữ gìn danh dự cho ba hoàng lẫn danh dự của đất nước. Nhưng bây giờ đến lượt đám cấm vệ bảo vệ danh dự cũng quay cuồng chống kiếm đứng. Đứng không vững, họ lần lượt ngã lăn kềnh.

Cùng lúc một trận mưa tuôn xuống như thác nước. Chư thiên đã nghe lời cầu nguyện của ta Nước trút từ trên xuống. Lửa bùng từ dưới lên.

Cuộc chiến giữa trời của hai thế lực hung bạo nhất. Nước tuôn như thác vào đúng lúc không ai nghĩ là có mưa. Đám người xô nhau chạy. Giẫm đạp lên những kẻ mộ đạo đang phủ phục mà chạy. Tay che những làn mưa quất rát mặt mà chạy. Chạy. Tung tóe. Tơi bời.

Rẽ ngược đám lộn xộn, ta lao lên giàn thiêu lôi được chị Juhi xuống. Mưa đập từ trên xuống nhưng lửa vẫn còn ngùn cháy ở những tầng trâm bên dưới. Không còn lũ cấm vệ cầm kiếm tuốt trần ngăn chặn nữa. Juhi đã hơi lả đi vì sặc khói và lửa. Ta vừa xốc nách vừa lôi chị chạy ra bãi đỗ xe của quan khách. Chúng ta chạy qua những thân người phủ phục cầu nguyện dưới mưa. Qua những bóng người xiêu vẹo chạy. Qua cả trạm cảnh binh có mấy thân người đang say sưa lăn lộn trên mặt đất.

Người xà ích đã sẵn sàng. Ông ta quất roi cho cỗ xe song mã lao ra khỏi cổng thành bỏ ngõ. Chỉ chốc lát cỗ xe chìm vào trong mưa.

* *

Juhi không bị bỏng. Lửa chỉ mới cháy rừng rực trên long sàng ngay trước mặt chị. Lửa chỉ mới cháy rừng rực ở dưới chân giàn thiêu, chưa bén lên đến sàn. Hơi lửa đốt nóng không gian quanh chỗ chị quỳ và khói xông lên sặc sụa. Cơn mưa đã cứu chị. Thuốc mê đã cứu cả hai chúng ta. Chúng ta đi thẳng về dinh của chàng Yasa ở thành Varanasi. Ta để Juhi ở lại nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

Ta kéo chàng Yasa đi ngay. Mỗi người một ngựa, chúng ta ra khỏi thành Varanasi thẳng hướng về kinh thành của cha ta.

Phụ vương của ta. Sao người có thể mê muội để cho một giáo sĩ Bà La Môn thao túng đến mức phải đứng nhìn con gái mình lên giàn hỏa táng. Ôi những ông vua trên lục địa này. Sao họ có thể mê man để cho những giáo sĩ tham nhũng hoành hành ngay trong vương triều của mình. Một sự phân quyền dần dần trở thành tai họa. Các ông vua đẳng cấp tướng lĩnh điều khiển chính quyền. Các ông giáo sĩ đẳng cấp Bà La Môn trông coi đời sống tinh thần tư tưởng của thần dân. Vua ngồi trên ngai, hai bên tay ghế chạm hai cái đầu sư tử biểu thị quyền lực. Giáo sĩ ngồi ngay bên phải vua, tay ghế không có sư tử nhưng thần quyền ngày một lấn át. Cho đến thời buổi này, đẳng cấp giáo sĩ lên đến ngôi vị cao nhất, cao hơn vua. Việc triều chính bao giờ giáo sĩ cũng nhúng vào. Vua nói một, giáo sĩ nói hai. Lợi tức từ công việc trị quốc giáo sĩ bao giờ cũng hưởng phần nhiều hơn vua. Giáo sĩ không từ một cơ hội nào để bày vẽ tế lễ. Tế lễ củng cố địa vị độc tài của giáo sĩ về tư tưởng. Tế lễ là dịp giáo sĩ vơ vét tài sản của đất nước và con dân. Các giáo sĩ Bà La Môn đã làm cho thời buổi chúng ta đang sống trở nên đen tối và bế tắc chưa từng có. Vị đạo sư của ta vốn dĩ là một học giả tốt nghiệp từ Viện Đại học Takkasia trở về. Viện Takkasila lòng danh đến mức trở thành tín điều. Hễ ai tốt nghiệp ở đó ra đều được coi là đạo cao đức trọng. Thông kim bác cổ, không có nghĩa là đạo cao đức trọng, sao người đời có thể nhầm lẫn tệ hại như vậy. Nghĩ cho cùng, người đời đã đặt nhầm lên ngai một ông vua, đó là cái nhầm lớn nhất rồi, sao người đời lại không thể nhầm khi chọn cho mình một vị giáo sĩ dẫn dắt tinh thần? Để trở thành tế sư, suốt mười hai năm đạo sư của ta phải theo một ông thầy cao trọng ở Đại học Takkasila. Tiền học phí rất cao. Phải đắp đất xây nhà tu bổ ký túc xá mà ở. Phải cắt cỏ chăn trâu chăn bò chăn dê chăn cừu cho nhà của đạo sư. Phải hái củi gánh nước nấu cơm. Phải phụ lễ thầy từng bước, phải đánh bóng đồ

đồng đồ bạc, từ cái bình nước thánh cái đèn thiêng, cái chân nết cái ra phẩm vật cho đến cái chuông cái trống. Phải nhớ đủ tên ba nghìn vị thần và cả cây gia phả của từng vị. Phải nhớ lịch lễ tết đủ hết mọi ngày trong năm. Tiến lên từng bước, đạo sư của ta được thầy truyền cho những câu thần chú, được hướng dẫn làm những lễ trọng như ma chay cưới xin lễ tết. Thuộc lòng bốn bản kinh Vệ Đà, kinh Upanishad. Kiến thức thuộc lòng mới là kiến thức thánh hiền. Những gì ghi được thành chữ đều ít thiêng mà chỉ là văn bản hành chính nhất thời. Giao kèo mua bán chẳng hạn, biên lai ghi nợ ngân khố chẳng hạn. Viện Đại học mở ra cho con em đẳng cấp giáo sĩ và ượng lĩnh là chủ yếu nhưng đẳng cấp thứ ba là những thương nhân giàu có cũng có thể theo học. Nhưng hầu hết môn sinh đều không coi trọng việc học chữ. Chữ nghĩa không ghi được lời thiêng. Thành ra biết chữ chỉ là kỹ năng của những môn sinh Bà La Môn học gạo. Về sau thành giáo sĩ, họ kiêm thêm việc viết thuê văn bản mua bán vay mượn công nợ cho mọi người. Là tầng lớp duy nhất biết chữ, giáo sĩ lại càng ngạo mạn. Ngay thời đang còn phải bầm bụng theo thầy học đạo, đạo sư của ta là một môn sinh tinh quái. Một lần hai thầy trò trên đường đi qua cánh đồng, ở chỗ ngoặt tự dưng mọc lên một cây vừng.

Cây vừng lể loi giữa cả một cánh đồng lúa mì. Anh chàng môn sinh nhanh nhẩu hỏi thầy:

- Thưa đạo sư, người vẫn dạy chúng con rằng người nào vật nào vào chỗ ấy.
- Đúng vậy. Nhưng vật nào không ở vào đúng chỗ cũng có cái lý tồn tại của nó.
- Môn sinh tinh quái chỉ vào cây vừng.
- Như vậy thưa thầy, cây vừng này mọc ở chỗ này cũng sẽ ra hoa và cho hạt.
- Tất nhiên, nó sẽ cho hạt.

Thầy ung dung khẳng định.

Hai thầy trò đi thêm một quãng, đến chỗ nghỉ, tay môn sinh ma mãnh vòng trở lại nhổ cây vừng. Phụt. Lần này y sẽ chứng tỏ rằng ông thầy biết mọi lẽ sinh tồn ở đời, ông thầy có khả năng tiên đoán sẽ phạm sai lầm.

Chẳng ngờ. Ít lâu sau hai thầy trò lại đi qua chỗ ngoặt ấy, thấy cây vừng đã cho hạt. Mưa xuống ít làm cho cây vừng bén rễ trở lại. Môn sinh sợ

quá bèn quỳ xuống vái lạy thầy. Thú nhận tất cả.

Thầy cho một cái bát tai rồi độ lượng bỏ qua, không thành kiến.

Hết mười hai năm, môn sinh tốt nghiệp, ông ta trở về kinh thành của phụ vương ta, lập một ẩn viện trong cánh rừng nhỏ bên cạnh hoàng cung. Tiếng tăm về một đạo sư học rộng tài cao thu hút cho ông rất nhiều môn sinh. Trường của ông phát triển hành hơn chục nếp nhà. Ông được vua cha ta vời vào cung xin ý kiến trong những dịp lễ trọng. Dần dà ông được phong làm tể sư của triều đình. Từ tinh tướng ông trở thành cao ngạo. Từ ranh ma ông trở nên quỷ quyệt. Ông tự cho mình là người đứng đầu đất nước. Ông ngang nhiên nhồi nhét vào đầu môn sinh và con dân tư tưởng giáo sĩ Bà La Môn là tối thượng. Thánh cũng phải nhờ đến thầy. Cha mẹ chẳng bằng thầy. Những điều cao thượng mà đạo sư mang chứa dần dần chuyển hóa thành tài sản. Một mặt ông vẫn duy trì ẩn viện ở nữa rừng. Mặt khác ông xây một dinh thự nguy nga ở gần hoàng cung. Thần quyền đang sánh với chính quyền một ngày nào đó cái này sẽ lấn át cái kia. Thu nhập từ thuế và những lễ tế tốn kém làm tăng đàn gia súc ông. Bò cừu dê của nhà ông ngốn sạch những đồng cỏ gần kinh thành. Càng ngày đám gia nhân và môn sinh của ông càng phải lừa chúng đi xa hơn, ra tận những thảo nguyên xa xôi.

Yasa và ta đi qua những đồng cỏ lúc trời đã sẩm tối. Những đàn cừu trắng như bông đang chạy lúp xúp về trang trại. Chúng ta chờ cho trời tối hẳn mới đột nhập vào định của đạo sư. Theo thầy học đạo. Thầy chẳng ra thầy thì ta học được cái đạo này. Đạo sư cầm ta đưa con gái trẻ ranh làm tổn thương đến uy quyền mà ông tự chủ là tối thượng. Ta cũng cầm ông và ta đang hùng hực ham muốn trả thù. Ta đã sống dở chết dở vì tay đạo sư mấy bận. Lần này nếu ta không chết thì suýt nữa Juhi phải chết. Chẳng có lý gì ta để yên cho đạo sư.

Yasa không biết ta mưu tính gì. Chàng không hỏi. Cuộc đời với chàng là một chuỗi hoan lạc bất tận. Chàng vô ưu vô tư lúc nào cũng cười nói thỏa nguyện. Chàng không có một đạo sư kê kê bên cạnh rao giảng phải làm cái này phải tránh cái kia. Chàng không phải chịu một đạo sư luôn rình rập đưa chàng vào bẫy. Chàng khác ta ở chỗ đó.

Chàng không hiểu được ta ở chỗ đó. Vậy nên ta cũng không cho chàng biết ý định thực sự của mình. Ta xin chàng qua thăm hỏi đạo sư. Cha chàng, ông chủ tịch nghiệp đoàn buôn bán vàng bạc ở Varanasi là chỗ quen biết của đạo sư. Tất nhiên là đạo sư ở đám tang chưa về kịp. Chàng

chỉ việc vào thăm hỏi bà vợ đạo sư. Phải nhớ là tuyệt đối không được nói đi cùng với ta. Bà vợ đạo sư hoan hỉ đón chào Yasa. Bà bảo gia nhân đun trà sữa mời chàng. Mang hoa trái ra cho chàng ăn. Bà tíu tít hỏi thăm về phụ mẫu Yasa, về chuyện làm ăn của cha chàng, về việc bao giờ chàng kết duyên đôi lứa. Ta chọn đúng lúc ấy mà lẻn vào qua cửa sổ rồi leo lên tầng lầu. Ta đã một lần đột nhập vào căn nhà này. Ta biết chính xác nơi để cái rương của đạo sư. Trong rương là những đồ vật quý giá nhất của một giláo sĩ Bà La Môn. Trong rương bao giờ cũng có những túi bột trầm hương và chất diệt mối mọt. Mỗi lần mở rương để lấy một vật gì, đạo sư cũng phải khua khua mấy nén hương trầm vào trong lòng rương, miệng niệm thần chú. Ta vợ lấy chuỗi tràng hạt rudraksha. Vợ lấy viên đá thiêng saglarama. Mất hai vật này còn khỉnh khiếp hơn là mất tài sản. Đạo sư vẫn thường khoe khoang trong triều rằng viên đá saglarama của ông hình chiếc ô. Hòn đá hình ô sẽ giúp cho người sở hữu nó trở thành nguyên thủ quốc gia. Thì ông đã leo lên đầu lên cổ nhà vua rồi còn gì. Thông thường hòn đá được đặt ở chỗ uy nghiêm nhất trên bàn thờ, sáng ra nó được tắm rửa và xức nước thơm, trong ngày nó được để trên một cái khay đồng, cho nước thánh sông Hằng nhỏ giọt xuống mình đá. Chiều tối nó được bọc lại trong một miếng vải thiêng, cất vào rương. Thực sự đó chỉ là vỏ một loài ốc hoặc là cái mai cá mực thời tiền sử đã hóa thạch. Người ta thường tìm thấy chúng lẫn trong những con suối trên dãy Himalaya. Hòn đá thiêng vì người đời coi nó là hiện thân của thần Vishnu ở cõi trần. Hòn đá saglarama hình cầu giúp giáo sĩ ban phúc lộc, tài sản, sức khỏe và con cái. Đá có một nửa màu xanh lục sẽ giúp xua đi tội lỗi. Đạo sư vẫn rêu rao ông có hòn đá hình chiếc ô. Trong lúc vội vàng, ta vẫn giở tấm vải bọc ra, thoáng thấy hòn đá không phải hình chiếc ô. Không ngạc nhiên. Đạo sư một đời dùng ngôn từ miệng lưỡi để nói dối, đâu chỉ một lần này, đâu chỉ với hòn đá này. Không hình ô, không thiêng thì ta cũng vợ tất. Ta buộc túm mấy thứ vào một chiếc khăn, quấn ngang bụng. Vàng bạc trang sức trong rương thì ta không lấy. Ta dợm chân đứng dậy, đi ra phía cửa sổ. Ngang qua cái điện thờ leo lét đĩa đèn cời, một cơn đắc thẳng bỗng trào dâng trong toàn thân. Quốc sư. Ngôi vị chúa tể của vương quốc. Ta đã lọt vào tận sào huyệt của người. Ta đã nắm trong tay những thứ cho người quyền lực. Từ giờ khắc này, người chỉ là một hình nhân kiệt quệ vô nghĩa. Người đã mất thiêng. Một cơn giận bùng lên. Một tia chớp hủy diệt chói sáng. Ta cầm lấy đĩa đèn vung vẩy

cho dầu bơ trào ra, tung tóe khắp bàn thờ. Dưới gầm bàn thờ là hai thùng dầu bơ tinh khiết. Ta bật nắp cả hai, đổ lênh láng khắp điện thờ trên tầng lầu.

Lửa bắt đầu bén dần dà trên bàn thờ. Chỉ trong vài phút nữa nó sẽ lan khắp bàn thờ, thiêu cháy cả điện thờ ra leo qua cửa sổ mà thả người từ tầng trên xuống dưới đất. Trong đại sảnh, Yasa vẫn vui vẻ chuyện trò với bà vợ đạo sư. Hình như chàng đã quên rằng chàng đến đây cùng với ta. Mấy bà nạ dòng có chuyện gì đâu mà dây dưa thế. Mấy bà suốt đời chỉ chuyện áo váy trang sức tài sản. Còn gì hơn đâu. Quả nhiên.

- Ta mới được biết cái dây chuyền ngọc lam. Để ta lấy cho con xem, con định giá giúp ta.

Từ phía cửa sổ sau nhà, ta ra hiệu cho Yasa từ chối. Nhưng chàng không nhìn về phía ta.

- Con xin sẵn lòng.

Bà vợ đạo sư quày quả đi lên lầu. Bà ta sẽ lục cái rương và sẽ biết ngày có người vừa khua khoắng trong ấy. Không thì ngay khi vừa đến trước cửa điện thờ, bà ta sẽ rú lên kêu cứu cho mà xem.

Ta vẫy hai tay, ta làm tiếng cú rúc. Nhưng Yaaa vẫn vô tư. Chẳng biết. Thành linh, một bàn tay chộp lấy ta từ phía sau. Bàn tay kia giật phắt cái khăn che ngang mặt. Cả gương mặt ta phơi lộ. Kẻ bắt được ta là một gia nhân của đạo sư. Hắn có thời theo làm môn sinh, sau học dứt, tình nguyện ở lại lấy cơ bắp mà phục dịch thầy.

- Trời ơi, công chúa, nàng vẫn ngựa quen đường cũ mà đột nhập tư dinh của đạo sư hay sao?

Hắn kêu lên. Hắn hơi lơ lửng cảnh giác.

Ta đang lường tính rút phắt thanh kiếm và chém vào đầu trên người hắn. Thời khắc hắn lơ lửng đủ cho ta toan tính. Đột ngột, ta thấy đỉnh đầu hắn nứt toác. Máu phọt ra. Phun ra theo những mẩu nhầy nhầy trắng trắng. Ta không nghe thấy tiếng động. Không nghe hắn kêu. Hắn đổ ập xuống vườn. Lúc này ta mới thấy người đứng phía sau vừa chém hắn. Kumar. Chính là anh Kumar hạ lưu bị đạo sư đọa đày, đàn áp. Chính là anh Kumar bị thanh tẩy cùng ta, bị nhét phân bò vào miệng.

- Công chúa chạy đi

Anh bảo.

Cùng lúc có tiếng bà vợ đạo sư rú lên ở trên lầu. Cứu. Cứu. Bà không hô cháy mà hô cứu. Ta không gọi Yasa nữa, ta ngoài người lao quavườn,

nhảy phốc qua hàng rào rồi lao mình về phía thảo nguyên. Con ngựa của ta đang chờ ở đó.

Yasa đi viếng thăm đạo sư thế nào mà phải lao vào chữa cháy. Chàng cũng hò hét, cũng lấy nước xối ào ào như ai. Người ngòm đen nhẻm, áo quần tơi tả, chàng không bị nghi ngờ mà còn được khố chủ xuýt xoa cảm tạ. Đêm ấy dinh đạo sư cháy mất lều hai, toàn bộ những thứ trong điện thờ đều thành tro.

Về đến thành Varanasi, ngang qua bến sông Hằng vắng lặng lúc mờ sáng, ta gỡ cái bọc vẫn thắt quanh bụng xuống nước. Nghĩ ngợi một lát, ta buộc ngựa trên bờ rồi lội xuống bến sông. Lặn ngập. Mò. Một hồi lâu. Mò như mò cua mò ốc mãi sau mới tìm lại được. Ta cẩn thận buộc lại cái bọc quanh bụng.

Ta đang nằm trong tay linh hồn đạo sư. Nhà của một giáo sĩ Bà La Môn mà không có hòn đá saglarama thì sẽ ô uế như bãi tha ma. Từ nay nơi trú ngụ của đạo sư đã thành bãi tha ma. Dưới sông lúc này chỉ có duy nhất một vị giáo sĩ Bà La Môn đang chờ mặt trời mọc. Ông ta đứng trong nước ngập đến ngang bụng. Hai bàn tay vốc một vốc nước giữ yên như thế mà chờ. Chờ mặt trời lên để dâng nước thiêng cho mặt trời. Nghi thức đầu tiên của buổi sáng trên những dòng sông thiêng. Ông ta sẽ phát ra cái âm thiêng nhất. Om. Phát âm điêu luyện. Om. Âm thoát ra mà không hề hé môi. Om. Âm thanh lặn vào trong tâm, mở ra một thế giới riêng trong tâm. Phát ra được đến mức ấy thì bản ngã cá nhân hòa nhập được vào đại bản ngã vũ trụ, đến mức ấy thì đạt được cực cảm mà không hề xuất dương lực. Ta nghe thế thì biết thế. Niềm tin của mấy vị giáo sĩ Bà La Môn mà thôi.

Ta nhẹ nhàng lội qua trước mặt ông giáo sĩ để vào bờ thì mới chợt nhận ra chiếc khăn xếp trên đầu đã rơi từ lúc nào. Giật thót. Nhìn ra thì thấy chiếc khăn đang trôi bập bênh một quãng. Lạ nhỉ, giáo sĩ được coi là người thánh thiện, mắt mở trừng trừng nhìn về đằng đông đợi mặt trời, thấy người ta rơi cái khăn ngay trước mắt như thế mà cũng không thèm nhạc. Mắt thánh thiện ấy để làm gì? Lời cầu nguyện đang lẩm nhẩm ấy có ích cho ai? Ta hậm hực bơi ra đuổi theo cái khăn đang trôi. Chỉ một tấm ngăn mà ta bơi mãi. Chiếc khăn đỏ cứ trôi thông dong phía trước. Cái lông công cắm trên chóp cứ phất phơ lấp lánh dụ ta theo. Phía trước mặt có một xoáy nước. Bao nhiêu bèo lá đang cuộn tròn thu hẹp dần những vòng tròn để bị hút vào xoáy nước. Chiếc khăn xếp đang thông thả

trôi về phía xoáy nước. Ta bơi theo chiếc khăn biết cũng sẽ bị hút vào xoáy nước mà vẫn theo. Tay chân dần ra rời. Bấy giờ có quay vào thì cũng đã muộn, ta không đủ sức nữa. Ta dừng lại. Bơi nổi tại chỗ. Gắng đạp chân nhẹ nhẹ để giữ sức.

Bất ngờ, từ dưới sâu, một người trồi lên. Ta tưởng là một con cá lớn đâm ngang người mình. Một cánh tay chắc khỏe cặp ngang lưng đẩy nhanh ta về phía bờ.

- Còn cái khăn xếp.

Ta cưỡng lại yếu ớt. Mắt hướng về phía sau. Cái khăn vẫn trôi xa dần. Nó không bị cuốn vào xoáy nước. Nó nhẹ nhàng ung dung đi như một lữ khách biết đường đi còn xa lắm.

Ta không cưỡng được cánh tay cặp ngang người đưa ta trở vào. Đến chỗ nước ngập đến cổ, có thể tự lợi vào được người nọ thả ta ra. Một chàng trai vạm vỡ. Anh ta khéo léo quay người lặn mất. Ta lại trở vào. Lại ngang qua giáo sĩ. Đang chờ dâng nước cho mặt trời. Chẳng biết ông ta đã đạt đến cực cảm hay chưa. Lúc này ta mới nhận thấy cái bọc thắt quanh bụng không còn nữa.- Ôi cái bọc.

Ta thốt lên.

- Nước thiêng.

Giáo sĩ thốt lên.

- Ông có nhìn thấy cái bọc của ta rơi ở đâu không

Ta nhìn sang giáo sĩ hỏi hù họa.

- Ta nhìn thấy mặt trời.

Giáo sĩ nói.

* *

Chỉ vài ngày sau, lệnh truy nã truyền đi khắp tiểu vương quốc của chồng ta. Ngay lập tức nó lan sang các nước láng giềng, nhân lên trên toàn cõi bắc Ấn. Trong thành Varanasi trát truy nã dán khắp các phường, các chợ. Hoàng hậu Savitri phạm tội không chịu chết theo chồng trên giàn hỏa táng. Savitri giờ không còn là hoàng hậu nữa phạm thêm tội đánh cắp ấn tín của vua và đang trốn tránh sự trừng phạt của vương triều. Những ai cung cấp thông tin về Savitri hoặc bắt sống Savitri được thưởng một trăm thoi bạc.

Một trăm thoi bạc. Tương đương với mười con bò cho sữa. Ta cười khẩy khi nghe tin này. Chị Juhi và ta đang lánh nạn trong dinh của chàng Yasa. Lánh nạn, cho nên dám công tử ăn chơi bạn chàng đến đầy nhà mà không

hề chạm mặt chúng ta. Hai chị em ở một căn phòng khuất trên lầu, vốn là nơi chứa đồ cũ, như một cái phòng kho. Chúng ta sống đời bị truy nã. Văn tự truy nã ấy chắc chắn là do đạo sư của ta thảo giúp. Chắc chắn lão đã liên hệ việc ta trốn khỏi giàn hỏa táng với tầng lầu của lão bỗng nhiên bị thiêu trụi. Lão là người giỏi trong những phép suy luận tam đoạn tứ đoạn.

Cơn lốc kèm theo mưa xối hôm ấy cho nửa ngày là tan. Mưa một chốc một nhát ở trên cũng không hoàn toàn dập được lửa ở bên dưới. Lửa vẫn ngùn cháy ở những tầng trầm bên dưới. Cháy bên cháy đơm mai phục chờ cơ hội. Mưa nhẹ dần đi thì gió lốc thổi bùng lửa lên. Thi thể của nhà vua được hỏa táng bình thường. Một đồng tro cốt được thu gom vào bình đất nung đưa lên đầu nguồn sông Hằng làm lễ rải xuống: Linh hồn như vậy là được gửi trọn vẹn lên cõi trời. Mát mẻ. Thỏa nguyện.

Lúc thu gom tro cốt người ta mới phát hiện ra sự lạ. Trên giàn hỏa táng không có tro cốt của ba bà hoàng hậu. Chỉ có một cách lý giải: ba bà đã lợi dụng bão tố mà nhảy ra khỏi giàn hỏa táng. Bà hậu trẻ ngang ngược thì khỏi nói, hai bà hậu già cũng còn tham sống đến mức chống lại ý nguyện của nhà vua hay sao? Chống lại tập tục của một xứ sở? Chống lại luật lệ của thần linh. Chưa từng xảy ra chuyện kinh động trời đất như vậy. Xứ này đến vợ góa của một tiện dân còn khăng khăng dứt áo nhảy vào giàn lửa chết theo chồng. Dưới đã vậy lẽ nào trên lại không nghiêm.

Tể sư vẫn ở lại làm khách nguyên thủ của triều đình. Ông vẫn chưa biết tin dinh thự của ông bị cháy đêm hôm trước. Lúc này ông vẫn ung dung tự tại như một đấng tối cao thấy hết biết hết. Lúc này ông mới bảo tể tướng mang ấn tín của vua ra để đóng vào cái trát truy nã do ông thảo. Các quan thượng thư lập tức tranh luận có nên dùng ấn tín của vua khi ngài một băng hà hay không.

- Truyền mang ấn tín ra giữa triều.

Tể sư sang sảnh đòi.

Dùng dằng một lát, tể tướng mới lệnh cho mang ấn tín.

Bấy giờ mới phát hiện thêm một chuyện kinh hoàng. Ấn tín đã không cánh mà bay.

- Các khanh, ta chỉ là khách trong triều, nhưng ta thấy hết biết hết.

Tể sư lúc này càng đặc chí vì chứng tỏ được các tài ngang trời. Ông sang sảnh diễn giải sự việc từ lúc ở trên giàn thiêu. Thần thánh lúc ấy đã vén

màn cho ông nhìn vào cái rương của hoàng hậu Savitri. Chư thiên ơi, nhà vua chết còn nằm đó, các quan đầu triều ai vẫn vào chỗ ấy, thế mà ấn tín của vua lại nằm gọn trong rương của người khác. Ông đã thét lên đòi lục soát. Nhưng lúc ấy toàn bộ quan quân đã tê liệt. Con nữ quái nghịch tặc kia đã đánh thuốc mê khắp lượt những người dự lễ hỏa táng. Nó đã cao chạy xa bay. Nhưng để xem, nó có trăm phù nghìn phép cũng không bằng tể sư này.

Chuyện kể lại nghe chỉ thấy trớ trêu. Tài ba hơn cả thần thánh mà tể sư cũng không ngăn nổi hỏa hoạn trong dinh của mình. Lại còn mất sạch đồ lễ lễ linh thiêng nhất, không hiểu vì lửa thiêu trụi hay vì lý do gì.

Nhưng...

Sao tể sư lại thét lên từ trên giàn hỏa táng, đòi lục soát cái rương của ta? Lúc ấy đám tang sẽ tạm dừng, cấm vệ sẽ lục soát họ sẽ tìm được gì? Chỉ đơn giản là trò ma quỷ nhằm xúc phạm hoàng hậu Savitri lần cuối cùng trên giàn hỏa táng thôi sao? Cấm vệ sẽ không tìm thấy gì lạ trong chiếc rương và đám tang lại tiếp tục?

Ta chồm dậy khỏi chỗ ngồi, lao đến mở toang cái rương ra. Từ hôm chạy về lẫn trốn ở đây, ta chưa mở nắp cái rương.

Trời đất ơi.

Giữa những đồ vật mang theo, có ấn tín của đức vua chồng ta. Nó đấy. Sự thật rành rành.

Đức Phật

Sáu năm trời Siddhattha tu khổ hạnh trong rừng Uruvela.

Một buổi chiều, quá khát nước, Siddhattha phải bò ta sông Neranjana. Cơ thể suy kiệt mỏng manh như chiếc lá chỉ chút nữa là bị những con sóng nhỏ kéo đi. Chật vật làm, chàng mới bò được lên bờ. Tiếng đàn bên sông lúc hoàng hôn khiến chàng tỉnh lại. Dây đàn chùng nên giai điệu không cất lên được. Người nhạc công nào đó kéo căng dây đàn, thì chưa được nửa chừng dây đàn đứt. Bụng một tiếng. Chỉ đến khi anh ta thay dây đàn và chỉnh cho nó ở độ căng vừa phải, khúc nhạc mới thực sự vang lên.

Tiếng dây đàn đứt vang vọng rất lâu trong đầu chàng. Ta đã lầm đường, chàng nghĩ, ta đã sống trong nhung lụa mà không tìm thấy chân lý. Rồi ta dày vò thân xác cho đến nỗi này, ta cũng không tìm được gì. Ví thử ta chết vì đói khát, vì bị nước cuốn đi, thì còn đâu con người này để tiếp tục tìm kiếm.

Vừa lúc một thiếu nữ tên là Sujata ở nông trại gần đấy mang tới một bát cháo sữa, định đặt ở gốc cây để cúng thần linh. Nhìn thấy Siddhattha, nàng Sujata bèn trao bát cháo cho ẩn sĩ.

- Cửa ít lòng nhiều, xin ẩn sĩ nhận cho tấm lòng thành.

- Đội ơn nàng.

Ẩn sĩ chấp tay kính cẩn rồi mới đỡ lấy bát cháo. Húp cạn. Sức sống bùng bùng trở lại trong người. Rồi chàng tự tin đi xuống sông tắm. Chàng đã hiểu rằng mọi cách thức cực đoan đều không giúp người ta tìm ra chân lý. Cần phải đi theo Trung Đạo, con đường ở giữa hai loại cực đoan đó.

Năm vị tu khổ hạnh đa nhìn thấy hết. Rốt cục con người kia đã từ bỏ cuộc tìm kiếm đã ăn uống và tắm gội như một người phàm. Hoàn toàn thất vọng về ẩn sĩ, họ rời bỏ khu rừng, đi về phía Sarnath, nơi có một rừng hươu nổi tiếng. Siddhattha cũng ra đi. Chàng lội qua sông, rồi đi sâu vào trong rừng. Nơi đó có một cái cây, hàng nghìn năm sau vẫn còn được biết đến. Cây Giác Ngộ.

* *

Vào trong rừng, Siddhattha chọn được một gốc cây bồ đề vừa ý để ngồi. Mặt hướng về phía Đông, chân xếp bằng, chàng ngồi nhập định. Rừng rậm bắc Ấn bao giờ cũng ẩn chứa trong đó nỗi sợ truyền đời. Bao nhiêu là hiểm họa. Bao nhiêu là thế lực tự nhiên được nhân hóa, kể từ gió bão sấm sét bùng bùng trở đi. Bao nhiêu là dã thú suốt ngày đêm gầm gào. Đó là chưa kể những sơn nữ xinh đẹp luôn luôn tìm tới để quyến rũ vị ẩn sĩ trẻ trung tuấn tú. Nhưng tất cả đều không làm cho chàng phân tán tư tưởng. Trái lại. Chàng càng chìm sâu hơn vào những điều đang suy nghĩ.

Đêm ấy trăng tròn. Siddhattha vẫn ngồi thiền. Ý nghĩ tập trung hơn và đầu óc trở nên sáng láng lạ thường. Bao nhiêu kiến thức thu lượm được đang dần dần tụ lại, sắp xếp lại thành hệ thống. Chàng nhìn bằng ánh mắt của trí tuệ, nhìn sâu về quá khứ. Một người mất đi, nhưng lại có người khác ra đời. Cái chết chỉ chấm dứt được sự tồn tại của một thể xác. Cuộc sống tự nó thì cứ tiếp tục trong những thể xác khác.

Chàng thấy rằng khi một người làm điều xấu thì trong tương lai người đó phải chịu đau khổ. Còn một khi hành động với tình yêu thương thực sự, người đó sẽ nhận được niềm vui và hạnh phúc. Chẳng cái gì do con người gây ra có thể mất đi được mà sẽ tồn tại từ đời này sang đời khác, đem đến hạnh phúc hoặc khổ đau.

Thế là chàng đã phát hiện ra rằng toàn bộ cuộc sống cỏ quan hệ chặt chẽ với nhau. Từ hạt bụi nhỏ nhất cho đến vì sao lớn nhất đều có mối liên quan. Tất cả đều không ngừng thay đổi: phát triển, tan rã, rồi lại phát triển. Chẳng điều gì không có nguyên nhân của nó, nhân nào thì quả ấy. Rồi chàng nhìn thấy hết thấy những khổ đau nơi trần thế. Chàng đã hiểu vì sao mọi chúng sinh từ loài côn trùng nhỏ cho tới một vị hoàng đế đều theo đuổi lạc thú, để rồi kết thúc ở nơi bất hạnh. Con người không thực sự hiểu rằng mọi vật luôn thay đổi. Họ mù quáng đánh lộn, cướp bóc và giết hại nhau để đạt được cái mình muốn, nhưng những thứ này chẳng bao giờ đem lại hạnh phúc và bình yên lâu bền. Con người luôn chống lại những gì mình không thích. Cả cuộc đời chống chất lòng căm thù và uất hận. Mà cứ mỗi lần làm tổn hại đến người khác thì sau đó chính con người lại phải chịu đau đớn giày vò. Suốt đời này sang đời khác, họ gây ra cho nhau toàn những điều bất hạnh.

Sau rốt, chàng đã tìm thấy con đường chấm dứt mọi đau khổ. Nếu như con người thấy cái tự ngã của mình và của mọi hiện hữu là rỗng không,

là không có chủ hữu, không có sở hữu, thì trong đầu óc họ không còn chỗ cho lòng tham, hận thù, ghen ghét, đố kỵ. Người ta sẽ không còn cảm thấy đau khổ, bất hạnh. Trái tim chỉ còn chứa đầy lòng yêu thương. Chính lòng từ bi này sẽ đem đến bình yên và hạnh phúc.

Khi chàng nhìn thấy tất cả những điều này, bóng tối bị xua tan trong trí não chàng. Cả cơ thể chàng dường như đều tỏa sáng, vàng ánh sáng trí tuệ. Chàng không còn là một con người bình thường nữa. Chàng đã được khai minh. Giờ đây chàng là Buddha Người Giác Ngộ. Đấng Giác Ngộ thôi tọa thiền. Người bình thường đứng dậy, cười rạng rỡ. Đã sang buổi sáng. Mặt trời mọc ở đằng Đông.

Tôi

Không ph ải cứ vừa nghe kể chuyện về Phật vừa đi thăm cho đủ những nơi từng in dấu chân Phật. Không phải. Nhưng tôi vẫn theo Savitri đi. Sau Lumbini nơi Người ra đời, chúng tôi lên tàu hỏa đến Boddhgaya nơi Người giác ngộ. Tứ thánh địa Phật giáo tôi đã đến rồi. Còn hơn cả tứ thánh địa nữa. Những là thành Rajagaha ngày xưa nay là thành phố Rajgir, những là Viện Đại học Phật giáo đầu tiên Nalanda, những là bảo tháp có xá lợi Phật ở Sanchi, những là hàng chục thiền viện Phật giáo trong hang động ở miền nam Ấn như Ellora và Ajanta còn lưu giữ bao nhiêu bích họa hoành tráng. Tôi đã tới cả. Nhưng lần này tôi muốn theo Savitri trở lại. Hào hứng và cả tò mò. Để xem cô sẽ đưa tôi đến những đâu. Để xem câu chuyện đời cô sẽ dẫn đến đâu. Ta kể chuyện đời ta, cô bảo. Ta là Phật và Phật là ta.

Boddhgaya. Nghĩa đen: đến đó mà thành Phật. Đến đó mà giác ngộ. Vùng này có nhiều cái tên có chữ giác ngộ trong ấy, Boddh hoặc là Buddh. Chùa Đại Giác Ngộ chẳng hạn: chùa Maha Boddhi. Chúng ta đều là đệ tử Phật, Buddha ka be ta. Thị trấn Boddhgaya đang ở vào những tháng đẹp nhất trong năm. Mùa lạnh ở miền đông bắc Ấn suốt ngày nắng vàng rực rỡ. Hoa nở vào mùa lạnh. Mùa hè thì hoa bị đốt cháy. Người ta thăm thú du ngoạn vào mùa lạnh. Trong bóng râm nhiệt độ có thể xuống đến dăm bảy độ C, nhưng trời đất vẫn nắng từng bừng. Mùa lạnh cũng là mùa hành hương. Hàng nghìn hàng vạn người đổ về đây. Sắc áo vàng của những nhà sư tiểu thừa hoặc Á Đông. Thằng hoặc có sắc áo nâu đại thừa. Trùm lấp lên là sắc cà sa nâu đỏ của Phật tử Tây Tạng.

Mỗi lần trở lại Boddhgaya là lại một lần nhớ tiếc. Chỉ cần sau dăm ba năm là thấy rõ sự yên bình thanh tịnh đang mất dần. Phật tử hành hương. Mà Phật tử sinh sôi sang đến tận phương Tây, tận Âu Mỹ. Thương mại phát triển để phục vụ Phật tử. Chùa chiền cũng xây nhà nghỉ khách sạn đón Phật tử. Hàng quán mọc chen chúc che lấp cảnh quan. Mỗi mét vuông bức tường quanh quần thể chùa Đại Giác cũng là không gian phải trả bằng tiền để bán hàng. Năm năm trước không thế. Mười năm trước không thế. Mười lăm năm trước tôi còn tha thẩn khắp cái thị trấn vắng

lặng và thanh sạch này. Hàng ngày chỉ thấy lác đác bóng người hành hương.

Savitri và tôi đi thẳng vào chùa Đại Giác. Không tìm đâu ra một chỗ thanh tịnh. Cả quần thể chùa lớn là thế xung quanh ngôi chùa cao đến sáu chục mét, giờ trở nên chật hẹp. Từng mét vuông một cũng là cách để người người chen chúc. Bên gốc cây bồ đề nơi Phật bùng ngộ, bên tả là những Phật tử Nhật Bản, bên hữu là đám Phật tử Sri Lanka. Họ trải chiếu ngồi mà tụng kinh theo kiểu sẽ không bao giờ đứng dậy nữa. Bao nhiêu là mảnh vải thiêng quấn quanh gốc cây để tỏ lòng thành kính. Nghìn nghịt người chen chúc vào chính điện. Đoàn đoàn người nối bước đi ra hồ sen. Người người trải chiếu trải thảm quanh những gốc cây trên bãi cỏ. Cầu nguyện. Nhắm mắt cầu nguyện coi như không nhìn thấy đoàn đoàn lũ lũ kéo qua trước mặt sau lưng. Cầu nguyện giữa một nơi phải xê dịch từng phân vuông như thế, phải thực sự cảm phục các Phật tử mộ đạo Tây Tạng. Đang từ thế đứng, họ lao mình về phía trước, phủ phục xuống, hai bàn tay xỏ vào hai chiếc guốc để trượt thẳng, tư thế nằm sấp duỗi dài. Xong. Lại đứng dậy lại sửa soạn cho một lần phủ phục mới, sức lực toàn thân tập trung vào đôi tay xỏ hai chiếc guốc mà trượt tới. Phật tử Tây Tạng có thể hành hương hàng trăm cây số bằng cách ấy. Hành hương bằng mồ hôi và cả máu.

- Bây giờ không phải lúc để viếng thăm Phật.

Savitri ra hiệu cho tôi quay ra:

- Lúc nào cũng thế mà thôi.

Tôi nói nhưng cũng nhanh chóng ra theo cô.

- Anh nhầm. Đi với tôi rồi anh sẽ thấy.

Chúng tôi vào nhận phòng khách sạn. Khách sạn ở đây ai cũng biết Savitri. Kumari đã về. Họ reo lên. Kumari đã về chứ không phải Kumari đã đến. Chúng tôi cô là chủ quen thân chỗ người nhà. Không phải kiểu quen biết của những hướng dẫn viên du lịch với khách sạn thân thiết. Tôi xác định được ngay vị trí của khách sạn trong cái thị trấn mình đã quen. Savitri chọn một khách sạn ở bên lề thị trấn, cách chùa chính một khoảng vừa đủ không phải chịu tiếng ồn vọng tới.

* *

Nửa đêm, Savitri sang gõ cửa phòng tôi. Phải một lúc tôi mới tỉnh. Tôi vừa mơ thấy sắc áo cà sa màu vàng. Cả một tấm áo trải dài trên đường đi trước mắt. Người tu hành, mơ thấy như vậy là linh lắm, là như được ân

phúc từ kiếp trước. Người suốt ngày nhìn thấy cả, nghìn cả vạn tấm áo cà sa như tôi, không mơ mới là chuyện lạ.

Đúng lúc ấy, Savitri sang gọi. Cô không gọi điện thoại sang phòng mà đến gõ cửa. Một sự lựa chọn đúng cách với giấc mơ có tấm áo cà. Tôi quờ tay bật cái đèn bàn ở phía đầu giường. Mất điện. Tôi lên tiếng bảo cô đợi cho một lát rồi quờ quạng định hướng theo trí nhớ. Va quệt đụng chạm một lát. Rốt cuộc tôi cũng tìm được cây nến và bao diêm tôi nhớ đã đặt sẵn trên mặt bàn viết, trước một cái gương lớn. Châm được ngọn nến. Ánh sáng vừa đủ làm những việc cần thiết trước khi bước ra khỏi phòng.

Savitri đứng đợi ở ngoài hành lang. Hai tay vẫn xách sáu cái bao tải. Tôi không còn thắc mắc bao tải đựng gì mà nhẹ thế. Đi với nhau đã hơn bảy bước chân, người ta không hỏi nữa. Trên hành lang cách một quãng lại đặt một đĩa đèn bằng đất nung đựng dầu lạc. Đủ nhìn thấy đường đi. Chúng tôi lặng lẽ đi ra khỏi khoảng sân khách sạn.

Qua khỏi cổng thì tôi đứng sững lại. Gần như bật ngược trở lại. Hết ánh đèn. Một bức tường đen kịt thành linh dửng ngay trước mắt. Bưng ngay lấy mắt. Tôi định hỏi Savitri có mang theo đèn nến gì không thì cô bảo:

- Yên tâm nào. Bám lấy vai tôi, ta đi nhé.

Hai tay tôi bám lấy đôi vai cô từ phía sau. Cứ thế mà đi. Như một người mù bám theo người sáng mắt.

Khoảng một giờ sáng. Toàn thị trấn mất điện. Lạ lùng. Giờ thì tôi đã hiểu, Savitri kéo tôi ra khỏi chùa Đại Giác lúc chiều hôm qua là để bây giờ quay lại. Chọn lúc nửa đêm để quay lại. Giờ này hoàn toàn yên tĩnh. Những người mộ đạo nhất cũng đã phải ra khỏi quần thể chùa. Ngày trước, đã có lần tôi vào chùa lúc năm giờ sáng để nhặt một chiếc lá bồ đề rụng. Hiếm hoi lắm. Trong ngày, hễ có một chiếc lá rụng là có người nhặt ngay, chẳng đến lượt mình. Ngày ấy, người hành hương chưa chen chúc như bây giờ, chùa chưa phải làm hàng rào bảo vệ như bây giờ, lúc tảng sáng ra vào chùa tự do. Bây giờ thì không thể. Tôi tự hỏi làm sao chúng tôi có thể vào chùa lúc nửa đêm như thế này.

Tôi đã biết Savitri có khả năng nhìn thấy đường trong sương mù. Bây giờ mới biết cô còn thấy đường trong đêm tối. Hay chỉ đơn giản là cô đã đi qua đi lại con đường này hàng nghìn lần? Cô thuộc đường?

Savitri khoan thai đi trước. Sáu cái bao tải va vào nhau loạt soạt.

- Anh nhận ra chưa? Đây là con đường ẩn sĩ Siddhattha đã chọn để đi vào

trấn Bodhgaya, thuở ấy là rừng rậm. Người vừa lội qua sông Neranjana, đang mùa nước cạn, chỗ sâu nhất chỉ đến bụng. Lên đến bờ sông, người đi theo lối mòn này.

Như thế tôi cũng nhìn thấy con đường ở dưới chân mình. Cô nói mà tin tôi cũng nhìn thấy. Tôi đoán chúng tôi bắt đầu qua một hàng cây bồ đề trên con đường chính hướng về phía chùa Đại Giác. Sao ẩn sĩ lại vào đây? Savitri tự đặt câu hỏi phản biện, rồi tự trả lời. Bởi lẽ rừng là nơi vắng người qua lại, xa hẳn cõi tục, ẩn sĩ một mình với thiên nhiên, khả năng tập trung hành thiền ở mức cao nhất. Tinh thần thanh trong, trí óc sáng láng, những mớ bong bóng của tư tưởng được gỡ dần ra, được chắt nói rồi cuộn xếp thành hệ thống mạch lạc. Hãy lưu ý một điều rằng các nhà tư tưởng cổ đại theo truyền thống Bà La Môn không chuyển hóa tư tưởng thành chữ viết. Tư tưởng thánh hiền là thứ phải được tạo dựng sắp xếp ở trong đầu và truyền miệng để lưu giữ. Ẩn sĩ Siddhattha cũng vậy.

- Không thấy tài liệu nào nói rằng Đại Giác Ngộ biết chữ.

Tôi nói. Nói xong thì vấp một cái đau điếng.

- Cần thận đấy. Nhấc cao chân lên một chút. Con đường này hơi mấp mô. Savitri nhắc. Rồi cô nói tiếp:

- Cũng không sách vở nào nói các hiền giả cổ đại biết chữ. Truyền thống Bà La Môn xem thường kỹ năng viết chữ, anh đã biết rồi. Hiền triết Vyasa có biết chữ không? Hay là trường ca Mahabharata cũng là do Ganesha nghe Vyasa đọc mà chép lại? Đến cổng chùa rồi. Savitri lại nhắc. Lấy hơi thở cho đều, bước đều chân, tính toán chính xác từng bước chân để bước từ trên xuống những tầng cấp. Tôi làm theo. Đây là hướng chính. Ken két nhẹ nhẹ, cái cổng sắt mở ra. Tôi nghe thấy chứ không trông thấy. Ngày xưa hoàng tử Siddhattha nửa đêm ra khỏi kinh thành, cánh cổng trong đêm đen cũng ken két thở ra như thế này đây. Còn chúng tôi bây giờ thì thản nhiên mở cánh cổng đi qua mà không một người bảo vệ nào nhìn thấy hỏi han.

- Anh đếm được bao nhiêu bậc đi xuống rồi?

- Tôi không đếm.

- Không đếm. Tức là nó đã hết. Bây giờ chúng ta đã xuống đến khoảng sân ngay trước chính điện. Thẳng hướng trước mặt chúng ta là pho tượng Đức Phật ở thế ngồi thiền. Người nhìn về phía mặt trời mọc ở đằng đông, lúc tư tưởng của Người đã thành tựu. Ta đang nhìn Người. Người

nhìn ta.

Giữa đêm đen, tôi chấp tay kính cẩn trước pho tượng Phật tổ. Người ngồi trong chính điện mà nhìn ra. Tôi cầu gì? Tôi cầu cho xứ sở tôi mãi mãi bình yên thịnh vượng. Tôi cầu cho chúng sinh có văn minh máy móc mà không giả dối tàn ác lầm lạc nhem nhuốc mãi thế này. Tôi cầu cho người thân bạn hữu của tôi thành đạt và khỏe mạnh cho đến giây phút cuối cùng của cuộc đời. Tôi cầu.

Người nhìn tôi. Tôi nhìn người. Cầu xong thả tay xuống rồi, yên lặng một lúc rồi, lại tự hỏi mình cầu thế có nhiều quá hay không.

- Nào ta đi. Men theo bức tường đá này mà vòng ra đằng sau, đến với cây bồ đề của Phật.

Tôi đặt tay phải lên vai Savitri, tay trái lần lần chạm vào hàng rào đá theo lời cô dẫn. Tay tôi chạm vào những phù điêu hoa sen, di vật hiếm hoi còn sót lại từ thời hoàng đế Asoka. Hàng rào đá này đổ nát vùi lấp trong rừng bao nhiêu thế kỷ, mãi về sau mới được khai quật, được dựng lại ở đây. Đi đến tận góc hàng rào, đứng cái góc vuông của hàng rào, Savitri ngoặt phải, dẫn tôi đi thêm mười bước. Đã đến đối mặt với cây bồ đề.

Những chiếc lá hình trái tim reo lao xao trên đầu. Cả nghìn vạn chiếc lá hình trái tim cùng xôn xao trong gió đêm. Mát rượi. Không gian thế này làm trí não bừng tỉnh đến li ti từng tế bào. Không nhìn thấy gì nhưng tôi nhận biết. Nhận biết hình động trái tim và cái đuôi rất dài của chiếc lá chẳng hạn. Nhận biết Savitri đã đưa tay lên bắt một chiếc lá rơi rồi đặt vào tay tôi chẳng hạn. Chiếc lá. Giữa đêm đen.

Savitri lại mở một cánh cửa nữa, Cánh cửa của bức tường rào bao quanh cây bồ đề cổ thụ. Tiếng ken két giữa đêm thanh vắng không gây ra một phản ứng nào. Ngủ. Cả thế gian đang mê muội say ngủ. Người tỉnh thức là người tới được. Savitri dắt tôi vào. Tay tôi đã chạm đến thân cây bồ đề cổ thụ. Những dải khăn thiêng, những lá cờ nhiều màu bàn tay du khách quần vào lúc ban ngày, giờ đã được gỡ hết. Tay chạm tới là tới ngay thân cây. Tay chạm tới là tới ngay Tòa Kim Cương. Phiến đá hình chữ nhật dưới gốc bồ đề đánh dấu nơi Phật ngồi. Những ngón tay tôi không run, nhưng lòng rung rung. Người tỉnh thức là người tới được.

- Các học giả cổ đại không có kiểu viện nghiên cứu như chúng ta ngày nay. Ấn viện của họ chính là viện nghiên cứu vậy. Có khi những nơi chốn vắng người thuận lợi cho tu học cũng là viện nghiên cứu. Gốc bồ đề này đã là một cái viện nghiên cứu vĩ đại. Hàng nghìn năm sau các viện

ngiên cứu nguy nga trên khắp thế giới còn phải biết ơn nó.
Savitri nói.

- Ấn sĩ Siddhattha là nhà nghiên cứu đích thực. Không cần đến giấy bút máy chữ máy tính. Bao nhiêu trang giấy nháp ở trong đầu. Dập xóa đi rồi tháo lại. Bao nhiêu trang bản thảo trong đầu cho đến khi nó hoàn chỉnh thành một hệ thống. Tất cả đều ở trong đầu. Tôi tiếp lời cô.

Sau khi tạo dựng được luận thuyết của mình, Đức Phật không vội ra đi ngay. Người còn lưu lại quanh gốc bồ đề thêm nhiều tuần nữa. Người dẫn đo không biết có nên đem phổ biến điều mình tìm được hay không. Ta có một báu vật, ta có nên đưa ta cho mọi người cùng xem, họ đã sẵn sàng chưa, hay là người đời chẳng biết phân biệt vàng thau, họ thấy nó cũng chẳng khác gì đồ giả. Người đi đi lại lại rất nhiều lần trên những lối đi này. Suy tính. Savitri bảo tôi cúi mình sờ tay vào những phiến đá hình cầu trên lối đi, những phiến đá đánh dấu bước chân dẫn đo của Phật. Rồi cô dắt tôi đi khắp vườn chùa, ra đến hồ sen Phật xuống tắm vào tuần thứ sáu sau khi bùng ngộ. Hôm ấy bất chợt mưa gió sấm sét ùng ùng. Cây cối đổ ngổn ngang. Bất ngờ Phật tỉnh ra đã thấy có một con rắn lớn quấn quanh che đỡ cho mình. Chuyện này không thấy trong các tài liệu lịch sử. Tất nhiên. Nhưng nó có trong huyền thoại Phật giáo. Muông thú cũng chở che cho Người. Nó có trong pho tượng đặt giữa hồ kia mà hai chúng tôi đang nhìn ra. Phật ngồi tĩnh tại trong khi một con rắn đang vươn bành ra làm thành một cái ô che trên đầu Người. Savitri thu xếp chỗ ngồi. Trong bóng tối, cô sột soạt lần tay vào một cái bao tải và bắt đầu kể. Thánh địa này cũng được hoàng đế Asoka ghi dấu. Ngài đến đây đánh lễ trước cây bồ đề rồi cho xây một ngôi chùa lớn. Ngày nào ngài cũng đến đây. Hoàng hậu cả ghen. Bà rình rập để thấy hoàng đế ngày nào cũng đến với cây bồ đề. Hoàng hậu ghen cả với cây. Bà bí mật cho chặt cây. Hoàng đế Asoka khi ấy sau bao nhiêu cuộc chinh phạt đẫm máu đã từ bỏ sát sinh. Ngài không trừng phạt ai về việc chặt cây mà chọn cách ngồi xuống bên cây bồ đề chỉ còn trơ lại gốc. Ngồi thiền. Hoàng đế thể sẽ không đứng dậy nếu cây bồ đề không mọc lại. Người ta phải xây hàng rào đá quanh gốc cây, phải dùng sữa bò linh thiêng để tưới cho đến khi từ gốc bồ đề mọc nhánh mới. Về sau, Asoka gửi con trai Mahinda, cũng là một Phật tử, sang Sri Lanka truyền bá đạo Phật. Suốt hành trình truyền giáo dài dằng dặc, Mahinda mang theo một cây bồ đề non bẻ từ gốc bồ đề của Phật. Cây bồ đề ấy qua nhiều đời cháu con

tiếp nối, vẫn còn đến bây giờ.

Cây bồ đề ở nơi Phật ngồi thì trải lắm truân chuyên. Bị hoàng hậu chặt. Có khi bị sét đánh. Nhiều thế kỷ sau, cây bị một vị tiểu vương vùng Bengal đốn ngã. Cho đến cuối thế kỷ mười chín, việc bảo tồn chính thức được đặt ra, một cây con được bứng từ cây bồ đề ở Sri Lanka về trồng lại vào chỗ cũ.

Ngôi chùa hoàng đế Asoka dựng vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên cũng phải dựng đi dựng lại nhiều lần. Đổ nát. Bị bỏ quên trong rừng. Dựng lại thì bị giặc dã kỳ thị tôn giáo phá tan hoang. Ngôi chùa Đại Giác bây giờ được xây dựng lại cách đây chừng bốn thế kỷ. Cao sáu chục mét. Kiến trúc hình tháp đặc trưng Ấn Độ. Bốn góc có bốn tháp nhỏ hình dáng giống hệt tháp chính, tạo sự cân xứng hài hòa với cả quần thể.

Vẫn là đêm. Bóng tối dày đặc. Chúng tôi leo lên những bậc đá cẩm thạch mát lạnh, đẩy cửa chùa đi ra. Tôi lại bám vai Savitri mà đi. Trở ra với đời trần tục. Tôi đoán đang đi qua dãy hàng quán ken dày bên con đường dài trước cổng chùa. Hàng quán giờ này cũng sập cửa ngủ say. Không một ánh điện. Đêm dài cổ đại.

- Ta đang đi qua hai ngôi chùa Tây Tạng. Bên phải là chùa cửa phái áo vàng, bên trái là chùa phái áo nâu.

Savitri thuyết minh.

Từ đây tôi bắt đầu tự định hướng. Tự nhìn. Nhìn qua lời thuyết minh của Savitri. Qua chùa Tây Tạng một quãng là đền chùa Nhật Bản. Pho tượng Phật bằng đá trắng cao năm chục mét, đá khối được đưa từ Nhật sang lắp ráp lại, chi phí một triệu đô la Mỹ.

Savitri đưa tôi đi thăm viếng đất Phật bồ đề trong đêm. Cả một quần thể chùa chiền các nước ở đây. Những tòa sứ Phật giáo các nước ở đây. Quay quần trên vùng đất ghi dấu chân Phật. Chùa Thái Lan. Chùa Trung Quốc. Chùa Miến Điện. Chùa Hàn Quốc.

- Và kia là chùa Việt Nam.

Tôi biết là trong bóng đêm, Savitri đã dừng lại đặt mấy cái bao tải xuống và đưa tay chỉ. Ngang qua một cánh đồng lúa mì là Việt Nam Phật Quốc Tự. Ở Lumbini nơi Phật ra đời cũng có một Việt Nam Phật Quốc tự như thế này. Một mái chùa kiến trúc Việt Nam thấp thoáng trong rừng cây. Quần thể chùa trồng nhiều loại cây gắn với cuộc đời Phật. Cây đã mọc lên thành rừng bao quanh ngôi chùa rộng là cây vô ưu, cây sa la song thọ, cây nimba, cây doi cây tre cây trúc. Cả những cây cỏ của đất Việt nữa.

Tôi chấp tay cảm tạ qua cánh đồng. Trong đêm đen, tôi chấp tay cúi đầu trước cả Savitri. Chắc chắn là cô nhìn thấy cử chỉ biết ơn của tôi.

Savitri đưa tôi trở về khách sạn thì mới hơn bốn giờ sáng. Vẫn mất điện. Trời vẫn còn tối đen như mực. Tôi lại nhớ lời Phật. Cả thế gian đang mê muội say ngủ.

Chính ở nơi ẩn sĩ Siddhattha trở thành người được giác ngộ, Savitri kể tôi nghe chuyện cô trở thành Nữ Thần Đồng Trinh.

Nữ thần Đồng Trinh là một vị thần sống, bằng xương bằng thịt, là hiện thân trên cõi trần của Parvati, còn gọi là Durga. Nàng hiện diện để bảo hộ cho cuộc đời trần thế này. Dân chúng ngóng về lâu đài của Nữ Thần Đồng Trinh mà yên tâm nàng đang ở đó canh cho họ làm ăn phát đạt, canh cho đời sống yên bình không giặc giã. Trong dịp lễ rước Indra Yatra vào tháng chín hàng năm, nhà vua đến viếng thăm Nữ Thần Đồng Trinh, cúi đầu cung kính trước nữ thần có khi mới dăm bảy tuổi, được nữ thần tự tay quét lên trán ngài vệt son đỏ tika ban phước. Sau đó cả một xa giá đồ sộ trang trí lộng lẫy đưa nàng điếu qua khắp thành phố. Xa giá của riêng nàng, mỗi năm chỉ lăn bánh trên đường có một lần. Mỗi năm phố phường chỉ có một lần ấy được nữ thần điếu qua ban phước. Ngày thường thì người ta phải đến tận lâu đài của nàng để chiêm ngưỡng. Khách du lịch cũng được phép viếng thăm lâu đài, được thấy nàng trên ngai giữa lầu son gác tía. Một vùng đều có một Nữ Thần Đồng Trinh Kumari. Ở thủ đô thì có Nữ Thần Đồng Trinh tối cao, gọi là Kumari Devi. Kumari Hoàng gia. Savitri từng là Kumari Hoàng gia ở thủ đô. Tục tôn phong và thờ phụng Nữ Thần Đồng Trinh bắt đầu từ những truyền thuyết khác nhau. Dân tình vẫn thường kể.

Truyền thuyết thứ nhất: dưới triều một ông vua của bộ tộc Malla ngày nọ có một cô bé tự xưng mình là Nữ Thần Đồng Trinh. Nhà vua nổi giận đày cô bé đi thật xa, vào sâu trong dãy Himalaya. Chỉ đến khi hoàng hậu đổ bệnh, ốm lẫn ốm lóc, nhà vua mới hoảng sợ cho đón cô bé về chính thức đưa lên ngôi nữ thần, canh giữ cho cả đất nước khỏi bệnh tật.

Truyền thuyết thứ hai: vẫn là thuộc triều đại Malla. Một ông vua khác giao cầu với một cô bé vị thành niên. Cô bé chết. Nhà vua tự hành xác bằng những cách khổ nhục nhất rồi tôn một cô bé lên làm Nữ Thần Đồng Trinh để ngày ngày thờ phụng sám hối.

Truyền thuyết thứ ba: một ông vua Mallathường chơi trò xúc xắc với nữ thần Taleju, một hiện thân của Parvati. Từ chơi xúc xắc dẫn đến việc

nhà vua định cưỡng bức nàng. Nữ thần tức giận đe dọa sẽ không tiếp tục bảo hộ cho xứ sở này nữa. Nhà vua sám hối, cả thần dân cầu xin, cuối cùng nữ thần bớt giận làm lành, hứa sẽ trở lại trong hình hài một cô bé đồng trinh. Savitri là một Kumari Hoàng gia. Người ta tìm thấy cô lúc cô mới lên sáu. Đủ các tiêu chuẩn. Thuộc đẳng cấp chuyển hành nghề làm vàng bạc. Theo đạo Phật. Tử vi lập ra toàn những điều tốt đẹp. Trên người có đầy đủ ba mươi hai quý tướng. Màu da, màu mắt, hàm răng, mái tóc, nốt ruồi, các huyết. Đủ cả. Lúc ấy sáu cô bé ứng cử viên mới phải qua những cuộc sát hạch hoặc thử thách. Không khác gì những cuộc tuyển lựa để tìm một vị Đa Lai Lạt Ma của người Tây Tạng. Vòng một của cuộc tuyển chọn: lúc nửa đêm, từng cô bé bị đẩy vào một căn phòng ẩm thấp ngột ngạt tạnh tươi. Căn phòng chỉ có một ngọn nến chạy leo lét. Những cái mặt nạ ghê rợn treo trên tường. Những tiếng hú hét rú rít, tiếng vạc dầu sôi, tiếng người rên rỉ khóc lóc. Hệ thống âm thanh vòm bố trí kín đáo trong căn phòng làm tăng hiệu quả lúc nửa đêm. Một mình. Con bé dò dẫm đi từng bước thì giẫm phải một vật kền càng lông lá. Nhìn kỹ thì ra một cái đầu trâu mới chặt, máu me bê bết, cặp mắt thô lỗ toàn trông trắng. Trên nền đất lênh láng máu, lăn lóc những cái đầu trâu đầu dê đầu cừu.

Mặc dù đã được gia đình huấn luyện dặn dò từ trước về cuộc thử thách lòng dũng cảm, đến lúc này hầu như con bé nào cũng rú lên. Gọi mẹ.

Có con bé lăn đùng ra ngất xỉu. Có con bé cọ rúm trong một góc phòng, run rẩy ngồi suốt hai tiếng đồng hồ cho đến khi được giải phóng. Có con bé gào khóc, chạy lung tung, vấp ngã lăn lộn trong vũng máu, tay cào cấu đứt tóc như hóa dại. Bị loại. Nữ Thần Đồng Trinh còn phải bảo vệ cho cả một đất nước, không thể là những kẻ hèn nhát.

Cuối cùng còn lại ba con bé can đảm nhất. Khi người ta mở cửa phòng đi vào còn thấy Savitri đang cưỡi lên một cái đầu trâu, nhún nhún như đang phi ngựa chạy khắp thung lũng. Vòng hai. Cũng là lúc nửa đêm, cũng từng con bé bị đẩy vào một cái phòng kho. Căn phòng sặc mùi ẩm mốc cũng chỉ có một ngọn nến tranh tối tranh sáng. Hãy vào đi và hãy chọn lấy thứ gì mình thích nhất.

Hai con bé kia hí hửng tìm ra hai bộ sari mới tinh mà người quản kho mới bỏ vào. Đến lượt Savitri. Ánh nến leo lét làm nó quáng mắt. Nó khum tay che trước trán để nhìn khắp căn phòng. Những tấm áo choàng phủ bụi. Những vương miện kim loại đã phai mờ theo thời gian. Những bộ yên

cương đã lâu không dùng đến. Chói. Quáng nữa. Nó sốt ruột bước tới thổi phụt ngọn nến. Bóng tối trùm lên. Tốt rồi. Giờ thì nó đã nhìn rõ mọi thứ trong phòng. Thêm những vòng vàng xuyên bạc, vòng cổ vòng tay vòng chân. Thêm những tư trang cũ kỹ của phụ nữ mà nó chưa hiểu là cái gì. Nó nhìn lướt qua tất cả một lượt. Thêm một lượt nữa. Phải đến lúc này nó mới nhận ra trên kệ gỗ có một cái khăn xếp màu đỏ. Kiểu khăn xếp của đàn ông. Một tấm vải dài quấn thành hơn chục nếp, nếp này nhỉnh cao hơn nếp kia một tí tạo thành những nếp song song, kết thúc thành một cái chóp hơi nhọn ở đỉnh đầu. Cô bé nâng cái khăn lên ngắm nghía. Chính lúc ấy Savitri thấy mọi vật trong phòng đều mờ đi, đều không sánh được với cái khăn xếp. Cô bé nhẹ nhàng phủi bụi trên cái khăn. Nhìn xuyên qua bóng tối đen đặc, nó thấy những hạt bụi li ti bong ra khỏi chiếc khăn, làm lộ dần một màu đỏ thắm. Savitri ôm cái khăn trước ngực định quay đi thì chợt nhìn thấy một vật khác trên mặt bàn. Một cái lông công. Cô bé nhặt chiếc lông công cắm lên trên chiếc khăn xếp. Hai vật riêng rẽ như chỉ chờ đến lúc này để trở nên ăn khớp. Bây giờ thì đã ổn rồi. Thốt nhiên cô bé nhìn thấy trước mắt một khúc sông Hằng nước xiết, một xoáy nước đang hút vào có tất cả những gì bập bềnh trên mặt nước. Một cái khăn xếp đỏ cắm chiếc lông công vẫn bình thản trôi qua mà không hút vào xoáy nước. Thông dong. Đường ta ta đi. Savitri ôm cái khăn xếp ra trước cửa phòng. Ánh điện rực rỡ bên ngoài đưa cô bé sang một thế giới khác. Tất cả những người đứng bên ngoài đều sững sờ mất một lúc. Chiếc khăn xếp là vật sở hữu của một kiếp trước, được để lẫn vào giữa rất nhiều đồ vật, người ta muốn thử thách xem Nữ Thần Đồng Trinh có nhận ra kiếp trước của mình hay không. Đồng loạt, bà quản trị trưởng, bà nhũ mẫu và toàn bộ ban quản lý lâu đài nữ thần phủ phục xuống. Cả một trận mưa hoa dội xuống đầu Savitri. Đã tìm được Nữ Thần Đồng Trinh.

Savitri

Từ cửa sổ căn nhà ta mới mua ở phường Vàng Bạc, có thể nhìn xuống bến sông Hằng. Nhộn nhịp từ lúc tờ mờ sáng. Quanh năm. Hàng chục bậc cầu thang xây bằng đá bằng gạch xuôi xuống bến sông. Hàng nghìn hàng vạn con người lội xuống bến dòng sông thiêng, vục nước vào giữa hai bàn tay, chờ mặt trời mọc để dâng nước cho mặt trời. Những du sĩ gần như khỏa thân, chỉ độc cái khối đứng ngập trong nước trên bụng đến ngực, đọc những câu thần chú, những câu kinh câu kệ, hoặc luyện yoga trong tư thế đứng. Những tín đồ Bà La Môn giáo kéo về từ mọi miền trên tiểu lục địa. Đàn ông đàn bà. Người già trẻ con. Thỏa nguyện ít nhất một lần trong đời được nhúng mình trong nước thánh. Nghi lễ nhúng mình xóa tội. Bao nhiêu tội lỗi được gột rửa hết qua một cái nhúng mình này. Con một đời chỉ có hai lần nói dối chồng, con suốt đời ăn năn, nay chồng con đã về giời, con cầu xin Nữ Thần Sông Hằng xóa tội cho con một lần này. Con đã trót đẩy dì ghẻ con vào giàn hỏa táng để chết theo cha con, vẫn biết như vậy là tạo phúc cho bà ấy được lên thiên đàng cùng với cha con, nhưng đến giờ con vẫn nghe tiếng la hét của bà ấy trên giàn lửa, con xin nhúng nước thiêng rửa tội một lần này. Con ao ước một mụn con trai, có con trai mới ra người đàn ông, vợ con năm lần sinh con gái, chúng con để đậu ba lần, hai lần sau con thuê bà mụ giải thoát cho các cháu dưới một dòng sông quê nhà, lần này con cầu xin Nữ Thần Sông Hằng giải thoát cho con khỏi mọi tội lỗi.

Nam nữ già trẻ, khỏe mạnh tật nguyên, tất cả đều lặn ngụp trong dòng nước họ một đời ao ước được đến. Hầu hết đều mặc nguyên cả quần áo mà trằm mình trong nước. Vốc một vốc nước mà uống. Đàn bà không con cái uống nước ấy thì sẽ có con. Người bệnh tật uống nước ấy thì khỏi bệnh, hết phong hủi, hết cụt què, hết bệnh tim mạch gan phổi, hết cả bệnh ngoài da. Người già uống nước thì thanh thần tin chắc mình sẽ nhẹ bước về cõi trời. Người biết mình sắp gần đất xa trời thì đến đây chờ được chết bên sông Hằng. Thành Varanasi lúc nào cũng có hàng trăm hàng nghìn người già đến tá túc chờ chết. Thành phố của người già. Thành phố của cái chết. Có cụ chờ cả năm mới chết, thành phố biến thành nơi

cho các cụ gặp gỡ lập hội nhóm để đàm đạo. Từ cửa sổ trên lầu cao nhà ta nhìn xuống sông, dịch một chút xuôi về phía tây là bãi hỏa táng. Bãi hỏa táng ngay bên cạnh bãi nhúng nước thiêng. Lúc nào cũng nghi ngút khói lửa. Xác này đang thiêu thì mấy cái xác khác đã đặt bên cạnh chờ đến lượt. Cùng lúc hàng chục giàn hỏa tang chạy dài theo bến sông. Tiếng các giáo sĩ ngân nga cầu kinh, Ram Nam Satya He. Tiếng người đưa tang họa theo hờ khóc rên rỉ, He Ram, He Ram, He Ram. Những xác chết quấn vải trắng kín mít, đặt nằm trên cáng tre, buộc chặt vào cáng. Người ta khiêng hai đầu cáng, nhúng xuống sông Hằng. Lần nhúng cuối cùng của một đời. Sau đó đưa lên đặt cạnh giàn hỏa táng. Chờ. Củi gỗ xếp vuông vắn thành giàn. Nhà khá giả thì lượng củi trầm nhiều hơn. Dầu đốt phải là bơ tinh khiết cất ra từ sữa bò. Thiêu một tử thi mất nửa ngày. Tro cốt được gom vào một cái hũ sành hình cầu, được đem lên đầu nguồn sông Hằng mà rải xuống.

Cũng có đôi lần ta nhìn thấy những cái xác vô thừa nhận trôi qua bãi tắm. Những người nghèo không có tiền làm lễ hỏa táng, người ta thả xác người thân xuống sông, một kiểu phó mặc cho thần linh, may ra thần thương thì thần cũng bỏ qua nghi lễ mà cho về giời. Cái xác trôi qua trước bao nhiêu người đang lặn ngụp. Như không. Vẫn nhúng nước gột rửa thanh tẩy. Vẫn uống nước cầu xin con cái phúc lộc.

Không một con dân nào của xứ này không biết thần thoại về nữ thần sông Hằng. Ta cũng nghe kể đến thuộc lòng từ khi còn nhỏ. Sau này đi học, đạo sư cũng nhồi thêm, ấn thêm vào đầu như một thứ kiến thức bắt buộc. Ganga là tên nàng. Trong tranh thờ, người ta vẽ nàng có nước da trắng, trang phục màu trắng, cưỡi trên một con cá sấu. Nàng có bốn tay. Tay cầm bông hoa súng. Tay cầm một tràng hạt. Tay cầm bình nước thiêng. Một bàn tay ngửa ra hướng lên trời trong tư thế bảo hộ. Chuyện nàng từ trên thiên đường xuống với trần gian là cả một trường thiên tiểu thuyết. Ông vua Sakar là một đại vương hung mạnh. Vua có sáu vạn con trai. Cách thức mở rộng bờ cõi của vua là làm một cái lễ tế ngựa. Chọn ra một con ngựa có những dấu thiêng trên người. Thả cho con ngựa chạy sang lãnh thổ của các tiểu vương quốc láng giềng. Một đạo quân binh hùng tướng mạnh rầm rộ phi theo sau con ngựa. Ngựa chạy đến đâu bờ cõi của đại vương mở rộng đến đó. Kẻ nào chặn đường con ngựa sẽ bị xem là quân thù, bị tiêu diệt ngay tức khắc. Bằng cách bành trướng như vậy, Sakar chinh phục được các nước láng giềng, vương quốc của ông ta

mở rộng nhanh như vũ bão. Ngọc Hoàng Indra từ trên trời hoàng sợ trước sự bành trướng của vua Sakar. Ngọc Hoàng bèn xuống tay bắt trộm con ngựa, đem giấu vào am của ẩn sĩ Kapila. Ẩn sĩ đang nhắm thất ngồi thiền. Sáu vạn đứa con trai của vua Sakar theo dấu ngựa tìm đến. Chúng lấy lại được con ngựa và nói năng hỗn xược. Lão già bần thủ này đã đi tu còn chưa trót. Lão đã ăn cắp con ngựa thiêng của một vương quốc hùng mạnh. Nay các huynh đệ ta phải vào phá tan am thất của lão ra. Ẩn sĩ mở choàng mắt, ánh mắt của ông tức khắc thiêu chúng thành tro bụi.

Lỡ ra rồi, ẩn sĩ lại ân hận. Ông truyền rằng sáu vạn gã trai sẽ được phục sinh nếu cầu xin nữ thần Ganga từ trên trời đưa nước xuống. Tro ấy gặp nước thiêng sẽ cho chúng trở lại làm người. Cả một hành trình gian khó. Trong đám cháu chắt của nhà vua có một dũng sĩ đủ thanh sạch để cầu nguyện. Thần Sáng Tạo Brahma bằng lòng cho nữ thần Ganga đưa nước xuống, nhưng cảnh báo phải nhờ Shiva chặn bớt một phần nước, nếu không thế gian sẽ đắm chìm trong cơn đại hồng thủy. Quả nhiên, Shiva phải chìa mái tóc tết của mình ra để chặn bớt một dòng nước từ trên trời do nữ thần Ganga đổ xuống. Dòng sông ấy chia làm ba nhánh. Nhánh vẫn chảy trên trời tên là Mandakini. Nhánh đổ xuống cõi âm gặp đám tro tàn, phục sinh cho sáu vạn đứa con trai, nhánh này tên là Bhagirath, tên người chắt đã thành tâm cầu nguyện làm động lòng nữ thần Ganga. Nhánh chảy xuống trần gian mang tên nữ thần Ganga, sông Hằng.

Người đời thả tro cốt hỏa táng xuống sông Hằng là vì vậy. Ta ít khi nhúng nước sông Hằng. Người giàu sang có tòa lầu ở ngay trong thành phố ít khi xuống bến. Nhưng ta vẫn ngày ngày phải ra nhà tắm công cộng ở ngay bên sông. Nhà tắm xây ở phía trên cao của bờ sông, từ đó phải xuống mấy chục bậc cầu thang mới đến bến nước được dẫn từ dưới sông lên cao, qua một hệ thống lọc sạch rồi mới đưa vào bồn tắm. Mỗi bồn tắm hình tròn đủ cho mười người cùng tắm một lúc. Nhà tắm chỉ có tường cao vây quanh, không có mái che. Ngồi tắm có thể bình luận về trời mưa trời nắng về đàn chim bay ngang. Tắm chung trong bồn xong thì ra giội nước từ đường ống. Cũng là nước sông Hằng. Người trong thành hơn người bốn phương là quanh năm được tắm nước thiêng như vậy.

Nhà tắm công cộng là bằng chứng một nền văn minh phát triển bậc cao của xứ này. Đâu đó trên thế gian, con người vẫn còn chui rúc trong hang ăn lông ở lỗ, nóng bức thì ra bờ suối kỳ cọ, rác thải thì tiện đâu vứt đấy, nhà cửa thì vẫn còn đắp đất làm mái tranh. Xứ này đã xây lâu đài thành

quách chùa chiền đồ sộ, kiến trúc đã nguy nga, trình độ xây dựng đã tinh xảo. Phố phường đã có hệ thống cống rãnh tiêu nước thải. Có tổ chức người đi thu nhặt và tiêu hủy rác. Có những nhà vệ sinh nhà tắm công cộng.

Căn nhà ta mua không có nhà vệ sinh, đã đành. Cũng không có cả bồn tắm. Không phải nhà nào cũng làm bồn tắm trong dinh cơ của mình. Hàng ngày chị Juhi và ta phải ra nhà tắm công cộng. Ra đường. Đến nhà tắm công cộng. Trong tình cảnh bị truy nã thì đó là cả một gian lao. Sau khi lẩn trốn ở tòa lâu của chàng Yasa một thời gian, chúng ta đều biết dinh thự của chàng không còn là chốn an toàn nữa. Nữ có thể đã trong tầm ngắm của quân do thám theo sang từ tiểu vương quốc của chồng ta. Cũng có thể chưa. Nhưng chốn ăn chơi tấp nập của chàng cũng quá nhiều tai mắt. Ta đem trang sức vàng bạc ngọc quý gửi hết vào ngân khố của chàng. Lấy ra một phần nhờ chàng đi tìm mua một căn nhà trong thành. Căn nhà nhìn xuống bến tắm sông Hằng. Hơi ồn ào một tí nhưng chốn xô bồ chen chúc dễ lẩn dễ tránh. Ngay trong phường Vàng Bạc. Mấy chục cửa hiệu buôn bán vàng bạc. Mấy chục nhà làm ngân hàng ngân khố cho vay lay lãi. Dân hành hương tứ xứ về đây, lặn trong bọc tiền trong ruột tượng lấy ra những thoi vàng, thoi bạc, những vòng những nhẫn những xuyên. Bán. Một đời gom góp để đổ vào chuyến đi hành hương. Một đời gom góp để làm cái lễ hỏa táng cho linh hồn thân nhân mát mẻ. Nghề buôn bán vàng bạc và ngân khố phát đạt. Bao nhiêu nghề khác cũng phát đạt. Từ vàng hương bột trầm củi gỗ cho đến cái ăn cái mặc cái chơi. Lụa Vatanasi lừng danh toàn cõi. Ẩm thực Varanasi quý tụy mọi thức ngon vật lạ. Đời sống ăn chơi hưởng lạc Varanasi khó nơi nào bì kịp. Đô thành hút tất cả những tinh túy ở khắp xứ vào trong lòng nó. Hòa trộn. Tẩy sạch mọi dấu hiệu quê mùa. Biến tất cả thành vô danh trong đời sống nhộn nhịp vô bổ gấp gáp của nó.

Juhi và ta vấn tóc, búi cao lên trên đầu, đội lên một chiếc khăn xếp, vận y phục đàn ông. Thế là chúng ta đã thành đàn ông. Ta chọn mua một chiếc khăn xếp màu đỏ. Ta nhớ chiếc khăn màu đỏ hoàng tử Siddhattha cho ta đã bị rơi xuống sông Hằng. Mỗi khi đội chiếc khăn lên cải trang thành đàn ông, ta lại nhớ. Juhi và ta trở thành hai công tử nhà giàu từ một miền quê lên đô thành lập nghiệp. Yasa giúp sức. Chúng ta mở ngân khố mua bán tiền vàng, cho vay, cầm cố. Mấy mùa như vậy và có lẽ sẽ mãi như vậy. Chưa biết đời sẽ trôi về đâu.

Mỗi khi ra khỏi nhà, chúng ta đều là đàn ông. Nan giải hơn cả là việc đến nhà tắm công cộng. Đến đó thì chúng ta phải vào nhà tắm nữ. Không thể có chuyện hai ông thương nhân dàng hoàng bước vào nhà tắm nữ. Ra khỏi nhà trước mắt láng giềng phải là đàn ông. Bước chân đến nhà tắm phải là đàn bà. Rõ ràng là phải có một điểm trung gian, nơi ấy chúng ta lại hóa phép. Một lần để thay đổi giới tính.

Nơi ấy là một khu rừng nhỏ. Đi hết phường Vàng Bạc có một khu rừng nhỏ. Đúng hơn nó là một khu vườn lớn. Rừng cổ thụ mệnh mông. Trong các kinh thành thường có nhiều khu vườn như rừng. Trong ấy nhiều chỗ tưởng như không có dấu chân người. Hai chàng công tử đi chéo qua khu rừng. Lúc vào là trai, lúc ra là gái. Y phục bỏ trong tay nải đeo trên vai. Tắm xong, trên đường về lại xuyên qua khu rừng. Lúc vào là gái, lúc ra lại là trai. Cách này cũng làm mất dấu, nếu như có do thám bám theo chúng ta.

* *

Trò chơi trốn tìm đang đến hồi thú vị. Juhi vận trang phục phụ nữ được thả vào khu vườn nai ở Sarnath. Chị muốn trốn đâu thì trốn, sau nửa giờ, đám công tử mới bắt đầu sục sạo khắp vườn nai để tìm. Trốn và tìm. Người nào tìm thấy Juhi đầu tiên sẽ được thưởng. Phần thưởng là chính Juhi. Người ấy sẽ được cả một ngày giăng gió hoa nguyệt với Juhi.

Tất cả hào hứng với cuộc chơi. Juhi cũng hào hứng. Toàn bộ đám công tử không xa lạ gì với chị. Chị đã vào cuộc mây mưa với hầu hết trong số họ từ lâu. Nhưng cuộc trốn tìm đem lại một cảm giác mới cho cả người trốn và người tìm. Cái chuyện nguyệt hoa không phải là thức sẵn có mà phải đổ mồ hôi cất công mới đạt được. Lại được một chuyến dã ngoại thú vị. Cả bọn leo lên bốn cỗ xe song mã, đánh xe ra ngoại vi thành Varanasi đến một khu rừng có nhiều hươu nai mới đỗ lại. Trò chơi bắt đầu.

Những lúc đi chơi thế này, Juhi và ta lại hóa thành phụ nữ. Hơn ba chục người cả nam cả nữ. Một cuộc chơi bất tận, nối dài từ những cuộc chơi trong dinh của chàng Yasa ra đến đây. Nửa giờ. Đám đàn ông bắt đầu chia ra các ngã để tìm kiếm. Đám con gái phần nhiều là dân ca vũ riu rít theo sau. Tiếng cười tiếng nói của họ lan tỏa khắp cánh rừng nhỏ. Lũ nai đang tình tự cũng phải dừng ngay lại, sửa lấy vẻ ngoài đứng đảnh nhìn đám người thành linh chạy qua quấy rầy. Có cả chuyện liên quan đến việc

giao tình của lũ nai này. Ta vẫn nhớ. Đây là khi vua Pandu vào rừng ở ẩn cùng với hai bà vợ. Một hôm ông nhỡ tay dùng cung tên bắn chết hai con nai đang lúc giao tình. Người ta không bao giờ đánh bắt những những sinh linh đang giao tình. Chỉ là nhỡ tay mà thôi. Trước khi chết, hai con nai còn để lại một lời nguyện rủa: kẻ hại chúng cũng sẽ chết trong một lần giao hoan.

Từ đây bà vợ cả Kunti hoàn toàn kiêng kỵ, giữ gìn cho chồng. Bà vợ lẽ Madri cũng gắng kiêng kỵ cho chồng. Ai cũng tâm niệm trong đầu chuyện sống chết vẫn treo lơ lửng trên đầu. Nhưng một ngày xuân ấm áp, vạn vật sinh sôi, tất cả cuốn vào trận cuồng hoan rạo rực của đất trời. Pandu và Madri đang ở bên bờ suối, thấy lũ khỉ lũ chim lũ hươu nai cũng đang từng cặp giao tình khắp xung quanh. Pandu không kìm được dục tình. Madri nhắc nhở từ chối mãi không được. Nhà Vua lao vào cuộc ái ân và chấp nhận cái chết đã được báo trước.

Lúc chạy qua đám hươu nai trong rừng Lộc Uyển, ta thoáng nghĩ đến cái chết của Pandu. Nhưng các tay chơi nhiều khi vẫn thi vị hóa những cái chết trong lúc giao hoan. Chết như thế là lên thẳng đến thiên đường. Ngọc Hoàng Indra vốn là kẻ phong tình, ngài đề cao những tay chơi hết mình. Đền thờ của chúng ta vẫn thường chạm khắc hình trai gái giao hoan trên khắp bề mặt đất trời. Những bức phù điêu tả cảnh giao hoan thường được diễn tả tuần tự từng bước như sách giáo khoa đất trời. Các bậc đạo sư lại bảo chạm khắc hình trai gái trên mặt tường bên ngoài chùa như vậy là nhắc nhở tín đồ bỏ hết lại chuyện sắc dục ở bên ngoài, trước khi vào đến trong chùa tĩnh tâm thanh tẩy. Lại hàm ý chuyện ấy thực hành ở nơi nào cũng được, chỉ có một chỗ phải trừ ra, đó là đền thờ. Chỉ thế thôi.

Tìm bắt cho được Juhi không dễ dàng. Một công tử tìm thấy chị đang nằm trong bụi rậm, bên bờ một cái ao phủ đầy hoa sen hoa súng. Khá khen anh chàng. Chỗ ấy khó tìm. Bên bờ ao chỗ nào cũng là bụi rậm, tìm cho hết cả con đường vòng quanh cái ao cũng đã mệt nhoài, không tình mắt không giới đánh hơi không thể tìm thấy.

Nhưng khi anh chàng chìa tay vào trong bụi rậm đỡ cho Juhi ra, chị thành linh xô anh chàng ngã xuống hồ rồi bỏ chạy.

Lại bắt đầu một cuộc tìm kiếm mới. Đám trai gái đi qua một cái am cỏ rồi gặp mấy ẩn sĩ tu hành xác. Họ ngồi hoàn toàn im lặng. Chỉ còn là những hình hài gầy đét. Lốp da nhăn nheo dán vào xương sọ, dán vào

khung xương sườn. Ai cũng biết ẩn sau lớp vỏ hình hài ấy là những trí tuệ đang tìm kiếm con đường đi trong tâm linh. Nhưng không ai biết những trí tuệ tự hủy hoại ấy sẽ còn mình mãi được bao lâu. Yasa đứng lại hồi lâu nhìn mấy ẩn sĩ. Mỗi người ngồi dưới một gốc cổ thụ. Hình như chàng muốn hỏi họ một câu. Cái câu mà muôn đời những tay chơi muốn hỏi người tu khổ hạnh. Còn được bao lâu nữa?

Tìm đến đây là đã sục sạo khắp khu vườn lớn. Vẫn không thấy Juhi đâu. Chúng ta bỏ đi, để lại chàng Yasa vẫn tần ngần đứng. Chàng chưa bao giờ có dáng vẻ tần ngần ngẫm ngợi ấy. Cho đến nay ta chỉ thấy chàng hồn nhiên vô tư đuổi theo khoái lạc.

Có một chàng nữa cũng đứng lại. Chàng ta nghi Juhi nấp đâu đó trong am cỏ của mấy vị tu khổ hạnh. Chàng chần chừ mãi. Đắn đo mãi. Cuối cùng chàng liều lĩnh cúi gập người chui vào trong am. Chàng đứng. Juhi đang ẩn trong ấy. Chàng lôi được Juhi ra, hai người giằng co nhau ở gần chỗ mấy nhà tu đang ngồi thiền. Ta bắt được nàng rồi nhé. Thôi đi, người mà chàng bắt được trong am khổ hạnh không phải là thiếp, thiếp là người sống đời dục lạc. Không là nàng thì là ai đây?

- Thôi đi, hai người đừng có ồn ào gây động chồn này.

Yasa phải lên tiếng nhắc nhở.

Cả bọn tránh ra xa am cỏ. Đến đây mới nảy ra tranh luận.

- Juhi thuộc về người đầu tiên tìm thấy nàng ở trong bụi rậm.

- Người nhìn thấy đầu tiên không phải là người bắt được nàng về đây.

Nghị luận như trong một phiên tòa. Như ở giữa triều phân xử một vụ kiện. Quan tòa được cử ra. Hội đồng xử án được cử ra. Tranh luận mãi. Rốt cục cũng đi đến phán quyết. Một người nhìn thấy nàng đầu tiên. Một người tìm bắt được nàng. Cả hai chàng đều được thưởng. Cùng một lúc hai anh chàng hả hê nắm tay kéo Juhi đi luôn. Hưởng lạc là phải liền tay. Họ tìm một nơi nào đó quanh bờ ao. Nơi ấy kín đáo. Những người còn lại bắt đầu một trò chơi may rủi khác. Đám đàn ông xếp thành hàng để định rõ thứ tự.

Từng nàng ca nhi hoặc vũ công đứng lên phía trước đám công tử. Từng nàng một giở gấu áo sari ra. Gỡ dần dần tấm sari dài sáu mét. Sáu mét lụa quấn tròn quanh người nàng gỡ ra đến hết, cho đến khi nàng hoàn toàn khỏa thân. Khỏa thân rồi vẫn đứng yên đấy. Chờ. Bây giờ mới đến trò may rủi của đám đàn ông. Chàng đứng đầu hàng cầm mép sau quần một vòng quanh bụng mình. Chàng thứ hai quần tiếp một vòng quanh

bụng mình. Chàng thứ ba nối tiếp. Cứ thế cho đến chàng thứ tư thứ năm thứ sáu. Như là từng chàng đo vòng bụng. Người nào quấn tiếp được vòng cuối cùng vừa hết tấm sari thì được thưởng ngay cô nàng nồn nà đang đứng chờ..Trò đo sari tiếp tục với nàng thứ hai, nàng thứ ba, cho đến nàng cuối cùng. Các công tử xếp hàng lần trước không được thì lại chạy xuống xếp cuối hàng, chờ đến lượt đo sari của nàng khác. Cuộc chờ cứ thế bất tận trong vườn Lộc Uyển. Các công tử đeo kè kè bên hông những chiếc bao làm bằng ruột non bò đực. Các công tử lần lượt rút cái bao trang trí công phu của mình ra. Những cái bao đeo bên hông phô trương sự ăn chơi và thanh phần giàu sang. Công tử đeo bao đã trở nên thành ngữ. Công tử đeo bao. Xếp hàng. Ai cũng đến lượt. Ai cũng có phần.

* *

Cuộc chơi có ngày kéo đến kỹ viện của kỹ nữ Usa. Đô thành nào cũng có nhiều kỹ nữ, những cô đào rượu sau tiệc rượu sẵn lòng ân ái với thực khách, những cô kỹ nữ lang thang ở phố chợ bãi sông. Đô thành nào cũng chỉ có một kỹ nữ quý tộc. Usa là người như vậy. Nàng là vẻ đẹp của cả hình thành. Thành thạo cầm kỳ thi họa. Đủ vẻ. Con bộ ngựa cái sau cơn ân ái giờ càng định chém đầu con đực mà ăn thịt, nghe được lời ca tiếng hát của nàng cũng phải nhỏ lệ mà tha mạng sống cho bạn tình. Đây là tiếng hát. Còn thơ. Thơ của nàng sánh ngang với những thi nhân thi bá trong hoàng cung, chính các chàng thơ trong nhiều cuộc thi xuất khẩu thành chương cũng phải cúi đầu bái phục nàng. Còn họa. Ban đầu nàng là người mẫu cho nhiều họa sĩ tài danh. Nàng mua hết các chân dung họ vẽ. Rồi nhà nàng thành bảo tàng hội họa. Rồi có ngày nàng cầm bút vẽ. Tranh của nàng được giới quyền quý hoặc đám thương nhân mua. Nàng trở thành nhà phê bình hội họa có quan niệm thẩm mỹ thanh tao và nhận định sắc bén.

Nhà vua thăng hoặc tiếp kiến nàng. Bao giờ cũng là những lời tấm tắc thỏa mãn. Vương tôn công tử tiếp kiến nàng. Bao giờ cũng là những lời truyền tụng làm tăng trí tò mò của người đời. Giới học giả và thương nhân cũng tiếp kiến nàng. Danh tiếng của nàng vang động trong hàng ngũ quý tộc và thế lực tài phiệt của một kinh thành. Người ta học được ở đó những kiến thức triết học và nghệ thuật. Đám trai tráng khá giả học

được ở đó kiến thức giao tình mà nhiều khi đạo sư của họ chưa giảng thấu đáo trong giờ khoa học yêu đương. Nhưng không phải với ai nàng cũng chấp nhận giao hoan. Kỹ viện của nàng đầu tiên và trên hết là một bảo tàng hội họa, là một chiếu cầm ca, là một thi đàn cho những người mến mộ.

Đám ăn chơi của công tử Yasa là những người mến mộ.

Hương trầm thoang thoảng trong kỹ viện. Mỗi vị khách bước vào được nàng Usa tự tay choàng một tràng hoa nhài qua đầu xuống quanh cổ. Cử chỉ tôn kính. Cũng là lạ nhắc nhở vị khách rằng đây không phải là chốn chơi bời suồng sã. Những chiếc gối dựa lưng được ướp hương hoa hồng. Ta nhặt một chiếc gối, dựa lưng vào chiếc cột cẩm thạch. Ta ăn vận như một trang công tử. Juhi cũng là một công tử. Chỉ một chút rượu nhẹ đủ nhấpmôi. Sau đó thì tuyệt nhiên không rượu. Chỉ có trà. Trà thả một chút sữa chưa đủ làm đục chén trà, càng không phải thứ nửa trà nửa sữa của đám bình dân. Một chút đường không gây quả ngọt. Chén trà thanh trong lại thoảng chút hương hồi. Không ở đâu ta được uống thứ trà thanh tao như vậy. Hương hồi là thứ làm cho người ta tỉnh. Lại vừa mê.

- Người đời nói mỗi vị khách đến nhà, để lại một chút hồn trong tề xá của ta. Căn nhà của ta, nói cho đúng là nơi gom góp linh hồn của bạn bè người thân và những tri âm. Usa nói không khách sáo. Vừa nói nàng vừa dẫn khách đi thăm thú khắp kỹ viện. Phòng tranh. Phòng trưng bày các loại nhạc cụ nàng sưu tầm được. Phòng bút tích của các thi nhân trên toàn cõi. Tặng phẩm của các đấng quân vương cho một tuyệt thế giai nhân, một bậc kỳ tài. Không phải bao giờ nàng cũng chấp nhận giao hoan với khách. Nhưng ta nghe rằng một cuộc giao hoan với Usa, vị khách may mắn phải trả số bạc hàng năm con bò sữa. Năm chục thoi bạc. Ta muốn biết đêm nay nàng sẽ chấp nhận ai trong đám công tử ăn chơi.

- Mỗi căn nhà lại cũng là một hình ảnh lưu dấu trong vông mạc của từng vị khách và nó được mang đi khắp xứ sở, đi suốt cuộc đời của người đó. Chính vì vậy, căn nhà cũng phải được thiết kế bài trí sao cho nó không chỉ là của ta.

Một chút bánh ngọt. Một chút hoa trái. Những hạt sen ướp đường. Những hạt hồi ướp đường. Khung cảnh này, bánh trái này người ta không thể nói được chuyện nào khác. Chỉ là những đàm luận bất tận về thi ca nhạc họa. Thi ca nhạc họa lại chỉ toàn chuyện trai gái yêu đương. Yêu đương cũng chỉ là những tình yêu thanh khiết hợp lẽ đời.

Đám công tử bị cuốn vào đàm luận và thưởng thức, đến một lúc thì chỉ còn họ tranh luận với nhau. Usa đóng vai trò bà chủ phòng trà lặng lẽ bao dung ngồi quan sát những vị khách đang hăng hái cao độ. Ta cũng quan sát. Ta thấy nàng hai má đã ửng đỏ, mắt nàng đã long lanh. Nàng đã lên độ phấn khích. Ta hiểu đêm nay nàng sẽ chọn một người ở lại với nàng. Không phải đêm nào nàng cũng chọn. Có nhiều đêm toàn bộ khách khứa ra về mà tất thấy đều mãn nguyện. Kỹ năng giao tiếp của nàng đủ để cho khách ra về sau đàm luận mà vẫn mãn nguyện. Cuối cùng, nàng đề nghị đánh một ván xúc xắc. Trò xúc xắc này bao nhiêu người chơi cũng được mỗi người có một ô vuông trên mặt đất. Mỗi người được đổ năm lần. Người có tổng số điểm cao nhất là người được tiếp tục ở lại đàm đạo qua đêm với Usa. Ta đạt điểm cao nhất. Đám khách khứa hoan hỉ ra về, hẹn ngày tái ngộ với Usa. Nàng kéo các cửa chính cửa sổ. Ta giúp nàng làm việc ấy. Ngay từ lúc đám công tử reo hò mừng ta được cuộc, ta đã biết mình sẽ ở lại và nói những gì. Ta không thể giẫy nảy lên từ chối. Sẽ chỉ gây nghi ngờ trong đám bạn bè của Yasa về tung tích của ta. Nhưng ở lại thì ta sẽ phải tiết lộ thân thân không phải đàn ông của mình. Toàn bộ cảm tình với đám khách đã khiến Usa ngẫu hứng chấp thuận qua đêm với một người đại diện. Ta có thể phụ lòng nàng chăng? Nếu không thì ta phải biết nói năng thế nào cho ra một đấng nam tử. Khi giả dạng, cho ra vẻ một trang nam tử ăn chơi, ta vẫn thường đeo bên hông cái bao của đức vua quá cố. Cái bao trang trí hình linga của Shiva. Yasa thì có cái bao trang trí hình rắn thần Naga. Bây giờ ta vẫn đeo cái bao ấy lủng lẳng bên thắt lưng. Ta sắp sửa phải ăn nói sao đây với nàng Usa? Ta đang kéo nốt một cái rèm cửa sổ thì có tiếng gõ vào cửa chính. Usa ra mở.

Chính là chàng Yasa bước vào.

- Usa, ta phải khất lỗi với nàng. Ta phải quay lại để chịu lỗi thay cho đứa em trai kém may mắn của ta. Chàng nói. Đứa em trai ấy là ta. Ba người chúng ta cùng ngồi xuống, đối mặt. Yasa kể rằng đứa em trai của chàng, tức là ta đang ngồi đây, vốn là một tay giỏi cưỡi ngựa giỏi cung kiếm. Nhưng một lần đi săn, chàng ta bị ngã ngựa. Một cành cây đã xuyên qua nơi phân biệt giới tính của chàng. Phải chữa chạy mãi, chàng mới trở lại được như ngày hôm nay, nhưng chàng không bao giờ như một trang nam tử bình thường được nữa.

Usa đưa mắt nhìn ta thương xót.

Ta chấp tay trước ngực. Nước mắt tự nhiên ứa ra. Cảm động vì Yasa không bỏ mặc ta một mình xử sự trong tình huống nan giải. Cảm động vì nàng Usa đã tin. Usa chấp nhận để Yasa ở lại thay thế cho người em trai. Nhưng nàng xin ta cũng ở lại.

Nàng cầm đàn hát suốt đêm Yasa cũng hát. Ta cũng hát. Có một bài mà hát xong rồi, cả ba cứ hát đi hát lại.

Núi xa xa

Nước thu ba

Chàng hãy đi đi

Một lạy này xin chàng nhận

Cho một đời biệt ly

Đến lúc ấy thì Yasa đã buông lời tấm áo. Chàng đã ở trần. Chàng ôm lấy Usa và cây đàn. Họ cứ ôm. lấy nhau mãi. Không hát. Cũng không ngã người xuống tấm nệm. Mãi.

- Nàng hãy khất lỗi cho ta một lần nữa. Ta yêu nàng. Ta không bị tai nạn ở chỗ ấy, nhưng đêm nay, ta cũng không thể.

Yasa nói. Chàng dừng một hồi lâu.

- Ta không thể.

Chàng lặp lại.

Nàng Usa đôi mắt mờ đi sau màn nước. Nàng cũng lơ mơ gật đầu cảm thông.

Đức Phật

Ấn sĩ Siddhattha đã trở thành Phật. Người Giác Ngộ. Phật nán lại bên Cây Giác Ngộ thêm mấy tuần nữa. Người sống với niềm vui của người vừa tìm thấy một báu vật. Mất bao công lao mới tìm thấy vật này, ta sẽ giữ lại cho riêng mình, sẽ sống cô độc trong các khu rừng, hưởng niềm vui chỉ một Người Giác Ngộ mới có? Hay là ta sẽ mang cho mọi người cùng được thấy? Khi ấy báu vật trở thành tài sản chung của thiên hạ.

Nhưng ai là người đã được chuẩn bị để nhìn thấy vật này? Biết bao nhiêu năm con người sống trong tăm tối và mù quáng, liệu họ có thể nhìn thấy và hiểu đúng giá trị của vật quý hay không? Hay là họ sẽ không phân biệt nổi đâu là viên ngọc đâu là hòn sỏi, đâu là vàng đâu là thau? Tất nhiên ta là người tìm ra con đường chấm dứt đau khổ cho con người. Nhưng ngay cả một ông Phật cũng không thể xóa bỏ được khổ đau cho con người, nếu như người ta không gắng giúp đỡ chính mình trước. Người bệnh phải muốn lành bệnh, trước khi một thầy thuốc bắt tay vào chạy chữa cho họ. Cũng như vậy, người ta phải muốn nghe những lời giảng giải về chân lý, trước khi một người nào đó có thể đến giảng cho mình.

Cuối cùng Phật nhớ đến năm ấn sĩ đã cùng tu khổ hạnh với mình dạo trước. Rất có thể họ sẵn lòng nghe. Người bèn rời Cây Giác Ngộ, vượt hơn hai trăm dặm đường rừng để tới vườn Sarnath.

Năm ấn sĩ khổ hạnh nhìn thấy Buddha từ xa, bảo nhau cứ phớt lờ kẻ đã từ bỏ việc tu hành xác, đừng có lên tiếng chào hỏi làm gì. Nhưng chuyện diễn ra khác hẳn. Phật tiến lại gần, thái độ cư xử của Người khiến tất cả năm ấn sĩ phải đứng dậy, chấp tay đáp lễ. Phút tái ngộ mừng mừng tủi tủi.

- Các người vẫn còn nhớ ta chăng? Phật hỏi.

Một người đáp.

- Dạ thưa, ấn sĩ là Siddhattha, chúng tôi còn nhớ.

- Không đâu, ta không còn là Siddhattha nữa. Cả thế gian đang mê muội say ngủ. Nhưng người nào phát hiện ra chân lý, người ấy được xem như đã bừng tỉnh dậy. Giờ thì ta đã tỉnh thức, đã tìm ra chân lý. Tất cả những

ai tỉnh thức, đã giác ngộ, đều được gọi là Buddha: Ta là Phật, là Người Giác Ngộ.

- Vậy thì thưa Đức Phật, xin Người hãy truyền dạy những điều Người biết, để các đệ tử này có thể được giác ngộ.

Năm người cùng nói.

Họ sắp xếp cho Phật một chỗ ngồi rồi ngồi quây tròn trước mặt Người. Phật giảng rằng có Bốn Chân Lý Diệu Kỳ. Thứ nhất là chân lý về nỗi đau khổ. Cuộc đời chất chứa đầy những đau khổ. Tuổi già, ốm đau, các tan rã dần ở trong thân ngoài thân, bất hạnh và cái chết. Ngay cả khi tìm được lạc thú, thì liền sau đó con người cũng mỗi mệt vì chính lạc thú ấy. Ở đó không có chỗ cho sự thỏa mãn và an lạc thực sự.

Thứ hai là chân lý về nguyên nhân của đau khổ. Khi trong người chất nặng lòng tham và sự thèm muốn, thì người đó chỉ nhận được nỗi khổ mà thôi. Ở đó sẽ còn có mặt sự bất mãn, sân hận và mê muội dẫn đến bất hạnh. Ví như một nhà giàu luẩn quẩn với cửa cải thì tính luẩn quẩn ấy sẽ chẳng đem lại cho anh ta điều gì, ngoại trừ nỗi bất hạnh.

Thứ ba là chân lý về sự chấm dứt nỗi đau khổ. Khi ta diệt trừ được ham muốn và dục vọng, thì nỗi khổ đau cũng chấm dứt. Ta sẽ được an lạc và hạnh phúc.

Cuối cùng là chân lý về con đường. Con đường này là Chính Đạo, sẽ dẫn đến nơi chấm dứt mọi đau khổ. Nếu như ta tránh làm tổn hại đến mọi sinh linh, nếu như ta lắng suy tâm tư cảm xúc, nếu mài sắc trí tuệ và tiếp thụ được tri thức thực sự, thì mỗi chúng ta sẽ đạt được hạnh phúc trọn vẹn, nơi chấm dứt mọi khổ ải.

Đó là bài giảng đầu tiên của Phật, gọi tên là kinh Chuyển Pháp Luân, quay bánh xe chân lý. Và năm ẩn sĩ kia được xem là năm tín đồ đầu tiên của Phật giáo.

Tôi

Không biết Phật phải đi bộ bao lâu từ cây bồ đề đến nơi giảng bài kinh đầu tiên. Hai mươi lăm dặm yojana. Hai trăm năm mươi cây số. Chúng tôi thì lên tàu hỏa, dầm bảy tiếng sau đã vào đến vườn Sarnath. Savitri lại tiếp tục câu chuyện theo dấu chân Phật.

- Hoàng đế Asoka cũng dựng lên ở đây tấm bia và cột đá ghi dấu thánh địa Phật. Di tích đáng kể nhất ở Sarnath này là phần chân và phần đỉnh cột đá được tìm thấy. Phần chân thạch trụ này chỉ còn cao khoảng một mét. Những bàn tay hận thù tôn giáo đã đốn ngã chiếc cột bằng đá. Cột bị vùi lấp dưới nhiều tầng đất. Qua nhiều thế kỷ, cây mọc thành rừng, toàn bộ thánh địa bị lãng quên. Mãi đến đầu thế kỷ mười chín, các nhà khảo cổ mới bắt đầu khai quật thánh địa. Phần trên của cột đá Asoka được tìm thấy. Tất cả đều sống sờ trước một tác phẩm điêu khắc tuyệt vời.

Savitri và tôi đứng đối diện quần tượng đặt trên đỉnh thạch trụ. Trong bảo tàng Sarnath. Bốn con sư tử chụm lưng vào nhau nhìn về bốn hướng. Hầu như ai từng đặt chân đến Ấn Độ đều đã nhìn thấy chúng, đơn giản là quần tượng này được lấy làm quốc huy nước Cộng hòa Ấn Độ. Đất nước vĩ đại đa tôn giáo, ở buổi bình minh của nền cộng hòa đã không chọn gì khác mà lấy tư tưởng hòa bình thân thiện của Phật giáo làm thông điệp gửi ra thế giới. Bốn con sư tử tượng trưng cho sức mạnh, lòng dũng cảm và đức tin đứng trên một bánh xe chakra 24 nan để tưởng nhớ Bánh xe Chân lý của Đức Phật. Bên dưới đó, có bốn con vật được chạm khắc xung quanh để canh bốn hướng: sư tử ở hướng bắc, voi ở hướng đông, ngựa ở hướng nam, bò ở hướng tây. Bốn phần của vũ trụ. Đây còn là sự tiếp tục của huyền thoại Vệ Đà gọi nhớ rằng kinh RigVeda coi sư tử là vua của rừng rậm, con ngựa phi tốc tượng trưng cỗ xe của Thần Mặt Trời, bò tượng trưng cỗ xe của Ngọc Hoàng Indra. Pho tượng cũng nhắc nhở đến hình ảnh Đức Phật thông qua Sakya Simba (sư tử của bộ tộc Thích Ca), dòng dõi của Đức Phật.

Toàn bộ nhóm tượng đặt trên một tòa sen, tượng trưng cho nguồn nước sự sống và cảm hứng sáng tạo. Bên dưới quốc huy có một dòng chữ

bằng ký tự Devanagari: Satyameya Jayate, chỉ có chân lý chiến thắng. Biểu tượng của vương triều Maurya này được làm bằng sa thạch Chunar. Hình dáng sư tử thật dũng mãnh. Khuôn mặt sinh động, bờm tung bay, các đường nét đậm của vóc hình tròn trịa và trạng thái thư giãn. Từ hình dáng cho đến từng chi tiết đều chứng tỏ tư duy cân đối và chính xác của nghệ nhân thời Maurya. Nước phủ bóng làm tăng độ bền cho pho tượng sư tử và chiếc cột Asoka, tạo cho chúng vẻ mềm mại của ánh ngọc bích và một sức sống bất chấp hàng nghìn năm phơi trong mưa nắng cát bụi. Người thợ đá chắc hẳn đã học được kỹ thuật đánh bóng cho bề mặt, bí quyết của nền văn minh thung lũng sông Indus, từ 3.000 năm trước Công nguyên đến triều đại Maurya, 300 năm trước Công nguyên. Nước phủ tạo vẻ long lanh như pha lê cho bề mặt pho tượng có thể được chế biến rất công phu từ mã não. Vẫn còn là một bí ẩn.

- Sau khi hoàng đế Asoka đến đây, Sarnath trở thành một quần thể Phật giáo đông đúc. Di tích nền nhà kia cho thấy những thiền viện nhiều tầng, mỗi tầng nhiều phòng cho môn sinh tín đồ hành thiền. Thiền viện bắt đầu bị đốt phá vào thế kỷ mười hai. Khi khai quật, người ta tìm thấy nhiều vật bị cháy: cơm, gạo, bánh.

Bảo tháp Dhamek vẫn còn sừng sững hơn ba chục mét giữa trời. Một khối tinh đặc trong ruột, chứa bên trong nó tro cốt của những vị cao tăng. Sử sách còn ghi một chuyện trớ trêu. Năm 1794 vị thủ hiến của thành Varanasi quyết định xây dựng một cái chợ cho thành phố bên bờ sông Hằng tập nập người hành hương, nhưng lại thiếu nguyên vật liệu. Ông thủ hiến Jagat Singh bỗng nhớ đến thiền viện Phật giáo bị bỏ hoang đã lâu ông cho người tới đập phá cái bảo tháp cao hơn ba chục mét để lấy gạch đá. Trong lòng đài tưởng niệm này, người ta phát hiện ra một cái tiểu bằng đá cẩm thạch, bên trong có một bình đựng tro xương. Đó là một phần xá lợi của Đức Phật. Chẳng biết phải làm gì với di vật tìm được, vị thủ hiến đã tuân theo phong tục của đạo Hindu, đem rải tro cốt của Đức Phật xuống sông Hằng, dòng sông thiêng liêng nhất của người theo đạo Hindu.

Lúc Phật bước chân vào khu vườn rộng như một cánh rừng này, chỉ thấy nhiều nhất là hươu nai. Thảng hoặc có những đám trai gái đùa giỡn chạy qua. Họ từ thành Varanasi kéo đến đó vui chơi giữa thiên nhiên. Tìm một lúc Phật mới gặp được năm ẩn sĩ khổ hạnh. Ở Sarnath bây giờ có một quần tượng, Đức Phật với hai bàn tay đặt phía trước ngực trong thế bắt

ấn: ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải gấp ngón trỏ của bàn tay trái. Năm tín đồ đầu tiên của đạo Phật ngồi quay tròn phía trước, đầu hơi cúi đôi bàn tay chắp trước ngực, nghe giảng bài kinh đầu tiên. Savitri và tôi tìm một chỗ ngồi trong vườn nai. Cô lại lần tay trong những cái bao tải sột soạt mà kể chuyện.

- Về sau này, trong Phật tử có lưu truyền sự tích Vườn nai. Cái địa danh Sarnath cũng được giải thích rõ ràng trong đó.

Ngay tại chốn này, thời xưa thời xưa là khu rừng cư trú của loài hươu nai. Nhà vua từ kinh thành Varanasi vẫn thường đến đây săn bắn.

Cho đến một ngày, vua của loài nai gọi là Lộc Vương tìm đến thỉnh cầu:

- Tâu đại vương, chúng thần loài nai, vốn sinh ra để làm mồi cho con người. Nhưng đại vương mỗi lần đi săn đốt cháy cả khu rừng mà tiêu diệt hàng loạt. Nai thì bị chết chồng chất, mà thịt ấy để qua đêm cũng thành ôi thiu.

- Người muốn ta dừng tay tàn sát cả dòng giống nhà người ư?

- Thưa không dám, chúng thần xin hàng ngày đến đây nộp mạng mỗi ngày một con. Vua có thịt tươi để ăn. Chúng thần thì được kéo dài sự sống, sinh sôi nảy nở thêm.

- Ta khen cho người nói phải.

Từ đó, loài nai theo thứ tự đến nộp mạng. Mỗi ngày một con. Sự đời diễn ra bình thường cho đến khi kẻ nộp mạng là một con nai bụng mang dạ chửa. Nó cầu xin Lộc Vương cho trì hoãn đến sau khi sinh con. Người ta không thể giết những gì chưa sinh thành. Lộc Vương thở dài. Đúng là tấm lòng người mẹ biết thương những gì chưa được sống. Không thể bắt kẻ khác chết thay cho nai mẹ, ai cũng quý mạng sống của mình cả, Lộc Vương đành phải đem thân đi nộp mạng thay. Cả thành Varanasi đều biết chuyện này. Người ta đổ đến xem vua của loài nai tự đem thân tới, đặt đầu lên thớt, chờ dao kề cổ. Đại vương thành Varanasi thấy sự lạ, truyền hỏi thì được biết đầu đuôi.

- Ta có được tấm thân con người nhưng tấm lòng không bằng loài nai. Con nai này mang thân nai nhưng lại có tấm lòng khác lạ hơn con người. Đại vương thở dài nói. Ngài truyền tha mạng cho loài nai. Lại cho loài nai khu rừng ấy để trú ngụ. Khu rừng mang tên Migadaya, Lộc Uyển, rừng của loài nai. Theo thời gian, khu rừng đổi tên thành Sarnath để ghi nhớ câu chuyện về vị vua của loài nai có tấm lòng nhân hậu. Sarnath. Lộc Vương.

Savitri

Người khách có một vẻ là lạ. Tóc để dài lẳng tử. Lớn cao, vạm vỡ như một chiến binh nhiều tôi luyện. Da ngăm ngăm như phơi nắng dầm sương dạn dày. Một thương nhân dầu dãi trên những dặm đường. Nhưng gương mặt và phong thái thoáng vẻ của người có học thức. Khách đến mua bán tiền vàng ít khi cùng lúc có bằng ấy đáng vẻ. Lẳng tử thì không chiến binh. Chiến binh thì không thương nhân. Thương nhân thì không thức giả. Phán đoán về họ thường là tương đối chính xác ngay từ lần đầu tiếp xúc. Chàng trai này thì không. Chàng bước vào, đặt lên mặt bàn một cái bọc. Vàng, bạc, ngọc trai, đá quý. Nhiều loại.

- Ta cần tiền cho một chuyến buôn hàng đến kinh đô Savatthi. Chàng nói.

Không có gì đặc biệt. Nhiều người đến bán đồ cũng là những thương nhân đường dài như vậy. Họ đến kinh đô Savatthi của vương quốc Kosala. Thậm chí đi xa hơn, đến tận kinh đô Rajagaha thuộc vương quốc Magadha.

- Nghe giọng nói, ta đoán huynh là người vùng Savatthi.

Ta nói để làm quen.

- Ta cũng đoán đê là người đồng hương. Dân Savatthi ra với thiên hạ đều là người phát đạt.

Chàng đáp. Việc nhận đồng hương ở nơi buôn bán thế này cũng gây thêm chút cảm tình.

Chàng nhận một túi những thoi bạc có khắc biểu hiệu của quốc vương và chiếc túi in dấu bảo đảm của ngân khố. Vừa lúc Juhi đi mua đồ cúng về sắp đặt cho bàn thờ. Juhi bước từ trên cho xe tay xuống, những túi đồ lĩnh kính xách đầy hai tay. Vị khách nhanh nhẹn chạy ra giúp. Một bộ hai chiếc ta đèn bằng đồng. Tượng Thần Của Cái Ganesha và Nữ Thần Tài Lộc Laksmi, sửa soạn cho ngày Tết Đèn đón thánh Rama chiến thắng trở về. Những tràng hoa giấy để chăng trong nhà. Những bánh trái cho ngày tết. Chàng trai nói tên mình là Raja. Chàng giúp bày đồ lễ lên bàn thờ. Juhi và ta xếp sai vị trí đĩa đèn, chàng đặt lại cho đúng. Chàng còn hướng dẫn tỉ mỉ cách tắm rửa tượng vào buổi sáng và đắp vải thiêng vào buổi tối

cho các thần nghĩ. Những kiến thức ấy ngày trước đạo sư đã nhồi vào đầu ta nhưng nó không sao ở lại trong ấy được lâu. Raja thì làm một cách tự tin theo kiểu người được thần linh giao phó cho việc này. Thành thạo. Càng chứng tỏ phán đoán của ta rằng chàng là người học thức. Một thương gia đường dài có học thức. Lại. Gia đình chàng hẳn là có thế lực và rất giàu sang mới có thể gửi chàng đi học với con cái các đẳng cấp trên.

- Hai công tử lo tết thế này là chu đáo lắm. Tết xa quê.

Tết xa quê. Raja nói câu ấy bình thường, nhưng nghe như một tiếng thở dài.

- Huynh thật là may mắn, chuyến hàng chắc là kịp về đến nhà ngày tết. Ta bảo.

- Không, ta còn phải đi rất xa, chắc không kịp dừng lại ở Savatthi.

- Thế thì trong những ngày tết, nếu có dịp về đây mời chàng ghé qua ăn tết với anh em chúng ta.

Juhi mời. Chị và ta đều đóng vai đàn ông. Đóng khéo. Nhưng lời mời rất thật. Chúng ta đều có cảm tình với chàng Raja.

Raja đi rồi ta mới có cảm tưởng đáng về chàng quen quen. Gặp chàng ở đâu rồi thì phải. Tư thế nghiêng khi chàng quay người ra đi. Chịu. Không nhớ ra. Giữa phường giữa chợ vô vàn người qua lại thế này, một gương mặt quen quen là thường xuyên.

Năm cũ đang qua đi, một năm mới đến gần. Một năm kết thúc hụi hẵng. Cảm giác bơ vơ. Ta vẫn quen trong những tháng ngày cải dạng lẫn trốn này có chàng Yasa. Chàng đã chia tay đỡ, cho nơi ẩn náu, thu xếp thay tung đổi tích, thu xếp cho một công việc làm ăn trong nghiệp đoàn ngân khố. Cũng theo tính toán thiết thực của chàng, ta không để động vốn trong ngân khố của mình mà đã biết phân tán, gửi nó sang những ngân hàng khác, đứng những cái tên khác. Phòng khi bất trắc. Yasa lo cho ta thật chu toàn. Chàng đưa ta vào lạc thú triền miên cho quên bớt cảnh ngộ éo le. Chúng ta đắm chìm vào truy hoan quên cả ngày tháng. Yasa có nhiều nữ nhân làm bạn tình, nhưng với ta chàng đặc biệt mê đắm. Ta cũng mê chàng.

Nhưng rồi có một cái gì đó khác lạ trong con người chàng. Những lúc ở bên nhau, chàng vẫn chiều theo dục vọng của ta. Chiều. Chỉ là chiều mà thôi. Còn hồn chàng hình như đã lơ lửng đâu đó. Mơ hồ thất lạc đâu đó. Không phải là chàng tơ tưởng một nữ nhân nào khác. Xen giữa nhưng lần

hoan lạc với ta, chàng vẫn có những nữ nhân khác; chàng chẳng thiếu thốn gì. Chỉ đơn giản là chàng đã vợ vẫn tâm thần. Có chút chán chường. Chán chường mà chẳng rõ vì lẽ gì chán chường.

Rồi thành anh chàng trở thành khất sĩ. Cái tin làm cho chúng ta bàng hoàng. Cái tin làm chấn động cả kinh thành Varanasi. Chàng Yasa, trưởng nam của phú thương chủ tịch nghiệp đoàn ngân hàng, tay chơi số một của kinh thành, đã rời bỏ gia đình ra đi sống đời khất sĩ. Lễ quy y của chàng, hàng trăm người đổ đến vườn nai để chứng kiến. Vòng trong vòng ngoài tò mò hiếu kỳ. Nghe nói vừa mới xuất hiện một hiền triết cao trọng bậc nhất trong các hiền triết. Người ta gọi ngài là Hiền triết ở Kasi. Kasi là cái tên của lãnh địa trong đó có thành Varanasi. Chưa cần biết quyền lực của hiền triết đến đâu, chỉ biết ngài đã làm được một việc kinh thiên động địa. Giáo hóa được một công tử ăn chơi bốc giời là Yasa. Cạo đầu đắp y vàng đi chân trần. Mái tóc chấm vai công tử ngạo nghễ nay còn đâu. Vàng bạc trang sức nhưng lụa đã tháo cởi. Đôi hài thêu chỉ bằng vàng đã tháo cởi. Chàng quỳ xuống dưới chân vị hiền triết thụ lễ. Năm ả sĩ khố hình đã bỏ hành xác, giờ cũng đắp y vàng, đứng hàng ngang phía sau hiền triết thụ lễ. Hiền triết thường là những bậc cao niên thâm lão. Thầy già con hát trẻ. Hiền triết này thì như người đứng tuổi thanh niên. Cao lớn trắng hồng, mắt búp sen, gương mặt sáng rạng. Bàn tay phải của ngài giơ lên ngang mặt, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay chỉ hướng trời, tư thế bảo hộ của chư thiên. Giọng nói trầm ấm vang rền. Ngài giảng một bài về nỗi khổ và phương cách diệt trừ nỗi khổ.

Hàng trăm người vây quanh đều nín thở. Yasa quỳ dưới chân ngài lên tiếng tuyên thệ: Buddham Saranam Gacchami.

Dhammam Saranam Gacchami.

Sangham Saranam Gacchami.

Thế là Yasa chính thức trở thành khất sĩ của một tôn giáo mới.

Đệ tử nương tựa Phật. Đệ tử nương tựa Pháp. Đệ tử nương tựa Tăng. Những lời lần đầu đọc lên nghe có vẻ vẫn có điệu, lạ lẫm mới mẻ. Thủ tục giản đơn không phiền phức. Các giáo sĩ thường làm con dân ghê sợ vì sự phiền phức, họ thường làm rắc rối hóa mọi điều đơn giản. Giáo sĩ này thì không vậy. Tuyên thệ xong, Yasa đứng dậy. Một cái gì đó khác lạ đang hừng lên trên gương mặt ửng hồng. Chàng đi ra sau lưng hiền triết, nhập bọn với năm nhà sư đồng đạo. Sáu vị ngồi thế hành thiền sau lưng

hiền triết. Hiền giả cũng ngồi thể hành thiền. Bấy giờ ngài mới hướng về hàng trăm người dân thành Varanasi đang thu xếp chỗ ngồi trên bãi cỏ trước mặt. Ngài giảng về triết thuyết mới của mình.

Ta chen lấn dần dần lên. Tiến tới gần chỗ ngồi của hiền giả và các đệ tử. Mỗi lần thu hẹp khoảng cách là mỗi lần xác nhận thêm. Ta đến thật gần thì càng khẳng định. Không nghi ngờ gì nữa. Gương mặt ấy, cặp mắt ấy, giọng nói ấy. Người mà ta tìm kiếm bao nhiêu năm trời nay. Yasa ngồi ngay sau hiền giả thành một phép so sánh trực diện. Ta bất chợt nhận ra một điều lâu nay đắm chìm không nhận ra. Yasa là dự vọng nhất thời của ta trên con đường đi tìm kiếm hoàng tử Siddhattha. Một là miếng tăm cho đỡ đói lòng. Một là khao khát bền bỉ hằng mong đạt tới. Siddhattha. Chính là chàng. Người đã bỏ kinh thành đi làm du sĩ và mất tích nhiều năm nay. Bây giờ chàng đã trở thành Hiền triết ở Kasi, được truyền tụng. Bây giờ người ta gọi chàng là Phật, Người Giác Ngộ, Người Được Khai Sáng.

Ta lang thang suốt ngày trong rừng nai. Ta chờ cho đám người giải tán bằng hết rồi mới tiến lại gần Siddhattha. Chàng là Phật với người đời. Với ta chàng vẫn là hoàng tử Siddhattha. Mấy đệ tử của chàng đang cúi húi sửa soạn trước am cỏ. Chàng đang ngồi tĩnh tâm bên ao sen.

- Savitri đẩy ư?

Chàng nhận ra ta ngay tức khắc.

Ta đã định làm một điều bất ngờ. Ta sẽ đến gần chàng như một tín đồ có điều muốn tham vấn. Đến thế. Rất gần. Không có ai ở xung quanh. Ta sẽ bỏ cái khăn xếp đội đầu của đàn ông ra. Mái tóc dài phụ nữ đổ xuống. Siddhattha sẽ nhận ra ta. Bất ngờ. Nhưng hóa ra chàng không cần vậy.

- Chư thiên ơi, chàng nhận ra thiếp tức thì.

Ta kêu lên. Hầu như quên mất là cách xưng hô có thể tiết lộ tung tích của mình. May mà xung quanh vắng vẻ.

- Có một nàng công chúa tên là Savitri vẫn ăn vận y phục nam nhân và đội khăn xếp như thế này mà. Ở kiếp trước của ta.

Siddhattha vui vẻ chùng mực theo kiểu của một giáo sĩ.

- Kiếp trước của chàng ư? Cuộc đời ấy đã lâu đến thế rồi hay sao?

- Tăm tối vô minh ta đều đã trải. Và chúng đều đã thuộc về kiếp trước.

Yên lặng hồi lâu. Chàng không có vẻ gì là muốn hỏi thăm về ta và những truân chuyên đã trải.

Ta lại có rất nhiều điều muốn hỏi. Chàng đã ra sao trong những năm

tháng ấy, chàng có nghĩ gì đến cuộc đời trước có ta trong ấy. Triết thuyết của chàng thì ta không muốn hỏi. Ta vốn xa cách với các lý thuyết và các ông thầy.

- Siddhattha, thiếp đã lo lắng về chàng biết bao nhiêu. Thiếp từng đi tìm kiếm chàng ở nhiều nơi.

- Đa tạ nàng. Nếu nàng đã cất bước lên đường như vậy thì nàng hãy đi tiếp đi. Hãy làm một du khách mà đích đến là sự tỉnh thức.

- Thiếp vẫn đi, nhưng là đi cho thỏa chí giang hồ, hưởng cho hết lạc thú ở đời. Hành trình ấy thiếp cần có chàng.

- Ta và giáo pháp của ta từ nay bên cạnh nàng rồi đó.

Kiên định. Khăng khăng. Ta biết khó lay chuyển nổi con người đang ngồi ở trước mặt. Chàng rất hiểu ta cần là cần con người bằng xương bằng thịt của chàng kia. Nhưng đáp lại, chàng gửi về bên cạnh ta giáo pháp của chàng. Thân xác thì không.

Chàng Yasa lúc này mới từ phía am cỏ đi đến. Chàng chấp tay chào giáo chủ. Chào ta. Cả hai cái chào đều cung kính. Sao với ta lại cung kính xã giao đến thế. Đột ngột ta lớn tiếng:

- Yasa, cha mẹ chàng đang mong, chàng hãy trở về đi.

Yasa cúi đầu:

- Đội ơn nàng nhắc nhở. Song thân ta cũng đã quy y Phật, hai người nay làm tín đồ tại gia.

Thất bại. Ba mặt một nhời.

Ta nói với Yasa, nhưng lại nhìn Siddhattha:

- Thế thì chàng trở về với thiếp. Ta lại có thiếp có chàng như lâu nay vẫn vậy.

Một thoáng ửng đỏ trên gương mặt Yasa.

Chàng lại chấp tay:

- Bần tăng xin khất lỗi với nàng. Bần tăng chỉ là đứa hài nhi vừa mới sinh ra trong Phật pháp.

Thất bại thứ hai. Trước cả hai người, ta đã thua liên tiếp. Ta không sao lôi kéo được cả hai.

Yasa gặp hiền triết ở ngay trong khu rừng này. Hôm ấy chàng cùng một nhóm công tử kéo theo những nữ nhân trở lại đây vui chơi bốc giời. Hôm ấy ta không tham dự. Chàng lại đi qua am cỏ của năm ẩn sĩ. Họ không tu khổ hạnh nữa mà đang quấy quần xung quanh một triết gia nghe giảng thuyết. Thấy hay hay lạ lạ, Yasa dừng chân lắng nghe. Rồi chàng, ngồi

xuống bên cạnh mấy người kia tự lúc nào. Được hồi lâu, bỗng nhiên đám trai gái đang vui chơi đằng xa náo loạn cả lên. Một nữ nhân mới gia nhập bọn tự nhiên biến mất. Biến mất theo cả túi tiền và đồ trang sức của những kẻ tháo cởi giao tình. Họ rầm rập chạy qua lòng sục tìm kiếm. Họ đến bên các ẩn sĩ mà hỏi xem có thấy một thiếu nữ chạy qua đây hay không. Yasa ra hiệu cho họ đừng xâm phạm sự bình yên của các ẩn sĩ, nhưng không kịp. Hiền giả đang giảng thuyết xua tay ra hiệu không hề gì, rồi hỏi:

- Các người tìm gì vậy?

- Thưa, chúng tôi đi tìm một thiếu nữ đồng thời là kẻ cắp.

Hiền giả cười:

- Xin hỏi, tìm nữ nhân kia và tìm chính mình, ta tìm thứ nào hơn?

Tất cả đứng sững sờ. Họ chưa hiểu được lời lẽ này. Nhưng cái lạ lùng của lời lẽ làm họ dừng chân. Rồi họ cũng ngồi xuống. Lắng nghe. Yasa còn ngõ ngàng hơn họ nữa. Chàng nghe như nuốt lấy từng lời. Lúc đến rừng nai, Yasa là một công tử theo quán tính tìm lạc thú. Lúc rời rừng nai, chàng đã mang tâm hồn giáo sĩ của một nguồn sáng mới.

Nguồn sáng? Tỉnh thức? Ra khỏi cơn mê muội nghìn năm. Ta cố gạt những khái niệm ấy ra khỏi đầu. Vừa mới được truyền tụng và đã vội gieo những điều cao ngạo như vậy. Đầu vẫn còn xanh tuổi vẫn còn trẻ, mới thành giáo sĩ đã nghĩ mình thánh thiện, vu cho cả thế gian này u mê trong giấc ngủ. Tôn giáo mới này ta sẵn sàng đón nhận nếu như nó không xâm phạm đến cuộc đời dục lạc của ta. Tôn giáo này chỉ vừa mới đến đã lập tức cướp đi của ta hai người đàn ông. Một là xác thịt. Một trong mộng tưởng. Ta làm sao đón nhận nó được.

- Nàng hãy nhớ, giáo pháp của chúng ta luôn ở cùng với nàng. Chỉ cần mở rộng lòng mình, nó đã ở ngay trong đó.

Thật đúng là một bậc đạo sư tinh xảo. Siddhattha nói câu này chi để mà an ủi. Người ta không bao giờ được để cho một người đàn bà ra về với thất bại. Kẻ ấy sẽ lập tức trở thành kẻ thù. Siddhattha không muốn ta thất bại quay đi. Nhưng không, ta không thất bại.

- Không phải giáo pháp của chàng luôn ở bên thiếp, trái lại, thiếp sẽ luôn ở bên các chàng. Ta đáp theo giọng nhiều ẩn ý của các vị đạo sư. Chiếc gậy của các người ta quăng trả các người. Ta sẽ đeo đuổi các người, giành giật các người trở lại với đời. Ít ra là về lai với riêng ta. Juhi và ta cùng ngâm mình trong một bồn nước. Những bồn tắm xung quanh, mỗi

bốn có dăm bảy người. Chỉ riêng nàng Usa một mình một bốn.

Chuyện đàn bà rôm rả xung quanh việc đàn ông xứ này đang bỏ cửa bỏ nhà để theo Hiền triết ở Kasi. Mà không chỉ ở Kasi nữa, vị giáo chủ ấy đã rời Kasi lâu rồi. Bây giờ người ta gọi ông là Đấng Giác Ngộ. Ông đã đi sang xứ khác, mang theo hàng trăm đệ tử, đến đâu đệ tử lại rầm rộ kéo theo đến đấy. Giáo hội của ông mở rộng. Nhanh. Như sông Hằng tràn bờ. Ban đầu người ta bàn tán chuyện công tử Yasa trở thành khất sĩ. Chỉ được ít tháng. Sau đó là chuyện ngay cả những giáo sĩ Bà La Môn cao trọng như Sariputta và Moggallana cũng cải đạo theo Đấng Giác Ngộ. Sau đó là chuyện những đại vương cũng xin làm cư sĩ, trở thành những tín đồ tại gia còn sùng tín hơn du sĩ. Đấng Giác Ngộ trở thành đề tài bàn luận rôm rả khắp nơi. Trong phường ngoài chợ. Dưới bến sông trên lầu son gác tía. Trên những chuyến xe mọi miền xứ sở.

Bây giờ là chuyện trong nhà tắm công cộng. Cả năm nay vào nhà tắm công cộng, nói gì đi nữa thì cuối cùng vẫn dính dáng đến chuyện học thuyết mới.

- Các chị hỡi, ví thử bây giờ chồng ta bỗng giở dối ra, chồng ta cũng cạo đầu đắp y theo Đấng Giác Ngộ, các chị xử sự ra làm sao?

Thật là như ngô hạt đổ vào chảo rang. Tất cả cứ rào rào lên. Nảy tanh tách lên. Chỉ có chuyện ấy mới cuốn được hết các bà các cô vào.

- Còn tùy thuộc vào tuổi tác của ông chồng nữa.

Ngoại tứ tuần thì thu xếp cho con cái cũng ổn rồi. Lên đường đi tìm kiếm tâm linh cũng được rồi. Một bà chừng tứ tuần bảo. Bà vừa nói vừa hớ hênh vươn người lên trên mặt nước, cả khuôn ngực chảy sệ bày hết ra.

- Nhưng ta nói đàn ông độ thanh tân kia?

- Lạ y giới, ta thì cứ đến ngay lột y trả bát cho giáo chủ, ta bắt ngay chồng về.

Một nàng vừa cuốn lại mái tóc xõa vừa nói.

- Phỉ thui cái miệng. Nhà có người đi tu học đạo là nhà có phúc lớn. Lôi kéo người ta hoàn tục là tội tà y giới.

Một nàng khác bảo.

- Chứ không ư, lẽ nào ta đứng nhìn chồng mình dứt áo ra đi dễ dàng như thế?

Tất cả đều là đàn bà. Không nhìn được cái gì xa hơn bảy bước chân. Không ai chịu để chồng mình bỏ nhà lánh tục. Cho dù có được hứa hẹn về một tương lai an lạc. Cho dù có cơ hội tích phúc tích đức.

- Chồng đi đã đành một nhẽ. Nhưng chồng đi cũng chẳng bằng con trai bỏ đi.

Một bà rầu rầu kể. Con trai bà mười tám tuổi. Gia đình đã thu xếp gửi nó lên Viện Đại học Takkasila. Bao nhiêu đạo sư giỏi ở trên ấy. Chàng thanh niên cũng háo hức chờ ngày lên đường.

Thế rồi bỗng dưng đảo lộn hết. Nó nghe nói về Đấng Giác Ngộ. Nó thử đến tiếp kiến ngài. Thối đời thấy cái gì muốn thử mà chưa sẵn sàng thì lánh cho xa. Thử là nghiện. Con trai bà nghiện luôn. Nó về nhà lạy cha lạy mẹ, rồi nó đi theo thầy, bao năm nay nó vẫn mong tìm cho được một người thầy như thế.

Không khí lắng xuống. Lắng một chốc rồi lại bùng lên. Lần này chuyện chuyển sang trần tục hơn. Người ta hỏi nhau về gia thế của Đấng Giác Ngộ. Nghe đâu ông ấy là hoàng tử của bộ tộc Thích Ca. Người có căn tu. Lấy vợ rồi, dùng dằng mười ba năm không chịu có con, chỉ nhất tâm đòi đi làm du sĩ. Hoàng gia khuyên giải sao cũng không nguôi. Phụ vương phải ra điều kiện có con trai nối dõi thì mới được ra đi. Thế là chàng chấp nhận điều kiện, có con rồi mới lên đường.

Đi khắp xứ. Gặp nhiều thầy giỏi. Trí tuệ siêu phàm, kiên trì chí hướng, thế là thành đạo.

- Nghe đâu ngài có hào quang. Chồng con ta theo ngài, có san được chút hào quang nào sang mình không nhỉ?

- Thôi đi, nữ nhi chúng ta không cần đàn ông có hào quang. Đàn ông chỉ cần có một thứ là đủ, phải không Usa?

Kỹ nữ Usa được lôi vào cuộc. Nàng một mình một bốn tấm. Bao giờ nàng cũng một mình một bốn. Không ai sang tắm chung mà nàng cũng chẳng rủ ai sang. Đàn bà xứ này không kỳ thị kỹ nữ. Những kỹ nữ hạng sang như Usa, đến vương tôn công tử còn hãnh diện được cùng uống trà qua đêm. Các bà vợ còn khích lệ những ông chồng tẻ nhạt đến học thêm ở nàng, một thứ bổ túc nghệ thuật dục lạc làm tăng hiệu quả cho đời sống vợ chồng. Nhưng sang tắm chung với nàng, người ta ngại. Nàng danh tiếng quá. Nàng quảng bác quá. Bên nàng lộng lẫy càng phơi trần ra mình xám xịt.

- Ta không nghĩ như các chị. Đàn ông là phải đàn hoàng nam nhi, phải uyên bác, trung thực và rộng lượng hải hà. Ta chưa gặp được người như vậy.

Usa đáp.

- Chứ không phải trên đường tầm sư học đạo, Đấng Giác Ngộ từng ghé vào kỹ viện của nàng sao?

- Ta mong có được một ngày như vậy.

- Nàng sẽ phải tội đày hỏa ngục mất thôi, nàng sẽ làm cho ông ấy hoàn tục.

Cổ những tiếng cười phụ họa. Những người khác đăm đăm chờ xem Usa trả lời thế nào.

Usa chùng người xuống cho nước trong bồn dềnh lên đến cổ. Nàng ngước mắt nhìn lên khoảng trời trên đầu một lát rồi mới nói:

- Sao không phải là ngược lại? Chính Người sẽ lôi kéo ta theo giáo pháp của Người?

- Nàng có thật lòng không đấy? Đấng Giác Ngộ chứ không phải ai khác đã đem đi chàng Yasa của nàng, rồi sẽ đem đi hết đàn ông trên xứ sở này. Sẽ chỉ còn lại toàn đàn bà với nhau như trong cái nhà tắm công cộng này thôi.

Ta vào cuộc. Ta hỏi Usa cái câu tất thấy đàn bà đều hỏi.

Nàng không nhận ra ta là gã trai chút nữa đã qua đêm với nàng. Không nhận ra. Lúc giã trai, ta có bộ ria mép và dáng vẻ khác hẳn. Ta đã gặp nàng nhiều lần trong nhà tắm mà nàng không thể nhận ra.

Nàng nhìn sang ta. Đăm đăm. Có thể nàng đã thấy một cái gì. Rồi nàng đáp:

- Cứ đưa họ đi hết cả đi. Đưa họ về với ánh sáng. Còn hơn là để lại cho đàn bà chúng ta những kẻ vô minh tăm tối.

Lại rào rào những câu tranh cãi. Đùa cợt chọc ghẹo nữa.

Thình lình một đám cảnh vệ rầm rập xông vào áo giáp sắt gươm giáo sáng loáng. Chưa từng xảy ra như vậy bao giờ. Đám cảnh vệ đàn ông xông vào đứng dọc theo bốn bức tường của nhà tắm nữ. Bao vây.

- Lệnh cho ai ở đâu ở yên đó.

Đám đàn bà trong bồn tắm rú lên. Léo nhéo phản đối. Tất cả đều ngồi chùng người xuống cho nước ngập đến cổ, tay ôm ngực che bớt những phần phải che.

Viên phó đội cảnh vệ dẫn thêm hai kẻ lạ đến bên những bồn tắm. Ta nhận ra hai kẻ kia. Chúng là quân do thám ở tiểu quốc của chồng ta. Chúng đi nhận mặt ta.

Qua được hai bồn tắm thì viên phó đội cảnh vệ sốt ruột. Y nghĩ ra cách khác. Y ra lệnh cho toàn bộ đám đàn bà đang tắm bước ra khỏi bồn, đứng

thành một hàng ngang trước đội cảnh vệ. Lại những tiếng la hét bất bình. Cả những lời đe dọa. Viên phó đội tăng lời, việc y y cứ làm. Đám đàn bà chịu thua. Tất cả đưa hai tay bưng mặt, thân thể không một mảnh vải che, cứ thế mà bước ra khỏi bồn tắm. Đứng vào hàng. Tay che mặt. Thân thể thì tai cũng giống ai, chỉ cần giấu cái mặt cho kỹ, sau này ra đường gặp nhau khỏi ngượng.

Chỉ có Usa không nghe lệnh. Nàng đang hoảng đứng lên, bước ra khỏi bồn, tiến về phía để xiêm y.

- Nàng Usa, y lệnh.

Viên phó đội hét.

Usa như không nghe. Thong thả quăn sari. Thong thả quăn lại mái tóc. Xong. Nàng từ từ tiến đến gần viên phó đội.

- Cho gửi lời thăm ngài cảnh vệ trưởng Govinda nhé.

- Y lệnh, đứng vào hàng!

Viên phó đội đã hơi dịu xuống, nhưng vẫn làm oai.

Usa khoát tay về phía đám đàn bà khóa thân đàn hàng ngang trước mặt đám cấm vệ:

- Bày biện ra thế này, ta đoán chắc ngài không nhìn thấy cái cần nhìn đâu. Chỉ khi nào che kín hết thân thể thì mặt người mới lộ.

Nàng khẽ tát yêu vào má viên phó đội rồi ung dung đi ra khỏi nhà tắm.

Viên đội và hai kẻ do thám đi dọc theo hàng người. Mấy chục tấm thân đàn bà trắng lôm lổp.

Chưa bao giờ những cặp mắt đàn ông của họ được no nê đến vậy. Đến trước mỗi người đang che mặt, viên phó lại bóc tay họ ra cho hai người kia xem. Lắc đầu. Lắc. Lại lắc. Rốt cục Juhi và ta bị bắt.

- Khá khen cho các người. Cao chạy xa bay đến tận chốn này nhưng hùm thiêng cũng phải có ngày sa hố.

Một kẻ do thám bảo.

Juhi và ta bị áp giải ra chỗ để xiêm y. Chúng ta lấy bừa hai bộ sari của ai đó, dứt khoát không lấy đúng xiêm y trong hai cái tay nải của mình. Trong ấy còn hai bộ y phục đàn ông, đám cảnh vệ mà biết sẽ lộ ra việc lâu nay chúng ta vẫn cải trang.

* *

Vài giờ sau, Juhi và ta bị dẫn độ về tiểu quốc của đức vua chồng ta. Ngài đã quá cố thì có cả một triều đình sẽ xét xử. Giữa hai đất nước đã có một thỏa thuận dẫn độ tội phạm.

Đích thân viên phó đội cầm đầu hai tiểu đội áp giải. Y và một tên anh ngồi cùng xe ngựa với hai kẻ bị bắt. Juhi và ta bị trói giắt cánh khuỷu. Chúng ta ngồi trên một băng ghế. Viên phó đội và tên lính ngồi băng đại diện. Hơi thở của viên phó đội rất hôi. Một thứ mùi bùn ở chỗ cống rãnh lưu cữu không được nạo vét. Y cứ vươn người sang, sà vào sát mặt chúng ta mà gọi chuyện. Nói một câu lại véo một cái vào ngực ta. Nói một câu lại véo một cái vào ngực Juhi. Mồm y không yên. Tay y không yên.

- Sao nữ nhi mà gan to tày đình vậy hả nàng? Ăn cắp Ấn tín của vua, tội chém đầu đấy. Có muốn thì huynh đây sẽ giúp, huynh sẽ đưa nàng lên thiên đường trước, nàng chịu tội sau.

Y nói và lại vuốt ve ngực ta. Mùi nước cống.

- Tòng phạm với kẻ trọng tội cũng phải chịu chém đầu. Ta thương cho tấm thân ngọc ngà của nàng quá chừng.

Y nói và vuốt ve ngực Juhi. Lại mùi nước cống. Y thừa biết những kẻ bị bắt đang thất thế. Như ngày trước, một bà hoàng như ta đã có thể ra lệnh lấy đầu y. Như hôm qua thôi, một phú gia như ta có thể quăng ra mấy thoi bạc, sẽ có kẻ đập vỡ cái mồm thôi của y, chặt tay y. Bây giờ thì không còn ai cứu được chúng ta nữa.

Phụ vương và mẫu hậu ta? Nhiều năm qua, ta không trông chờ gì vào họ. Nguyên thủ một quốc gia mà nhu nhược đón hèn, chịu bó tay nhìn một tế sư đẩy con gái vào chỗ chết. Phụ vương ta còn phải bảo vệ cho những điều lớn lao hơn một đứa con. Đây là vương quyền. Đây là pháp luật. Đây là bình yên nơi biên giới phen giậu. Ta thành vật hy sinh.

Yasa? Bây giờ đến cả tấm thân chàng, chàng còn không tiếc. Tấm thân chàng đang bị chàng giải dẫu ra giữa mưa giữa gió. Tấm thân chàng đang bị chàng đày đọa bằng cách giảm thiểu nhu cầu mỗi ngày chỉ được ăn một bữa trước Ngọ, chỉ ăn chay rau cỏ. Thân chỉ khoác áo cà sa là những mụn vải vô giá trị chấp nối. Chân chỉ đi đất hoặc dép cỏ. Người đã xử tệ với hình hài mình như vậy còn biết thương đau đến kẻ bị đày đọa. Tài sản chàng đã vứt lại. Công danh bỏ hết. Bọn bè người thân cũng thôi ràng buộc. Không biết chừng chàng nghĩ bị bắt bị xử trảm như ta là một sự giải thoát.

Hoàng tử Siddhattha? Lại càng không. Chàng đã hoàn toàn xa lánh cõi tục. Chẳng còn gì có nghĩa lý. Mọi sống chết, được thua, hơn thiệt. Không nghĩa lý. Chàng chỉ còn tập trung mài sắc tư tưởng mà phớt lờ nó trong

cả cõi người. Ta cũng không trông chờ gì ở chàng. Chàng chỉ là một giấc mơ tinh thần trong cả quãng đời ta, cho đến lúc này. Một cái chốn để mà yêu trong tâm tưởng. Có chăng nếu có ngày thoát ra mà về được, ta chỉ mong một lần thực sự được ôm ấp thần thể chàng. Lúc này thì ta không trông cậy gì cả.

Lắc lư lắc lư. Cỗ xe ngựa đưa chúng ta đi qua rừng. Đám cảnh vệ cưỡi ngựa áp giải trước và sau cỗ xe. Lắc lư lắc lư. Ta nhớ lại một quãng đời đã qua. Nhiều truân chuyên nhưng ta không khi nào nặng nghĩ về truân chuyên. Sau mỗi biến cố đầy uất hận và nước mắt, ta lại chọn ngay cho mình một cuộc sống nhung lụa và đầy ắp lạc thú. Lạc thú đem đến tiếng cười. Tiếng cười xóa đi đau khổ. Khổ nhiều nhưng ta không biết khổ. Ta chỉ rướn tới lao tới đâm sầm tới dục lạc. Quên. Và hưởng. Càng nhiều càng tốt. Trong cả hành trình mãi miết, ta chỉ nhớ ngày phi ngựa trên đồng cỏ trỏ tài tung người xuống chộp một vật dưới đất. Trỏ tài trước mặt hoàng tử Siddhattha để lấy được nụ cười của chàng. Cái khăn xếp màu đỏ ta chụp lên đầu chàng rồi phi ngựa vút qua. Chỉ một điều tiếc. Ta đã đánh rơi mất chiếc khăn của chàng. Vẫn lắc lư lắc lư. Ta chỉ nhớ những công tử đeo bao của thành Varanasi. Nhớ nhất chàng Yasa và những cuộc chơi phóng túng. Ta không muốn nhớ quãng đời đầy dục lạc với ông vua già. Đầy dục lạc. Nhưng ta không muốn nhớ rằng dục lạc của ta đã đẩy ông vào giấc thiên thu.

Viên phó đội vẫn ư ử như đang khoái lạc. Mắt y tìm tìm tay y sờ nắn. Gió trời mặc sức tạt vào mặt hai chị em ta tất thấy mùi cống rãnh của cả thành Varanasi.

Đột nhiên. Bốn con ngựa kéo xe hí lên, tung bổng hai vó trước rồi dừng khựng lại. Một cái cây đổ ngang đường. Có chuyện rồi. Ta linh cảm thấy thế. Đám lính áp giải cũng linh cảm thấy thế. Đường độc đạo. Một là lao thẳng phía trước, hai là quay về. Viên phó đội hét đám lính xuống ngựa kéo cây sang bên đường. Họ răm rắp làm theo. Những kẻ vẫn ngồi trên ngựa thì lăm lăm gươm giáo cung tên. Ngó nghiêng bốn phương tám hướng. Viên đội không ra khỏi xe. Y dẫn đo nghĩ ngợi phán đoán. Phía trước mặt cái cây đã được dẹp sang bên nhưng không có vẻ gì là an toàn.

- Quay về.

Viên phó đội hạ lệnh.

Xà ích giật cương chó bốn con ngựa quay đầu. Chiếc xe từ từ quay ngang giữa đường Thành linh, một cây cổ thụ đổ đánh rầm, chặn luôn

đoạn đường phía sau. Lối về Varanasi cũng phải mất công đẹp.

- Đi tiếp

Viên đội lại hét. Y đã hơi hoảng.

Tất cả lại lăm lăm vũ khí sẵn sàng chiến đấu. Cỗ xe lại được điều khiển quay lại hướng cũ. Chưa kịp tiến lên một bước thì chỉ cách dăm mét, một cái cây lại đổ. Mặt đất rung lên. Đám vụn cành lá văng rào rào trên nóc xe, trên đầu đám kỵ binh. Viên phó đội mất bình tĩnh. Y rút kiếm lao ra khỏi xe, thét đám lính nghênh chiến. Quyết chiến. Nhưng kẻ thù của họ vô hình.

Ngay tức khắc, ta tưởng là mưa ập xuống ào ào trút từ trên cao xuống. Những tia sang lấp lánh xiên ngang bên ngoài cửa xe. Lộp độp trên nóc xe. Hàng trăm mũi tên lao xuống một lượt. Kiểu mũi tên dàn ngang thành bầy, chỉ giật bầy một cái, hàng trăm mũi tên lao đi. Chớp mắt. Đám kỵ binh ngã từ trên mình ngựa xuống. Giãy đành đạch. Gào khóc rền rĩ. Có những con ngựa trúng tên vào cho hiểm, vào mắt vào tai. Chúng lồng lên hí lên man dại, chạy tuốt vào trong rừng. Những cảnh vệ sống sót chạy như phát cuồng vào bụi rậm. Lại những mũi tên từ đâu đó tạt đến. Tỉa từng đứa.

Không còn kháng cự. Một bóng người vận đồ đen, khăn bịt mặt màu đen nhảy trên những mỏm đá xuống, chạy vút qua bên ngoài xe. Lưng đeo cung nỏ. Tay cầm một ngọn giáo. Hấn cúi xuống từng kẻ đã chết hoặc đang lộn lộn trên mặt đường. Hấn giật phắt thanh kiếm trong tay một vệ binh. Chặt. Mỗi lần chặt là một ngón tay út của kẻ đã chết. Chặt. Mỗi đứa chỉ chặt một ngón. Chặt. Y bỏ những ngón tay vào cái bọc đeo bên hông hấn, chỗ mà các công tử ăn chơi vẫn thường đeo cái bao. Hấn lục lọi tất cả các xác chết thu nhặt hết đồ trang sức vàng bạc của họ.

Viên phó đội vệ binh chưa chết. Mũi tên tẩm thuốc độc chưa hoàn toàn vật được tẩm thân bò mòng của y. Người tấn công tiến lại gần. Viên phó đội nằm co quắp, hai tay chắp vào nhau cũng co quắp. Y muốn cầu xin nhưng không nói nổi. Người bịt mặt giật tay phải y ra. Kê bàn tay y xuống mặt đường. Chặt. Chư thiên ơi. Viên phó đội kêu lên tiếng cuối cùng, cũng là lúc y xụi ra bất động.

Người bịt mặt lao đến bên cỗ xe. Hấn mở toang cửa ra. Bây giờ đến lượt Juhi và ta. Hấn chĩa mũi kiếm vào nhưng chúng ta ở trong xe, hơi trái thế. Hấn bèn lúi túi người xuống đường. Ta cầu nguyện. Không chết vì hình phạt trước triều đình thì chết ở đây. Nào có gì khác nhau.

Vừa lúc sợi dây trói bị cắt phút. Tay ta tự do. Nhìn sang thì thấy hai cánh tay Juhi cũng tự do.

- Đi đi. Đi về phía Savatthi.

Hắn nói. Tiếng lòng bùng qua tấm khăn bịt mắt. Chỉ hở hai con mắt. Màu nâu.

Juhi và ta chần chờ, chưa tin hẳn. Kẻ tấn công đặt vào tay ta mấy thứ bằng vàng hẳn vừa thu nhặt được.

- Đi đi.

Hai chị em lúc này mới tỉnh hẳn ra. Chúng ta chấp tay chào hắn rồi nhảy lên mình hai con ngựa không thương tích đang lảng vảng bên xác chủ. Đi. Được một đoạn, ta quay nhìn lại. Không còn một bóng người trên đường.

Đức Phật

Phật vẫn nhớ lời dặn khi xưa của hoàng đế Bimbisara, nếu tìm ra chân lý thì hay trở lại truyền giảng cho ngài. Khi giáo lý của Phật được tiếp nhận rộng rãi. Phật cùng giáo hội đến ngụ tại kinh thành của Bimbisara và nhận lời để hoàng đế đến tiếp kiến. Tập quán ngày ấy là vua chúa đến diện kiến tại thiền viện của các giáo sĩ. Lòng tôn kính được bày tỏ đúng đắn hơn.

Hầu hết mọi người trong triều đều chưa biết mặt Phật. Nhưng họ đều đã biết ít nhiều về giáo sĩ danh tiếng Kassapa, người mới đây đã tự nhận làm đồ đệ của Phật. Chưa biết thực hư thế nào? Ai là thầy của ai đây? Trước đông đảo quần thần, Phật bèn tổ chức một cuộc vấn đáp giữa Người và giáo sĩ Kassapa để mọi người khỏi hồ nghi.

- Ta nghe nói rằng mới đây hiền giả Kassapa còn là người thờ lửa trong rừng, vậy có gì ngài từ bỏ việc thờ lửa?

- Thưa Đấng Giác Ngộ, người ta tế lễ Thần Lửa chỉ là xin tài xin lộc, xin dục lạc với giai nhân. Con giờ đây đã tìm thấy một giáo pháp hướng đến an lạc thanh tịnh, con đã từ bỏ tế đàn.

- Hiền giả không còn ham tìm thú vui trong tế đàn nữa, vậy giờ đây hiền giả tìm sự an lạc ở nơi nào?

- Nhờ có Đấng Giác Ngộ mà con nay không còn u minh tăm tối, con đã tự soi sáng cho mình và đạt giải thoát. Tế đàn như vậy đâu còn nghĩa lý gì. Giáo sĩ Kassapa nói xong, bèn quỳ xuống nhắc lại hai lần.

- Đấng Giác Ngộ là đạo sư của con. Con là đệ tử của Người.

Một đạo sĩ tiếng tăm chính thức tuyên bố Phật là bậc đạo sư của mình gây ấn tượng mạnh cho đại vương Bimbisara. Càng mạnh mẽ là bài thuyết giảng của Người. Sau cuộc tiếp kiến, đại vương và những người hiện diện đều xin được làm tín đồ tại gia. Bimbisara nói:

- Trẫm từng có năm điều ước thì nay tất cả đã thành tựu. Trẫm ước được làm vua. Trẫm ước có một giáo sĩ cao trọng đến viếng thăm vương quốc của mình. Trẫm ước sẽ được thân hành đến viếng thăm Bậc Giác Ngộ. Trẫm ước được Bậc Giác Ngộ ấy thuyết giảng. Trẫm ước có thể hiểu được lời dạy của Bậc Giác Ngộ ấy. Bây giờ thì, thưa Đấng Giác Ngộ,

đệ tử xin nương tựa Phật, nương tựa Pháp, nương tựa Tăng mà trở thành một cư sĩ.

Đại vương Bimbisara hoan hỉ tặng cho Phật một nơi để lưu lại trong những mùa mưa. Đó là rừng trúc Veluvana, ở bên ngoài cửa bắc của kinh thành. Rừng trúc vừa yên tĩnh cho các Phật tử hành thiền, thuận tiện cho các tín đồ lui tới, vừa gần kề kinh thành. Thủ tục cúng dường đơn giản. Vua Bimbisara đổ nước qua hai lòng bàn tay khum lại của Phật và để cho nước chảy tràn xuống một cái bát bằng vàng. Trúc Lâm tinh xá từ nay đã thuộc về tăng đoàn. Phật đáp lại thịnh tình của vua Bimbisara bằng một bài thuyết giảng mới.

Thời ấy có hai vị đại vương ở miền bắc Ấn. Bimbisara là đại vương đứng thứ hai. Đứng thứ nhất là đại vương Pasenadi của vương quốc Kosala. Cả hai vị đều trở thành Phật tử tại gia. Việc Phật giáo hóa vua Pasenadi phải kể vòng quanh một chút.

Có một doanh nhân cực kỳ giàu sang tên là Anathapindika. Ông là người của vương quốc Kosala, nhưng vợ ông là người của vương quốc Magadha. Một lần ông sang bàn chuyện làm ăn với người anh vợ thì nghe cả kinh thành bàn tán xôn xao về một hiền triết. Ông tìm đến thiền viện Trúc Lâm diện kiến Phật. Ông bị thuyết phục ngay tức khắc. Ông mời Phật và tăng đoàn sang kinh thành Savatthi vào những mùa mưa. Ông sẽ hiến tặng một nơi biệt lập làm tinh xá. Trở về kinh thành của mình, Anathapindika tiếp tục tìm được một vùng đất ưng ý. Đó là vùng đất thuộc quyền sở hữu của hoàng tử Jeta, con trai vua Pasenadi. Nhưng hoàng tử Jeta không muốn bán.

- Có trả ta 10 vạn đồng tiền kahapana, ta cũng không bán.

Hoàng tử tuyên bố sau một hồi vị phú thương đàm phán dai dẳng.

- Thưa hoàng tử, có phải ngài vừa nói ngay cả 10 vạn đồng ngài cũng chẳng bán hay không?

Vị phú thương hỏi lại

- Phải, 10 vạn đồng cũng không.

Hoàng tử quả quyết.

Anathapindika là chủ tịch nghiệp đoàn buôn bán vàng bạc ở thành Savatthi. Ông rất am hiểu pháp luật. Lập tức ông đưa vụ việc ra tòa án hoàng gia. Có cả nhân chứng hằn hoi. Thật là gay cấn. Nhưng tòa phải xử. Tòa phán quyết rằng bất kể đó chỉ là một cách từ chối thì việc nêu ra một giá tiền khổng lồ cũng là bộc lộ ý muốn bán, người không muốn bán

thì sẽ không nêu ra giá tiền làm gì.

Thế là vị phú thương mua được Jetavana. Khu rừng nhiều cây cổ thụ, nhiều nhất là xoài, có cả ao hồ đầy nước. Phật và giáo hội lưu lại đây vào mùa mưa. Dân chúng kéo đến nghe Người thuyết giảng. Một lần đại vương Pasenadi thân hành đến diện kiến. Chưa nghe thuyết pháp, nhà vua đã bộc lộ nỗi ngờ vực:

- Thưa giáo sĩ, có phải ngài nói rằng ngài đã được khai sáng, đã tỉnh thức và trở thành Đấng Giác Ngộ đó không?

- Quả là ta có nói như vậy.

- Giáo chủ của các giáo phái Bà La Môn khi gặp trầm đều nói rằng họ chưa phải là một bậc giác ngộ hoàn toàn. Vậy giáo sĩ làm sao đã trở thành bậc Đại Giác khi mà còn quá trẻ như thế này?

Phật ngang tuổi vua Pasenadi. Pasenadi lên ngôi đã gần hai chục năm. Tuổi gần kề bốn mươi, làm vua thì không còn trẻ. Nhưng làm một bậc hiền triết thì lại bị coi còn quá trẻ.

Phật đáp:

- Trên đời này có bốn thứ không thể xem thường vì nó còn trẻ: thứ nhất là một con rắn lục nhỏ, nhỏ xíu thôi, rất khó nhìn thấy, nhưng đã cắn thì chết người. Thứ hai là một ngọn lửa nhỏ, nhỏ nhưng có thể thiêu cháy những cánh rừng rộng lớn. Thứ ba là một ông hoàng trẻ tuổi, trẻ nhưng ông ta sẽ là người quyết định vận mệnh của hàng triệu con người. Thứ tư là một nhà tu hành trẻ tuổi.

Vua Pasenadi hiểu lời Phật có hàm ý cả tuổi trẻ cả nhà vua. Rồi Phật thuyết giảng triết thuyết của mình cho nhà vua nghe. Vua Pasenadi sau đó xin làm Phật tử tại gia.

Đại vương Pasenadi đã tốt nghiệp Viện Đại học Takkasila danh tiếng. Vua thích tư duy triết lý nên điều đó cũng cản trở ít nhiều công việc triều chính. Đôi khi ông thiếu quyết đoán. Đôi khi ông chán nản. Suốt ngày phải phân xử những chuyện đối trá ở chốn pháp đình. Xong công việc ông chỉ thích lui về một mình, ngẫm ngợi về các triết thuyết.

Và cả hưởng lạc. Nhiều năm theo thầy học đạo ở Viện Đại học, ông phải tu mình ép xác và lao động quần quật cho đạo sư. Lên làm vua, ông tự bồi thường cho quãng đời trước bằng những ham mê sắc dục. Nhà vua có một hoàng hậu và bốn vương phi. Hàng trăm cung tần mỹ nữ. Pasenadi còn ham mê ăn uống. Tuổi tứ tuần mà nhà vua đã ôm một cái bụng như cái trống. Vừa diện kiến Phật, ông vừa ăn không ngơi miệng.

Thấy ông đi đứng lắc lè, Phật phải nhắc:

- Người nào biết ăn uống điều độ thì giảm được dục tham, thân thể lúc nào cũng khỏe mạnh, tuổi già chậm đến. Đức vua hãy nhớ kỹ điều này.

Đại vương Pasenadi lập tức quay sang nô tài đứng quạt hầu bên cạnh:

- Nếu ta quên thì người hãy nhớ thay ta. Hãy nhắc nhở ta điều này trước mỗi bữa ăn.

Đại vương Pasenadi và đại vương Bimbisara giữ được mối quan hệ thân hữu với Phật gần bốn mươi năm, cho đến tận khi cả hai vị đại vương đều chết bi thảm. Nhờ có sự bảo trợ của hai vị này, giáo lý của Phật nhanh chóng lan rộng ảnh hưởng khắp vùng bắc Ấn.

* *

Ở kinh thành Kapilavatthu quê hương Phật, người ta đều nghe nói đến một Đấng Giác Ngộ mới xuất hiện với triết thuyết thu phục cả thiên hạ, nhưng không ai biết rằng đó chính là vị hoàng tử đã mất tích của mình. Cho đến một ngày kia, Phật quyết định trở về thăm lại quê hương. Người gửi một đồ đệ tới kinh thành báo trước ngày trở về. Người ta bất ngờ. Thế là hoàng tử Siddhattha không mất tích, không chìm vào cõi vô danh như muôn vạn du sĩ. Mọi người sung sướng hò reo. Mọi người nô náo mong ngóng. Nhà vua nóng ruột, không thể chờ đợi được, bèn phái một quan thượng thư đi xem xem con trai mình ra sao sau từng ấy năm trời. Vị thượng thư đến nơi Phật cùng đồ đệ đang lưu lại Tất cả các nhà sư đều mang mỗi người một cái bát bằng gỗ. Họ đi từ nhà này sang nhà khác trong làng để khất thực, rồi trở về, lặng lẽ ăn một bữa ăn đạm bạc. Quan thượng thư trở về thành Kapilavathu, tâu lại tất cả cho nhà vua hay.

- Trời ơi. Con trai ta, một hoàng tử dòng dõi, đã trở thành kẻ ăn mày.

Nhà vua kêu lên.

Nhà vua cho đánh ngựa thẳng tới nơi con trai mình đang trú ngụ. Con trai nhà vua bây giờ là Đấng Giác Ngộ, có hàng nghìn đệ tử. Họ qua lại, chào hỏi nhau, thái độ bình đẳng hòa hợp.

- Con trai ta, có thật là sáng sủa con đi khắp các nhà để xin ăn hay không?

- Thưa phải, đó là tập quán của chúng con.

- Tập quán nào?

Nhà vua suýt nữa thì cao giọng. Chợt nhận ra đang ở một nơi có hàng nghìn người hiền hòa, vua cố giữ giọng bình thường.

- Tập quán nào? Người sinh ra trong dòng họ các nhà vua chưa một lần

trong đời biết xin xỏ cái gì hết. Tập quán của chúng ta là ăn thức ăn trong những chiếc đĩa bằng vàng bằng bạc, chứ không phải trong cái bát gỗ. Tập quán nào, người nói ta nghe?

Phật ôn hoà đáp:

- Thưa phụ vương, Người xuất thân dòng dõi hoàng gia, đó là sự thật, nhưng con thuộc dòng dõi các nhà sư, những Người Giác Ngộ. Những người này rất khiêm nhường. Chẳng phải họ không biết làm lấy mà ăn nhưng khi đi xin bố thí, họ muốn khơi gợi ở người đời lòng trắc ẩn, khiến cho người đời muốn làm điều thiện. Bằng cách nhận bố thí của mọi người không phân biệt đẳng cấp, họ chứng tỏ mọi người đều bình đẳng. Con nói "tập quán" là tập quán của những Người Giác Ngộ này.

Rồi Phật cầm tay vua cha, dắt đi cùng ở trong tình xá um tùm cây cối. Người nói về Bốn Chân Lý Diệu Kỳ, về con đường chấm dứt mọi đau khổ của kiếp người. Cũng vẫn là những cây những lá ấy, nhưng nhà vua nghe thấy tiếng những tế bào diệp lục râm ran chuyển vận trong lá, tiếng nhựa chuyển trong cây. Sóng nước trên mặt hồ cúng lớp nọ tiếp sau lớp kia, tan biến, thay đổi, không bao giờ ngừng nghỉ. Trời đất cũng khác trước.

Lâu sau, nhà vua trầm ngâm nói:

- Người còn hơn cả con trai của ta nữa. Khi Người mới ra đời, ẩn sĩ Asita đã tiên đoán rằng Người sẽ trở thành một bậc thầy lớn. Hỡi Đấng Giác Ngộ, xin hãy nhận thêm ta làm Phật tử tại gia.

Họ về tới kinh thành Kapilavatthu, tất thấy dân chúng đều xin được trở thành đồ đệ Đấng Giác Ngộ. Bà dì đã nuôi nấng hoàng tử Siddhattha khi xưa và người vợ của chàng xin quy y, nhưng phải nhiều năm sau, hội chấp thuận mở rộng cho cả phụ nữ, đàn bà mới được toại nguyện.

Savitri

Gần sáng, đến giờ phải dậy để ra đi, Raja vẫn ngủ mê mết. Thực ra đêm qua chàng không hẳn đã hào hứng. Ta phải nài xin. Ta phải ba lần trở dậy để giặt cái bao cho chàng. Cái bao của đức vua quá cố chông ta. Cái bao có vẽ hình hươu. Ta vẫn biết đêm nào lưu lại, sáng ra Raja đều phải ra khỏi cổng thành sớm, nhưng ta không kiềm chế được. Người đàn bà tuổi hồi xuân là lửa đốt cháy nhà.

Ta khơi ngọn đèn trên đĩa dầu. Trong ánh sáng ngọn đèn, ta ngồi ngắm gương mặt Raja. Giấc ngủ làm ai trông cũng hiền lành. Bây giờ chàng nằm đấy mang vẻ vô hại, thậm chí thánh thiện. Khi lao vào hoan lạc, chàng như một lãng tử hào hoa. Khi chàng leo lên cổ xe hàng áp tải nó ra khỏi kinh thành, chàng trở nên cứng cỏi phong sương. Cũng có khi ta thấy một ánh nhìn hoang dại.

Mười mấy năm rồi kể từ cái ngày đầu chàng mang đến bán một túi đồ trang sức. Vừa mới quen chưa được bao lâu thì Juhi và ta bị bắt. Chúng ta tình cờ được một tên cướp giữa rừng giải thoát lại cấp cho mấy món đồ để sống trong những tháng đầu trốn đến kinh thành Savatthi. Không hiểu ra sao cả. Tên cướp giết chết toàn bộ đám cảnh vệ áp giải, nhưng lại tha cho hai người đàn bà. Lại còn cho tiền. Chúng ta lẫn trốn trong thành Savatthi được một thời gian thì thu xếp chuyển được hết số tài sản gửi trong các ngân hàng ở Varanasi. Chỉ có căn nhà là không thể sang tên và đồ vật ở Varanasi thì chưa có cách nào chuyển đến được. May mà chúng ta bị bắt ở nhà tắm công cộng. Không ai biết gì về căn nhà ở phường Vàng Bạc. Phường phố vẫn tưởng chủ nhà đóng cửa đi công cán đâu đó lâu lâu.

Chúng ta lại mở hiệu ngân khố và buôn bán vàng bạc tại nhà. Bắt đầu có khách hàng ra vào thường xuyên. Công việc bắt đầu vào nếp. Lại phải giả trai để khỏi bị dò xét quấy phá. Mọi việc dần dần lắng xuống đến mức cảm tưởng thiên hạ đã quên mất chúng ta rồi. Tốt. Quên là may. Chúng ta không mong gì hơn thế. Một buổi chiều vắng khách, Raja bất thần xuất hiện tại cửa hàng. Ta nhận ra chàng ngay. Chàng bảo có món đồ cần bán. Ra xe ngựa bê vào một cái rương. Cái rương của chính ta, v

ấn bỏ lại ở thành Varanasi. Ta tái mặt. Raja mang cái rương này từ Varanasi tới, chúng tớ chàng đã đột nhập vào căn nhà ở đó. Chúng tớ chẳng biết khá nhiều về hai chị em ta. Đồ Vật trong căn nhà đã tố giác hết với chàng.

- Ta biết nàng đang cần thứ này, ta mang đến bán lại.

Chàng gọi ta là nàng. Ta lại đang mang y phục đàn ông.

- Huynh nói gì vậy? Đệ không hiểu. Cái rương này can hệ gì đến đệ.

Ta cố sửa lại cách xưng hô, vừa chần chừ đối đáp vừa nghĩ cách tẩu thoát. Hoặc tìm cách đánh ngã Raja nếu như chúng là kẻ do thám của triều đình.

- Nàng kiểm lại đi. Toàn là những thứ thiết thân với nàng cả đấy. Ta không bán đâu, ta đưa chứ ta chỉ tìm giúp và đem trả lại cho nàng, vật lai hoàn bản chủ.

Ta không gật cũng không lắc. Ta làm như một vị chủ cửa hiệu xem đồ khách mang bán MỞ ra. Một số vật tùy thân. Một số đồ kỷ niệm. Tất thấy là đồ của ta. Raja đã nhặt nhanh thêm, bỏ thêm vào đó những thứ mà chàng nghĩ là chúng ta cần. Dâng lên một tình cảm biết ơn. Cùng lúc là để phòng.

Rồi nổi nghi ngại được xua tan. Khi chàng tường thuật tỉ mỉ câu chuyện đám cảnh binh bị phục kích giữa rừng. Chính chàng là người phục kích. Chàng mặc đồ đen bịt mặt khăn đen. Chàng chặt những ngón tay của đám cảnh binh. Vừa kể, chàng vừa tháo tràng hạt lấp sau tất áo. Tràng hạt to và dài như một tràng hoa. Một chuỗi hạt xuyên bằng những ngón tay người. Trời, chàng chính là tên cướp Anguli Mala khét tiếng cả chục năm nay đó ư?

- Sao chàng không giết hai chị em thiếp mà là thả cho đi?

Lúc này ta không che giấu được nữa, ta phải đổi cách xưng hô, mặc dù vẫn đang mặc quần áo đàn ông.

- Vì các nàng và ta có chung một kẻ thù.

- Ai vậy.

Chàng không trả lời. Một ngày nào đó chàng sẽ nói, bây giờ thì chưa.

Chiều tối. Juhi về thì thấy Raja và ta quần nhau giữa bồn tắm trong nhà. Chàng hăm hờ đốc cạn mình sau những khoảng thời gian tự cấm cố trong rừng và xa lánh con người. Juhi sống người nhưng chị lấy lại bình thần rất nhanh, đi qua đi lại như không có chuyện gì. Dạo trước ở Varanasi nhà không có bồn tắm, phải hàng ngày đến và tắm công cộng

rất bất tiện. Bây giờ chị em ta cho làm bồn tắm ngay trong nhà. Không còn được hưởng cái văn hóa nhà tắm công cộng nữa. Bù lại, tiện lợi hơn cho cuộc sống lẫn tránh truy nã.

Cũng thích hợp hơn với Raja. Tên thật của chàng là Ahimsaka, nhưng người đời quên cái tên ấy lâu rồi. Người ta chỉ khiếp sợ gọi chàng là Anguli Mala. Chuỗi hạt kết bằng ngón tay người. Nghĩa đen cái biệt danh của chàng là thế. Một biệt danh khủng khiếp. Là Raja, chàng ra vào nhà chị em ta như một khách buôn. Vào đến trong nhà rồi, trở thành người nhà rồi, chàng dần dần trở lại là một người bình thường. Hiếu sách thánh hiền. Nương nhẹ với phụ nữ. Tuy nhiên, có lúc nào đó nhắc nhở đến người đời là chàng nổi giận. Chàng ghét người. Hể nhắc chuyện các đạo sư là chàng nổi giận. Chàng ghét đám tăng lữ.

Ta nhớ lời chàng rằng chúng ta và chàng có chung một kẻ thù. Ta lờ mờ đoán ra. Chàng cũng có mối thù nào đó với những đạo sư, tế sư, gộp chung lại là giới tăng lữ. Dăm bữa nửa tháng, Raja đến và lưu lại qua đêm. Như đêm nay. Chàng mang về những món đồ quý để bán. Chị em ta đều hiểu những món đồ ấy từ đâu mà ra. Phải thận trọng khi tiêu thụ. Gần hai chục năm trời lẫn tránh truy nã đã làm cho chúng ta tinh khôn hơn chuột. Ta quyết đoán liều mình. Juhi cẩn trọng nhìn xa trông rộng. Hai chị em bổ sung cho nhau và thường thoát hiểm. Chẳng biết chúng ta sẽ được bình yên bao nhiêu lâu nữa. Ta lay nhẹ Raja, gọi chàng dậy. Tờ mờ đất thế này, chàng phải đi rồi.

- Đêm qua sao có lúc nàng gọi ta là Yasa?

Chàng hỏi.

- Ta giật mình. Thật thế ư? Thì ra cũng có lúc ta bất cẩn.

- Đó là người đã cứu giúp chị em thiếp ở Varanasi.

- Bây giờ hẳn ra sao?

- Thành khất sĩ rồi, theo Đấng Giác Ngộ rồi.

Raja không trềng mắt lên như mỗi khi nghe nhắc đến các giáo sĩ. Chàng nén mình im lặng.

Chàng cũng đã nghe nói nhiều đến một Đấng Giác Ngộ đã thuyết giảng cho thiên hạ khắp bốn cõi. Chàng không tin các giáo sĩ không đạo đức giả. Chàng không tin có thể giáo hóa con người. Con người là động vật tẻ nhạt nhất, không gì có thể cảm hóa cải tạo được. Phải giết hết đi. Giết con người. Giết các giáo sĩ.

Raja đánh cỗ xe tứ mã ra phía cổng thành. Juhi và ta cũng leo lên đi nhờ

chàng một đoạn đường.

Ra khỏi cổng thành, chúng ta xuống xe. Chia tay. Chàng đánh chuyến hàng buôn đi qua rừng về phía Varanasi. Ta biết chuyến hàng buôn chỉ là che mắt. Chàng sẽ dừng lại đâu đó giữa rừng. Giấu ngựa giấu xe đi. Trở lại nguyên hình là Anguli Mala. Trang phục đen, khăn bịt mặt màu đen. Dăm bữa nửa tháng nữa chàng mới trở lại.

Juhi và ta đón chuyến xe ngựa đi sang kinh đô Rajagaha. Hai chị em cũng như những thương nhân đi một thương vụ giữa hai kinh thành.

* *

Sáng tinh sương, sắc áo vàng tràn ngập trên các phường phố của kinh thành.

Các nhà sư thành từng hàng. Khoan thai ung dung tự tại. Khoảng cách đều nhau, mỗi người cách nhau chừng ba bước chân. Đoàn này đi qua phường này thì đoàn khác đi qua phường khác.

Không trùng nhau. Giáo hội cũng tính toán làm sao để cho dân chúng ai ai cũng có cơ hội cúng dường, không phân biệt sang hèn, không phân biệt tôn giáo không phân biệt ngành nghề. Trước khi nhà sư đến, nhiều thí chủ đã xách chiếc ghế con đan bằng sợi gai ra ngồi trước cổng ngõ. Trong lòng họ là những thức xôi, những ổ ngô hầm, cơm, bánh bột mì. Ai có gì cúng nấy. Nhưng phải là những món tự làm hoặc chủ ý dành để cúng dường. Nhà vua đã ban lệnh không được vội vàng mua thức ăn ở bên đường bỏ ngay vào bình bát của nhà sư. Hành động dường đột không hiển tâm ở mức độ sâu nặng nhất. Lệnh còn cấm dân chúng khi các nhà sư đi khất thực, không được đứng tên lầu cao nhìn xuống, không được ở trên cây hoặc bất cứ vị trí nào cao hơn các nhà sư.

- Giáo đoàn đến rồi.

Juhi thì thầm. Hai chị em đang nhìn ra cổng từ cửa sổ phòng trọ.

Một đoàn nhà sư mấy chục người đi dọc theo dãy phố. Sắc áo vàng nghệ bùng lên vào lúc mặt trời chưa mọc. Màu cao quý. Dân xứ này chuộng màu của hoa cúc vạn thọ. Các nhà sư đi như thể đã đi từ lâu lắm. Đi như thể con đường trước mặt còn rất xa. Gương mặt người nào cũng lành theo kiểu còn bao nhiêu điều phải kim nén trong lòng. Bao nhiêu điều phải cất giữ phải dẹp phải gặng quên. Được bao lâu? Và để làm gì? Ta tự hỏi.

- Công chúa có nhận ra chàng Yasa không

Juhi hỏi. Hỏi ta mà chị tự hỏi mình

Xem nào. Một người. Không phải. Hai người. Không phải. Vóc chàng phải cao lớn như người thứ ba. Không phải. Chàng phải trắng trẻo như người thứ bảy. Không phải. Chàng phải hơi gấp gáp như người thứ mười lăm. Không phải. Từng người đi qua trước mặt thí chủ. Thí chủ đang ngồi trên chُếc ghế con hoặc đang quỳ trên manh chiếu nhỏ. Thí chủ bốc từng nắm xôi, từng chiếc bánh bỏ vào trong bình bát của nhà sư. Nhà sư giơ bàn tay phải lên ngang ngực tỏ lòng cảm tạ. Rồi đi qua. Nhà sư tiếp theo lại bước đến. Lại nhận. Cho đến khi thí chủ cống hết những gì mình sửa soạn. Đoàn nhà sư lại đi tiếp sang nhà khác, sáng phưօng khác. Hết một lượt những phưօng phố mà họ đã vạch sẵn để đi trong buổi sáng, giáo đoàn đi ra khỏi cổng thành cửa bắc.

Từ đó họ đi khoảng một cây số nữa là về đến rừng trúc có tinh xá Veluvana.

Không thấy Yasa trong giáo đoàn đi qua trước nhà trọ.

Mà cũng phải. Giáo hội nay đã lên đến cả vạn người, trải rộng trên mấy vương quốc. Ngay trong thành Rajagaha này cũng có đến hàng nghìn nhà sư. Mỗi sáng hàng mấy chục giáo đoàn như vậy đi vào khắp kinh thành. Biết chàng ở trong đoàn nào đi qua phưօng nào.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà đêm hôm trước nằm bên Raja ta lại gọi tên Yasa.

Thời gian gần đây ta hay mơ thấy chàng. Đàn bà tuổi hồi xuân mơ thấy những người tình thuở trước. Yasa hiện về, về quần quai vật vã. Mười mấy năm theo Phật, ám ảnh dục lạc tưởng như đã dẹp bỏ, nay lại thức dậy quay cuồng. Nó hiện lộ trên gương mặt u uất của chàng, trong ánh mắt lơ mơ, trong vẻ ngác ngơ sao lãng. Nằm bên Raja ta vẫn nghĩ đến Yasa. Raja mạnh mẽ cuồng dại. Yasa phóng túng trai lơ. Người như vậy mà đi tu được mười mấy năm cũng coi là một kỳ lục.

Thế là ta quyết đi tìm Yasa. Nghe nói chàng đang ở trong kinh thành này. Chuyển đi ta tự coi là đi giải cứu một con người theo khẩn cầu của chính người ấy. Yasa có cầu cứu gì đâu. Chính là ta tưởng tượng ra điều đó, sự tưởng tượng xuất phát từ thân xác đang rạo rức của ta mà thôi. Tinh xá Veluvana ở giữa rừng trúc. Không chỉ có trúc mà cả những giang những nứa những luồng. Những loài cây thân ống tròn to cao vút. Các tín đồ tại gia đến giúp chặt luồng chặt nứa dựng cửa làm nhà. Mái lợp rơm rạ cỏ tranh. Những nếp nhà tranh dựng song song khép lại thành một quần thể hình chữ nhật. Mùa mưa, không đi khắp cõi thuyết giảng, tọa đàm, hội

thảo được. Những con đường đất bùn lầy có khi ngập đến bắp chân. Những con sông tràn bờ. Những con suối nhỏ trở nên hung dữ. Những trận lở đất lở đá vùi lấp cả nhà cửa. Mùa mưa ở lại đồng bằng, trong một cánh rừng tre trúc, có ích cho tu học nghiên cứu hơn cả. Mùa khô đã nóng đến ươn người, đầu óc mụ mị, chân tay chậm chạp, thân xác lơ lờ, con người uể oải lười biếng. Chuyển sang mùa mưa cây cỏ hồi sinh, người người tỉnh lại tươi tắn năng động. Mùa mưa làm cho trí não minh mẫn. Giáo hội chuyển sang tự học vào mùa mưa. Tăng cường đàm luận đúc rút phương pháp nghiên cứu lý luận vào mùa mưa.

Mùa mưa với những cặp tình nhân là mùa được lưu lại nán lại trong nhà. Nằm ườn nghỉ ngơi. Mùa của những hoan lạc bất tận. Mùa mưa với những người đàn bà độc thân như ta là mùa hoài nhớ bạn tình, đi tìm bạn tình để mà chìm đắm trong dục lạc. Đâu phải ngẫu nhiên mà ta tìm tới cái rừng tre trúc này.

Cách không xa tinh xá Veluvana có một cái am cỏ. Bỏ hoang. Một ẩn sĩ Bà La Môn từng tu tập ở đó rồi bỏ đi từ lâu. Ta ẩn mình trong cái am cỏ để theo dõi những đoàn nhà sư ngày ngày đi vào kinh thành khất thực, sau đó trở về tinh xá.

Túp lều đủ che mưa. Cũng vừa đủ khoảng cách cho ta quan sát. Các nhà sư không bao giờ mò đến đây. Như vậy là túp lều vừa đủ cách biệt và kín đáo.

Ta nhìn thấy Yasa. Lúc đi chàng đi trong đoàn nhà sư. Lúc về chàng đi một mình. Một tay cầm bình bát tì trước bụng: Tay kia cầm một chiếc ô kết bằng lá cọ. Sang tuổi tứ tuần, chàng có nét đẹp dày dặn. Ta nhìn thấy sau gương mặt bình yên là bao nhiêu phân vân. Có có không không. Đi đi ở ở. Ta tự nghĩ như vậy, biết chàng thực sự thế nào?

Ta từ trong bụi cây bên đường nhảy ra. Ngay trước mặt chàng. Yasa sững người. Tay phải cầm ô đang cố làm một cử chỉ cung kính như trước các thí chủ.

- Yasa, từng ấy năm trời, thiếp không sao quên được chàng.

Ta không vòng vo uyển ngữ mà nói thẳng.

- Ôi bình yên.

Chàng thốt lên, lời lẽ người ta vẫn thường an ủi những kẻ sổ sàng mạnh động.

Chàng không kịp thốt thêm lời nào nữa. Không kịp chống cự. Ta lôi tuột chàng đi. Ta ôm ngang người chàng mà đẩy đi. Mưa chảy ròng ròng làm

áo dính vào da thịt. Da thịt chạm sát vào da thịt. Thân thể chàng nóng bỏng rùng rùng. Cả hai người đổ ập vào trong am cỏ. Chàng hoàn toàn thụ động. Hoàn toàn bị ta cuốn đi.

Mưa rào rào trên rừng tre trúc. Cả rừng cây xao xác ngã nghiêng trong mưa. Mưa quất liên hồi xuống túp lều cỏ. Đất trời tan hết thành mưa. Cây cối rùng mình. Đất đai tan hòa xói lở. Thế gian chuyển động gào thét ngoài kia. Duy trong lều là bình lặng. Dục cảm gào thét bung phá của hai con người làm sao có gì sánh được. Ta chiếm đoạt Yasa. Mờng tượng mình đang chiếm đoạt hoàng tử Siddhattha. Ta gục xuống nằm yên lặng bên Yasa. Mờng tượng mình đang ôm ngang người Siddhattha mà thiếp đi. Bình yên.

Dục lạc qua khỏi đỉnh cao thì bình yên.

- Lỗi tại ta. Ta tu học chưa đủ để kiểm chế dục vọng.

Yasa lẩm bẩm. Nước mắt chan hòa.

- Chàng ơi, người ta kiểm chế dục vọng chỉ vì nó vẫn còn yếu đến mức có thể kiểm chế được.

Ta an ủi.

Mưa vẫn ào ào lấn át hết lời lẽ. Trời đất bây giờ càng reo hò kích động. Yasa bây giờ mới thực sự tỉnh mộng. Một cơn dục lạc mới đánh thức chàng. Bàn tay chàng bây giờ mới cảm thấy đang đặt trên ngực ta. Nó dịch lên vai. Nhẹ nhàng xoa vuốt từ trên vai trở xuống. Hơi ấm lan truyền. Nhưng huyết mạch dưới làn da râm ran trôi khắp cơ thể. Bây giờ chàng mới chủ động. Chúng ta mê mệt trong túp lều đến nửa tuần trăng. Ta gỡ tấm áo cà sa hong trên góc lều. Một hôm nào đó, chúng ta sẽ mang nó ra treo lên một cành cây bên đường dẫn vào tinh xá Veluvana. Đoàn nhà sư đi qua sẽ nhìn thấy. Sẽ gỡ nó xuống và mang về. Họ hiểu một pháp hữu của họ đã hoàn tục. Chuyện cũng bình thường. Bao nhiêu người đã cải đạo từ Bà La Môn sang đạo của Đấng Giác Ngộ. Thì cũng phải có người tu học không được phải hoàn tục hoặc cải sang đạo khác. Từ bỏ giáo hội cũng đơn giản. Chỉ việc cởi tấm áo cà sa.

Yasa không nói gì về những năm tháng ở trong giáo hội. Ta gắng hỏi nhưng chàng không nói. Ta hỏi về hoàng tử Siddhattha. Yasa nhắc ta rằng không gọi là hoàng tử Siddhattha nữa, phải gọi là Đấng Giác Ngộ. Ta bật cười. Với thiếp suốt đời người đàn ông quá ngũ tuần ấy vẫn là Siddhattha. Yasa trầm ngâm. Với ta bậc đạo sư ấy luôn là Đấng Giác Ngộ.

Nửa tuần trăng đục lặc triền miên. Hàng ngày Juhi phải mang đồ ăn đến. Chị bê một cái rổ mây trên đây mấy chiếc lá sen lá chuối. Chị đứng trước cửa lều, đẩy cái rổ vào rồi lặng lẽ trở về kinh thành. Chắc là chị cũng có tình nhân mới quen ở trong căn phòng trọ. Chị không hỏi tình cảnh này kéo dài bao lâu, khi nào chúng ta có thể trở về tiếp tục làm ăn ở Savatthi, chúng ta có đưa Yasa về cùng hay không.

Đục lặc nổi tiếp đục lặc. Ta tươi tắn phục sinh bao nhiêu thì Yasa u uất suy kiệt bấy nhiêu. Tự cảm thấy sinh lực đang thoát dần ra khỏi người chàng. Cơ thể chàng lạnh dần, hoang vắng như một túp lều bị bỏ lại. Đục lặc thoi thóp. Chàng bắt đầu giống như đức vua quá cố chống ta. Ông vua ngày ấy tự ý thức được, nhưng ông tự nguyện chết dần dần vì đục lặc.

- Nàng hãy để cho ta đi. Ta muốn được phục sinh.

Một ngày chàng bảo. Chàng nằm, ứa nước mắt. Chàng đang cơn sốt nhẹ.

- Cởi áo cà sa ra rồi, có còn mặc lại được chăng?

Ta nhắc nhở.

Chàng gượng gượng ngồi dậy.

- Ta thuộc về các pháp hữu. Có đi lạc đường thì vẫn là người của các pháp hữu.

Ta không nói gì. Lúc đến đây và chiếm đoạt lại Yasa, ta nghĩ sẽ mãi mãi bắt lại được chàng.

Nhưng chỉ còn thân xác chàng tuân theo bản năng mà hồn chàng đã lưu lạc đâu đó. Chàng không kể gì về quãng đời ở giáo hội. Cũng không nhắc nhở gì quãng đời rong chơi ngày trước. Dần dần ta cảm thấy ta chỉ chiếm được thân xác chàng. Dần dần ta cảm thấy không phải ta đến đây để chiếm đoạt chàng mà để chiếm một người khác. Một người khó chiếm đoạt hơn. Yasa rời bỏ giáo hội đồng nghĩa với việc người ấy đã thua ta trong một trận chiến. Ta chiến thắng. Chỉ để nói về người ấy rằng nếu còn cơ hội, ta cũng sẽ chiếm đoạt luôn cả người ấy nữa.

Nhưng mà những người đàn ông này, sao tâm trí họ chỉ có những triết thuyết, sao họ chỉ ưu tư mà cuộc sống thì lại hỗn nhiên, sao họ loay hoay đi tìm kiếm trong khi đời sống luôn bày ra trước mắt? Họ lẩm cẩm hết rồi hay sao? Thì thôi chàng Yasa, kéo lại chàng không được thì chàng cứ đi đi. Giờ đây có muốn giữ cũng chẳng được.

Một sáng, ta thức dậy, thấy Yasa không còn ở trong lều. Mọi lần ra ngoài, chàng chỉ cầm theo chiếc ô lá cọ. Hôm nay thì tấm áo cà sa cũng không

còn treo ở góc lều nữa.
Yasa đã quay về với giáo đoàn.

Tôi

Đám trai tráng bản địa không ai dám cưới một cỰu Nữ Thần Đồng Trinh làm vợ. Chồng của một cỰu Kumari sẽ phải chết bất đắc kỳ tử. Bao nhiêu đời dân tình đã tin như vậy. Gã đàn ông phạm vào thánh thể của nàng sẽ lăn quay ra, co giật, dúm dỏ, sẽ phọt máu ra từ chín lỗ trên người mà chết. Thế thì ai mà dám cưới nàng. Dù nàng có một món hồi môn đủ sống cả đời. Sau khi bị phế truất khỏi ngai Nữ Thần Đồng Trinh, nàng ra khỏi lâu đài với món hồi môn lớn. Lấy nàng phải chết đã đành. Lấy nàng tức là phải mua vào nhà cả một đồng bực mình tức giận. Dăm bảy năm, có khi đến mười năm, sống trong lâu đài làm thần sống, nàng được chiều chuộng thái quá. Quyển uy làm cho nàng tàn bạo hỗn xược. Sự cung phụng khiến cho nàng đồng đẳng hư hỏng. Nhiều nhiều nữa. Vô duyên viễn vông đồng bóng kẻ cả hẹp hòi ích kỷ. Trong cung trong phủ có cả một cái ngai, có cả một triều đình. Người ta phải chịu hết. Về với đời thường chỉ là một thiếu nữ mới lớn hòa lẫn vào đời vô danh. Không ai chịu được. Không ai chiều. Nhà có con trai được đánh tiếng với món hồi môn đồ sộ đều lắc đầu xua tay. Sợ con trai chết. Sợ không dạy được con dâu.

Đi với Savitri nửa tháng trời, tôi không thấy cô có những tính xấu của một cỰu Nữ Thần Đồng Trinh. Chỉ còn rơi rớt cách xưng hô ta ta người người, nhưng chỉ là khi nào cô nói tiếng Hindi. Chuyển sang nói tiếng Anh thì các ngôi nhân xưng biến mất. Không có lý do gì để phải gờn gợn. Không. Khá là thoải mái.

Savitri ra khỏi phủ Nữ Thần Đồng Trinh năm mười ba tuổi. Đúng khi cô bé lần đầu thấy kinh nguyệt. Bà nhũ mẫu đưa cho bà quản trị trưởng cho quần lót của Nữ Thần Đồng Trinh. Hai bà không lấy gì làm lạ. Từ khi vào làm trong lâu đài này, một đời các bà đã nuôi dưỡng chăm sóc bao nhiêu đời thần nữ. Các thần đến dăm bảy năm, rồi các thần ra đi, lại có ngay thần khác đến kế vị. Chỉ có các bà là ở lại. Chuyên nghiệp chăm sóc các thần. Savitri đến kỳ, đi. Đã có ngay một cô bé được tuyển chọn sẵn, lâu nay vẫn ở tòa lầu góc phủ, chờ. Ngày Savitri ra khỏi lâu đài, báo chí giật những cái tit lớn. Nữ Thần Đồng Trinh có kinh nguyệt? Sự chấm dứt

một giai đoạn thần quyền. Cựu Nữ Thần Đồng Trinh, đi về đâu hồi nàng? Cưới Nữ Thần Đồng Trinh kèm hồi môn khổng lồ, tại sao không? Dự đoán tương lai của cựu Nữ Thần Đồng Trinh. Tương lai? Chuyện của Savitri cũng đơn giản. Cô tiếp tục học hành chăm chỉ như khi ở trong lâu đài. Lên được đại học. Nghiên cứu triết học Phật giáo là thứ cô chuyên tâm từ trước. Học hành khá. Chẳng đến nỗi như những cựu nữ thần khác, trở về đời không học hành nên cơm nên cháo được. Quan hệ bạn bè cũng bình thường như mọi người khác. Cũng có những chàng sinh viên cầm tay. Cầm tay, nhiều lắm là đặt môi hôn như phần nhiều quan hệ yêu đương sinh viên ở xứ này. Rồi yêu đương cũng chẳng đi đến đâu. Tốt nghiệp chàng nàng mỗi người đi mỗi nơi. Năm thì mười họa mới nghe tin tức. Dần dần rồi xa.

Rồi Savitri chọn nghề hướng dẫn du lịch từ lúc nào. Thực sự là hướng dẫn du lịch. Nhưng cô gọi nó là nghề kể chuyện. Kể chuyện cũng đúng. Hỏi có ai đi với khách mà kể chuyện nhiều như cô không? Hơn cả một thiên tiểu thuyết. Người thích nghe kể chuyện thì được chuyện mua vui. Người nghiên cứu nhặt ra được từ đó những chi tiết mang tính lịch sử. Tín đồ được thêm một thực tế về đức tin và thời đại. Cho đến nay khách nhận lời đi với cô chỉ toàn là đàn ông. Hơi lạ. Chẳng nhẽ phụ nữ không thích nghe chuyện, không nghiên cứu hoặc không quan tâm đến Phật giáo? Ngược lại. Thế thì tại sao?

Một anh chàng người Mỹ tên là Randy. Tên như tính người. Dâm. Đi với cô ngày hôm trước ngày hôm sau đã rủ rê cô vào phòng anh ta. Trước khi hành sự có ướm lời hỏi. Đúng tính cách làm gì cũng phải được phép. Ăn có mời làm có khiến. Không sỗ sàng đường đột.

- Đêm nay có hai ta trên chiếc giường này, tôi sẽ dễ ngủ hơn.

Randy nói thắm.

Cô không gạt cũng không lắc. Chỉ mỉm cười. Anh chàng lại hiểu ngay cái mỉm cười đánh tín hiệu chấp thuận. Anh ta đưa tay tắt đèn. Vội vàng cởi bỏ cho mình trước. Căn phòng tối om. Con người cũng lạ. Họ vẫn thường coi giao hoan là việc cơ bản của đời sống, là hành động thiêng liêng, nhưng khi vào cuộc thì lại dùng bóng tối để che khuất. Như là một điều cần giấu giếm. Như là phải trong bóng tối họ mới bớt mặc cảm.

Anh chàng Randy vừa cởi bỏ xong, chưa kịp chạm vào người Savitri thì nghe tiếng cô cười. Cười khanh khách. Cười lạnh lạnh. Cười mãi đến phát ho. Sặc sụa. Như ma cười. Ai mà có thể giữ mãi được hưng phấn khi

trong bóng tối người đàn bà cười rũ ra cười như thế. Anh ta bật đèn lên. Savitri thôi cười. Nhưng đèn tắt thì cô lại cười tung tóe cả ra. Như thủy tinh vụn tung ra cả năm. Ném rào rào khắp quanh người anh chàng.

Rồi một chàng người Pháp. Rồi một chàng Đài Loan. Rồi một chàng Hồng Kông. Rồi những người đàn ông khác. Người Âu Mỹ bao giờ cũng ướm lời đi không vi phạm pháp luật. Bao giờ cũng để qua một vài ngày thăm dò rồi mới nói chuyện trai gái. Người Á Đông, đặc biệt những du khách thương nhân thì giáp mặt một cái là hỏi chuyện tìm gái ở đâu. Một ông Á Đông phớt pháp điện thoại mời cô sang phòng để bàn chương trình hôm sau. Cô bước vào phòng, thoáng nhìn thấy ông ta nửa nằm nửa ngồi trên giường, không mặc gì. Đúng lúc đèn tắt phụt. Ông ta đã tính toán chính xác thời điểm để tắt đèn. Ông ta cũng tính toán như mà trường hợp khác nếu không bằng lòng, người đàn bà vội vã đẩy cửa lao ra hành lang, nếu chấp nhận, cô ta sẽ tiến thẳng đến mà đổ xuống người ông.

Nhưng cô gái bỗng bật cười. Nghe tiếng cười thì ông đoán cô ta vẫn đứng tựa lưng vào cửa phòng mà cười. Tiếng cười làm ông ta nhớ ngay chuyện ngày còn bé đi xem xiếc với mẹ. Một chú hề thay cho việc nín thở gồng mình để làm một hành động anh hùng thì lại tụt quần. Bên trong chỉ độc cái quần con. Cả rạp cười vỡ ra. Chú hề cuống cuống kéo quần dài lên, càng kéo cái quần càng rách xoàng xoạc. Cả rạp cười ngã nghiêng lăn lộn.

Chính xác là tình trạng cười của cô gái đang đứng ở phía cửa phòng. Tiếng cười không phải là to lắm nhưng nó lạnh. Khô. Tiếng cười kiểu làm cho bất cứ ai ở tình trạng lưỡng nan phải rụt lại thế thủ, phải bối rối ngại ngần. Nếu ngùn ngụt dục vọng thì phải co lại xẹp xuống.

Biết làm sao. Savitri tự lòng bảo dạ nhiều lần rằng không thích thì thôi. Lãng lẽ mà đi ra. Không việc gì phải vô duyên. Nhưng cô cứ bật cười không sao cưỡng nổi. Mà giả sử không cười thì cũng chẳng đi ra được. Nhờ có tiếng cười ấy mới dội được nước lạnh vào dục vọng cháy bùng bùng của đám đàn ông. Không cười mà xem, họ lại chẳng điên cuồng mà vồ lấy cô. Đã có một gã như vậy. Gã đưa được cô xuống. Cô không chống cự cũng chẳng đáp ứng. Đó là điều thứ nhất làm gã mất hứng. Cô lại cười như nhìn thấy cái gì ngớ ngẩn lắm. Đó là điều thứ hai. Gã chợt nhớ ra một khiếm khuyết nho nhỏ khi phải làm tiểu phẫu bao quy đầu từ hồi còn bé. Tự nhiên gã lạnh cả người.

Tất cả chỉ có một lý do. Không một người đàn ông nào biết. Tất cả với họ là hợp lẽ tự nhiên. Tất cả với Savitri lại chính là lúc mọi thứ phơi trần rõ mồn một. Trong bóng tối họ yên tâm không ai nhìn thấy mình, mình có những hành vi quái đản nhất cũng chẳng ai biết. Ngược lại, Savitri thấy rõ ràng mọi thứ như giữa ban ngày. Trước tiên là những khiếm khuyết ở vào chỗ vẫn thường được che đậy. Hình dạng bất cân xứng. Kiểu dáng kích thích bao giờ cũng có cái nghịch dị mà chủ sở hữu không tự ý thức được hoặc tự ý thức thì vẫn thường giấu giếm được. Đàn ông khác đàn bà là những sai lệch ở nơi ấy thường lộ lộ nhơn nhơn chứ không khép nép lẫn khuất đi được. Thêm điều nữa, cô nhìn rõ những người khi chưa tắt đèn còn nhún nhường lịch sự nịnh đầm, tắt đèn rồi thì hóa thành kẻ khác, hùng hổ cuống quýt hung hãn. Khác hẳn. Cô cứ ì ra lạnh ra không đáp ứng. Lại còn trơ thổ địa ra mà tự hỏi, anh chàng vừa mới trầm tĩnh lịch lãm đây ư. Không phải không có lúc Savitri bị kích động. Nhưng sự kích động chưa đủ mức làm cho lòng cô thôi chán chường giễu cợt. Nhược điểm của những nhà hài hước phê phán. Chính họ khó bao giờ tìm thấy cảm hứng từ một đời sống đáng phê phán.

Sao Savitri tiết lộ chuyện này với tôi? Tôi đã định hỏi rồi lại yên lặng. Cô có thể nhìn qua sương mù dày đặc, cô có thể nhìn xuyên qua bóng đêm, làm gì còn lúc nào để cho cô không nhìn thấy cái trần trụi của người đời. Khi người địa phương bảo hễ người đàn ông nào phạm vào thân thể của cậu Kumari thì sẽ chết, dám chắc nhiều người ngoại quốc đều nghe như nghe một giai thoại lạ lùng, thứ giai thoại hầu chuyện đám thực dân ưa chuyện mọi. Tin hay không? Chắc là hiếm người tin. Nếu như cô không mắc cái bệnh cười giễu nhại hoặc trơ lì ra, chắc đã có nhiều kẻ đạt được dục vọng.

Không, hiếm có ai muốn người ta nhìn rõ mình đến từng nốt ruồi nhỏ. Lại là nhìn thấu suốt trong bóng tối.*

* *

Savitri và tôi đang viếng thăm thành phố Rajgir. Tên cổ đại là Rajagaha. Vương Xá. Nơi đây xưa kia có nhiều đền đài thành quách của các triều đại, kinh đô của vương quốc Magadha. Chúng tôi thăm cánh rừng tre trúc, xưa kia là tịnh xá Trúc Lâm của Phật. Từ cái hoang vắng của cánh rừng của ao nước mà cố tưởng tượng ra cảnh tịnh xá hàng chục nếp nhà hàng trăm nhà sư. Thăm suối nước nóng. Những năm cuối đời, Phật thường nhứt mỗi, Người hằng ra đây ngâm suối nước nóng như một cách chữa

bệnh. Suối nước nóng bây giờ chỉ còn là nguồn nước được dẫn qua đường ống vào bồn cho khách đến ngâm tắm. Bao nhiêu là thay đổi mà nếu không có các tài liệu cổ, các kinh sách để lại, chắc hẳn người đời nay rất khó hình dung.

Savitri vẫn hai tay xách sáu cái bao tải. Dứt khoát không cần nhờ tôi xách hộ. Ngồi nói chuyện thì hai tay vẫn phải lần giở gì đó ở trong những cái bao tải. Ban đầu là cô kể chuyện. Dần dà tôi cũng kể chuyện. Cô kể chuyện nàng Savitri. Tôi kể chuyện đời Phật mà tôi có nghiên cứu có tài liệu. Thằng hoặc cô bổ sung vào câu chuyện của tôi những điều mà nàng Savitri mắt thấy tai nghe. Thằng hoặc tôi bổ sung vào chuyện của cô những điều cô chưa biết. Một cuộc đàm luận lý thú. Không còn là một người kể chuyện cho một người nghe. Đây là hai người vừa nói vừa lần tìm. Có vẻ giống như việc cô vẫn lần tay tìm trong cái bao tải. Hai con người cùng quan tâm một đề tài gặp được nhau. Hai người trong khi triển khai một vấn đề đã dựa vào nhau. Chúng tôi sử dụng cả những tích cũ về chàng Rama và nàng Sita, về nàng Draupadi lấy năm chồng, về vua Pandu bị nguyên rủa sẽ chết trong lúc giao hoan. Những truyền thuyết này đã lưu truyền từ thời Phật, mặc dù nhiều thế kỷ sau chúng mới được chấp bút soạn thành sử thi Ramayana và Mahabharata hoặc sách Kama Sutra. Savitri và tôi cũng nhất trí sử dụng các danh từ riêng phiên âm từ tiếng Phạn, ngôn ngữ của phần nhiều kinh sách cổ. Cái tên chàng hoàng tử là Siddhattha, chứ không phải là Siddhartha như trong tiếng Sanskrit và tiếng Hindi. Vua Pasenadi, chứ không phải là Prasenajit. Nếu đã sử dụng khái niệm Niết Bàn thì dùng Nibbana, không phải là Nirvana như sách vở bây giờ hay dùng. Nhưng có những địa danh hoặc danh từ riêng, nếu muốn cho người đối thoại không bị mất thời gian nhầm lẫn, thậm chí có thể tìm thấy ngay trên bản đồ hiện đại, cô và tôi tùy ý dùng lối phiên âm của thời hiện đại. Thành Varanasi chẳng hạn. Chúng tôi chủ ý không dùng những cái tên khác của nó như thành Benares hoặc xứ Kasi. Thành Rajgir mà chúng tôi đang viếng thăm đây chẳng hạn. Bây giờ đang là thời hiện tại chúng tôi gọi nó là Rajgir theo tiếng Hindi. Khi đẩy câu chuyện lùi về hơn hai nghìn năm trăm năm trước, nó là thành Rajagaha, không phải Rajagriha theo phiên âm Sanskrit. Savitri học triết học Phật giáo. Tôi nghiên cứu Ấn Độ học. Chúng tôi cùng hiểu không được tùy tiện. Nhưng trong một số trường hợp lại phải tính đến khía cạnh phổ biến và thói

quen của người thời nay. Biết sao được. Giữa một đất nước đa ngôn ngữ như thế này, đa tôn giáo, đa chủng tộc, đa văn hóa như thế này. Khó có bao giờ ta tìm được một sự thống nhất ở đây. Nói gì đến thống nhất phiên âm.

Du khách thường dừng chân ở Rajgir trong một ngày. Chúng tôi lưu lại ba ngày. Xem xét kỹ lưỡng những di tích thời Phật. Leo lên đỉnh núi Gridhrakuta. Linh Thứu Sơn. Đỉnh kền kền. Gọi như vậy vì trên đỉnh núi bao giờ cũng có hàng bầy chim kền kền lượn lờ hoặc đáp xuống. Chúng phán đoán định hướng nơi nào có sức vật chết. Hoặc chờ những con thú ngã ngoài chết hẳn. Loài chim ăn xác chết. Thời Phật chúng cũng bay hàng đàn như thế. Đỉnh núi còn có nhiều mỏm đá nhô ra, giống hệt những cái đầu kền kền. Phật đã ngồi thiền định ở đây và hai lần bị ám sát. Phía núi bên kia có cái hang đá, vua Bimbisara bị con trai nhốt trong ấy, những ngày cuối đời ngài vẫn nhìn sang đây, thấy Phật trên đỉnh núi bên này mà ngài phần nào thanh thản. Savitri và tôi ngồi trên đỉnh núi Gridhrakuta. Cô sẽ còn tiếp tục kể chuyện của cô. Còn bây giờ tôi kể tiếp chuyện đời Phật.

Đức Phật

Phật dẫn theo giáo đoàn của mình đi nhiều nơi trên khắp tiểu lục địa. Nhiều người quy y gia nhập giáo hội. Nhiều người xin làm tín đồ tại gia. Đến vùng nào Phật cũng bỏ thời giờ tiếp dân chúng muốn xin lời chỉ bảo. Mỗi người mỗi nghề. Mỗi người mỗi cảnh. Tùy theo nghề nghiệp hoặc cảnh ngộ của họ mà Phật thuyết giảng. Thiết thực với từng người. Lại thêm kinh nghiệm bổ ích cho các nhà sư cao trọng trong giáo đoàn.

Một người đàn bà mang đứa con vừa chết tìm đến Phật. Nàng đã phát điên phát cuồng lên và có người mách hãy thử tới gặp Phật, nghe nói những bậc hiền nhân thường có nhiều phép lạ.

- Thưa Đấng Giác Ngộ, xin Người hãy làm cho con thiếp sống lại.

Phật nhẹ nhàng trả lời:

- Ta có thể giúp nàng, nhưng ta cần một hạt muối lấy trong một gia đình không có người chết bao giờ. Nàng hãy đi xin hạt muối ấy về đây cho ta.

Người đàn bà mù mẫm vì đau khổ vội vàng đi tìm. Tìm mãi mà chẳng thấy gia đình nào chưa hề có người chết. Nàng bất chợt tỉnh ra. Cuối chiều, nàng quay trở lại.

- Hôm nay con đã hiểu ra rằng con không phải là kẻ duy nhất mất người mình yêu quý. Chiều nay con đã đem đứa con đi hỏa táng. Giờ thì con trở lại đây, để nghe Người dạy.

Phật bảo:

- Thế là nàng đã học được rất nhiều: Sớm hay muộn cái chết cũng sẽ đến với tất cả mọi người. Nhưng nếu như nàng hiểu được chân lý, thì nàng sẽ được sống trong an lạc và sẽ chết trong an lạc.

Người đàn bà được giác ngộ.

Nhưng không phải ai cũng sẵn lòng nghe Phật thuyết giảng.

Một ngày, Phật đi giáo hóa trong thành Rajagaha. Một người theo đạo Bà La Môn xông đến rửa xả liên hồi.

- Người không có quyền dạy dỗ ai cả. Người cũng ngu ngốc như mọi người mà thôi, chỉ có điều người biết che đậy sự ngu dốt của mình. Người chỉ là kẻ tà đạo lừa đảo. Người đàn ông này quá tức giận vì có

đưa em trai mới đi theo Phật. Cả gia tộc của ông ta xao xác. Bản thân ông ta không thể chấp nhận việc ông ta coi là tày trời. Phật bình thản hỏi người đang la hét tức giận:

- Hãy nói cho ta biết, người có hay mời bạn bè người thân đến nhà ăn uống hay không? Trong cơn giận dữ, người đàn ông bỗng trở nên lúng túng.

- Chuyện này liên quan gì đến việc ta đang đối mặt với người?

- Có đấy. Nếu khách khứa đến nhà người mà lại không đựng đến thức ăn người bày ra, thức ăn ấy sẽ thuộc về ai?

Người đàn ông im lặng một hồi. Ông ta trả lời mà chưa rõ người đối thoại sẽ đưa mình tới đâu:

- Hỏi gì mà lạ? Thì thức ăn ấy vẫn thuộc về ta, chứ còn của ai nữa.

Phật mỉm cười:

- Thưa rằng rất đúng. Cơn tức giận của người cũng vậy. Người tức giận với ta, mà ta không hề bị tác động, thì cơn giận ấy sẽ ở lại với người. Thế rồi người là kẻ duy nhất cảm thấy tức tối, chứ không phải ta. Người đã tự làm tổn thương mình rồi đó.

Có lần xảy ra xung đột giữa nước cộng hòa Sakya và bộ tộc Koliya. Dòng sông Rohini chảy qua lãnh thổ hai đất nước này, cung cấp nước ăn và nước tưới cho cả hai bên. Nhưng một năm hạn hán, mực nước sông xuống thấp chưa từng có. Một nước ở phía trên nguồn đóng cửa đập, không cho sông chảy xuống hạ lưu vào lãnh thổ nước kia. Xung đột xảy ra. Một bên tìm cách xâm nhập vào lãnh thổ bên kia để phá đập nước. Bên kia tăng cường quân đội bảo vệ đập. Nguy cơ sắp dẫn đến một cuộc chiến tranh.

Phật đang đi giáo hóa trong vùng. Người cho mời cả hai nhà vua đến đàm luận. Sau cuộc diện kiến, cả hai đều từ bỏ việc gây chiến. Đạt được một thỏa thuận phân chia công bằng nguồn nước. Hai nhà vua không dừng lại đó. Họ mời Phật ra thuyết giảng trước dân chúng hai nước. Phật đứng chính giữa đập nước. Hàng nghìn nhà sư có mặt. Sắc áo vàng của các nhà sư sáng rực hai bên bờ sông. Hàng vạn người dân có mặt. Người đông như hội chen chúc để được thấy mặt nhà hiền triết.

Phật giảng:

- Không có máu chảy qua tim, con người sẽ chết. Không có nước, con người cũng chết. Nếu chỉ giữ được nước mà người đã chết thì nước không làm nên nhân mạng. Nếu còn có máu chảy trong người, con người

còn sống thì còn làm ra nước, tìm ra nước. Nước sông quý thì quý thật, nhưng nước chẳng quý bằng máu.

Sau bài giảng, đập nước được mở trong tiếng reo hò của dân chúng hai bên. Một năm khác, nông dân bị mất mùa, đói kém. Các nhà sư đi khất thực đôi khi phải về không. Phật về phía nam thành Rajagaha, rẽ vào một làng nhỏ vị chúa đất đang phân phát cháo sữa cho nông dân. Phật cũng đứng vào hàng. Nhận ra vị khất sĩ, vị chúa đất Bà La Môn tỏ vẻ thiếu cảm thông với một triết thuyết mới. Ông ta bảo:

- Ta phải cày bừa gieo trồng cấy hái mới có được miếng ăn. Hỡi khất sĩ, ngài cũng phải gieo trồng đi đã rồi mới được nhận phần thức ăn cho mình.

Phật bảo:

- Nay vị Bà La Môn, ta cũng cày bừa gieo hạt, xong rồi ta mới ăn đấy.

Về chúa đất ngạc nhiên:

- Ngài nói gì vậy? Ta đâu có thấy các ngài cầm cày cầm cuốc bao giờ?

Phật đáp:

- Ta gieo hạt giống đức tin, chiếc cày của ta là trí tuệ, tinh lực của ta là con bò kéo cày, thành quả lao động của ta là Sự Bất Tử. Bất cứ ai làm được việc ấy thì sẽ thoát khỏi mọi khổ đau.

Vị chúa đất bỏ chiếc muôi gỗ vào trong nồi cháo, chấp hai tay tỏ ý đã hiểu. Lúc này ông ta mới xin được cúng dường Phật một bát cháo. Phật từ chối. Chỉ nhờ tài hùng biện mà đạt được tặng vật thì tặng vật ấy không phải là món khất thực chân chính. Thí chủ cũng không nhờ đó mà được phúc đức. Tuy vậy, bát cháo sữa đã bị từ chối cũng không thể dùng vào việc gì được. Người Bà La Môn có phẩm hạnh sẽ không ăn mà cũng không thể đem bát cháo ấy cho nông dân. Vị chúa đất chọn cách thả bát cháo xuống dòng suối ở gần bên. Ông ta trở thành bạn của giáo hội và từ đó thường xuyên cúng dường cho các khất sĩ.

Dân chúng theo đạo Bà La Môn vẫn duy trì tập quán giết gia súc để cúng tế thần linh. Người ta cho rằng cúng tế sẽ làm cho các vị thần hài lòng, các thần sẽ ban cho con người của cải, những cơn mưa có ích cho mùa vụ hoặc biến mọi ước nguyện thành sự thật.

Tới đâu Phật cũng khuyên mọi người không nên giết súc vật để cúng tế. Có người tức giận phản ứng:

- Các sách kinh của chúng ta đều nói rằng giết súc vật để cúng thần là đúng đắn. Sao ngài dám dạy khác đi như vậy?

Phật đáp:

- Mọi sinh linh đều muốn bảo tồn sự sống của mình. Chúng ta cũng thế. Vậy nếu ta giết một con vật thì quả là ích kỷ. Ta sẽ không tìm thấy điều gì ngoài trừ nỗi bất hạnh. Nhưng nếu ta cư xử bằng tình thương và lòng tốt đối với mọi sinh linh, thì chính các vị thần lại phải phụng thờ ta đó.

Nhiều người bỏ tập quán giết súc vật để cúng tế Phật truyền bá một hình thức ẩm thực mới chỉ ăn rau quả thực vật. Ảnh hưởng của Phật giáo trong việc ăn chay trường tồn suốt mấy nghìn năm. Việc ăn chay còn ảnh hưởng ngược trở lại với đạo Bà La Môn, tiền thân của đạo Hindu, đến tận ngày nay đa số tín đồ Hindu vẫn duy trì việc ăn chay.

Thời bấy giờ, trên khắp tiểu lục địa, người ta có một tinh thần khoan dung và rộng lượng đối với tôn giáo. Hiếm khi có chuyện xích mích hoặc xung đột giữa các tôn giáo. Mỗi người có thể tùy ý lựa chọn đức tin, có thể chuyển từ một tôn giáo khác sang Phật giáo mà không bị thành kiến không bị bài xích. Tuy nhiên không phải không có chuyện dè bủ dèm pha. Ngay trong giáo hội của Phật cũng có người tỏ ý coi thường những giáo sĩ của các tôn giáo khác. Tất cả đều không đạt đến tầm của Phật. Có lần trong khi đàm đạo, một đệ tử buột miệng gọi Người là bậc thầy vĩ đại nhất trên thế gian. Phật bèn hỏi lại:

- Hãy nói ta nghe, con đã gặp tất cả những người thầy vĩ đại trên đời này chưa?

- Tất nhiên là chưa, thưa Đấng Giác Ngộ.

- Con có biết tất cả những bậc thầy đang sống, tất cả những người sẽ sinh ra trong tương lai hay không?

- Thưa rằng không.

Vậy con chẳng có lý do gì để nói ta là người thầy vĩ đại nhất. Nếu như con thấy lời dạy của ta là đúng đắn thì tốt nhất con hãy thực hiện theo lời dạy ấy, chứ đừng tốn công ca ngợi ta. Rồi Phật kể cho các đồ đệ biết rằng Người cũng có nhiều lần mắc sai lầm, đã bỏ phí sáu năm trời tu khổ hạnh để tự hủy hoại thân mình. Những sai lầm đó, lẽ ra không nên kể cho ai hay, nếu như Người muốn được đồ đệ coi như bậc thánh. Nhưng điều Phật muốn là sẽ không có ai lặp lại sai lầm của Người.

Lần khác, Người hỏi một học trò:

- Người ta có bao giờ mua vàng mà không thử chẳng?

- Thưa không, biết đâu đó là vàng giả, và người ta sẽ bị mất tiền.

- Thế thì với những lời dạy của ta cũng vậy. Các con đừng bao giờ nghĩ

rằng ta nói ra điều gì cũng đúng. Hơn thế nữa, các con phải tự mình kiểm tra xem lời dạy đó có đúng hay không, có hợp với mình hay không, bởi có điều hợp với người này mà không hợp với người khác.

Một đệ tử luôn phê phán các giáo sĩ Bà La Môn khổ hạnh, chê bai các giáo sĩ lỏa thể của một tôn giáo mới là đạo Jain. Phật bảo:

- Đừng phê phán những người thầy khác, đừng cho rằng họ dạy không đúng. Trên đời này có rất nhiều người thầy lớn. Họ có cách của mình để cứu giúp con người. Vậy nên việc của các con không phải là phê phán người khác. Việc của các con là tìm kiếm hạnh phúc và giúp đỡ người khác cùng tìm kiếm.

Savitri

Cơn bão đến vào lúc nửa đêm.

Gió phóng sầm sầm trên các mái nhà. Hàng nghìn con tuấn mã xô nhau phi nước kiệu mà chạy trong không gian. Hàng nghìn con voi vừa đi vừa chen nhau, bứt lá bẻ cành quật đổ cây. Tất thấy sức mạnh hoang dã dồn góp lại đổ sập xuống mà giày xéo những căn nhà lá mong manh. Từ chiều hôm qua, nhìn ráng đỏ trên trời, các sư đã bảo nhau đi chống bão. Người dân trong thành kéo ra giúp các sư chằng buộc để giữ vững các giầm cột, giữ những mái lá không bị tốc đi. Tadi lẫn trong đám các sư vận chuyển lương thực vào nhà bếp nhà kho. Siddhattha đi đôn đốc mọi người làm việc. Ta không thích gọi hoàng tử khi xưa là Đấng Giác Ngộ như mọi người vẫn gọi.

Với ta, ông vẫn là Siddhattha. Vị giáo chủ không khuyến khích đồ đệ của mình làm nghề xây dựng. Phải chặt cây cắt lá tức là cũng tàn hại cây cỏ. Mọi việc phạm đến tự nhiên, giáo chủ nhắc nhở mọi người cố tránh. Những việc ấy thường là nhà vua cho người đến giúp giáo hội.

Sau khi Yasa quay về với giáo đoàn, được làm lễ đáp y trở lại, ta không quay về thành Savatthi như dự tính ban đầu. Ta ở lại. Ta lẻn vào tinh xá, lấy trộm được một bộ gồm tám vật sở hữu của một nhà sư. Ba y là áo cà sa và quần áo trong. Một dây đai. Một bình bát khất thực. Một cái lọc nước. Một dao cạo. Một cái kim khâu. Đủ bộ. Quan trọng nhất là tấm áo cà sa và chiếc bình bát luôn đi theo người. Ta nhờ Juhi cạo trọc đầu. Giờ trông đã ra dáng một nhà sư. Đã có thể trà trộn vào các sư đi khất thực để trở về tinh xá. Dùng những băng vải nén lại bộ ngực là hoàn chỉnh. Ta không quên mang theo một cái ống đồng nhỏ bằng cỡ ngón tay. Dài cỡ ngón tay. Suốt những năm tháng giả trai, chị em ta không thể thiếu cái ống này. Đi vào nhà vệ sinh công cộng làng hoàng. Chỉ việc rút cái ống này ra, lắp vào chỗ tiểu tiện là có thể đứng mà giải thoát nước trong người ra. Nhìn thoáng từ sau lưng, không ai nghi ngờ người đang đứng đó là nữ nhân.

Buổi chiều trước cơn bão, không gian vàng ửng ra. Vàng nhợt nhạt. Người nào nhìn nhau cũng thấy nước da võ vàng như sốt rét mới dậy.

Không gian dừng sững lại. Không mưa không gió. Oi ả. Tất cả hoãn một buổi luận đàm để lao vào sửa soạn chống bão. Mỗi nếp nhà tranh dài vài chục mét, đủ cho cả trăm sư, mỗi sư một chỗ nằm. Tinh xá có mười mấy nếp nhà. Cả nghìn sư và dân chúng địa phương lao vào làm việc. Khung cảnh giống như một công trường.

Ta giả dạng một nhà sư từ thành Savatthi đến, trên đường về thăm nhà, sư ghé lại tinh xá này tá túc vài ngày. Thành công. Vị sư quản trị trưởng thu xếp cho ta ở trong nhà số tám. Buổi chiều đi chống bão, ta tham gia vào đội chằng chống nhà kho và khuân vác đồ đạc cho nhà bếp. Rồi ta lân la sang nhà số hai. Cuối cùng ta lảng vảng ở nhà số một, nơi có trai phòng của Siddhattha. Giáo chủ đi qua, ta chấp tay chào. Ông dừng lại thăm hỏi đôi câu.

- Khất sĩ mới từ Savatthi tới đây ư? Ta nghe nói đại vương Pasenadi vẫn lòng thành viếng thăm các tinh xá.

- Thưa Đấng Giác Ngộ, đệ tử vẫn thường thấy nhà vua đến tinh xá để đàm luận. Nhà vua vẫn thường hỏi thăm Đấng Giác Ngộ.

Ta chỉ mong những người xung quanh lập tức biến đâu mất như có phép lạ. Chỉ còn mình ta với Siddhattha. Lúc ấy người đàn bà trong lốt vị sư hiền lành sẽ trở thành hổ dữ. Ta thầm hỏi phương cách cưỡng đoạt bất ngờ đã làm với Yasa có thể thành công với Siddhattha hay không. Không dám chắc. Trừ phi tìm ra cơ hội để thử.

Vừa chập tối thì cơn bão ập đến. Gió lồng rít tràn vào từ cửa sổ. Những ngọn đèn dầu tắt phụt. Gió lồng lộn khắp trong nhà. Gió quần quật trên mái nhà không ngừng không nghỉ.

Ta ở lại trong nhà số một để được gần Siddhattha. Các nhà sư đều ngồi ở thế tọa thiền. Trong bóng tối họ đồng thanh nhắc lại bài học về sự chung sống hòa hợp với tự nhiên. Vạn vật đều có sinh có diệt. Tự nhiên. Con người không việc gì phải can thiệp vào tiến trình tự nhiên. Ngắt hoa bẻ lá chặt cây là can thiệp vào tiến trình tự nhiên. Bắt bớ giết chóc muông thú, giam cầm muông thú trong lồng trong cũi là can thiệp vào tự nhiên. Phân loại con người thành giai cấp đẳng cấp là trái lẽ tự nhiên. Ép uổng con người làm những việc mà chính mình cũng không thích là trái lẽ tự nhiên. Nhiều, nhiều nữa những điều đi ngược lẽ tự nhiên phải được chú tâm loại trừ khỏi cuộc sống. Mục tiêu giải thoát khỏi đau khổ có thành tựu được hay không, một phần lớn là phụ thuộc vào nỗ lực chung sống hòa hợp với tự nhiên mà ra.

Những bài giảng nối tiếp nhau. Truyền từ miệng người này sang người kia. Truyền từ nhà này sang nhà bên kia. Cho đến khi tất thấy hòa vào nhau. Đồng vọng.

Rầm một cái. Gió nhất một cái mái tranh lên xoáy lật, rồi ném nó xuống sân. Nhà số ba. Các vị sư nhà bên ấy từ thế ngồi thiền đều đứng hết dậy, nhanh chóng chuyển sang trú nhờ bên nhà số bốn. Việc này đã được lường tính từ trước, cứ hai nhà được chia thành một nhóm, nhà này bị hỏng thì chuyển sang nhà kia, nếu cả hai nhà cũng hỏng thì cũng sẵn có bước tiếp theo. Giáo hội được tổ chức chặt chẽ. Một nữ nhân như ta trà trộn vào đây là được no mắt ngắm nhìn. Những đáng nam tử khỏe mạnh sang ngồi. Những trí tuệ tinh anh sáng láng. Giáo chủ ngay từ đầu đã được sự trợ giúp của các vương triều để làm cho giáo hội lành mạnh. Giáo hội không nhận người bệnh phong hủi, lao phổi, động kinh, mụn nhọt chốc lở. Đơn giản vì giáo hội không thể thừa cơ vào đây để lương y Jivaka chữa bệnh miễn phí. Giáo hội không nhận người dị dạng, người què cụt, người lưỡng tính, người mù câm điếc hoặc mất sức lao động. Đơn giản vì giáo hội không thể biến thành nhà nghỉ dưỡng cho những người không đủ năng lực ngoài xã hội. Giáo hội không tiếp nhận những tội phạm, kẻ bị truy nã, những nô lệ chung thân. Giáo hội càng không nhận binh sĩ hoặc người phải đi làm nghĩa vụ quân sự, cũng không tuyên truyền giảng đạo trong quân đội. Đơn giản vì giáo hội không phải là nơi chứa chấp những phần tử xấu, càng không đối lập với chính quyền. Môi trường giáo hội được bao nhiêu bậc phụ mẫu, trước khi chấp thuận cho con trai theo học, đã đến thăm viếng và đều coi đây là môi trường lành mạnh. Đây là nơi trên dưới bình đẳng, già được kính trọng được yêu. Ban đầu luật giáo hội là trẻ nhường già, đi trong hàng ngũ, người già được nhường đi lên trước. Một lần, trong đoàn người xếp hàng trước nhà vệ sinh buổi sáng, một khất sĩ trẻ phải nhường người này hết người khác vượt lên chính mình. Rốt cục khất sĩ trẻ ngất xỉu vì phải nén nhịn quá lâu. Từ đó luật nhường người cao tuổi trước nhà vệ sinh mới được bãi bỏ. Các điều luật được bổ sung sửa đổi thường xuyên để ngày càng hoàn thiện.

Cơn bão vẫn lồng rít trên rừng tre trúc. Những ngọn tre bị bể răng rắc rồi ném xuống đánh rầm. Bốn xung quanh chớp rạch ngang trời phóng xuống bạc trắng cả rừng. Sấm ùng ùng như đá lăn núi sập. Ầm một cái. Lần nữa là cả mái nhà số hai. Các sư bên ấy bình tĩnh chạy trong mưa

sang trú nhờ bên nhà số một. Ta đang ở nhà số một. Các sư xê dịch chỗ ngồi, nhường chỗ cho cả trăm sư mới sang cùng ngồi.

Giáo chủ từ trong trai phòng bước ra. Những bàn tay đệ tử khum lại che những ngọn đèn dầu soi đường cho giáo chủ. Gương mặt ông bừng sáng giữa bóng tối vây bọc. Ta hiếm thấy một người đàn ông tuổi ngoài năm mươi mà vẫn sáng láng như vậy. Lòng bất chợt run lên. Giáo chủ đi đến, chọn một chỗ chính giữa nhà mà ngồi xuống. Các đệ tử tức khắc thu xếp chỗ ngồi khép kín lại quanh ông. Ta cũng tranh thủ lúc ấy để đổi chỗ. Ta xách theo một cái gối tựa, ta chọn được chỗ ngồi ngay bên tay phải giáo chủ.

Giáo chủ ra ngồi chính giữa nhà để làm an lòng các đệ tử. Bão gió vẫn sầm sập trên đầu. Nhưng các sư không hoang mang nhốn nháo. Họ ngồi trong bóng tối mà trả lời những câu vấn đáp của giáo chủ.

Một nhà sư đầu đỏ bên phía tả nói vọng tới:

- Thưa Đấng Giác Ngộ, con đã từng tự tử vì tình mà không chết. Con tìm đến với Phật và con hiểu ra ý nghĩa cuộc đời.

- Ta đã dạy con ra làm sao, con nhớ không?

- Thầy dạy rằng mục đích đời ta là giải thoát. Giải thoát là xa rời dục vọng. Tự sát tức là vẫn còn khát vọng, khát vọng tự hủy diệt. Còn khát vọng tức là khó mà giải thoát được. Thêm nữa, Thầy dạy rằng làm người là dịp hiểm hoi, chỉ có làm người mới đủ sức mạnh tinh thần đạo đức để tìm đường giải thoát. Cơ hội hiếm có như thế để ta đạt giải thoát, sao ta đại dột mà hủy diệt nó đi?

Giữa những câu hỏi đáp là những khoảng ngừng ngắn. Lúc ấy mới lại nghe gió rít ngoài kia.

Một nhà sư khác đầu ở đằng sau hỏi vọng lên:

- Con là hoàng tử, con trai một vị tiểu vương. Đẳng cấp võ tướng của chúng con vẫn tin vào sự bất tử của những người anh hùng ngã xuống nơi chiến trận. Xin Đấng Giác Ngộ bình luận về điều này.

Giáo chủ ngồi nghiêm ngặt bên cạnh ta. Hơi thở đều đặn thông thả. Ông chưa trả lời vội. Vừa lúc ấy một đệ tử ở bên hữu lên tiếng:

- Con xin được trả lời. Thưa pháp hữu, Đấng Giác Ngộ cũng là một hoàng tử như pháp hữu, tức là cũng thuộc đẳng cấp võ tướng cao quý. Có lần ta ngồi nghe Thầy giảng thuyết cho đại vương Bimbisara, cũng là người thuộc đẳng cấp võ tướng. Thầy nói rằng các chiến binh ngã xuống trên chiến trường sẽ phải chịu một tái sinh bất hạnh. Tử sĩ có thể phải

tái sinh vào địa ngục do lòng hận thù đối với kẻ địch. Còn hận thù tức là còn dục vọng. Cho dù sự hy sinh của chiến binh có ích cho tổ quốc, nhưng nó đem lại một tái sinh đau khổ cho người ngã xuống.

Sấm chớp vẫn đùng đùng. Gió như đã hơi đổi chiều và cơn bão có vẻ đang suy tàn. Những tia chớp rạch loằng ngoằng vẽ hình người hình thú. Những xao xác trong gió như tiếng hú tiếng reo tiếng rên.

- Thưa Đấng Giác Ngộ, vì sao Thầy cấm các đệ tử biểu diễn thần thông trước đám dân thường, ngay cả khi nhằm mục đích thu phục họ theo đạo?

Giáo chủ nghe và điều khiển cuộc đàm luận này giờ, lúc này ông mới lên tiếng:

- Ta hỏi con, phép thần thông là kết quả chính yếu hay là thứ yếu trong quá trình tìm kiếm sự giác ngộ?

- Thưa Thầy, đó chỉ là kết quả thứ yếu.

- Thần thông có chứng minh được tính chất chân chính của một lý thuyết hay không?

- Thưa Thầy, hoàn toàn không.

- Thần thông có thể hướng dẫn con người đi lạc vào tà đạo hay không, có làm cho nhiều người lầm tưởng chúng là cứu cánh của nỗ lực nghiên cứu hay không?

- Thưa phải, chúng có thể làm cho con người lầm lạc.

- Nay con, bất cứ ai nói giáo chủ thấy và biết mọi sự trên đời, ngài tuyên bố đã đạt đến mức độ toàn tri toàn kiến, bất kể lúc ngài nằm ngồi đi đứng, kẻ nào nói như vậy là xuyên tạc. Ta chỉ biết rõ một đối tượng khi ta tác ý về đối tượng ấy, hướng tâm về đối tượng ấy. Khi ta không có tác ý ta không biết. Ta thường nói đến khổ và con đường giải thoát khổ. Chỉ có thể.

Giáo chủ trong những lần giảng bài thường đệm thêm những từ đồng nghĩa. Cách ấy không làm tăng ý nghĩa câu nói, nhưng có tác dụng thêm thời gian cho người nghe tiếp nhận. Nhấn mạnh thêm. Thuở thanh niên, hoàng tử thường ham thích dự những cuộc thiết triều, những phiên tòa trong hoàng cung. Khả năng tư duy luận lý và năng lực hùng biện thuyết phục được mài giũa từ ngày ấy.

Cuộc đàm luận có lúc lắng xuống. Đêm đã sâu. Bão tố vật vờ bên ngoài. Trong này các đệ tử đều đã mệt mỏi vì một đêm không được ngủ lưng. Nhưng giáo chủ vẫn ngồi để giữ cho tất cả trụ vững. Lát sau, một giọng

nói rụt rè cất lên trong bóng đêm:

- Ngày trước con là diễn viên trong một đoàn ca vũ. Có lần con nghe Thầy nói với ông bầu rằng mê đắm các hình thức nghệ thuật là một trở ngại cho việc giải thoát. Con xin thầy và các pháp hữu cần nghĩa giúp cho.

Một giọng trầm trầm cất lên:

- Ta nhiều lần nghe. Thầy giảng chuyện này, để ta nói lại cho pháp hữu nghe. Nghệ thuật nhằm mục đích gây cảm xúc và mở rộng cảm xúc ra nhiều tầng, tạo nên sự hưởng ứng, làm cho tâm trí quan sát hướng nội bị sao lãng. Nghệ thuật khơi dậy các mối dục vọng đam mê, mà giáo pháp lại nhằm làm các dục vọng lắng dịu. Nghệ sĩ tạo nên một thế giới tưởng tượng hư ảo quyến rũ, còn giáo pháp tìm cách thâm nhập thế giới thực tại Nghệ thuật vì vậy thành trở ngại cho việc giải thoát.

Sấm vẫn nổ. Chớp vẫn giật. Ta mừng tượng Ngọc Hoàng Indra đang đi tuần trên không. Ngài vung sấm sét xua đuổi lũ ngạ quỷ. Ngọc Hoàng Indra nổi tiếng phong tình. Ngài phóng tia sét xuống nơi này nơi khác, làm chết kẻ này kẻ nọ, nhưng ngài nương tay với những cặp những đôi đang giao hoan. Ta làm như một đệ tử mệt mỏi, ta ngã đầu lên vai giáo chủ. Đầu ta trên vai ông.

Con người này đang ngồi trong bóng tối lắng nghe hết thầy, tập trung cao độ vào việc hướng dẫn đàm luận. Một đệ tử quá mệt mỏi cũng được tha thứ.

Rồi cuộc đàm luận cũng trôi dần vào tự hành thiền. Các đệ tử hoặc đào xới trong đầu mình những kinh nghiệm có khả năng khái quát thành lý thuyết, hoặc đã chuyển dần sang giấc ngủ lơ mơ. Giáo chủ cũng chuyển sang thiền định. Ta nghe được hơi thở của ông. Thân thể ông ngồi đấy nhưng tinh thần ông đã bay lên cao.

Ta làm như trong cơn ngủ mê, tay trái ta đã vòng ra sau lưng ông, ôm ngang người ông. Hoàng tử Siddhattha. Lần đầu tiên ta được ôm chàng. Chưa bao giờ được thế này. Ngày trước trên đồng cỏ, những lần ta biểu diễn phi ngựa xung quanh chàng, những lần ta ngồi cạnh chàng trò chuyện, cũng chưa bao giờ. Lúc này con người vật chất của hoàng tử mới ở trong tay ta. Với giáo chủ, đây chỉ là động chạm giữa thầy và trò. Với ta, đây là cận kề với con người một đời mình ao ước. Trớ trêu. Người đàn bà đã tứ tuần. Người đàn ông ngoài ngũ tuần. Nhưng ví thử giữ bỏ được mọi phép tắc đi mà xem. Còn hơn bão lốc ngoài kia.

Đêm dài. Mưa bão càng làm cho đêm dài ra. Ta ôm một thân thể hành thiển mà lơ mơ ngồi ngủ. Thân thể ấy ấm nóng nhưng sự tiếp ứng thì như từ một pho tượng. Hay là ta không đủ thâm hậu để cảm nhận được sự râm ran trong thân thể ấy. Hay ta không sao vào được bên trong mà đo được một cảm xúc đang rạo rức. Ông đã có lần nhận ngay ra ta trong y phục nam nhân cải trang. Người như vậy sao lại không nhận ra ta đã cạo đầu khoác áo cà sa, khi ông dừng lại hỏi han ta về tình xá ở Savatthi. Người như vậy sao không cảm nhận được hơi thở dồn đút quãng của ta ở ngay bên cạnh. Cái đầu ta ghé lên vai ông nữa. Cái tay ta quàng qua ôm ngang lưng ông nữa. Ta mong đêm dài mãi.

Gần sáng, cơn bão tã rời một lả dần dần lui. Các sư đều ngồi trong thế thiển mà ngủ. Ta chấp chờn mê tỉnh. Ta không thể biết con người mà ta đang ôm trong tay có ngủ hay không. Khi ta giật mình tỉnh dậy, trong vòng tay ôm là chiếc gối dựa. Chiếc gối tròn và dài các sư vẫn dùng để dựa những khi hội thảo. Suốt đêm qua ta đã ôm chiếc gối dựa. Như ôm một con người.

* *

Đúng vào lúc ta không nghĩ đến chuyện đối đầu thì đạo sư xuất hiện.

Ông ta đến với một toán cảnh vệ. Binh mã rầm rập dừng lại trước lối vào tinh xá. Lính tráng đứng chờ trước cổng. Đạo sư một mình đi vào. Ông ta chấp tay chào giáo chủ, vào việc ngay:

- Ta nghe nói trong tinh xá của giáo chủ có một kẻ đang bị truy nã. Ta đến cùng lính cảnh vệ mang theo lệnh bắt thị.

Giáo chủ chấp tay chào lại. Ông không mời đạo sư ngồi như việc tiếp đón thông thường mà vẫn đứng giữa sân chỉ đạo việc sửa nhà.

- Trong tinh xá của ta không có những người bị truy nã. Trong giáo đoàn này lại càng không có nữ nhân, thưa đạo sư.

Đạo sư cười ông ta rút một sợi lạt giang trong đồng tranh tre chắt giữa sân. Ông quấn quấn sợi lạt quanh bàn tay như thử độ dẻo dai mà cũng như đang trối ai đó.

- Giáo chủ muốn nói rằng giáo hội của ngài chưa từng có người bị truy nã đó chăng?

Nói đến thế thì ai cũng nhớ. Một người đàn bà thuộc nước cộng hòa Licchavi ngoại tình, bị bắt quả tang. Hội đồng bộ tộc kết án cô nàng tội tử hình. Cô nàng bỏ trốn đến kinh thành Savatthi.

Những món đồ nữ trang mang theo, cô nàng đem hối lộ để được nhận

vào giáo đoàn sư nữ. Người chồng lần theo, phát hiện ra việc cô nàng đang lẫn trốn trong giáo đoàn thì kiện lên đại vương Pasenadi. Đại vương là người bảo trợ giáo hội, có hẳn cả lực lượng do thám và an ninh bảo vệ. Đại vương cũng đã ban luật bảo vệ giáo hội. Theo luật thì người đàn bà nay đã là người tu hành, luật pháp không truy tố được nữa. Đạo sư nhắc là nhắc đến chuyện ấy.

- Nước sạch mà đạo sư cầm trên tay sắp uống cũng không hoàn toàn vô trùng. Có muôn vạn con trùng trong ấy. Nhưng có phải vì vậy mà ta bảo nước uống không sạch đâu.

Giáo chủ đáp.

Đạo sư giật mình nhìn xuống. Ông đã cầm trên tay một bát nước tự bao giờ. Một nhà sư đưa đến mời, chỉ vì đang hiếu thắng, ông thuận tay cầm mà không để ý.

Nói đi nói lại thì đạo sư cũng mới nhớ, lệnh bắt người là của quốc vương khác. Còn đạo sư đang đứng trên lãnh thổ Magadha. Ở đây, muốn bắt người, ông ta phải có thêm lệnh của đại vương Bimbisara. Trớ trêu thay, đại vương cũng có luật riêng cho giáo hội. Quan hệ tín đồ với giáo chủ khiến nhà vua nhất tâm bảo vệ giáo hội.

Các vị vua chúa là bạn của giáo hội. Nhà nước và giáo hội không có cách biệt. Tuy nhiên giáo hội luôn được giám sát chặt chẽ để đảm bảo sự chấp hành luật pháp. Đại vương Pasenadi có lần đã trình bày tỉ mỉ cho giáo chủ nghe về hoạt động của mạng lưới tình báo và mật thám ngoài xã hội cũng như trong giáo hội. Vua chúa thiết lập những mạng lưới này ở khắp nơi, xâm nhập vào cả các giáo hội, lập tức báo cáo bất cứ việc gì nguy hại đến quốc gia. Bất cứ hình thức tranh luận nào chống lại đất nước, chưa nói đến hành động, đều bị trừng trị kịp thời.

Tình hình này lý giải tại sao ta có mặt trong giáo đoàn mà đạo sư cũng biết. Lực lượng do thám ở quốc gia bên ấy hẳn có cài người vào đây và đã kịp báo về. Đạo sư nhiều sự. Ông ta là người của triều đình cha ta, nhưng lại lo việc truy nã giúp cho triều đình của đức vua quá cố chống ta. Ông ta nôn nóng muốn trừng trị ta bằng được.

Ta lúc ấy đang lẫn trong đám người thu dọn quét tước ở góc sân. Vừa hết bão, vừa tạnh mưa là nhà vua cho binh lính và đám thợ đến dựng lại những căn nhà đổ, lợp lại những căn nhà tốc mái.

Trong tình xá lúc này đang ngổn ngang. Hàng trăm thợ và binh lính hối hả làm việc. Hàng trăm nhà sư áo vàng đang phụ việc hoặc tiếp tục nghiên

cứu trên giảng đường. Tự đạo sư cũng thấy đòi hỏi các nhà sư phải ra đứng xếp hàng giữa sân để nhận mặt là lối bạch. Nhận sao cho hết cả nghìn người. Mà giáo chủ chắc cũng không để xảy ra chuyện ấy. Chuyện chưa từng có. Các nhà sư phải ra xếp hàng. Đó là điều xúc phạm. Đây là lãnh thổ vương quốc Magadha, đại vương Bimbisara có thừa cách để thực thi pháp luật. Không chờ phải có sự can thiệp của đạo sư một nước khác.

Nhà sư quản trị trưởng cho người mang nước cho đám cảnh vệ đi đường xa đang đứng chờ trước cổng. Luật lệ của giáo hội là cảnh vệ bước vào trong lãnh thổ giáo hội cũng phải đi tay không, không được cầm theo vũ khí. Đám cảnh vệ vì thế đứng hết ngoài cổng, chứ không gửi vũ khí để vào.

Đến lúc này giáo chủ mới uống bát nước mà ông nói là không hoàn toàn vô trùng. Uống như để cho đạo sư thấy nước ấy vẫn đã được cơn khát. Ông chuyển sang câu chuyện xã giao:

- Lâu ngày không gặp đạo sư, chẳng hay công việc giáo hóa của ngài vẫn tốt đẹp chẳng?

- Xứ ta gặp dịch châu chấu, mùa màng thất bát, đàn gia súc của ta chết nhiều, thu nhập sa sút lắm. Hai giáo sĩ. Một người hỏi chuyện chuyên môn thuyết giảng. Một người nói chuyện thu nhập hoa lợi. Nghe thì đã biết họ không cùng lý tưởng. Đến nói chuyện cũng chẳng ăn nhập. Chẳng qua tình thế đẩy đến chỗ phải đối đáp qua lại mà thôi. Hồi lâu, đạo sư như sức tỉnh. Ông muốn tỏ ra mình là người cũng quan tâm đến công việc tinh thần.

- Ta nghe nói rằng giáo chủ có phép thần thông. Đệ tử của giáo chủ học đâu hay đó, làm gì được nấy, hẳn có tâm là có thành tựu.

Giáo chủ cả cười:

- Đó chỉ là lời đồn đại nhằm lẫn. Quả là có Niết Bàn, có con đường đi đến Niết Bàn và có ta là người chỉ đường. Nhưng trong các đệ tử được ta thuyết giảng, chỉ một số đi tới được cái đích cuối cùng, một số khác thì không. Ta biết làm gì được? Ta chỉ là người chỉ đường.

Đạo sư cũng cười theo. Cười kiểu đắc ý của người trần tục. Hiểu lời lẽ theo cách thô thiển của mình. Đấy nhé. Lời nói từ miệng một giáo chủ được thiên hạ tán tụng là uyên bác đấy nhé. Có gì đâu ông ta cũng là kẻ tầm thường mà thôi.

Đạo sư cười một hồi. Không biết làm gì hơn, ông ta chắp hai tay trước

ngực chào để đi.

- Xin phép giáo chủ. Ta sẽ tiếp kiến đại vương Bimbisara để xin một cái lệnh bắt. Khi ấy ta sẽ trở lại.

Thì cứ đi đi. Ta thăm nghĩ. Đại vương Bimbisara không đời nào làm kinh động giáo hội bằng một cái lệnh như thế. Đại vương tin tưởng hoàn toàn vào giáo chủ. Giáo chủ là một người thầy, một người bạn của đại vương.

Sáng hôm sau, ta rời tinh xá. Đi cùng một đoàn nhà sư khất thực vào kinh thành. Ta lẻn ra khỏi đoàn nhà sư đi thành hàng rồi chạy về nhà trọ. Bây giờ thì đạo sư tha hồ lòng sực. Có mà giờ tìm.

Đức Phật

Một mùa mưa, Phật đến ngụ tại tinh xá gần kinh đô Kosambi của tiểu vương quốc Vamsa. Xứ sở được dòng sông Hằng và sông Yamuna bao bọc, đồng ruộng xanh tươi trù phú. Phật muốn nhân dịp này để khai sáng cho dân bản địa. Người cũng muốn diện kiến để đàm đạo và tranh thủ cảm tình của vua Udena.

Nhưng vua Udena là người thực dụng. Ông không quan tâm nhiều đến những triết thuyết mà ông cho là làm đau đầu. Ông luôn ngờ vực rằng tất cả những ai đến gần ông đều để cầu tài cầu lợi. Thực sự là giáo đoàn của Phật ở Kosambi cũng không thanh sạch và đoàn kết cho lắm. Một nhà sư sau khi vào thành khất thực, lúc trở ra đã ngã lăn quay ngay trước cổng thành. Ông ta say. Ở mỗi nhà cư sĩ ông ta đã uống một chén rượu dĩa. Ông ta nằm lăn lê trước cổng thành hồi lâu. Một toán pháp hữu trông thấy, chặt vật lằm mới khiêng được ông ta lên một chiếc xe bò, nhờ chở về tinh xá. Trẻ con và đám thợ rồi việc kéo theo đến tận tinh xá trêu chọc bình phẩm. Lại nữa, giáo đoàn đang chia rẽ thành phe cánh và tranh cãi về những chuyện không đâu. Tin tức này đến tai vua Udena làm ông càng ngại một tôn giáo mới mẻ ông chẳng hiểu ra sao. Ngay chính trong hoàng cung, vua Udena đang chưa tìm ra cách giải quyết xích mích giữa hoàng hậu và một quý phi. Lại cũng dính dáng đến Phật giáo. Hoàng hậu Samavati là một tín đồ của Phật. Quý phi Magandiya có lẽ cũng không căm ghét Phật đến thế, nàng chống đối chỉ vì tình địch của mình tỏ lòng thành kính. Quý phi mới được vua rước vào hoàng cung, còn sắc nước hương trời. Nàng muốn loại trừ hoàng hậu để độc chiếm nhà vua, độc chiếm cả quyền lực. Một lần quý phi tâu với nhà vua:

- Thần thiếp không muốn mang tiếng là đàn bà ghen ghét tầm thường. Thần thiếp chỉ muốn đắc lực giúp cho đức vua luôn vang danh là người đền giời đước bể, thấu suốt mọi chuyện trong cung ngoài cõi.

Vua bảo:

- Ta cho phép nàng thấy gì cứ nói.

Quý phi chấp tay gục đầu đảnh đơ một hồi mới nói được:

- Thần thiếp thấy hồi nào vị giáo chủ được gọi là Đấng Giác Ngộ kìa đi ngang là hoàng hậu lại đến bên cửa sổ dõi theo cho đến lúc ông ta khuất dạng. Có phải là hoàng hậu ăn phải bùa mê thuốc lú hay chăng? Nếu là đức tin chân chính thì thiếp không dám nói. Quả thực cửa sổ cung hoàng hậu hướng ra ngoài đường. Bà cúng thường đứng trong cửa sổ chấp tay đánh lễ mỗi khi Phật đi qua. Người không hề biết có một tín đồ đang đứng khuất bên cửa sổ. Người chỉ biết hoàng hậu thẳng hoặc có đến nghe giảng bài tại tịnh xá.

Vua Udena theo dõi và thấy điều quý phi tâu là có thật ông giận dữ truyền lệnh lấy gạch bịt kín cửa sổ phòng hoàng hậu. Ông cho như thế là đẹp được mọi sự tư tưởng viển vông. Song liên tiếp nhiều chuyện được quý phi tâu bày. Hoàng hậu lúc cúng dường đã làm như vô tình cầm tay Phật. Vị giáo chủ tuổi ngoài ngũ tuần vẫn còn đẹp để ngời ngời. Hoàng hậu vẫn để tâm để trí hoàn toàn vào cái tịnh xá kia. Đỉnh cao của vụ việc là quý phi báo cho nhà vua biết hoàng hậu giấu một con dao nhỏ dưới gối vào hôm vua dự định sẽ ghé lại mây mưa. Quả tang.

- Con dao này chắc không phải để hậu bồ cau?

Vua không giấu được giọng mỉa mai.

- Thưa không, con dao này không phải của thiếp.

Hoàng hậu đáp.

- Vậy ta biết tin ai đây? Hoàng hậu hay con dao này?

- Xin đức vua đền giời soi xét. Có tâm đức của thiếp chứng thực. Có các thần linh chứng giám.

Nhà vua cười nhạt. Ông cầm con dao bỏ đi.

Thần linh chứng giám. Được, nếu quả thực chư thiên chứng giám thì hoàng hậu sẽ qua được thử thách. Sẽ rõ trắng đen ngay tức thì.

Hình phạt thử thách cho hoàng hậu là bà phải chịu một mũi tên nhắm vào mình. Hoàng hậu bị buộc phải đứng dưới gốc một cây vô ưu. Nhà vua đứng cách bà năm chục bước chân. Vua rút một mũi tên lấp vào cây cung, nhắm vào hoàng hậu mà bật lẫy. Vút. Mũi tên lao đi. Hoàng hậu mở to

mắt nhìn nó bay tới. Người yếu bóng vía đã phải hét lên né tránh. Hoàng hậu thì vẫn đứng yên. Phập. Mũi tên cắm vào thân cây vô ưu, mãi không hết run rẩy. Mũi tên là lời phán quyết của chư thiên. Kẻ có tội thì ắt đã trúng tên. Hoàng hậu vô sự. Hoàng hậu không có tội. Không lâu sau, một đêm cung hoàng hậu bị hỏa hoạn. Cứu được nhiều người nhiều đồ. Chỉ có hoàng hậu là không cứu được. Nhìn cái xác cháy đen của hoàng hậu, một cấm vệ canh gác đêm ấy hoảng loạn sụp xuống khai ra bằng hết. Hấn sấm hối. Chính là quý phi đã sai hấn đốt cung hoàng hậu.

Mười mấy kẻ đồng mưu trong cung bị tội chém đầu. Quý phi cũng bị chém đầu. Nhà vua thiếu thiện cảm với giáo hội của Phật. Nhưng các vương tôn công tử, các phi tần không vì thế mà từ bỏ cơ hội tìm đến tình xá. Có lần, một hoàng hậu khác cùng các cung phi lên đi nghe Phật thuyết giảng. Hay tin, vua Udena nổi trận lôi đình.

- To gan thật. Khá khen cho các người. Vị giáo chủ ấy là gì vậy mà khiến các người u mê cuồng tín? Ta sẽ quăng Đấng Giác Ngộ của các người vào tổ kiến lửa giữa rừng cho mà xem.

Có thể nhà vua đã không chỉ dọa nạt nếu như không nghĩ đến trưởng nam của vị quốc sư trong hoàng cung. Chàng Pindola con trai ông quốc sư đã trở thành nhà sư khất thực. Rồi con trai nhà vua, hoàng tử Boddhi Raja cũng tự nguyện đứng ra hỗ trợ cho giáo hội.

Tình hình đã bất lợi và các nhà sư ở Kosambi lại còn thêm dầu vào lửa. Phật hổ thẹn vì vụ việc nhà sư say rượu quấy phá ở nơi công cộng. Người ban lệnh cấm rượu. Lệnh từ đó áp dụng cho toàn thể giáo hội, không một ngoại lệ. Luật giáo hội còn quy định hễ chú tiểu vi phạm luật cấm uống rượu thì sẽ bị tước quyền thọ lễ chính thức trở thành nhà sư.

Chưa hết. Các nhà sư ở Kosambi còn bị cuốn vào một cuộc cãi vã kéo dài gần hai năm trời. Bắt đầu từ việc một buổi sáng ở nhà vệ sinh. Theo tập quán, người ta dung một gáo nước sau khi đi vệ sinh. Một nhà sư phát hiện cái gáo nước rửa ở nhà vệ sinh chưa đổ hết nước, cũng không úp lại theo quy định. Ông ta đi điều tra và tìm được thủ phạm. Chuyện nhỏ. Đạo hữu chưa đổ hết gáo nước này đi phải không. Phải, ta chưa đổ hết. Đạo hữu có thấy đây là lỗi vi phạm vệ sinh chung không? Ta không thấy lỗi lầm gì hết.

Xung khắc bắt đầu. Vụ việc được đưa ra hội đồng quản trị của giáo đoàn. Hội đồng phán quyết vị sư kia phạm lỗi. Nhà sư bị tạm nghỉ học. Nhà sư bị kỷ luật có nhiều bạn bè người thân trong đám tín đồ ở địa

phương. Họ kéo nhau đến khiếu nại quyết định kỷ luật. Chỉ một hành vi bất cẩn mà phải bị đình chỉ tu học là kỷ luật quá nặng. Phái Ủng hộ kỷ luật cũng kéo ra đấu khẩu. Lời qua tiếng lại một hồi thì dẫn đến thương căng chân hạ căng tay. Đánh đấm túi bụi. Cả giáo đoàn phải xúm lại lôi cả hai bên ra, mỗi bên một nơi.

Chuyện đến tai Phật. Người lệnh cho cả hai bên ngồi xuống họp lại. Cả hai bên đều phải suy xét cho hết nhẽ. Không được để cho bất hòa gây chia rẽ giáo hội.

Xung đột không chấm dứt. Nó tiếp tục ngấm ngấm dai dẳng. Hòn đất ném đi hòn chì ném lại. Ăn miếng trả miếng. Những lời khích bác bị đáp trả bằng những tiếng sùng sộ đe dọa. Các nhà sư ôn hòa lại thỉnh cầu Phật hòa giải một lần nữa. Đến mức này, Phật biết không thể dùng lẽ phải mà khiến họ nghe ra được.

- Nay các sư, thế là đủ lắm rồi. Không được đấu tranh, không được đấu khẩu, không được cạnh khoe, không được lý sự gì nữa.

Giữa đám người xung đột, một nhà sư nói hỗn:

- Xin giáo chủ cứ kiên nhẫn ngồi yên. Đấu tranh, đấu khẩu, cạnh khoe lý sự là việc của các đệ tử.

Phật kêu gọi mọi người yên lặng nghe người kể một câu chuyện mang tính ngụ ngôn. Miễn cưỡng nghe. Nghe xong lại rào rào lên cãi vã.

Phật buồn bực bỏ tinh xá ở Kosambi mà đi.

Một năm rưỡi sau, Phật đang ngụ tại tinh xá trước thành Savatthi thì hai phái xung đột cử người đại diện từ phương xa đến yết kiến. Xung đột giữa các nhà sư kéo dài khiến dân chúng Kosambi chê cười. Dần dà người ta bực bội. Các tín đồ tại gia không cung cấp lương thực cho giáo đoàn nữa? Không Ủng hộ đỡ đầu gì nữa. Giáo đoàn Kosambi rơi vào tình trạng cạn kiệt lương thực.

Phật tiếp đại diện của cả hai phái.

Phái thứ nhất trình bày:

- Đệ tử phạm lỗi đã nhận lỗi bất cẩn. Đệ tử xin được Đấng Giác Ngộ và các pháp hữu tha thứ cho lỗi lầm đã phạm.

Phật chấp nhận. Người quyết định phục hồi chức vị cho nhà sư phạm lỗi.

Phái thứ hai nói:

- Các đệ tử có lỗi cố chấp xin được bỏ qua.

Phật giải thích quyết định phục hồi cho người hối cải. Đồng thời Người

khẳng định quyết định kỷ luật ngày trước của hội đồng là đúng đắn. Phải kỷ luật nên nghĩ đến hòa hiếu mà công nhận quyết định phục hồi cho nhà sư bị kỷ luật.

Cả hai phái đều không bị mất thể diện. Họ bằng lòng với cách giải quyết của Phật. Tuy vậy, xích mích vẫn còn âm thầm kéo dài nhiều năm sau. Có lẽ vì chuyện ấy và vì sự khô đạo của vua Udena mà Phật chỉ ngụ tại tinh xá ở Kosambi có mỗi một mùa mưa suốt ba chục năm cho đến khi nhập diệt, Người không bao giờ quay lại Kosambi, cũng như không đến một nơi nào trên vương quốc Vamsa của vua Udena nữa.

Savitri

Thoáng một bóng áo vàng trước cửa hiệu. Ta lấy làm lạ vị sư nào lại đi khất thực vào buổi chiều thế này? Vì ấy nhắc ta ào chùng bước vào. Bấy giờ ta mới nhận ra chàng Devadatta khi xưa. Ngày đó một lần gặp ta là cặp mắt chàng lại trai lơ đung đưa. Lời lẽ buông thả vờn vĩa. Ngày đó ta chưa thềm muốn. Không phải như bây giờ. Giữa hai lần gặp lại, Devadatta đã thành một chàng ngoài năm mươi tuổi. Ta là một nàng ngoài bốn mươi. Nhà sư thì cũng là đàn ông. Ta những muốn cầm tay đụng chạm vào ông ta. Nhớ cái ngày xưa ông ta đầu mày cuối mắt như thế nào. Nhưng ta phải dò xét thận trọng. Lệnh truy nã vẫn còn bám theo. Ta lại đang giả dạng đàn ông. Devadatta vào thẳng câu chuyện. Ông ta biết thừa ta là Savitri, ta đang mặc y phục đàn ông. Nói toạc ngay ra để ta khỏi đưa đẩy giấu diếm lồi thối. Ông ta biết Savitri đến thành Rajagaha này từ bao giờ, ban đầu ngụ tại nhà trọ ra sao, sau lên vào tinh xá Veluvana thế nào, rồi sau mua nhà mở ngân khố giao dịch ra sao nữa. Biết hết. Devadatta cam đoan ta được bình yên nơi đây.

- Mỹ nhân nhiều khi quyền lực còn hơn cả một đạo binh. Ta khá khen cho nàng.

Sau một tuần trà thăm hỏi, Devadatta bảo.

- Nhà sư nói vậy có hàm nghĩa gì không?

- Ta nói nhân chuyện đạo sư cửa nàng bị bắt đó. Nàng có bình luận gì không?

Đạo sư bị bắt. Chuyện lạ như vậy ta chưa nghe bao giờ. Con người ấy lòng sục truy nã ta ở khắp mọi nơi. Đạo sư đi bắt ta thì có, ai mà bắt ông ta được.

Devadatta thấy thái độ sững sờ của ta thì không tin hẳn. Dù sao, ông ta cũng kể lại câu chuyện đạo sư bị bắt và đã bị phứt truất khỏi ngôi quốc

sư, tể sư chính của triều đình.

Ta thần thờ ngời lạng. Kìm hãm lòng hủ hê chỉ chực phát lộ. Nếu đúng như Devadatta kể thì trời có mắt. Chư thiên đã ra tay trừng phạt kẻ dối thần lừa dân, kẻ ngạo mạn ăn lộc thánh mà không coi thần thánh ra gì. Nghe chuyện thì thấy khó tin. Nhưng việc gì Devadatta phải lừa ta. Ông và ta không cùng chung kẻ thù, không chung lợi ích. Ông nói như thế ta là kẻ mưu lớn tài cao, ta dựng ra bầy đưa đạo sư vào bầy.

Devadatta lại còn dặn:

- Chốn này nàng được yên thân, những hãy cẩn trọng. Mạng lưới do thám giăng ra khắp nơi, mà lệnh truy nã đang vẫn chưa được rút lại.

Rồi hạ giọng:

- Ta sẽ giúp nàng hủy bỏ bằng được cái lệnh truy nã ấy. Đức vua mới với ta là chỗ thân tình.

Giọng nói nghe ra như của một nhà sư tu chưa trót. Tò mò. Nếu mà đúng như vậy thì có thể ta cũng chấp nhận. Ta đang ở lúc đàn ông nào cũng được.

Trước lúc đứng dậy ra đi, Devadatta dặn:

- Nàng trốn tránh mà chưa kỹ đâu. Hôm ở tinh xá chỉ chút nữa là nàng bị lộ với đạo sư đến bắt người. Lúc ấy ta đã nấp trong nhà, sẵn sàng đối phó để giải cứu nếu chẳng may nàng bị phát giác.

Có chút kể công. Có chút nhắc nhở. Có chút đe. Nàng còn ở đây và giấu được tung tích bao lâu là tùy thuộc vào ta. Đàn ông đe một người đàn bà như thế thì mục đích không gì khác là đòi chuyện chung đụng. Thì đã sao. Tương kế tựu kế. Đó là điều ta sẵn sàng. Khoảng thời gian giữa những lần Raja ghé về ta vẫn phải tìm nguồn dục lạc từ đám khách ngẫu nhiên đến cửa hiệu. Có khi là những người thợ sửa nhà. Có khi là người bán sữa thường nhật.

Ta cũng đơn đã ra về xuôi thuận, trước khi Devadatta đi.

Yên lòng được không đây? Devadatta có lý do gì để đi tố giác ta với chính quyền sở tại? Với cả tiểu quốc mà ngày trước ông chồng quá cố của ta đã cai trị? Ta có nên khăn gói chạy trốn một lần nữa?

Nghĩ lại chuyện mới xảy ra với đạo sư thì lòng hoan hỉ trở lại. Có mật báo với đại vương cha ta rằng tể sư chính của triều đình chứa chấp trong nhà ẩn tẩn của vua láng giềng. Chính là ẩn tẩn ông ta đã vu cho công chúa Savitri đánh cắp hai chục năm trước. Từng ấy năm trời, án hình vẫn treo trên đầu nàng công chúa. Nàng vẫn đang phải lẩn trốn đâu đó khắp bốn

cõi.

Phụ vương của ta không phải không nhận ra tể sư xấu thói. Không phải không mơ hồ cảm thấy ông ta có âm mưu. Không phải không nghi ngờ những hành động bất thường của ông ta mấy chục năm trước. Nhưng là bậc quân vương, mỗi hành động của ngài phải thận trọng. Đại vương tin vào nguồn điệp báo có độ tin cậy lớn. Song le, luật pháp có quyền ưu đãi miễn trừ cho học quốc sư. Không ai được quyền khám xét quốc sư nếu như không dám chắc. Quốc sư tàng trữ đồ phi pháp. Không dám chắc mà cứ khám xét, nếu không tìm thấy gì thì phải bồi hoàn danh dự. Danh dự của bậc quốc trưởng có khi phải trả bằng máu, có khi làm lung lay ngôi vua, có khi là xung đột dẫn đến nội chiến.

Phụ vương của ta bàn tính kỹ lưỡng. Rồi hành động. Quân do thám lên vào nhà đạo sư trước. Dùng chuyên môn điều tra mà xác định mức độ chính xác của tin mật. Quả nhiên. Chuyện nghe như khó tin mà hóa ra là thật. Trong góc chiếc rương đựng đồ quý có một bọc vải đựng ấn tín bị mất cắp. Chưa hết. Tràng hạt thiêng và hòn đá thần saglarama cũng là của giả, không đúng như lời quốc sư vẫn khoe. Tràng hạt một mắt khiến cho người sở hữu nó bất tử. Hòn đá khiến cho ông chủ yên ổn mãi mãi trên ngai vị nguyên thủ quốc gia. Tràng hạt không phải loại một mắt. Hòn đá cũng không phải hình chiếc ô cả cõi trần gian chỉ có một. Hai báu vật rởm không thể bảo vệ được danh dự cho quốc sư được nữa rồi.

Đến mức ấy, phụ vương của ta vẫn chưa vội vàng nông nổi đắc thắng. Phải bàn với đại tướng cầm quân. Chỉ ông ta mới có quyền thực hiện lệnh bắt của nhà vua. Bí mật khám xét xong rồi thì phải bí mật canh phòng tòa lâu của tể sư. Để phòng ông ta nghe động tẩu tán tang vật. Giữ sao cho vật nào ở yên chỗ ấy. Một kẻ gian hùng như ông ta, chuyện gì cũng có thể xoay trở được. Vụ việc diễn ra trôi chảy. Cảnh vệ mang trát đến khám nhà. Tể sư chửi mắng toí bời. Thách đũa nào lão xược bước qua cổng nhà ông. Viên chỉ huy cảnh vệ cũng hoang mang. Một đời đi bắt vi phạm, chưa bao giờ tiếp xúc đối tượng như chúa sơn lâm thế này. Đội cảnh vệ phải án binh bất động đứng yên tại chỗ nghe chửi. Chờ thêm lệnh mới.

Lúc này xe của viên đại tướng phải đến.

Xa giá nhà vua với bốn con bạch mã cũng đến.

Thưa. Tể sư đành phải để cho đội khám xét tiến vào. Ông ta vót thêm một câu đe dọa:

- Rồi trời đất không dung thứ hành vi ngạo ngược này. Rồi sấm sét sẽ đổ xuống cho mà xem.

Sấm sét. Quả là sét đánh ngang tai. Đến cả nhà vua và đại tướng đã biết trước cũng bàng hoàng cả người. Tất thấy những người có mặt như không tin vào những vật ấy. Chuyện tà trời.

- Có kẻ gấp lửa bỏ tay người.

Tế sư rít lên. Giọng nói bao nhiêu năm luyện thanh phục vụ cho việc gọi thấu chư thiên trên các tế đàn giờ không còn trong vang được nữa. Nó méo mó bệt ra. Tắc nghẽn.

- Hỡi thần thánh trên trời hãy chứng giám và hãy trừng phạt kẻ đã rập tâm hại đến giáo sĩ của các ngài.

Bây giờ mới gọi đến thần thánh. Ngày thường thì sao. Thánh cũng chẳng bằng thầy. Việc đầu tiên mà phụ vương ta phải làm là tổ chức một cái lễ rước ấn tín trả về cho tiểu vương quốc láng giềng. Việc đầu tiên. Tổ ra trọng thị. Giữ hòa hiếu lân bang. Hai chục năm qua, tiểu quốc bên ấy đã có ấn tín mới nhưng việc trao trả vẫn chứng tỏ thiện chí. Hứa sẽ xét xử nghiêm khắc thủ phạm và thông báo kịp thời.

Tiếp liền theo lập phiên tòa xét xử cựu tế sư. Cựu bởi vì ông ta đã bị lột mất tước bậc phẩm hàm. Chỉ còn một danh xưng là đạo sư. Ông ta là thầy dạy của nhiều thế hệ quan chức tướng sĩ trong triều. Đạo sư một mực kêu oan. Ông ta bị hại. Có kẻ làm hãm chông bẫy đá ngay chính trong nhà ông. Nhưng không có một nhân chứng vật chứng nào thuyết phục cho lý lẽ của ông. Mọi bằng chứng chống lại ông ta. Giấu ấn tín bị mất trong nhà. Cuộc lục soát còn vượt quá trông đợi. Hai vật thiêng mà đạo sư vẫn khoe khoang chứ chưa có ai từng thấy giờ hóa ra đồ giả tạo. Đá Saglarama chỉ là loại tầm thường. Những cái hạt rudraksha xâu lại thành tràng không phải là loại một mắt quý hiếm. Mỗi hạt có hàng chục mắt như bị kiến đục. Trước tòa, chuyên gia làm giám định bỏ những cái hạt vào cốc nước. Hạt nổi lênh bênh. Hạt thật thì phải chìm cơ. Đạo sư bị kết thêm tội lừa dối.

Nhưng mà cũng có giảm án. Xét công trạng mấy chục nay làm tế sư trưởng của triều đình. Xét công trạng đào tạo ra mấy thế hệ môn sinh cho đất nước. Học trò của thầy có mặt ở nhiều nơi nhiều ngành nghề. Nhiều vị cũng muốn cứu thầy mà không cứu nổi. Những vị được đi du học tận viện Đại học Takasila thì thở phào. May ta không phải ở nhà

theo học thầy bản địa. May. Đời ta không phải nhận một đạo sư như vậy làm thầy.

Tòa tuyên án đạo sư bị giáng xuống làm thường dân. Không bị tù tội là đã giảm án nhiều mức. Tòa lâu xa hoa bị tịch thu. Vợ chồng đạo sư được phép trú tại một nếp nhà tranh thuộc ẩn viện trong rừng.

- Trời đất sẽ trừng phạt những kẻ hại ta.

Trước khi được giải ra khỏi tòa, đạo sư ngửa cổ đe dọa.

Xứ này ai cũng sợ lời nguyện rủa của các giáo sĩ. Ánh mắt tức giận của một ẩn sĩ từng thiêu cháy sáu vạn vương tử thành tro bụi. Lời nguyện rủa của một đur sĩ khiến nhà vua quên mất lời hẹn ước với nàng Sakuntala. Nhưng bây giờ chẳng ai sợ câu nguyện rủa của đạo sư. Kịp thời, tiểu quốc láng giềng ra thông cáo xóa bỏ án hình nhằm vào ta. Coi như một cái án sai được sửa. Ta không mang tội ăn cắp ấn tín nữa. Nhưng ta vẫn còn một tội. Tội đã chạy trốn khỏi giàn hỏa táng, vi phạm luật tục thiêng liêng của đất nước. Thông cáo không nhắc gì đến tội thứ hai này. Có nghĩa là nó vẫn còn đó. Có nghĩa là ta vẫn phải tiếp tục che giấu tung tích mà lẩn trốn.

* * Vừa mới nghe chuyện, việc đầu tiên là ta đâm bổ đến bên cái rương. Giật tung khóa. Mở toang cái rương ra. Lục tung lên. Ném mọi thứ tung tóe ra khắp nhà. Ta nhớ bao nhiêu năm nay cái bọc đựng ấn tín vẫn nằm yên trong rương. Người khác chắc hẳn đã khiếp hãi mà quăng chúng đi ngay từ ngày đầu bị truy nã. Nhưng ngày ấy ta cũng liều lĩnh. Không việc gì mà sợ. Cây ngay chẳng sợ chết đứng. Ta tin quyết liệt rằng không kẻ nào bắt được ta. Ta tin rằng mình có thể tự bào chữa trước tòa nếu bị bắt cùng tang vật. Tự bào chữa hùng hồn bằng cái lý của người ngay thẳng. Bằng cách công khai tố cáo và luận tội đạo sư. Bao nhiêu năm ta đắc thắng ngấm ngấm khi tưởng tượng ra giờ phút ấy, nếu như nó xảy đến không tránh được. Có lẽ vì thế mà ta đã không vứt ấn tín đi.

Lục hết cả cái rương vẫn không tìm thấy ấn tín đâu.

Nó đã không cánh mà bay.

Mất. Điều ấy giải thích cho việc ấn tín được tìm thấy trong nhà đạo sư. Thoạt đầu nghe chuyện, lòng ta cứ bùng bùng như có lửa đốt. Ta chắc mẩm ấn tín tìm thấy trong nhà đạo sư là thứ khác. Một sự trùng hợp có lợi cho ta mà thôi. Bây giờ mới hay cái vật mình đoán chắc đang ở trong rương lại không còn ở đó nữa.

Ai lấy nó đi? Và lấy từ bao giờ? Tung tích của hai chị em ta, tưởng là giấu kín giấu kỹ, hóa ra vẫn có những kẻ vô hình bám theo. Trường hợp này kẻ đó hành động có lợi cho chúng ta. Nhưng ai mà biết những gì sẽ xảy đến nữa.

Lại còn tràng hạt và hòn đá thiêng của đạo sư. Ta đã đánh rơi nó xuống sông Hàng rồi kia mà? Nghĩ đến đây thì mới nhớ. Nửa tuần trăng trước Raja ghé về lúc trời chập tối. Từ khi chị em ta đến ngụ tại thành Rajagaha, chàng vẫn đều đặn ghé lại. Định kỳ năm bữa nửa tháng. Người ta vẫn tưởng chàng là thương nhân buôn chuyến đường dài. Một cỗ xe chất đầy hàng hóa đi đi về về trên đường nối Savatthi.

Đêm. Trong ánh đèn bơ tinh khiết tỏa ra từ đĩa đèn phía góc nhà, ta ngắm chàng. Gương mặt hao gầy hơn trước. Rắn rỏi hơn đẹp hơn. Nhưng cái hao gầy khiến ta chạnh lòng. Mỗi năm mỗi tuổi. Chẳng mấy chốc cả hai ta đều lên ngũ tuần cả. Gần kề trước mặt chứ chẳng xa xôi gì. Hai chúng ta gộp lại thì ra một đôi. Những tách ra thì đều không vợ không chồng. Ta bị truy nã. Chàng bị truy nã. Hai kẻ bị truy nã không thể gắn kết thành một gia đình. Chưa bao giờ chàng ngỏ ý. Chưa bao giờ ta gợi ý. Thôi thì cứ thế này được chừng nào hay chừng nấy.

- Chàng biết không, nhiều lần thiếp nghĩ đã gặp chàng từ lâu lắm rồi.

Ta nói ra nỗi băn khoăn của mình.

- Lần gặp nhau ở trong rừng, khi hai chị em nàng bị trói giải đi, đúng là đã gần hai chục năm. Chàng bảo.

- Không. Có thể từ trước nữa. Có thể là thiếp nhầm chàng với ai đó. Nhưng nhìn chàng ở dáng nghiêng người trước khi chàng quay đi, thiếp lại thấy thấp thoáng một bóng hình quen quen.

- Có phải như thế này không?

Raja đang nằm liềm nhồm dẫy. Lồng ngực của chàng đồ sộ cuộn cuộn cơ bắp. chàng hơi xoay người ở tư thế sắp sửa quay đi. Dáng vẻ ấy, khi không nhìn rõ nét mặt chàng thì cái cằm, cái vai và cái lưng hơi thẳng mà lại gợi nhớ. Cố nhớ. Lờ mờ một dáng đàn ông quay người như lướt đi. Raja làm thêm một điệu bộ. Chàng đưa hai cánh tay về phía trước rồi gạt sang hai bên như bơi sải.

Nhớ ra rồi. Chàng là người đẩy ta vào bờ sáng sớm hôm ấy. Ta đã kiệt sức, suýt bị hút vào cái xoáy nước. Ta đang mãi nhìn theo chiếc khăn xếp màu đỏ cắm cái lông công trôi đi xa dần. Đẩy được ta vào chỗ nước nông, tự đi vào bờ được, chàng lại quay người sải tay bơi ra. Ta thoáng

nhìn thấy chàng ở thế nghiêng người ấy.

Thêm một kỷ niệm gắn bó hai ta. Raja cũng tài thật, từng ấy năm không thềm nhắc lại. Coi như một bí mật chàng giữ cho riêng mình. Thân phận chàng một mình một cánh rừng đi trả thù đời việc gì cũng một mình mình biết một mình mình hay, lộ một chút là khó bảo toàn sinh mạng. Nhưng với ta thì không phải chàng sợ lộ. Duy nhất còn một cái bến tằm này cho chàng thả hoặc ghé thuyền. Giữ riêng một kỷ niệm. Thế mới biết chàng có một điểm yếu không muốn bộc lộ. Ngay cả với chính ta. Đó là muốn giữ riêng kỷ niệm.

Giờ thì ta mới nhớ thêm. Đêm ấy ta quên nhắc lại với Raja, Chính là buổi sáng tinh sương dưới sông Hằng, ta đã đánh mất hai cái gọi là báu vật lấy trộm từ nhà đạo sư. Bấy nay ta vẫn yên trí chúng đã bị rơi trong khi ta bơi đuổi theo cái khăn xếp màu đỏ, rơi đâu đó dưới sông. Bây giờ ta đã hiểu ra. Cái bọc ta buộc quanh bụng khi bơi không hề bị tuột.

Raja đã tháo lấy khi dìu ta vào bờ.

Raja cùng đã lấy ấn tín từ trong rương của ta.

Xung quanh chuyện đạo sư bị khám nhà và bị giáng chức, có đôi ba lời xì xào rằng phụ vương ta cao tay ấn. Đại vương đã thanh toán ân oán bằng cách bỏ tang vật vào nhà tế sư. Lại có người như Devadatta, tin rằng ta đã dựng lên màn kịch ấy, cái bẫy ấy. Ta mới là loại đàn bà để có mấy tay. Tin như vậy thì họ tự luận giải rằng một mình ta khó làm nên chuyện. Dứt khoát phải có kẻ trợ giúp. Tính được đến đó, rất có thể họ biết về Raja. Nguy cho chàng. Nguy cho ta.

Hai ngày sau, Devadatta trở lại. Buổi sáng. Ông ta mang bát đi hẩn vào trong cửa hiệu khất thực. Ta bỏ xôi vào bình bát của ông. Hai người đứng nói chuyện như một cư sĩ với một khất sĩ.

- Nàng nhớ chuyện cô nàng Cinca chẳng?

Devadatta hỏi.

- Ta có biết chuyện ấy.

Cinca là cô nàng bị kẻ ngoại đạo xúi giục làm mất danh giá của giáo chủ Siddhattha. Cô nàng ngồi lẫn giữa các tín đồ nghe giáo chủ giảng bài. Được nửa chừng, Cinca đứng lên gào khóc tố cáo giáo chủ làm cho mình mang thai mà không đoái hoài phụng dưỡng. Một số người hồ nghi đàm tiếu. Nhiều người không tin. Vụ ấy lộn xộn một thời gian rồi cũng lắng xuống.

- Nàng không phải là Cinca, nhưng nàng rất cần cho thế lực cấp tiến của

chúng trong giáo hội. Giáo hội đang già cỗi phải được cải cách.

Devadatta bảo.

- Một kẻ không phải tín đồ như ta, cải cách hay không, không phải là điều ta quan tâm hay không. Ta không có động lực cũng không có ân oán với ai cả.

Ta bảo.

Devadatta không tin lời ta. Ân oán có đấy mà công chúa không ý thức được đó thôi. Công chúa Savitri chịu bao nhiêu truân chuyên suy cho cùng là vì tình thương vô vọng với một người đàn ông. Cạn lý ra là như vậy. Mỹ nhân như công chúa có đấng nam nhi nào lại chối từ lãng tránh. Kẻ ấy đã xúc phạm công chúa. Kẻ ấy đã làm nàng lỡ dở. Cái đêm bão tố trong tình xá, Devadatta rất muốn thu xếp cho ta ngã người ôm ấp giáo chủ. Ông ta đã định bật đèn đuốc tri hô lên bắt quả tang. Nhưng ông ta đã kìm lại vì biết chưa phải là thời cơ. Có chăng lại dậy non như vụ cô nàng Cinca.

- Huynh bảo ta phải lặp lại chuyện Cinca hay sao?

- Còn hơn thế.

- Nhưng ta lại còn biết cả chuyện cô nàng Sundari nữa.

Sundari là nữ khất sĩ. Nàng vô tình bị rơi vào bẫy của một phe phái ngoại đạo. Họ bảo nàng đến nghe giáo chủ thuyết giảng càng nhiều càng chóng đắc đạo. Họ xúi nàng ngày nào cũng lượn lờ đến tinh xá Jetavana. Nghe giảng. Đàm luận. Xăn xái làm công quả. Các nhà sư và tín đồ bản địa đều nhìn mặt Sundari. Đến lúc ấy phe phái nọ mới giết Sundari, lấp đất sơ sài rồi tri hô đi tìm xác. Tìm ra ngay. Ở giữa vườn tinh xá. Cái xác được mang ngay về kinh thành Savatthi. Đám thù phạm hừng hực căm hờn. Chúng la ó gào thét điên dại giữa chốn phố phường. Các khất sĩ trong tinh xá đã cưỡng bức một nữ đồng đạo rồi sát hại cô nàng. Hãy nhìn xem và hãy chứng thực tội lỗi của đám tu hành phá giới. Vụ án gây khó dễ cho các nhà sư một thời gian. Không có bằng chứng tội ác, những cũng không có chứng cứ là các sư vô tội. Chỉ có đức tin đang ngày càng mạnh của dân bản địa vào giáo hội làm chỗ dựa. Rốt cục mưu đồ của đám chia rẽ phe phái cũng vô tác dụng.

Devadatta nhếch mép cười. Mép cười có đuôi. Mắt cười có đuôi. Đàn ông trai lơ gian manh thế mà cũng đã thành một đấng bậc trong giáo hội.

- Nàng nhắc chuyện Sundari ư? Chúng ta đều là con vua cháu chúa, đi tu hành cũng phải là bề trên. Công nghiệp của chúng ta không có xác chết.

Ông ta hạ giọng.

- Thân bại danh liệt mới tệ hại hơn cái chết. Ta tin nàng sẽ giúp chúng ta cải cách thành công.

Tin tưởng gì mà ghê. Devadatta biết ta thế nào mà tin. Chỉ bằng cách kích động lòng bất mãn vì tình của một người đàn bà thôi ư? Ông ta tin rằng người đàn bà không được yêu sẽ đập cho tan nát, sẽ làm cho người đàn ông ô danh sa xuống tận bùn? Hay là ông ta tin sẽ đánh đổi việc tiết lộ tung tích của một kẻ đang bị truy nã?

Đằng nào thì ông ta cũng là một con rắn độc.

Thế mà trước khi ra khỏi nhà, Devadatta vẫn đảo mắt rồi hấp tấp vòng tay ôm ngang người ta một cái. Hành vi thả mối ông ta nằm vững tâm lý của một người đàn bà hồi xuân nhiều khao khát.

Ta mong Raja về biết bao. Đến tình thế này, chỉ có một người giúp ta thoát khỏi bàn tay của Devadatta. Raja. Chỉ cần ta hé một lời, Raja sẽ lập tức ra tay. Nghe nói đến đám giáo sĩ giả dối là máu trong người chàng sẽ sôi lên cho mà xem. Bởi vì ra ngoài thiên hạ, chàng không phải là Raja nữa. Chàng là tướng cướp Anguli Mala.

Đức Phật

Tên cha mẹ đặt cho chàng là Ahimsaka. Mười sáu tuổi, chàng được cha gửi lên Viện Đại học Takkasila.

Ngay lên đường, Ahimsaka ra tới bờ suối thì đã thấy nàng Amrita ôm bình nước ngồi trên một tảng đá. Dầu trước khi khoác tay nai nghiêng bút rời nhà lên đường chàng đã linh cảm sẽ có cuộc gặp gỡ này, ở chính quãng lộ qua suối này, thì bây giờ thấy Amrita chàng lại không dám đoán chắc là nàng ngồi đợi hay chỉ tình cờ ra suối lấy nước mà thôi. Ahimsaka năm ấy mười sáu. Amrita mười bốn. Hai nhà đều có ý tác thành đôi lứa cho đôi trẻ, nhưng cả hai nhà cũng đều hiểu chưa đến lúc nói ra. Tuổi ấy ở chốn kinh đô Savatthi đã là cặp phu thê có con đầu lòng. Song cha của Ahimsaka, một giáo sĩ tạo Bà La Môn và là viên chủ tế trong triều đình, vẫn còn nấn ná vì muốn cho con theo đòi đèn sách.

Ahimsaka chưa biết nên dừng lại hay cứ thẳng đường mà lội ào qua suối thì Amrisaka khẽ khàng gọi:

- Chàng hãy dừng chân uống chút nước rồi hẵng đi.

Được lời, Ahimsaka quay bước, tiến lại gần nàng. Chàng chìa đôi bàn tay khum lại, hứng nước từ chiếc bình vào đôi bàn tay khum khum hình chiếc bát rồi Ahimsaka ghé môi uống dòng nước chảy tràn trong lòng tay mình.

- Trước khi ta lên đường, cha ta chỉ dặn một lời rằng nếu uống công đèn sách thì hôm nay coi như là ngày vĩnh viễn giã biệt gia đình.

Lẽ ra phải nói với Amrita một điều gì khác, nhưng Ahimsaka chỉ nói được như thế. Chàng vã chỗ nước còn lại trong lòng tay lên mặt rồi thẳng người dậy.

- Thân phụ chàng biết rằng chàng vô cùng sáng dạ nên mới nói vậy. Còn thiếp, thiếp tin rằng chàng sẽ có ngày công thành danh toại vinh quy. Ôi chao, cha nàng sao khéo đặt tên nàng là Amrita là Thiên Tửu, một lời nàng nói và ánh mắt nàng nhìn thực đúng là chất men say chưng cất ở chốn thiên đường.

Ẩn viện của thầy Chandra thuộc quần thể Viện Đại học rải rác khắp rừng. Theo chỉ dẫn của cha, từ đường cái, Ahimsaka sẽ lối tìm vào cánh rừng phía đông. Đi được một đoạn, Ahimsaka gặp năm chàng trai chàng bèn hỏi đường. Đám này đều cao lớn, đều cỡ tuổi mười tám đôi mươi. Không giúp thì thôi, chúng lại hè nhau bẹo tai bẹo má rồi giật lấy chiếc tay nải để xem có cái gì làm lệ phí nhập môn. Nhập môn rồi chúng mới chịu cho làm đồ đệ. Nghe thế đã hiểu bọn này đang là môn sinh tại ẩn viện của thầy Chandra. Không thấy có gì đáng giá ngoài mấy quyển kinh Vệ Đà một thằng ném cái tay nải ra xa mà bảo rằng lũ khố dây ti toe đua đòi chữ nghĩa hãy khôn hồn kiếm đường chạy cho mau kéo rồi tai vạ. Thế thì sự nhẫn nhục của Ahimsaka phải cháy thành lửa giận. Năm gã trai tưởng có thể cậy đông, đưa nợ lao vào cứu đứa kia, nhưng rốt cục cả năm đều đo đất. Chúng dìu nhau bỏ chạy. Chúng chưa biết rằng anh chàng mười sáu tuổi nợ đã lâu thông cả bốn tập kinh Vệ Đà từ năm mười hai tuổi đã nổi danh võ nghệ cao cường giữa đám thiếu niên ở chốn kinh đô.

Ahimsaka tự tìm đường vào ẩn viện. Sụp xuống chạm tay vào bàn chân thầy Chandra tỏ ý kính cẩn. Rồi chàng đứng dậy chấp tay xưng danh cha mình cùng lời gửi gắm đứa con trai cho thầy. Chanda không nói gì mà chỉ tay ra dãy nhà lá trước mặt. Các môn sinh kẻ đi cắt tranh chặt tre, kẻ đang khênh vác, kẻ leo lên mái nhà lợp lại mái và chằng đỡ, sửa soạn đón mùa mưa đang đến gần. Ahimsaka vội chạy ra góp thêm một tay với họ. Xong việc rồi, thấy một chàng trai đang loay hoay với một gốc cây to tướng, mãi vẫn không sao xẻ nó thành củi được, Ahimsaka liền đỡ lấy cái rìu. Thì ra này giờ chàng kia đã không tìm đúng thớ gỗ mà chẻ.

Ahimsaka vung rìu. Thoăn thoắt. Lâu sau gốc cây đã biến thành một đồng củi lớn, anh chàng kia chỉ việc khuân củi vào kia dự trữ cho mùa mưa. Chandra đã tới bên tự lúc nào. Ông nhìn đồng củi nhìn lồng ngực vồng căng và những bắp thịt xoắn bện khắp thân hình Ahimsaka, rồi lại nhìn chiếc rìu trong tay chàng.

- Hãy nói ta nghe, cái gì sắc hơn lưỡi rìu chém đá?
- Thưa Guru, đó là tri thức.
- Gì mạnh hơn sức mạnh cơ bắp?
- Là nhân tâm, thưa Guru.

Đến đây thì mọi lời thưa gửi theo phép tắc thông lệ đều được bỏ hết, bởi câu hỏi và câu trả lời cứ lớp lớp tràn qua như sóng nước. Cái gì nhanh hơn thần gió Vayu? Tư tưởng. Gì tưới mát đồng ruộng và làm cây xanh lá hơn thần biển Vatuna làm mưa? Công sức con người. Dao có giết chết người hay không? Dao giết được thể xác sự tằm tối ngu dốt mới giết chết con người ngay cả khi người đó đang tận hưởng vinh quang phú quý. Có gì rộng lớn hơn cả cõi đời này không, đi mới thấy không biết đâu là tận cùng, đi mới thấy còn xa mới đến đích? Đó là sự học, thưa Guru... Đám môn sinh toát mồ hôi. Đó là cung cách đàm đạo giữa hai người ngang hàng. Chàng trai kia vẫn một mực gọi thầy là Guru, là sư phụ. Guru Chandra thì gật gù, lý lẽ vẫn là lý lẽ sách vở, nhưng xem thế đủ biết đây là kẻ thông minh và khát học.

Ahimsaka được chính thức nhận vào ẩn viện sau cuộc vấn đáp.

Vừa lúc ấy năm gã trai chặn đường Ahimsaka về tới. Kẻ ôm đầu đưa kéo lê chân. Chúng rên rỉ với Guru rằng chúng đi chặt cây, bị cây đổ xuống người.

Chuyện xích mích buổi đầu lẽ ra rồi cùng quên đi. Quên đi bắt sống chúng với nhau ba năm trời trong cùng một ẩn viện. Cùng đèn sách đàm luận bốn tập kinh Vệ Đà. Cùng học ngôn ngữ, thiên văn, chiêm tinh, y học. Lại chung tay quần quật vỡ đất trồng cây. Rồi tập tành võ nghệ cung nỏ. Rồi tọa thiền suy ngẫm trong cái yên lặng và thanh sạch tuyệt đời của tâm linh. Thế mà những gã đó không quên được. Chỉ là vì Ahimsaka không những được miễn nhiều môn học, trước khi đến ẩn viện chàng đã lâu thông kinh sử học được từ cha mình, mà đôi khi thầy Chandra còn đưa chàng lên làm trợ giảng trước gần ba chục môn sinh. Võ nghệ cao cường hơn người đã là một cái tội. Anh minh sang láng hơn người cũng là một cái tội. Mà đâu đã hết, Ahimsaka còn được bà Devi, vợ

thầy Chandra, chăm chút đặc biệt.

Gần mãn khóa học ba năm, bọn người kia đã lôi kéo được nhiều kẻ khác để dựng lên một màn kịch.

Một buổi chiều, sau chuyến công cán lên kinh đô về gần đến ẩn viện, thầy Chandra bỗng nghe tiếng người lao xao trong rừng cây phía bên phải con đường mòn. Hình như họ đang tụng ca một người nào đó. Chandra vạch lá nhìn, hóa ra là quá nửa phần đám môn sinh đang hăng hái đàm luận. Không một kẻ nào nhìn thấy thầy đi ngang qua.

- Các huynh đệ hãy tin ta đi, Ahimsaka quả thực là một Guru thực sự, một người thầy vĩ đại trong số tất cả những người thầy trên thế gian này.

- Huynh nói phải lắm ta sẵn lòng tin rằng đến cả Thần Trí Tuệ Ganesha cũng phải nhường bước cho Ahimsaka.

- Ngay như phu nhân thầy Chandra cũng khen như vậy. Mấy hôm rồi thầy đi vắng, phu nhân suốt ngày đàm đạo với Ahimsaka.

Thầy Chandra thành con cá cắn câu. Thầy dùng dùng lao về nhà đúng lúc bà Devi đang trù mển quật cho Ahimsaka ăn chút bánh ngọt bà mới làm từ sữa tươi và đậu xanh. Ahimsaka vội buông ra đứng dậy chấp tay chào thầy. Nhận luôn một cơn sấm sét thịnh nộ dội xuống đầu. Phận làm trò là phải ra trước cửa đón đợi mỗi khi thầy trở về chứ không thể là một kẻ phàm phu tục tử trong cái sự ăn uống đến mức không nhìn thấy gì. Mới được đôi ba chữ mà đã khinh nhờn đạo lý, tưởng đã ti toe làm thầy thiên hạ được rồi hay sao. Mau mau thu dọn y phục tư trang rồi đi cho khuất mắt ta, ta không có một học trò như thế, không bao giờ nhận một kẻ như thế. Bà Devi cùng đám ba môn sinh biết chuyện xúm vào chỉ xin thầy bớt giận mà nghĩ lại. Nhưng sự cố chấp và ghen ghét của bậc thức giả họa chẳng chỉ có lũ rùng mồi cuốn trôi đi được. Ahimsaka phải khăn gói ra đi. Mà biết đi về đâu. Mỗi dịp chàng được về thăm nhà, cha chàng đều nhắc lại như đinh đóng cột rằng nếu không học được lời lẽ thánh hiền thì đừng có bao giờ trở về nhìn mặt cha nữa. Mỗi lần nói vậy là một lần người cha ngấm ngấm hài lòng với đứa con. Ông tin rằng Ahimsaka không khi nào để cho lời nguyện thành sự thật. Nay thì chàng đã phụ lòng trông cậy của cha. Nhưng dù sao chàng vẫn hy vọng sau khi nghe rõ ngọn ngành, cha chàng sẽ rút lại lời nguyện. Một khi không tìm được chốn dung thân trong thiên hạ thì gia đình là bến cuối phải tìm về.

- Không đâu, mi lầm rồi

Người cha gầm lên.

- Ta không bao giờ nuốt được nổi nhục có đứa con bị đạo sư phế bỏ. Cả triều đình này sẽ nghĩ sao khi vị quốc sư của họ lại dung dưỡng trong nhà một kẻ tanh hôi. Thôi đi đi, ta coi như mi đã chết rồi. Chết ngày hôm nay.

Giá mà Ahimsaka có thể chết được. Chết thật sự. Chàng đi lang thang khắp kinh đô. Chàng tìm tới như họ mạc và bạn bè thuở ấu thơ. Những lời đồn đại đã đi nhanh hơn chân người. Xem kìa, kẻ bị thầy đuổi bị cha từ đang dẫn xác đến. Người ta đóng sầm cửa trước mũi Ahimsaka. Ở chợ thì người ta bê thúng bê sọt chạy như chạy giặc cướp. Đói khát Ahimsaka lần ra bờ suối. Nàng Amrita khi ấy cũng đang lấy nước dưới suối. Vừa mới nhắc chiếc bình đất đặt lên đầu thì nàng nhìn thấy Ahimsaka. Cái nhìn lập tức chuyển sang khiếp hãi ghê sợ. Amrita bỏ chạy. Ahimsaka đuổi theo. Mong được thanh minh với một người có thể sẽ chịu nghe chàng nói. Cái bình nước làm cho Amrita chạy chậm, nàng bèn quăng luôn bình nước để chạy. Bình nước rơi vỡ tan. Ngay trước mặt. Đến thế thì Ahimsaka không đuổi nữa.

Ahimsaka đi vào rừng hái quả chín uống nước suối qua ngày. Đêm đêm chàng treo mình ngủ trên những chạc cây. Một sớm tinh sương, chàng lơ mơ thấy có một người lạ xốc nách chàng dậy, đón nhận chàng như đón nhận một người bạn trở về. Mở mắt thì hoá ra là đàn kền kền đang đậu xung quanh. Ai chẳng biết loài chim to kền này chuyên ăn xác chết. Chúng sục vào nách Ahimsaka để xem chàng đã chết hay chưa đó thôi. Nhưng Ahimsaka cảm thấy ấm áp hơn. Ít ra lũ chim này đã không bỏ đi khi thấy chàng. Ít ra chàng vẫn còn những con kền kền là bạn.

Mấy chục ngày trôi qua trong rừng. Ahimsaka vẫn chưa biết đi về đâu, chưa biết kiếm đâu ra miếng cơm tấm bánh. Cho đến một hôm. Đang tìm lối đi ra đường cái, chàng bị một kẻ thành lĩnh từ sau một gốc cổ thụ vọt ra chặn đường. Chỉ một thoáng chàng nhận ra ngay kẻ kia. Gã đang lăm lăm con dao nhọn đòi nộp hết của cải. Trong các bụi cây chung quanh nhấp nhô bốn cái đầu rình rập. Chúng đấy, năm gã môn sinh đón đường bắt nạt ngày Ahimsaka mới đến ẩn viện.

Chúng không nhận ra chàng do đám râu tóc phủ dày trên mặt. Từ ngày ở ẩn viện, Ahimsaka đã mang máng biết lũ môn sinh xa nhà này vẫn thẳng hoặc ra đường trấn cướp tư trang của khách bộ hành. Vừa là lưu manh nơi học thuật vừa là lưu manh chốn đường chợ rừng xanh để thế à?

Ahimsaka đưa cho kẻ trấn đường cái tay nải chẳng còn gì đáng giá. Bút nghiên và kinh kệ đã đem đốt cùng lá khô sủi trong đêm lạnh rồi. Tay nải chưa đủ. Gã nọ bắt Ahimsaka lột nốt tấm dhoti che thân xem có giấu gì trong người hay không? Đến mức ấy thì chàng phải tự vệ. Cũng chỉ nhằm tước vũ khí của gã nọ mà thôi. Ahimsaka đã giật được con dao từ tay gã. Gã cướp đường lại vẫn hùng hực xông đến, rồi tự lao vào lưỡi dao sâu lút cán.

Đánh loạt một cái, bốn tên trong bụi lao ra. Vung dao vung rìu loang loáng. Cũng loang loáng, chàng tung mình những đường quyền chớp giật. Chỉ thoáng chốc bốn gã nọ đã nằm ngổn ngang. Rìu búa của chúng tự chém vào chúng. Hồn vía theo nhau xuống địa ngục cả một lượt. Ahimsaka tìm thấy trong bụi cây gần đó mấy cái tay nải chúng mới trấn được của khách qua đường. Có cả một túi bánh chappati còn nóng hổi. Lũ kền kền cũng vừa kịp bay tới sà ngay xuống đồng xác chết. Bên này Ahimsaka được một bữa bánh chappati. Bên kia lũ kền kền cũng được một bữa tiệc thỏa thuê.

Thốt nhiên, một ý nghĩ vụt đến. Kế sinh nhai là ở đó chứ đâu xa. Chàng sẽ có cái ăn, mà lũ kền kền bạn chàng cũng có phần.

Kể từ đó trên quãng đường rừng tự Savatthi đến Takasila xuất hiện một tên cướp đường. Ban đầu hắn chỉ đến cướp ẩn viện của Guru Chandra, đốt sạch mấy dãy nhà của ẩn viện, chém chết Guru Chandra và hầu hết đám môn sinh, chỉ trừ có bà Devi và dăm ba người khác. Tiếp đến, hắn chặn tất cả các chuyến xe ngựa bò kéo của đám lái buôn, giết hết những người áp tải hàng. Những người nằm im giả chết giữa đồng xác người thuật lại rằng kẻ đó một lúc có thể địch được mấy chục trai tráng. Chém giết xong rồi, y còn cúi xuống chặt một ngón tay của người chết, xâu thành một cái tràng hạt đeo trên cổ. Rồi y ngửa mặt lên trời hú gọi đám kền kền bay tới. Lờn đồn đại đại nhanh hơn chân người. Người ta gọi y là Anguli Mala. Mala là cái tràng hạt. Anguli là ngón tay út. Kẻ đeo tràng hạt xâu bằng những ngón tay người.

Vua Pasenadi treo giải một trăm thỏi bạc cho ai bắt được Anguli Mala. Ai mà dám bắt y, ngoại trừ lính triều đình. Vua sai quân đi thật. Nhưng không hiểu bằng cách nào tên cướp cứ dụ cho đám binh lính tản ra, lạc nhau, chia nhỏ thành từng toán rồi giết lần lượt từng toán cho đến hết mới thôi.

Từ đó ngang qua cánh rừng, hễ thoáng bóng tên cướp là khách bộ hành và

đám láı buôn chỉ có bỏ của chạy lấy người. Nhà vua nâng giải lên một nghìn thỏi bạc cho ai lấy được đầu Angul Mala. Vua truyền cho dân chúng tránh đi con đường ấy. Nhưng đường mới thì phải vòng xa gấp những ba lần.

Chẳng biết bao nhiêu năm đã trôi qua. Angul Mala ngày càng xa dần xã hội loài người. Người ta bảo rằng bao giờ cái tràng hạt trên cổ y có đủ một nghìn ngón tay út của một nghìn người thiệt mạng thì y mới bỏ đi kiếm ăn ở vùng khác. Lời đồn ấy trở ngược lại đến tai y. Thì ra đó là sản phẩm của miệng lưỡi thế gian. Được thôi, nếu lũ người kia muốn thế, thì y cũng sẽ lấy cho đủ một nghìn cái ngón tay út.

Ngày nọ có một người trạc tuổi Angul Mala vai tay nải đi ngang qua cánh rừng. Dáng vẻ ông ta đàng hoàng đỉnh đạc thật hiếm thấy ở những kẻ đi qua đoạn đường rừng rợn này. Angul Mala mang cung tên, xách kiếm tiến ra trước mặt người nọ.

- Mở mắt ra mà nhìn đi, trước mặt ngươi là Angul Mala và hẳn cần ngón tay út của nhà ngươi.

Người đàn ông sửng lại giây lát, rồi điềm tĩnh chìa bàn tay về phía y như đưa tặng một món quà:

- Vậy thì hãy chặt lấy rồi để cho ta đi. Ta vừa được tin vợ ta sinh con trai đầu lòng sáng nay.

- Không đâu, ta không cần ngón tay út của một kẻ đang sống.

Người kia lại im lặng một chốc rồi nói.

- Vậy ta phải chết thật rồi. Thì đây, ngươi có thể làm cái việc ngươi muốn.

Angul Mala sửng sốt:

- Nhà ngươi đến với cái chết thanh thản vậy sao?

- Phải, nhờ có Đức Phật mà ta biết rằng một khi hiểu được Tứ Diệu Đế và thấu suốt Bát Chính Đạo, thông tin quy luật cuộc đời, thì con người không sợ cái chết mà đón nhận nó như một điều tất yếu.

Suýt nữa y đã để cho người nọ đi. Nhưng về học thức hàn lâm làm cho máu y sôi sục lên. Lại còn nhắc đến đám giáo sĩ là bọn người mà Angul Mala căm giận.

Của nả người thiệt mạng để lại chẳng có gì nhiều. Mấy cuốn sách trong đó gợi nhớ đến năm tháng xa xưa ở ẩn viện của Guru Chandra. Tò mò, y mang mấy quyển vở của người thiệt mạng ghi chép lời dạy của một ông thầy nào đó được gọi là Đấng Giác Ngộ về đọc. Có nhiều điều mới lạ, y

không hiểu hết, nhưng từng dòng chữ cứ quăn chặt cứ bám riết lấy tâm trí, bắt y phải nghĩ ngợi, phải băn khoăn tự hỏi, tự giải đáp. Mà y vẫn không thỏa mãn.

Thế là y quyết định cải trang làm một cư sĩ, tìm theo địa chỉ ghi trong cuốn vở mà tới thiền viện của cái người được gọi là Đức Phật.

Đang giờ Phật giảng bài. Cửa thiền viện rộng mở cho tất cả những ai muốn vào. Các đệ tử trong giáo đoàn của Phật ngồi lẫn với cư sĩ gần xa kéo tới. Các vị quan trong triều và những trưởng giả giàu có ngồi cùng với những bác tiểu phu gánh củi về ngang, những chú mục đồng chăn trâu cắt cỏ, những người đàn bà dệt củi xe tơ. Anguli Mala ngang nhiên đi tới, chọn một chỗ ngồi ngay trước mặt Phật. Đây là một Ông thầy tuổi trạc sáu mươi, nước da trắng, cặp mắt sang chói, vùng trán cao khiết chứng tỏ một nguồn gốc vương giả. Rõ ra đây không phải là người phàm trần. Từ thuở bé, Anguli Mala đã nghe mẹ nói rằng mỗi khi ở chốn trần ai có giặc giã loạn lạc hay đói nghèo tăm tối, thì Thần Bảo Vệ Vishnu lại giáng trần dẹp giặc, đem no ấm cho dân lành, dìu dắt họ ra khỏi vòng mê tối. Biết đâu chẳng phải là thần Vishnu đang ngồi đây, đang nhìn thấy mọi tội lỗi và cả những ý nghĩ trong đầu Anguli Mala lúc này.

Y bỗng rùng mình. Từng đợt gió mạnh nối tiếp nhau tràn qua vườn cây trong tinh xá, thổi tung áo mà của mọi người, trút lá rào rào khắp xung quanh. Tấm áo cà sa của Phật cũng bị hất tung lên ngang thắt lưng, trong cảnh huống ấy lại lộ cả đôi chân xếp bằng tròn của Người trở lên đến tận thắt lưng. Phật vắng sang sảng. nói, cơn gió ngang ngược không làm Người bị phân tán. Đại đức Ananda ngồi bên, mãi ghi nhớ từng lời để truyền đạt lại cho những người không có mặt và để soạn thành sách. Mãi như thế nên không biết chuyện vạt áo của Người đang bay phất phật ra kia. Ahimsaka bất chợt ái ngại cho dáng hiện thân của thần Vishnu đang bị cơn gió mạnh phơi lộ phần cơ thể trần tục trước mắt hàng trăm người ngồi nghe giảng đạo. Y xoay người chuyển tới ngồi cạnh Phật, kín đáo ngồi dần lên phần gấu áo của Người. Cơn gió trở nên bất lực. Thần Vishnu trở lại là thần Vishnu thánh thiện.

Cái ma lực hút Anguli Mala lại gần và chặn gió cho Phật cùng mặc cảm tội lỗi khi ngồi bên Người đã khiến y tự thề rằng sẽ không bao giờ quay lại cái thiền viện ấy nữa. Y đã đi quá xa trên con đường giết chóc. Tin đồn lại nối tiếp tin đồn. Đến lần nọ, người tạc đồn rằng cái tràng hạt trên cổ Anguli Mala đã có 999 ngón tay út của đúng bằng ấy số người bị y

giết hại. Hôm ấy là ngày Angul Mala đi săn lung người thứ 1000. Một bóng người đang thong thả đi men theo con đường xuyên qua rừng. Mắt Anguli Mala hoa lên vì đã tới rồi cái giờ khắc y chờ đợi từ lâu. Y bằng mình chạy trên vách đá, chặn đầu kẻ tự đến nộp mạng kia. Đến chỗ định rẽ xuống đường cái thì y nhận ra là người nọ đã đi qua một quãng khá xa rồi. Y bèn ngược trở lên, lại chạy vòng vèo trên những vách đá, quyết đón đầu và uy hiếp nạn nhân bằng sự xuất hiện thành linh ngay trước mặt như vẫn thường làm. Té ra là y lại tính lầm đường một lần nữa. Chỗ mà y định lao xuống thì người nọ đã đi qua một đoạn. Có điều gì xảy ra trong đầu y vậy? Y vốn thông thuộc đường trong cánh rừng này. Chân ai mà địch nổi với cặp giò hươu của y. Không vòng trở lên vách đá nữa. Anguli Mala lao xuống đường. Y thét lên với người đang đi ở đằng trước, bảo ông ta dừng lại.

Người nọ vẫn ung dung bước đi, buông lại một câu trả lời:

- Ta đã dừng lại từ lâu, dù ta đang bước đi. Chính là nhà ngươi mới chưa chịu dừng bước.

Anguli Mala nhìn xuống đôi chân mình. Y đang đứng yên bên đường. Sao người kia lại bảo là y chưa chịu dừng bước? Y lao lên chắn trước mặt ông ta. Đó là một nhà sư đang đi khất thực với chiếc bát bằng gỗ trong tay.

Người ấy mỉm cười:

- Người chưa hiểu ư? Ta đã dừng từ lâu rồi việc hủy diệt sự sống của mọi sinh linh. Chỉ có nhà ngươi là chưa chịu dừng lại.

Ánh thép trong mắt Anguli Mala từng xuyên thẳng vào mắt nạn nhân làm cho họ bị mù vì sợ hãi không còn nhìn thấy đường chạy. Ánh thép ấy lúc này gặp phải một cái nhìn ấm nóng của ngọn lửa. Anguli Mala như bị tan ra trong ngọn lửa ấy. Cái nhìn nhắc nhở tới người bác mà y vẫn thường quẩn quýt dạo còn thơ bé.

- Mọi sinh linh, kể từ con ong cái kiến cho đến con voi con ngựa, đều muốn duy trì sự sống và tự vệ cho sự sống của mình. Con người cũng vậy. Ai cũng biết rằng mạng sống của mình là quý hơn hết ấy. Vậy ta hãy học lấy cách yêu quý con người, gìn giữ sự sống cho con người và muôn loài.

- Ông đừng có nhắc đến con người, chính con người mới không biết yêu thương đồng loại. Ông có biết cái gì sắc hơn lưỡi dao hủy diệt hay không? Đó là lòng ghen ghét, đố kỵ và sự độc ác của người đời. Còn cái

gì mạnh hơn cả sức mạnh cơ bắp, hơn cả sức cuồng phong và bão lũ? Đó là sự thành kiến và sự kỳ thị đẩy con người ra xa con người.

Vô tình y đã nhắc lại những câu vấn đáp nhập ấn viện của Guru Chandrakhi xưa.

Người kia mỉm cười cảm thông.

- Ta bắt đầu hiểu rằng người có những lý do riêng để thù hận con người. Nhưng triết lý ấy thiên lệch và cay nghiệt quá. Người hãy đi đi trong cõi đời này rồi sẽ thấy những người biết yêu con người nhiều hơn cả cát sông Hằng kia. Hằng hà sa số. Mà cũng gần thôi, người hãy trở về với thiền viện của chúng ta, ngay cạnh kinh đô. Ở đó người sẽ được sống trong tình người thực sự.

Anguli Mala giật mình nhìn lại người đang đứng trước mặt hôm nay ở ông không toát ra vẻ thần thánh như thần Vishnu. Chỉ đơn giản là một người thầy hiền minh, một người bác nhân hậu.

- Người là Đấng Giác Ngộ đó ư? Tiếc thay, ta gặp Người muộn mất rồi. Ta đã đi quá xa trên con đường đắm máu.

- Không đâu, làm việc thiện bỏ đi điều ác thì không bao giờ quá muộn. Bể khổ thật bao la, song hễ muốn nhìn thấy bến, ta chỉ việc quay nhìn lại. Người sẽ tìm thấy chốn nương thân và sự chở che trong thiền viện của ta.

Phật đổi giọng thân tình:

- Vậy chứ con tên gì?

- Là... là... Anguli Mala.

- Không, ta hỏi cái tên chào đời của con. Và phụ mẫu của con là ai?

Ký ức tưởng đã xa xôi lắm dội về. Người đàn ông cũng đổi cách xưng hô:

- Con tên là Ahimsaka. Cha con là Gagga, mẹ con là Mantani.

- Cái tên thật hay. Ahimsaka là không sát sinh, không bạo lực. Hỏi con trai của ông Gagga và bà Mantani đáng kính. Kể từ phút này con đã được phục sinh trong đạo pháp của lòng yêu mến con người.

Ahimsaka theo Phật về thiền viện Jetavana, được làm lễ xuống tóc ngay hôm ấy, được nhận tắm cà sa và một chiếc bát gỗ để hàng ngày đi vào kinh thành khất thực.

Được vài ngày thì một buổi sáng vua Pasenadicùng đoàn quân binh mã rầm rập kéo qua thiền viện. Nhà vua bước từ trên xa giá xuống, rẽ vào thăm Phật để nhận một lời khuyên trước khi lên đường.

- Có chuyện gì vậy, thưa đại vương? Lại thêm một cuộc tập trận hay sao?

- Thưa Đấng Giác Ngộ, không hề có chuyện đó. Hôm nay chiến xa và binh mã của vương quốc Kosala lên đường để tiêu diệt Anguli Mala, xóa bỏ một tai họa dai dẳng nhiều năm qua. Trẫm nguyên có phải đốt trụ cả cánh rừng ấy cũng cam.

- Ví thử ta không cần đốt cháy một khu rừng, không cần phải điều động binh mã tổng lực mà Anguli Mala vẫn tự nguyện về đây cải tà quy chính, nguyện suốt đời không sát sinh và sẽ miệt mài tu học cùng trau dồi đạo đức? Được như vậy thì đức vua có còn muốn bắt và chém đầu người đó hay không?

Vua Pasenadi nghĩ rằng Phật đang đưa mình vào một cuộc đàm luận, nên cũng nói thật lòng:

- Nếu quả thực như vậy thì chẳng những trẫm không xử trảm y mà còn hoan hỉ cúng dường cho người đó thực phẩm, y áo thuốc men như vẫn cúng dường cho Phật cùng đệ tử của Người. Song tự nguyện trở lại làm người lương thiện là điều không thể có đối với một kẻ bất nhân như Anguli Mala.

Phật đưa tay chỉ một khất sĩ trẻ râu tóc cạo sạch đang đứng bên cạnh.

- Thưa đại vương, đây chính là Anguli Mala, giờ đã là khất sĩ Ahimsaka trong giáo hội của ta.

Nhà Vua và mấy viên tướng tháp tùng vội sờ tay vào đốc kiếm. Nhưng tất cả vũ khí đã bỏ lại bên ngoài thiền viện. Định thần, vua nhận thấy vẻ vô hại trên gương mặt của vị khất sĩ nọ. Vua tiến lại thăm hỏi đôi lời. Khi biết đích xác đó là Anguli Mala ngày trước, nhà vua bèn quỳ xuống chạm tay vào bàn chân khất sĩ tỏ lòng tôn kính.

Ahiaka kể từ đó sáng sủa mang bát đi khất thực trong kinh thành như mọi khất sĩ khác. Nhận được chút thực phẩm cúng dường của bất kỳ ai dù sang hèn giàu nghèo, Ahimsaka đều như lời Phật mà chấp tay cúi đầu cảm tạ, bằng cách đó để nói với người đời rằng Phật pháp coi tất cả mọi người đều bình đẳng.

Một đứa trẻ mang từ trong nhà ra một bát cháo sữa, kính cẩn rót cháo vào bình bát của Ahimsaka mà không để rơi một giọt.

Ahimsaka nói:

- Con ngoan quá. Cầu mong cho con và cha mẹ con được hưởng mọi ân phúc. Thằng bé hồn nhiên đáp:

- Cảm ơn thầy. Con chỉ còn mẹ. Cha con đã bị tên cướp Anguli Mala giết hại đúng vào ngày mẹ sinh ra con.

Ahimsaka cúi đầu bước đi. Trong giờ thọ trai hôm ấy, khất sĩ không động đến bát cháo sữa. Cũng không ăn một hạt cơm trong bát những sa môn khác đưa cho. Phật nhìn thấy và hiểu cả. Quá khứ tội lỗi vẫn còn ám ảnh Ahimsaka.

Một buổi Phật cùng Ahimsaka đi qua một khuôn viên vắng người. Thốt nhiên có tiếng người rên la gần đó. Thì ra có một thiếu phụ bụng mang dạ chửa trên đường về nhà được mẹ dìu tới đây thì trở dạ. Bà mẹ nhìn thiếu phụ dễ khó đang quằn quại đau đớn thì chỉ còn biết nhờ hai vị khất sĩ cầu nguyện giúp. Phật quay sang bảo Ahimsaka.

- Con hãy nói rằng từ khi sinh ra tới nay con chưa hề phạm tới tính mạng của một sinh vật nào, cầu cho như thật ấy mà sản phụ này được mẹ tròn con vuông.

- Trời ơi, vậy thì nàng nguy mất vì như vậy là con nói dối.

Đức Phật mỉm cười ý nhị:

- Vậy thì sẽ để lại một chút. Con hãy nói từ khi sinh ra trong chính pháp lương thiện tới nay con chưa hề phạm tới tính mạng của một sinh vật nào, cầu cho nhờ sự sự thật ấy mà sản phụ được mẹ tròn con vuông.

Ahimsaka vốn trước có học nghề y ở viện đại học. Vừa khẩn theo là lời Phật dạy, khất sĩ giúp cho người đàn bà vượt cạn. Đứa trẻ ra đời cả mẹ cả con đều bình yên vô sự. Bà già mừng hết chỗ nói, đỡ lấy đứa bé mà sụp xuống lạy tạ hai vị khất sĩ ngang đường. Ahimsaka cũng vui mừng.

Khất sĩ đã bắt đầu xóa được mặc cảm tội lỗi.

Tuyến đường khất thực trong kinh đô lại đưa chân. Ahimsaka trở lại trước cửa nhà đứa bé đã có lần cúng dường một bát cháo sữa. Khất sĩ đang đứng chờ đứa bé mang thức ăn ra thì có người nhận ra Anguli Mala trong cái lốt khất sĩ. Biết bao nhiêu gia đình trong kinh thành có người thân bị tên cướp giết hại. Hận thù cũ vẫn chưa xóa được. Chỉ một lời hô, hàng trăm lời ứng. Người gậy gộc người gạch đá ào ào xông tới. Trút hờn căm xuống đầu khất sĩ. Ahimsaka ngồi xuống trong thế tọa thiền, hứng chịu tất cả. Chỉ thoáng chốc khất sĩ không còn ngồi được nữa mà đổ vật xuống, lăn lộn tơi tả trên đường. Đám người căm hờn khiêng cái thân hình đầy máu vút sang bên đường rồi bỏ đi.

Ahimsaka tỉnh dậy, lăn bò về được thiền viện, phục xuống dưới chân Phật:

- Thừa Đấng Giác Ngộ, con giờ mới thực hiểu giáo lý của Người. Nỗi đau con chịu ngày hôm nay đã giúp con xóa được nỗi đau của quãng đời lầm lỗi. Con đã chịu đựng đau đớn trong sự thiếu hiểu và tình thương với mọi sinh linh, đang xóa bỏ cho được hận thù muôn đời.

Ahimsaka nói vậy và trước mắt lại hiện lên hình ảnh thiếu phụ với một thanh củi đang tới tấp quật xuống bộ mặt nhuế nhõa máu của Ahimsaka. Nàng vừa đánh vừa gào lên. Nàng kể lể rằng tên cướp Angula Maladã đón đường giết chồng nàng ở giữa rừng đúng vào ngày nàng sinh đứa con trai đầu lòng. Nếu hôm nay mọi người chỉ chậm chân chút nữa thì hẳn giết nốt đứa con duy nhất của nàng. Người đàn bà ấy đã tự vệ như một mái gà tự vệ mà cứu đàn con trước lũ điều quạ. Ahimsaka ngửa mình đón những cú đánh của nàng cho đến khi ngã xuống. Ahimsaka hiểu rằng từ nay tâm trí mình bắt đầu được yên tĩnh. Người đàn bà ấy chính là nàng Amrita ngày trước.

Đức Phật

Đời Phật luôn có một người bám theo. Gây ngứa ngáy như căn bệnh ngoài da. Đó là Devadatta. Ông ta là em họ, con bà cô ruột của Phật. Bà cô lấy chồng là vua một nước láng giềng. Bà sinh một gái một trai. Gái là nàng Yasodhara, nàng lấy người anh họ là hoàng tử Siddhattha, khi chàng thành hiền giả gọi là Phật. Trai là Devadatta. Từ thuở bé Devadatta đã xung khắc với người anh họ. Hễ Devadatta gây ra tranh chấp thì sau khi phán xử, bao giờ người anh cũng đúng. Chuyện giành nhau con thiên nga bị Devadatta bắn rơi chẳng hạn. Rồi xa nhau nhiều năm trời. Khi Siddhattha nổi danh là một hiền triết bậc thầy, Devadatta cũng theo làm đệ tử. Vẫn chứng nào tật ấy. Khó mà tu tỉnh. Ông ta cũng là người sáng dạ, được thụ phong các giới, thành một bậc đạo sư được trọng vọng trong giáo đoàn. Đến mức ấy thì ông thấy mình phải là giáo chủ. Devadatta không từ một cơ hội nào để tuyên truyền trong giáo đoàn rằng Phật đã lỗi thời, đã buông lỏng giáo lý, đã trở nên dễ dãi. Ông ta cũng được một số đệ tử hưởng ứng. Devadatta cũng nói điều này với một số vị vua chúa. Hai vị đại vương Pasenadi và Bimbisara để ngoài tai. Ông ta bèn chọn hoàng tử Ajatasattu của vua Bimbisara. Bắt đầu một liên minh ngầm ngầm của hai con người đầy tham vọng.

Hơn một thập niên cuối đời, Phật nhận thấy mình khó có thể tác động tích cực đến giới đệ tử trẻ. Ngày trước các khất sĩ ở trong rừng, mặc áo chắp lại bằng những mảnh giẻ, chỉ ăn những thứ được cúng dường chứ

không đến nhà cư sĩ ăn tiệc, tinh thần minh mẫn và đạt độ uyên thâm, làm gương cho bao nhiêu đệ tử hào hứng noi theo. Giờ đây các nhà sư nhận lời đến nhà cư sĩ ăn uống, nhận áo cà sa xa xỉ, nhận quà cáp biếu xén mà chểnh mảng tu học. Các đệ tử trẻ tỏ ra kính trọng các bậc trưởng lão tùy theo lượng phẩm vật mà các vị được biếu được tặng. Trưởng lão Devadatta bắt rất nhạy thái độ này. Ông tận dụng mọi dịp để phô trương sự quen biết những người có thế lực, những thương gia giàu có. Phô trương cả những tấm áo cà sa đắt tiền những món quà quý được các tín chủ đem biếu.

Một trong những bậc trưởng lão của giáo hội có lần kể:

- Thưa Đấng Giác Ngộ, trưởng lão Devadatta trong cuộc diễn thuyết hôm nay có nói rằng Đức Phật đã đến lúc được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, giáo hội phải hoàn toàn thuộc về vị ấy và phải thực hiện công cuộc cải cách càng sớm càng tốt.

Trưởng lão bình thêm:

- Một tham vọng nguy hại. Chẳng khác gì cái nhọt bọc sưng tấy trong phủ tạng.

Phật bảo:

- Cây chuối hân hoan khi ra hoa trở buồng mà quên rằng buồng chuối chín thì cây phải chết.

Devadatta cũng quên mất điều ấy.

Trong một lần Phật sửa soạn giảng bài, trưởng lão Devadatta nói đôi lời phi lộ. Lúc ấy có mặt cả vua Bimbisara. Devadatta ca ngợi công đức trời bể của Phật rồi lồng vào đó đòi hỏi của mình:

- Đấng Giác Ngộ nay đã tuổi cao sức yếu, xin Người hãy an hưởng tuổi già, không phải bận tâm lo nghĩ cho các đệ tử làm gì. Xin Người hãy giao phó cho đệ gánh vác công việc giáo hội.

Phật làm như không nghe thấy. Người quay sang tiếp tục câu chuyện với vua Bimbisara.

- Xin Đấng Giác Ngộ hãy giao cho đệ gánh vác công việc giáo hội.

Devadatta nhắc lại.

- Cả giảng đường ồ ồ à à. Chẳng biết là đồng tình hay phản đối.

- Ông ta nói gì kìa.

Một trưởng lão ngồi gần Phật lúc này mới giật mình kêu lên.

Devadatta bắt ngay lấy câu nói ấy. Ông tiến lại gần Phật và vua Bimbisara mà mỉm cười nhả nhận:

- Có thể Người nghe chưa rõ. Đề xin nhắc lại. Xin Đấng Giác Ngộ hãy giao cho đề gánh vác công việc giáo hội.

Phật bảo:

- Ta nghe cả ba lần rồi, Devdatta. Ta chỉ nói lại một câu thôi. Ngay cả các bậc trưởng lão như Sariputta, như Moggallana ta còn chưa giao phó giáo hội vào tay thì một kẻ tầm thường chỉ biết xu nịnh như Devadatta lại càng không bao giờ.

Phải xem xét luật của giáo hội rồi triệu tập hội đồng lãnh đạo. Hội đồng giáo hội thông qua đề xuất bất tín nhiệm Devadatta. Thông cáo được gửi vào khắp các kinh thành trên toàn quốc. Từ nay mọi lời lẽ mọi hành vi của Devadatta chỉ còn mang tư cách cá nhân. Từ nay ông ta không còn phát ngôn và hành động nhân danh Phật, Pháp, Tăng.

Bị bề mặt trước đông đảo giáo hữu và tín đồ tại gia, Devadatta bỏ đi. Từ nay Phật là kẻ thù không đội trời chung của ông ta. Ngay giữa chốn đông người, Phật còn gọi ông ta là kẻ xu nịnh hàm ý việc ông ta thì thụt với hoàng tử Ajatasattu.

Devadatta nắm chắc rằng hoàng tử rất nôn nóng lên làm vua. Đại vương Bimbisara thì sáu năm tuổi vẫn trắng kiện mình mãi. Đại vương lại là người bạn lớn của Phật. Mối quan hệ giữa chính quyền và giáo hội là quan hệ giữa những người trong nhà. Devadatta hiểu chỉ có cách giúp hoàng tử diệt được vua cha. Hoàng tử lên ngôi vua thì vị vua mới sẽ là một sức ép đối với giáo hội và tín đồ tại gia. Khi ấy Devadatta mới có cơ lên thay Phật làm giáo chủ.

Họ bàn mưu tính kế nhiều lần. Một đêm, hoàng tử xăm xăm đi vào long cung. Hoàng tử bước đi mạnh mẽ tự tin. Cấm vệ hỏi thì chàng bảo được vua cha triệu gấp có việc bất thường. Nhưng đến trước long cung, sắp sửa bước vào ra tay giết vua thì hoàng tử dừng lại một thoáng. Rồi quay người định bỏ đi. Rồi trở lại. Hành vi bất thường không qua được mắt cấm vệ. Người ta lên tiếng hỏi thì hoàng tử đập cửa nhảy phốc vào. Cấm vệ nhanh hơn. Hoàng tử bị quật ngã. Trong người hoàng tử giắt một con dao găm. Luật triều đình là không ai được mang vũ khí vào triều vào hoàng cung.

Vua Bimbisara run lên. Chiến chinh đã nhiều, không hẳn là ngại sợ. Ngại còn run vì giận. Sự việc bày ra đó. Rành rành. Cả triều đình chứng thực nổi bể bàng hồ nhục. Con giết cha. Chỉ vì một cái ngai vàng mà con giết cha. Tòa đem ra xử. Các đại thần không dám tuyên án. Án có liên quan

đến trưởng lão Devadatta trong giáo hội. Vụ việc được đưa lên cho vua Bimbisara. Ngài quyết định không tuyên phạt cả trưởng lão Devadatta lẫn hoàng tử Ajatasattu.

Giáo hội cũng không thể bị coi là dính dáng, bởi giáo hội đã gửi thông báo bất ủy nhiệm Devadatta từ trước.

Hoàng tử quý trước vua cha xin tha tội. Nhưng nhìn ánh mắt nông nổi hung bạo của con trai, vua Bimbisara ngờ rằng vẫn còn nhiều âm mưu khác. Dục vọng quyền lực một khi đã ngấm vào người thì như say mồi. Dục vọng có thể dẹp yên tạm lắng nhưng gặp được lửa cỏ khô sẽ lại bùng cháy. Chỉ vì khao khát làm vua mà con đang tâm giết cha. Có trời đất nào lại như thế hay không.

- Thôi đủ rồi. Hoàng tử cứ việc lên ngôi vua. Nếu như hoàng tử thêm khát ngai vàng đến thế.

Nhà vua tuyên bố.

Thật là như sấm dậy giữa triều đình. Ngay cả hoàng tử đang quý cũng không tin vào tai mình. Nhưng nhà vua đã quyết. Ngài tuyên bố thoái vị và nhường ngôi cho hoàng tử. Mọi việc được tiến hành nhanh chóng. Lễ phong vương có cả các vua chúa láng giềng hiện diện. Đại vương Pasenadi của vương quốc Kosala là anh rể của đại vương Bimbisara. Ngài lắc đầu nhìn người cháu lên ngôi theo kiểu cưỡng ép phụ vương. Ngài chê người em rể. Đừng tưởng khi người ta đòi quyền, ta trao quyền mà ta đã được yên thân.

Sự thật đúng như thế. Ngay khi lên ngôi vua, Ajatasattu ra lệnh nhốt cha vào một cái hang đá. Không cho ăn không cho uống. Cựu vương còn sống chừng nào thì chừng ấy ngai vàng vẫn còn bị đe dọa. Trưởng lão Devadatta bảo vậy. Vua mới cũng tin như vậy.

Đại vương Pasenadi bên láng giềng gửi lời khuyên bảo vua Ajatasattu mà không được. Em gái người là mẹ của vua Ajatasattu cầu xin con cũng không được. Bà vẫn hàng ngày leo những bậc đá lên thăm chồng, trong người giấu theo cơm nước để tiếp tế. Một bà hoàng hậu và một ông vua thất sủng nhìn nhau nước mắt chan hòa.

Vua Ajatasattu biết mẹ ngày ngày lên thăm cha còn là để tiếp tế sức lực người cha ngày càng suy kiệt. Đã đến lúc chỉ cần bỏ đói vài ngày là cựu vương sẽ chết. Đến lúc ấy thì vua Ajatasattu ra lệnh cấm mẹ lên núi gặp cha.

Đây là cuộc đối thoại giữa hai mẹ con khi họ gặp nhau ở chân núi.

- Xin thân mẫu đừng có nài xin vào hang để gặp cha ta. Hôm qua là một, hôm nay là hai, chỉ hai ngày thôi ta đã ra lệnh cho quân sĩ không được để cho mẫu hậu vào trong hang đó như thường lệ. Từ ngày mai thì tất nhiên mẫu hậu có thể vào

- Thế có nghĩa là ngày mai đức vua chồng ta, và là cha của con, sẽ từ biệt cõi trần ai loạn lạc này?

- Không có đức vua nào khác nữa, ở đây chỉ có ta mới là vua. Còn về chuyện ông ấy sẽ chết thì thân mẫu đoán đúng.

- Vậy thì Ajatasattu con ơi, hãy cho ta được vào thăm cha con, được ở bên cạnh trong giờ phút ngài hấp hối cho ngài đỡ tủi phận.

- Thân mẫu tưởng rằng có thể tiếp tục đánh lừa được ta hay sao? Kể từ khi tống giam cha ta vào một cái hang trong ngọn núi này, ta những mong cho ông ấy chết rồi đi sớm chùng nào hay chùng ấy. Ngày nào ta cũng đến trước cửa hang, vương miện và hoàng bào lấm liệt, ta sa sả nói cho ông ta biết rằng cái lão thầy tu dị giáo mà ông ta gọi là Đấng Giác Ngộ sẽ sớm bị ta trục xuất khỏi xứ Magadha, cái rừng trúc mà ông ta đã cứng đầu để biến thành tình xá cho lão và đồ đệ của lão sẽ bị ta làm cho hoang tàn. Chỉ nghe đến thế ông ta đã lấy bầy súp xuống, run giật rúm rỏ, chỉ thế thôi cũng đủ cho trái tim đa sầu của ông ta phải nát vụn. Nhưng ngay sau khi quay lưng bước xuống, ta đã mắc sai lầm là để cho hiền mẫu lên gặp ông ấy. Cái tấm thân mười phần chết chín ấy đã sống lại, bừng bừng sinh sắc như vừa được một liều thuốc cải tử hoàn sinh. Bởi chưng, về sau ta mới biết, hiền mẫu đã phục sinh cho cái thi thể ấy bằng lời an ủi rằng thứ luân lý của lão thầy tu nọ rốt cục sẽ chiến thắng trên thế gian này, và rằng nhất định có ngày các người sẽ gặp lại nhau.

- Thế thì ta hứa rằng hôm nay ta sẽ không nói gì với cha của con. Hãy cho ta lên.

- Không được. Ngày hôm qua, lần đầu tiên không thấy hiền mẫu lên để vấn an phục hồi hy vọng, ông ta hầu như đã tuyệt vọng và kiệt sức. Ta đã cho ông ta tưởng rằng lão thầy tu nọ đã hoàn toàn biến mất, không để lại một dấu tích trên cõi đời này. Thêm ngày hôm nay nữa thì ông ta sẽ phải chết trong bế tắc khốn cùng. Cho dù hiền mẫu vào thăm mà chẳng nói năng gì, thì bước đi an lạc như thế, thái độ điềm tĩnh như thế, cử chỉ tự tin như thế, cũng đủ nói cho ông ta nhiều điều.

- Thì thôi vậy. Ta biết rằng không thể nào cầu xin con nữa nên ta sẽ không khẩn nài thêm, chỉ xin con lần đầu tiên trong đời hãy đáp ứng yêu

cầu duy nhất của ta. Ta mỗi mệt quá, ta sẽ ngồi lên tảng đá này, xin con hãy ngồi bên cạnh như khi con còn nhỏ và lắng nghe ta kể một câu chuyện.

- Chưa bao giờ ta nghe theo lời khẩn cầu của song thân ta. Ngay cả khi ta còn bé, hiền mẫu bảo ngồi thì ta lại đứng hoặc chạy biến ra xa, thoả sức đập phá tất cả những gì mọi người nâng niu gìn giữ. Song hôm nay, cái ngày cha ta phải chết, mang theo luôn sự bất an cùng mối đe dọa đối với ngai vàng của ta, vào một ngày trọng đại như thế này, ta vui lòng chấp thuận yêu cầu của hiền mẫu.

- Con hãy ngồi cho yên, đừng có ngoe nguẩy cái ngón tay cụt một cách sốt ruột như thế. Chuyện ta để bắt đầu từ những lần con và khất sĩ Devadatta bày mưu bôn họ Phật trước tín đồ và dân chúng. Sau những lần như thế, một số quan đại thần lên tiếng đòi trừng phạt, nhưng đấng Giác Ngộ nói rằng Người thương xót và cầu nguyện cho những kẻ đã làm điều xấu với Người.

- Tội nghiệp lão thầy tu khờ dại. Giờ đây lão nên hối tiếc vì đã bỏ lỡ một cơ hội thanh toán ta mới phải.

- Cha con cũng cầu xin các quan đại thần bớt giận mà tha thứ cho vị hoàng tử trẻ người non dạ.

- Thế là phép nước không nghiêm, và ông ta phải trả giá bằng cái chết đang đến từng giờ khắc trong cái hang đá tối om sặc mùi phân dơi kia.

- Cha con không đáng tội phải trả thêm một cái giá đắt như lần này nữa. Ngài đã phải trả giá từ khi con chưa ra đời. Số là khi mang thai con, ta thấy nhạt miệng và thèm ăn vặt. Các nữ tì dâng cho ta nhiều loại trái cây. Chua và chát. Chỉ có chua và chát. Mà ta lại thèm uống một bát tiết. Ban đầu phụ vương của con hoảng hồn khi thấy một hoàng hậu nhu mì hiền thực như ta bỗng dưng đòi uống máu. Sau rồi ngài cũng sai mang tới một bát to. Ta nhấp thử một ngụm rồi quăng cái bát mà gào lên: "Đây là tiết dê. Ta thèm máu người cơ". Nhà vua tái mặt nhưng vẫn dịu dàng vỗ về ta hãy bình tâm, rồi sẽ có máu người. Ngài trở lui, rồi lâu sau quay lại với một bát máu, tự tay bưng bát cho ta uống cạn. Bát máu của một tù nhân xấu số nào đó đến thật đúng lúc. Cơ nghiệp quá ác hoàn toàn tiêu tan, ta trở lại hiền ngoan như trước, lạnh lẽo nhu mì như trước. Không thèm khát một thứ gì cho đến khi sinh con. Nhưng sắp đến ngày sinh nở, ta mơ thấy một giấc mơ lạ. Một sinh vật béo nhều méo mó từ bên sườn ta bay ra, kêu lên tiếng kêu của kền kền, của quạ và chim lợn. Nó lăn xả vào cây

thì cây ngã sang màu đen, tự thôi rữa tự tan chảy thành những dòng dung dịch sền sệt đỏ quạch. Một ẩn sĩ nó tiếng đoán mộng được vời đến để giải đoán giấc mộng kia. Ông ta bảo: "Kẻ nằm trong bụng hoàng hậu đã quen uống máu. Ngày sau hẳn sẽ lại lấy máu của người mà hẳn đã một lần uống máu cho mà xem". Ta đáp: "Thế thì ngài hãy bình tâm. Đó chắc chắn là máu của một tử tù, nhà vua sai xử tử để lấy máu cho ta uống đây thôi." Ẩn sĩ cả cười: "Hoàng hậu lầm rồi. Máu này là máu của chính nhà vua đó, người hãy nhìn ngón tay út của nhà vua mà xem." Quả nhiên, ngón út của nhà vua đã bị ngài tự tay chặt đứt một đốt để thỏa mãn cơn thèm máu điên loạn của ta. Thực ra là cơn khát máu của chính con đó. Đừng vội thắc mắc về ngón tay cụt của chính con làm gì, rồi ta sẽ kể.

Ta choáng váng, ta hoảng loạn khi hay rằng đại vương Bimbisara hiền minh sẽ bị kẻ nằm trong bụng ta lấy máu. Cùng lúc, ở trong bụng ta, con như linh cảm được nguy cơ đe dọa mạng sống. Con quẫy con đạp con đòi ra cho nhanh. Ta lẳng lẳng không cho ai hay, tự tay lấy một chiếc khăn lớn và xiết chặt quanh bụng, xiết chặt cái bào thai kia. Đây là cuộc vật lộn giữa một con trăn đói mồi và một con thú nhỏ. Ta gần như đã đạt được ý định thì vua Bimbisara xuất hiện: "Không, dẫu cho đó là một kẻ sẽ gây ra tội thì ta với nàng cũng chẳng nên tiêu hủy một sinh linh".

Ngày sinh con, ta quên hết mọi điều mộng báo, chỉ còn lại niềm hạnh phúc. Tình mẫu tử vừa mới nảy sinh. Ta bế ấm con lên, ta chìa con ra cho một ẩn sĩ xem tướng số, lập tử vi và đặt tên cho con. Ẩn sĩ xem xét rất kỹ, tính toán còn kỹ hơn, rồi phán bảo: "Tên của hoàng tử sẽ là Ajatasattu." Cái tên ấy vang lên như sét đánh vào tai ta, cháy rụi hạnh phúc và hy vọng. Ajatasattu có nghĩa là kẻ ôm oán thù từ trong bụng mẹ. Ta buông tay, lăn ra bất tỉnh. Con bị rơi xuống và cụt một ngón tay út. Kể từ đó con còn một cái tên nữa: hoang tử cụt ngón.

Dù sao cái ngón tay cụt vẫn còn để nhận để thấy, còn cái sẹo trên đỉnh đầu con thì chắc rằng con không thấy được đâu. Tuổi trẻ ngông cuồng đã khiến con vượt qua mười một ngọn núi và hai mươi một cánh đồng, khiêu khích và đụng độ với những tộc người ở đó, rồi bị bắt giữ, chờ ngày làm lễ xiên cọc nhọn. Hay được tin dữ, cha con đã định mang quân đi chinh phục tộc người, giải thoát cho con. Đức Phật có mặt khi ấy cho một lời khuyên. "Vũ khí mạnh nhất là không vũ khí". Cha con đã hiểu ý Người. Ngài tay không đơn độc đến với tộc người kia, thuyết phục được họ bằng thiện chí và sự hòa hiếu. Ngài đến đúng lúc. Con đã bị lộ hết y

phục, bị cạo hết những phần lông trên cơ thể và đang chịu sự lăng nhục cuối cùng bị cạo mất mái tóc dài của dòng dõi hoàng gia. Nhát dao cạo cầu thủ đã xót gọn một miếng da trên đỉnh đầu con đó.

- Thừa hiễn mẫu, hãy nhanh nhanh lên cho.

- Chuyện ta kể đã hết.

- Hay nhanh lên, ta cùng vào hang, may ra còn kịp.

- Ôi thế thì ta cũng phải chạy đây. Nhưng mà ta chạy chậm quá, Ajatasattu con ơi, con hãy chạy nhanh lên trước, báo với phụ vương con rằng ta đang ở đằng sau.

- Không được đâu, chỉ có sự xuất hiện của chính mẫu hậu mới có thể là liều thuốc phục sinh cho vua cha mà thôi.

Ajatasattu cõng mẫu hậu trên lưng mà chạy lên núi. Nhưng họ đến muộn. Vua Bimbisara đã chết.

Mấy tháng sau người mẹ cũng chết vì quá đau khổ. Anh trai của bà là đại vương Pasenadi bên láng giềng rất đau đớn. Ngài thậm chí sẽ tìm thời cơ dạy cho đứa cháu bạo nghịch một bài học.

* *

Vua Ajatasattu vẫn để cho khất sĩ Devadatta lui tới. Cả hai đều có mưu đồ, nhưng mới chỉ có nhà vua thỏa nguyện. Ajatasattu đã giết được vua cha. Giờ đến lượt Devadatta muốn giết Phật. Ông ta cần sự trợ giúp của nhà vua. Giết Phật ư? Sau cú vua cha qua đời, có một lần Ajatasattu đến tham vấn Phật. Các nhà vua vẫn thường tham vấn giáo sĩ của một tôn giáo về những vấn đề quan trọng. Ajatasattu đang có ý đồ mang quân sang xâm lược thành Vesalli.

Phật không trả lời thẳng vào câu hỏi của nhà vua, mà quay sang hỏi Ananda, bậc trưởng lão đang ngồi bên cạnh:

- Ananda hãy nói ta nghe, nhà vua ở thành Vesalli có thương dân chúng không?

- Dạ thưa, vua có thương dân chúng.

- Vậy dân chúng xứ ấy cho kính trọng nhà vua hay không?

- Dân chúng rất yêu mến và kính trọng đức vua.

- Hội đồng đại thần có thường xuyên hội họp hay không?

- Hội đồng thường xuyên họp và lắng nghe ý kiến của từng thành viên.

Mọi quyết định phải được tán đồng thì mới thông qua.

- Ở xứ Vesali, cha mẹ và con cái, chồng và vợ, hàng xóm láng giềng sống có hòa thuận không? Dân chúng có kính trọng giáo sĩ hay không?

- Con biết rất rõ rằng ở xứ ấy mọi người đều hòa thuận.Đền thờ được bảo trì, tăng chúng được kính trọng.

Phật không nói với vua Ajatasattu mà gật gù với Ananda.

- Ra thế, một xứ mà nhà vua và dân chúng yêu thương nhau, mọi người hòa thuận, trong ấm ngoài êm, thì hãy coi chừng, chớ có động vào xứ ấy. Ajatasattu dừng cuộc hành binh sang Vesalli. Nhà vua mê tín, xem lời bàn ngang của Phật như một điểm gở chứ không hẳn là vẫn nghe ra lẽ phải. Giờ đây Devadatta bàn mưu giết Phật. Thành công thì vua cũng loại bỏ được một kẻ ngáng trở tham vọng chinh phạt. Nhưng vua không trực tiếp nhúng vào. Ông ta bảo Devadatta đến gặp một viên cảnh vệ, có gì thì bàn với nhau. Chẳng may sau này vụ việc có bị phát giác thì chỉ có Devadatta là thủ phạm.

Hàng ngày Phật ngồi thiền trên một tảng đá lớn phẳng nhẵn như cái bàn cờ tiên. Núi Gridhrakuta. Phật cũng biết cựu vương Bimbisara bị nhốt trong một hang đá ở trái núi bên cạnh.

Người đã nói với ông vua trẻ tha cho cha, nhưng lời lẽ ông vào tai kẻ ngông cuồng và thù địch. Người chỉ còn cách an lạc tọa thiền từ trên núi bên này. Phật ngồi thiền như đánh một tín hiệu cho cựu vương Bimbisara bị giam bên kia ngòi lầy mọi hận thù, ra đi thanh thản. Đột ngột có một người lính xuất hiện ngay trước mặt. Vai đeo cung tên. Ngang hông giắt kiếm. Thẳng hoặc vẫn có những tín đồ biết Phật ngồi trên này bèn leo lên tham vấn một số việc. Nhưng cũng như khi đến tỉnh xá, không ai lên đây với vũ khí. Rất có thể đây là một người lính lưu đồn ở biên thù, vừa về đến kinh thành, buộc ngựa ở chân núi mà lên đây tham vấn chuyện riêng tư nào đó.

Người lính này còn trẻ. Ánh mắt cương trực vương nét sợ hãi. Chàng ta lại còn hơi run rẩy nữa. Bao nhiêu tín đồ lần đầu tiên diện kiến Phật cũng run rẩy. Mãi sau họ mới bình tâm trở lại. Làm cho người đối thoại bình tâm là một nghệ thuật của Phật.

- Lại gần đây con, đừng có sợ.

Người mỉm cười khích lệ.

Đó là người được sai đi giết Phật. Đừng sợ. Người sắp sửa bị giết lại an ủi người đến giết mình.

Đừng sợ. Mà chàng vệ binh đang sợ thật. Viên đội trưởng sai thì phải y lệnh, còn chàng vẫn biết giết một hiền giả là tội trời không dung đất không tha.

- Ta biết con có điều muốn hỏi. Biết đến đâu ta sẽ giảng cho con đến đấy. Nào lại đây. Con muốn cầu gì cho riêng con phải không?

Chàng vệ binh tần ngần tiến lại. Rồi ngồi xuống đối diện với Phật.

- Thưa, con không cầu gì cho riêng con.

- Vậy chắc là con cầu gì cho thân hữu quyến thuộc hoặc cho cha mẹ của con

Chàng vệ binh thú nhận hết. Một đám vệ binh được viên trưởng đội giao cho đến gặp Devadatta. Devadatta lại sai họ đi giết Phật. Trước khi chàng vệ binh quay xuống núi, Phật bảo:

- Để ta chỉ cho con một đường khác quay về. Người ta không nên quay lại đường cũ.

Không nên quay lại đường cũ. Đây là một châm ngôn. Nhưng lúc này đây cũng là một giải pháp thực tế. Phật chỉ cho chàng vệ binh một lối mòn trong rừng rậm mà xuống núi ở hướng khác.

Chàng làm theo, bằng cách ấy tránh được đổ máu cho cả một trung đội vệ binh. Kế hoạch mà Devadatta vạch ra là khi người lính giết xong Phật, quay trở xuống đến một lối rẽ thì có hai người lính phục sẵn nhảy ra giết anh ta. Hai người này sau đó bị bốn người khác giết ở khúc quanh của con đường xuống núi, bốn người bị tám người khác giết. Kết thúc là mười sáu người khác giết chết tám người biết rõ âm mưu kia. Xóa sạch dấu vết.

Người ta không nên quay lại đường cũ. Chàng vệ binh kia vừa xuống núi một mình vừa lẩm bầm. Chàng bỏ trốn khỏi kinh thành. Rốt cục không ai bị giết cả.

Vụ sát hại không thanh. Devadatta bày ra mưu khác. Ông ta sai người leo lên đỉnh núi. Từ trên ấy, người ta có thể nhìn thấy Phật ngồi thiền trên một tảng đá phẳng ở bên dưới. Nhằm đúng hướng, đám lính đẩy một tảng đá lớn xuống. Tảng đá lăn xuống sầm sầm. Chính xác. Nhưng sắp đến mục tiêu thì nó va phải một mỏm đá. Vỡ làm đôi. Hai mảnh rơi xuống hai phía. Một vụn đá văng xuống làm Phật bị thương ở chân.

Vụ mưu sát thứ ba nhằm vào lúc Phật đi giảng bài trong kinh thành. Devadatta sai đám vệ binh thân tín chuốc rượu một con voi cho thật say. Thả voi ra. Con voi thẳng hướng đám các nhà sư mà lao đến.

Trâu bò thả đầy đường. Đã có một số nhà sư khất thực bị trâu bò điên húc chết. Phật vẫn nhắc nhở các đệ tử thận trọng trước những hiểm họa do gia súc gây ra. Nhưng chưa ai gặp phải voi say rượu bao giờ.

Con voi này bình thường vốn hiền lành. Nhưng người say còn đáng sợ nữa là thú. Các nhà sư đang đi thành hàng bỗng nhiên rối loạn. Tan hàng ngũ. Không còn ai bình tĩnh được nữa. Sư sai và dân chúng bỏ chạy. Chạy hết. Chỉ có Phật đứng lại. Thêm một người đứng lại nữa là phụ tá Ananda.

Con voi bồng bồng lao đến. Nhưng bỗng nhiên nó dừng lại. Chỉ cách Phật chừng chục bước. Khoảng cách vẫn đủ cho Phật và Ananda nhảy tránh. Nhưng người không tránh mà voi cũng không tiến đến nữa. Voi bất chợt phục hồi tri giác. Người trong cơn say cũng có lúc bất chợt phục hồi tri giác. Hình như nó nhận ra người đứng trước mặt nó vô hại.

- Lại đây nào, đừng sợ.

Phật còn nhẹ nhàng bảo nó. Đừng sợ. Như đã bảo chàng vệ binh leo lên đỉnh núi hôm trước. Con voi dừng lại một hồi. Nó nhìn hai con người đứng trước mặt. Nó thả vòi xuống như chào. Rồi nó quay mình đi trở lại chuồng.

Savitri

Ta nhiều lần báo cho giáo chủ biết âm mưu của Devadatta nhằm hại ông. Ông cười mà nói cái câu vẫn thường nói với các đệ tử:

- Cây chuối hân hoan vì nó trở ra buồng. Cây quên mất rằng khi buồng quả chín thì cây sẽ chết.

Có vẻ tự tin thái quá. Có vẻ coi thường hiểm họa thái quá. Khi ông được đưa từ trên núi xuống rồi về bằng chân nghỉ ngơi tại tinh xá, ta có đến. Tự nguyện ở lại chăm sóc. Già hết cả rồi. Cô công chúa ngày nào giờ đã đến lục tuần. Công tử Yasa.

Cũng thế, chàng nay cũng là một trưởng lão cao trọng, chàng vẫn thường xuyên lên lớp giảng bài. Chàng Raja, tức là khất sĩ Ahimsaka thì đã chết. Người đời không quên hận thù cũ với tên cướp Anguli Mala. Họ nhận ra chàng và xúm lại đánh chàng đến chết.

Một buổi, sắp sửa vào tinh xá thăm nom giáo chủ thì ta được tin ở đất nước chồng ta từng cai trị, luật pháp đã chính thức cấm việc đưa vợ góa lên giàn hỏa táng cùng với tử thi của chồng. Mọi vụ việc lâu nay liên quan đến việc hỏa thiêu vợ góa cũng được xóa sổ.

Chị Juhi và ta ôm lấy nhau mà khóc. Từ nay chị em ta được xóa tội. Chấm dứt tình trạng bị truy nã. Phụ vương ta phải mất ba mươi bảy năm trời để tham gia sửa đổi luật cho nước chư hầu, nhằm đặt tập tục man rợ kia ra ngoài vòng pháp luật. Ngài bảo từ nay ngài có thể thanh thản nhắm

mắt bất cứ lúc nào. Con gái ngài đã được giải phóng.

Giải phóng khỏi vòng truy đuổi. Sáu chục tuổi đầu mới được trở lại làm công dân tự do. Juhi và ta làm một cái lễ tại nhà. Cởi bỏ y phục nam nhân. Từ ấy đàn ông hoàng quần sari mang trang sức đàn bà ra đường. Hai người đàn bà giỏi giang làm ăn trong ngành ngân khố xuyên qua mấy nước. Nhưng lâu nay vẫn không được mang danh nữ nhân. Giờ thì chúng ta có thể về thăm lại cố hương, thăm cha mẹ ta đều đã tóc bạc da mồi.

Làm lễ xong, Juhi bảo:

- Chị có việc trọng, bây giờ mới nói được với công chúa.

Ta bảo:

- Chúng ta về thăm lại cố hương cái đã. Có việc đấy. Chuyện của chị để khi quay lại hàng nói.

Hai người đàn bà lục tuần bấy lâu không phi ngựa được nữa. Chúng ta có một cỗ xe riêng tứ mã. Người đánh xe riêng đã chuẩn bị ngựa xe sẵn sàng. Hai chị em lên xe về lại kinh thành quê hương.

Chẳng là ta cũng mới được tin đạo sư đang gần đất xa trời. Ta muốn gặp lại con người một đời đã làm hại người khác. Xem cái chết của ông ta có khác với người đời hay không. Bấy lâu trong cảnh trốn tránh truy nã, bao nhiêu lần ta mong đến lúc này. Ta mong được thấy ông ta chết. Chết thật đau đớn. Như vậy mới thỏa cho bao đau khổ chúng ta phải chịu.

Thì quả là đạo sư chết không thanh thản. Bị phế truất chức quốc sư. Bị giáng xuống làm dân thường. Nhà cửa tài sản bị tịch thu sung công. Chỉ còn được phép ở một căn nhà nhỏ trong rừng, không xa tòa lâu cũ của ông ta. Đạo sư lúc này phải vứt bỏ thể diện để hành nghề chiêm tinh bói toán. Ngày trước khi còn là nguyên thủ quốc gia, vị quốc sư ngạo mạn phải chọn người mới xem tử vi. Phải là bậc quyền quý. Phải lắm của nhiều tiền. Mà những là số của ông khi ấy cũng nhiều phần đúng. Giờ thất sủng, lá số lập ra thường là nhiều phần sai. Bao nhiêu người trách móc. Bao nhiêu người tức giận. Bao nhiêu người căm thù. Đã thế lại không chữa thói huênh hoang. Xem bói xem tử vi cho ai cũng lập lại câu thánh cũng phải nhờ đến thầy. Ngựa quen đường cũ. Với đám bình dân cũng cố nhồi vào đầu người ta rằng cha mẹ chẳng bằng thầy. Nghe nhiều lần ai mà chịu được. Người ta chắt bóp từng đồng xu lẻ để trả cho thầy, thầy lại nói năng ngạo ngược như thế.

Thời gian gần đây đạo sư lại đổ đốn ra, đi đâu cũng khoe mình có phép thần thông. Những là sờ tới trăng sao nói chuyện với chư thiên và người

các cõi khác. Những là biến hóa thành người khác. Những là thăng thiên độn thổ như lặn dưới nước. Những là đi xuyên tường. Một nhóm người ở phường lò rèn tin. Người ta chung tiền thành một món hai chục thỏi bạc. Bằng tiền mua hai con bò sữa. Thầy biểu diễn cho họ xem hai phép đơn giản nhất: Đi trên nước và đi xuyên tường. Những phép siêu phàm hơn thì để vào một dịp khác.

Ngày thầy là quốc sư cao ngạo thì hai chục thỏi bạc thầy ném cho vào mặt. Nhưng cảnh ngộ bây giờ, đó cũng là một gia tài. Trời rét căm căm. Sương mù bay như khói trên sông. Thầy vẫn lại dài tóc đuôi chuột, đánh độc cái khố, mồm niệm thần chú, từ trên bờ thầy nhấc một chân bước lên mặt sông. Thầy đã miêu tả trước là sẽ bước khoan thai không một tiếng động trên mặt nước. Cẳng chân đầu tiên bước xuống. tìm một tiếng. Không thấy gì nữa. Sương lạnh vẫn bay miên man. Mãi. Ai cũng tưởng thầy đã sang đến bờ bên kia rồi. Chờ thầy đi trên mặt nước quay trở lại làm tiếp trò sau.

Đúng lúc ấy thì có tiếng nước đập ùm ùm. Tiếng thầy kêu cứu. Thầy không biết bơi. Hai chú thợ rèn phải lao xuống cứu thầy lên. Thầy lạnh tím tái. Run cầm cập. Bẩy mươi lăm tuổi, thời tiết này phải ngồi trong nhà ấm áp. Người ta lôi thầy vào ngồi cạnh lò rèn cho ấm người lại. Thầy đòi làm tiếp trò đi xuyên tường. Từ trong căn nhà này đi xuyên ra ngoài đường. Đi luôn. Thầy đòi nhận bọc tiền, giắt vào cặp quần xong rồi xuyên tường. Ra khỏi nhà là đi luôn. Chỉ còn vài người tin. Nhưng cứ để thầy làm, ít ra cũng được một trò vui.

Thầy lao vào tường đến giáp cả mặt. Thầy húc liên mấy lần như một con trâu say máu. Đến lúc choáng đầu ngã lăn ra mới thôi. Được một lúc ngồi cho đỡ choáng, thầy đứng dậy điềm nhiên ra về không chịu trả lại tiền. Đám thợ rèn túm lấy thầy giật lại được bọc tiền.

- Chúng bay đi đông chết đông, đi tây chết tây, lên mây xuống nước đều chết, mất hết gần xa, mất nhà mất cửa, người chữa không để, người khỏe thành tật nguyền. Thầy rửa.

Thế này thì quá lắm. Đám thợ rèn xúm lại đánh cho thầy một trận bò lê bò càng. Một người đánh xe bò thương tình, nhặt lên, chở về ném vào nhà.

Đường vào nhà đạo sư là con đường đất đi giữa rừng xoài um tùm. Chị Juhi và ta phải xuống xe, đi bộ một đoạn mới vào đến nhà. Con đường

đất lầy lội sau trận mưa. Vào đến trong nhà thì chân tay quần áo lấm lem cả.

- Thầy nhìn xem ai đến thăm thầy đây này?

Bà vợ đạo sư bảo.

Bộ xương khô đét nằm trên giường quay nhìn ta. Nhận ra. Một ánh nhìn rất vui. Thế thì có lẽ ông chưa nhận ra. Giữa hai lần gặp gỡ là một hoàng hậu hăm ba tuổi lên giàn hỏa táng, bây giờ là một bà sáu mươi tuổi. Có thể ông không nhận ra.

- Bà lấy nước cho cô ấy uống.

Đạo sư bảo. Cô ấy. Như thế ta còn là thiếu nữ.

Bà vợ lấy nước cho Juhi và ta. Luôn tiện, bà đưa vào tay đạo sư một cốc nước. Ông nhồm dậ, nhìn cốc nước trong tay rồi lại nhìn vợ. Tức giận.

- Bộ cốc bằng vàng đâu. Sao mụ dám đưa nước cho ta trong cái cốc đầy gỉ sắt như thế này?

Bà vợ đưa mắt nhìn hai người khách. Cái nhìn tuyệt vọng. Rồi bà phân trần:

- Thầy lại lẫn rồi đấy. Thỉnh thoảng lên cơn lại nhắc đến cốc vàng chén bạc ngày xưa.

Đạo sư quật cái cốc xuống nền đất:

- Ta không lẫn. Khách quý đến nhà phải dùng chén quý.

Ta định không nói gì. Nhưng câu hỏi cứ tự bật ra:

- Thầy có biết ai đây không mà bảo là khách quý?

Thầy không trả lời. Lại ngã người xuống giường. Sau hành động quật chén, sinh lực rút đi mất một phần, thầy thở thoi thóp một hồi. Khi chúng ta cùng tưởng thầy đã ngủ, hoặc thầy đi mất rồi thì thầy cười khúc khích. Cười một mình. Nói một mình.

- Công chúa Savitri. Bà nó ơi, cô nàng này ngày xưa là môn sinh, mê ta lắm mà không được đấy.

Lao già điên. Kể miệt lố mà còn dựng chuyện. Trước khi đến đây, ta không lường được lão ăn nói đến mức này. Tưởng đâu lão phải lồng lộn chửi bới, nhổ nước bọt, đuổi ta ra khỏi cửa. Dựng hẳn lên chuyện ta mê lão. Nhưng mà không ai chấp người đang lâm chung.

Thình lình. Thầy tung chăn bật dậy trên giường. Thầy nhẩy xuống đất. Thầy lao ra ngoài trời lạnh nhạt mấy súc củi. Lú lú đôi chân quay vào. Đốt một đồng lửa giữa nhà. Nhẩy vòng quanh đồng lửa. Hát.

Cái tay cái chân, cái quần cái áo, gần người có đạo tránh lũ cuồng điên,

ăn nói huyền thuyên, là thầy tướng số, ăn một bữa giỗ, nói chuyện ngày xưa.

Một vũ điệu ma quái. Râu tóc thầy xù cả lên. Rung lắc ngập mặt.

- Nói chuyện ngày xưa, trời đã đổ mưa, ta không muốn chết. Ta không muốn chết. Đến đó thì thầy đổ vật xuống. Nằm lịm. Ba người đàn bà phải khiêng thầy lên giường. Bà vợ đưa bát thuốc, thầy cứ gạt ra. Ta phải thay bà cầm bát cho thầy uống. Ta bón từng thìa, thầy chịu uống.

- Thiên hạ nói đúng. Ta có bao nhiêu học trò. Nhưng học trò giỏi không bao giờ về thăm thầy cũ.

Điều đó thì phải công nhận. Ta chưa bao giờ là một môn sinh giỏi.

Thầy nói trong hơi thở khò khè:

- Thần linh đang chứng giám cho lời trăng trối của ta. Một đời ta nhiều lắm lạc. Thầy dừng lại. Lâu. Như là không thể nói tiếp được nữa.

- Ta không xứng được hỏa táng cho về cốt trời. Ta chết, các người phải kéo xác ta đi khắp kinh thành rồi quăng đi cho quạ rửa.

- Thầy đừng nói gở. Thầy nói lại đi.

Bà vợ thầy bật lên kinh hoảng. Bà lay lắc cho thấy tỉnh lại để nói lại.

Nhưng đạo sư đã chết.

Các vị giáo sĩ tin vào những lời đã được thần linh chứng giám. Không thể rút lại được. Biết làm sao bây giờ? Như vậy có nghĩa là chúng ta phải thực hiện lời trăng trối của đạo sư. Không một môn sinh nào có mặt. Kể cả những kẻ từng được thầy cho điểm cao, được khen là học trò giỏi. Kể cả những kẻ từng xu nịnh làm lao công phục dịch cho thầy. Chỉ có ta. Thôi thì ta phải gánh vác.

Ta bảo bà vợ đạo sư cứ làm theo ta. Ba người đàn bà và người xà ích đánh xe đưa xác đạo sư ra bãi hỏa táng bên sông.

- Chúng ta phải làm đúng như lời trăng trối của ông ấy.

Bà vợ nhắc.

- Ta đang làm đúng như lời của thầy.

Ta bảo.

Ta bỏ tiền mua củi mua dầu. Thuê người xếp củi sửa soạn giàn hỏa táng. Thuê thêm một ông giáo sĩ đến làm mọi thủ tục.

Trước tiên ta nhờ giáo sĩ vẽ lên mặt cát một cái bản đồ kinh thành. Có bản đồ rồi, ta thuê mấy người phu hỏa táng buộc đạo sư lại. Chính họ lại được ta yêu cầu kéo cái xác ấy đi qua đi lại mấy vòng trên hình cái bản đồ. Chỉ dăm ba vòng là xóa hết hình bản đồ kinh thành trên mặt cát.

Xác đạo sư đã được kéo mấy vòng qua kinh thành Lúc ấy, thủ tục hỏa táng mới bắt đầu.

Đức Phật

Chiến trận giữa hai vương quốc nổ ra ở gần Varanasi. Chỉ trong một thời gian ngắn, quân của tân vương Ajatasattu đã đuổi quân của đại vương Pasenadi tháo chạy tán loạn. Ông cháu đuổi được ông bác. Kẻ nông cuồng bất chính thắng người chân chính.

Nghe tin vua Pasenadi bại trận, Phật lấy ngay đó làm bài giảng tại giảng đường của tinh xá. Thiện thắng ác, chính thắng tà, đó là quy luật. Nhưng cuộc đời không phải bao giờ cũng theo quy luật. Chiến thắng còn là nhờ ở nỗ lực của con người và nhờ cả trời đất.

Cuộc chiến xảy ra là do vua Pasenadi muốn dạy cho ông cháu mới lên ngôi một bài học. Pasenadi vẫn còn đau đớn về cái chết của người em gái và người em rể. Kẻ mới lên ngôi ở vương quốc Magadha là thủ phạm giết cha mẹ hắn. Bác phải dạy cháu chứ không thì chẳng còn trời đất nào. Bác lại là đại vương của vương quốc Kosala hùng mạnh số một. Pasenadi nhớ ra khi em gái ông về làm vợ vua Bimbisara, nàng có mang theo của hồi môn là tiền thuế lợi tức hàng năm của một ngôi làng. Cái làng ấy ở gần thành Varanasi trong vương quốc của ông. Hàng năm làng vẫn phải nộp thuế sang láng giềng cho hoàng hậu. Nay thì hoàng hậu lần đại vương đều đã chết được một năm, làng vẫn phải nộp thuế theo trát đòi của vua mới. Không được. Đại vương Pasenadi cho dừng chuyện nộp thuế lại. Ngài gửi thông cáo sang cho Ajatasattu. Kể từ nay thuế lợi tức của làng lại trả về cho chính quyền bản địa. Người nhận hồi môn đã chết thì hồi môn trả về chủ cũ.

Pasenadi điều quân đến lấy lại ngôi làng.

Vua Ajatasattu xé tan tờ thông cáo.

- Lão già lắm cัม rồi. Chính ta sẽ dạy cho lão một bài học.

Vị tân vương tức tốc điều động binh mã, kéo quân sang vương quốc của ông bác để chiếm lại ngôi làng. Hơn một năm lên ngôi vua, ông ta đã tổ chức lại quân đội, tăng cường ngân sách quân sự ráo riết huấn luyện. Quân đội trở nên hùng mạnh, có khả năng chinh phạt ngoại bang và bành trướng ảnh hưởng. Quân đội đang chưa có điều kiện tập dượt thì gặp ngay thời cơ này. Ngay trận đầu, họ đã thắng. Quân của vua Pasenadi phải tháo chạy trở về kinh đô Savatthi. Thêm hai trận nữa ông vua bác quay lại đánh vào làng. Cả hai lần đều bị ông vua cháu đánh đuổi. Trận

thứ tư. Quân của ông vua bác bày một thế trận khác. Họ phục kích trong cánh rừng ở hai phía của một thảo nguyên. Một đội quân đánh vào làng. Chiến đấu rất hăng, nhưng không công phá nổi. Gần trưa, đội quân lại phải rút chạy như ba lần trước. Quân của ông cháu đuổi theo, quyết diệt bằng hết, xem như đây là trận kết liễu. Ra đến thảo nguyên thì đội quân ông bác mất hút vào cánh rừng ở hai bên. Đuổi theo bằng được. Quân của ông cháu theo vào bìa rừng thì gặp ngay bức tường của đội tượng binh phục sẵn. Mấy trăm. thốt voi chiến. Cả vạn lính chiến. Kỳ binh của ông cháu rối loạn. Lũ ngựa đối đầu với voi thì nhảy dựng lên trên hai chân sau hất kỳ binh xuống đất mà quay đầu bỏ chạy. Đoàn tượng binh từ hai phía khép chặt quân của ông cháu vào giữa.

Ông vua cháu bị bắt sống. Bị giải về trước mặt ông bác. Một lần nữa Ajarasattu lại được tha mạng. Lần trước được vua cha tha cho tội giết vua. Lần này ông bác tha cho tội gây chiến láo xược. Trước triều thần của cả hai đại vương quốc hùng mạnh nhất, vua Ajatasattu phải tuyên thệ:

- Trẫm thề trước Thần Lửa Agni, trước các vị thần trên trời, từ nay về sau không bao giờ gây chiến với vương quốc Kosala, giữ tình hòa hiếu lân bang, giữ tình gia đình hòa hợp. Lời tuyên thệ có thần linh chứng giám là lời thiêng.

Hiệp ước hòa bình được ký kết. Một trong những điều khoản của hiệp ước là vua Pasenadi gả công chúa Vajira cho ông vua cháu. Khoản hồi môn mà công chúa được mang về nhà chồng là thuế lợi tức thu từ chính ngôi làng mà hai bên mới đánh nhau để tranh chấp.

Trở về kinh đô Rajagaha, ông vua cháu gửi sang tặng ông vua bác một tấm hoàng bào bằng lụa có trang điểm vàng ngọc. Tình hòa hiếu đã trở lại giữa hai vương quốc.

Savitri

Sau lễ hỏa táng đạo sư, trở về thành Rajagaha, chị Juhi mới trình bày:

- Nhiều năm rồi ta đã muốn quy y Phật pháp. Nhưng ta không thể bỏ công chúa lại một mình trong cảnh trốn tránh truy nã. Nay thì chị em ta ra được tự do. Xin công chúa cho phép ta đi.

Đây chắc hẳn là điều bất ngờ cuối cùng của đời ta. Lần lượt từng người đàn ông đến rồi đi. Đi hết. Rồi người đàn bà duy nhất cũng bỏ đi nốt. Juhi mà cũng bỏ đi là khép trọn một cuộc đời cô độc. Ta cô độc, chứ đâu phải chị. Mấy chục năm đi đâu cũng có nhau. Sống cải trang ẩn

mình. Chạy trốn hết từ kinh thành này sang kinh thành khác. No đói có nhau, buồn vui có nhau, hiểm nguy cứu nhau. Mấy chục năm sóng gió thì chẳng làm sao. Giờ yên lành thì chị bỏ ta. Lẽ ra lúc này chị em được yên hưởng tuổi già, bao nhiêu tài sản làm ăn gom góp được đem ra chung hưởng mới phải.

- Chị bỏ đi nốt ta biết sống với ai đây?

Ta chỉ hỏi, không ra giọng ngăn cản.

- Tình xá các sư nữ cũng chẳng xa, hàng ngày công chúa có thể đến thăm ta. Thỉnh thoảng ta cũng có thể về thăm công chúa. Juhi buồn, nhưng cũng không giấu được giọng đã quyết.

- Gần thì gần vậy, nhưng cũng là khoảng cách giữa đạo và đời, chị ơi.

- Công chúa này, người đời đau khổ vì thích quyền sở hữu, yêu mến một cái gì là thích ràng buộc vào đó. Gỡ được ra khỏi mọi ràng buộc và sở hữu là được giải thoát. Chị nói như là Đấng Giác Ngộ của chị vậy.

- Từ lâu ta đã tự coi là khất sĩ trong giáo hội của Người. Chỉ còn chờ đến lúc này nữa thôi. Xin công chúa đừng nặng lòng để ta được nhẹ bước.

Ta tự bảo không được khóc. Nhưng nước mắt cứ tự nhiên trào ra. Người già. Đã đến tuổi chỉ một việc kìm nén mà cũng không làm nổi.

Lâu nay hai chị em thỉnh thoảng vẫn đến các tình xá. Đi chung. Bàn bạc thời sự. Gỡ rối riêng tư cho nhau. Luận đàm lý thuyết. Như là hội đoàn hội quán giải trí chia sẻ. Ta từ bụng ta suy ra bụng người. Ta tưởng chị Juhi cũng chỉ một mục đích như ta. Hóa ra chị đã tiếp xúc với bà trưởng giáo đoàn sư nữ Pajapati từ dăm bảy năm trước, khi bà còn sống. Bà chấp nhận thỉnh cầu quy y của Juhi. Bà cũng ưng thuận chừng nào chị lo xong cho ta thì quy y cũng được. Đường đến chân lý không bao giờ quá muộn. Bà Pajapati tiếp nhận Juhi bằng cảm thông như chính đời bà. Là dì ruột của giáo chủ, lại phải sớm thay chị ruột làm kế mẫu cho hoàng tử Siddhattha, bà còn hơn người mang nặng đẻ đau. Ngày Siddhattha nổi danh là nhà đại hiền triết về thăm lại quê hương, bà đã xin gia nhập giáo đoàn. Giáo chủ không cho. Giáo hội của người chưa sẵn sang lập giáo đoàn khất sĩ nữ. Hầu hết nam nhân trong thành đều gia nhập giáo hội hoặc xin làm cư sĩ tại gia. Đến cả con trai Rahula của giáo chủ cũng được chấp nhận. Nữ thì không. Nguyện vọng của bà và nàng Yasodhara vợ giáo chủ tạm thời chưa được đáp ứng.

Khi giáo chủ rời đi, bà Pajapati đi theo. Bà dẫn đầu một đoàn phụ nữ muốn xuất gia đi suốt một quãng đường dài. Họ cũng cạo tóc, mặc áo cà

sa, đi chân trần trên những con đường bụi đất. Đến thành Vesali, bà gặp tôn giả Anan da. Bà vừa khóc vừa nhờ thuyết phục thêm giáo chủ. Ananda là một bậc thuyết phục tài giỏi. Ngài nêu vấn đề ra với giáo chủ. Giáo chủ phải thừa nhận phụ nữ có thể chứng quả thành đạo. Người đã từng nói với đại vương Pasenadi khi hoàng hậu sinh con gái rằng một nữ nhân còn đáng quý hơn nam tử, nếu như nữ nhân giỏi giang đức hạnh, thờ cha kính mẹ, tôn kính chồng cùng gia đình chồng.

- Nay Ananda, nữ nhân có đủ điều kiện thành người học rộng tài cao. Nhiều nữ nhân còn hơn cả nam nhi về lòng nhân từ và đức hy sinh nữa.

- Đa tạ Đấng Giác Ngộ. Đệ tử tin rằng kế mẫu Pajapati của Người sẽ quản lý tốt giáo đoàn sư nữ.

Giáo chủ trầm ngâm hồi lâu. Người nghĩ về ơn nghĩa với bà dì, đồng thời là kế mẫu. Bà từng đau như đứt từng khúc ruột khi Siddhattha bỏ nhà đi tìm chân lý. Bao nhiêu năm trời lo lắng kiếm tìm. Bao nhiêu nước mắt đã đổ khi có tin đồn chàng đã chết ở đâu đó. Nhưng đời giảng đạo thuộc về chính pháp, giáo chủ không còn là của riêng một sự ràng buộc nào.

Quyết định rồi, giáo chủ vẫn bảo Ananda:

- Nếu giáo hội không có nữ giới xuất gia, chính pháp có thể tồn tại một nghìn năm. Nhưng nay có nữ giới được phép xuất gia, giáo hội sẽ không bền vững được như vậy, chính pháp sẽ chỉ tồn tại năm trăm năm mà thôi.

- Xin Đấng Giác Ngộ giảng cho rõ hơn.

- Những gia đình có nhiều nữ giới mà ít nam nhân dễ trở thành nạn nhân cho bọn trộm cướp tài sản. Giống như vậy là giáo hội có nữ giới xuất gia.

Giáo đoàn nữ khất sĩ của bà Pajapati mở rộng nhanh chóng. Phật tử ra hàng loạt với cách quản lý của các trưởng lão là nữ nhân. Người xin xuất gia ngày càng đông, phần lớn là nữ nhân thuộc những đẳng cấp võ tướng, thương nhân và thợ thủ công.

Bây giờ đến Juhi của ta.

Chia tay giữa đạo và đời mà bao nhiêu nước mắt. Thế mà người ta vẫn bảo con đường nối giữa đạo và đời chỉ là một quãng ngắn. Thế mà bao nhiêu gia đình đã khóc than khi con cái họ quy y. Người hiểu biết gọi đó là vô minh, là thiển cận. Giờ thì ta đang gỡ không ra cái vô minh thiển cận ấy.

- Phần tài sản công chúa cho ta, ta sẽ gửi hết vào giáo hội. Từ nay ta không cần gì cho ta nữa. Đói thì khất thực. Rét thì thí chủ cho y.

Juhi dặn.

- Chị không cần thêm gì nữa hay sao?

- Từ nay nếu có lúc nào công chúa thương ta, muốn cho ta cái gì, công chúa cứ gửi hết vào làm phúc cho thiên hạ. Ta cũng có phần ở trong ấy.

Công chúa. Ngày cuối cùng chị vẫn gọi ta là công chúa. Sau mấy năm ta lấy chồng, thoát ra rồi, chị vẫn gọi ta là công chúa. Chị không gọi ta là hoàng hậu. Dường như tiếng hoàng hậu chị không chấp nhận. Quãng đời lấy chồng u ám của ta chị cũng muốn quên. Chỉ sợ tiếng hoàng hậu làm tổn thương ta. Giờ đây đã là chị em, ngày ra đi chị vẫn gọi ta là công chúa.

* *

Sáng sáng, chàng trai bán sữa tươi mang bình sữa đến đổi lấy bình cạn của ngày hôm trước. Bao giờ chàng cũng dừng ở nhà ta lâu hơn thường lệ. Lúc ấy ta chưa mở cửa hàng. Không có khách khứa gì. Chàng trai thăm hỏi sức khỏe. Ta bảo chàng xoa bóp. Toàn thân. Bà già có hơi hướm trai trẻ sẽ kéo dài sinh lực. Thiên hạ bảo vậy. Ta cũng nói với anh chàng như vậy. Chẳng biết có tin, nhưng chàng cũng cần mẫn làm. Ta trả cho chàng gấp năm lần tiền mua sữa. Tối tối, ta có một chàng trai khác. Người này không biết xoa bóp. Chàng chỉ có việc nằm ôm ta, vỗ về cho ta ngủ. Vua chúa có các tì thiếp non tơ ôm ấp cho ngủ. Sức sống của các nàng làm cho các ngài trường thọ. Sức trai của các chàng làm cho ta trường thọ. Chàng trai này người Varanasi. Trai tráng vùng ấy hể phong lưu là phong tình. Chàng đến đây lập nghiệp trong ngành ngân hàng. Có bạn cũ giới thiệu đến ta. Ta cho chàng ở lại. Có chỗ ở chỗ ăn. Có hướng dẫn giới thiệu khách hàng. Còn gì bằng. Chàng cũng thích ôm ấp vỗ về ta. Đêm đêm. Chàng làm việc ấy hào hứng tự nguyện, không vụ lợi.

Chàng thương nhân trẻ thích giao du với giới thượng lưu. Một tối chàng bảo mới nghe tin có một kỹ nữ ngày mai mở tiệc ở vườn mạn hồng đào. Vua quan đều dự. Nghe nói Đấng Giác Ngộ cũng nhận lời đến. Một dịp hiếm có để tăng cường giao du. Chàng nói với vẻ thêm ước. Sáng hôm sau, ta hỏi ra mới biết kỹ nữ tên là Usa. Nàng Usa bắc bậc điểm lệ ngày trước ở thành Varanasi. Nàng đã mua vườn doi ở đây từ lâu bây giờ muốn hiến tặng cho Đức Phật. Ta không phải là Phật tử, ta không bao giờ gọi Siddhattha và Đức Phật hoặc Đấng Giác Ngộ, đấy là cách người đời gọi mà thôi.

Nàng Usa bây giờ phải gọi là bà. Bà cỡ ngang tuổi ta. Mỹ nhân khi cao

tuổi vẫn đậm thắm. Nét đẹp xưa không phai nhạt mà đậm đà tôn lên. Vườn doi cửa bà rộng mênh mông, đi cho hết dễ chừng phải mất nửa ngày trời. Quan khách ra vào tấp nập. Đám ca vũ nhạc công hát múa từng bừng. Rượu đổ tràn ly. Thức ăn bánh ngọt không ngơi tiếp đến. Đồ ăn mặn cho người đời. Đồ ăn chay cho người đạo. Không thiếu thứ gì.

Ta khoác tay chàng thương nhân đi giới thiệu với các quan khách. Mới nhìn ai cũng nghĩ là bà với cháu. Hoặc là mẹ với con út. Nghĩ sao mặc lòng, miễn là ta giúp chàng thỏa nguyện ăn tiệc làm quen. Lợi thế của việc đi với một bà già là như vậy.

Giữa cả trăm quan khách, ta tìm được trưởng lão Yasa. Sau lần bị ta lôi kéo phá giới, chàng xin được quy y trở lại găng công tu học. Rồi cũng thành một bậc trưởng lão. Hồi ấy nhờ có những người phá giới như chàng, giáo hội mới bổ sung điều luật đối với tăng sĩ phạm tội tà dâm phá giới. Yasa và ta gặp lại nhau vui vẻ. Vui vẻ nhắc lại chuyện cũ. Chàng trai đi cùng ta cũng là người Varanasi đồng hương trưởng lão. Hai người đàn ông hai thế hệ dính với một người đàn bà. Một người kể chuyện xưa. Một người kể chuyện nay. Xem như đó chỉ là chuyện thường tình ở đời.

Rồi ta kéo trưởng lão đến diện kiến kỹ nữ Usa. Mỹ nhân gặp lại công tử.

- Bà có còn nhớ chăng?

Ta hỏi.

- Công tử Yasa đây chứ còn ai. Ta có nghe rằng ngài đã quy y Phật, nhưng không nghĩ được gặp ngài hôm nay.

Usa thực sự bất ngờ.

- Mỹ nhân có nhớ ai đây không?

Đến lượt Yasa chỉ tay vào ta mà hỏi Usa.

Usa nhìn ta. Chắc là khó nhận ra đấy. Đêm ấy ta đội khăn xếp đàn ông. Ta đeo râu. Bây giờ ta là đàn bà. Một bà già. Ta thấy để lâu cho Usa đoán thì thật bất tiện, ta hát khe khẽ:

Núi xa xa

Nước thu ba

Chàng hãy đi đi

Mặt lạy này xin chàng nhận

Cho một đời biệt ly

Usa càng bối rối. Trí nhớ tuổi già. Vả lại đời bà có lẽ đã hát không biết

bao nhiêu lần bài ca ấy. Với bao nhiêu chàng trai. Thế là ta phải nhắc đến những chuyện khác. Đêm ấy ta được quyền ở lại uống trà qua đêm với nàng Usa. Rồi chàng Yasa quay lại cứu ta. Chàng bảo ta là cậu em họ bị ngã ngựa, bị cành cây xuyên qua chỗ hiểm của đàn ông.

- Trời đất ơi. Có những sự thật mà đến hết đời mới sáng tỏ.

Usa ôm lấy ta mà nói.

- Chàng trai ngày ấy đây thật sao?

Usa hỏi lại.

Hôm ấy chúng ta đã thức uống trà thâu đêm suốt sáng. Cảm thương cho nhau. Hai người đàn ông và một người đàn bà. Giờ thì hóa ra hai người đàn bà một người đàn ông.

Phần chính của bữa tiệc, Usa tuyên bố làm lễ hiến tặng vườn doi cho giáo hội. Bà rót nước xuống hai lòng bàn tay của giáo chủ. Nước tràn qua hai bàn tay khum lại, rơi xuống một cái bát bằng vàng.

Pháo bông pháo hoa nổ đùng đùng sáng rực cả khu vườn. Tiếng reo hò. Tiếng trống tiếng chiêng rộn rã. Quan khách nắm tay nhau nhảy múa. Vui bất tận.

Khi trò vui tạm lắng, Usa lại từ đâu đó phía trong nhà bước ra. Không còn là bà Usa thí chủ. Bà đã cắt tóc cạo đầu. Mình khoác y vàng.

- Kể từ nay ta xin gia nhập giáo đoàn sư nữ, Ta đã được Phật chấp thuận thọ lễ.

Bà quỳ xuống dưới chân Phật. Trưởng lão Yasa và các nhà sư đứng sau lưng người. Usa tuyên thệ.

Buddham Saranam Gacchami.

Dhammam Saranam Gacchami.

Sangham Saranam Gacchami.

Cả tăng đoàn và các tín đồ hòa theo vang rền::

Đệ tử nương tựa Phật.

Đệ tử nương tựa Pháp.

Đệ tử nương tựa Tăng.

Không một tiếng reo hò như làm lễ cúng dường. Một sự im lặng tôn nghiêm trầm khấp. Nghe rõ tiếng gió thổi ào ào qua vườn cây. Lắng thì nghe được cả tiếng đêm. Rất sâu.

Đức Phật

Đại vương Pasenadi du hành qua nước cộng hòa Sakya. Ngài vẫn thường xuyên công du đến các nước chư hầu. Lúc này vua đã bảy mươi sáu tuổi.

Bằng tuổi Phật. Đến cộng hòa Sakya, vua được biết Phật cũng mới đến ngụ tại thiền viện trong một thị trấn. Thật là một sự tình cờ. Hai người bạn tâm đắc. Một giáo chủ và một Phật tử gia. Vua bèn lệnh cho đoàn tùy tùng quay ngựa tìm đến thiền viện gặp Phật trước.

Vua xuống xe trước cổng thiền viện. Ngài tháo vương miện. Gỡ cả thanh bảo kiếm đeo bên hông. Cả hai vật báu, ngài trao cho đại tướng giữ.

- Nếu đại tướng cũng muốn vào vấn an Phật ngài có thể gửi tướng khác giữ giúp mà vào

Vua bảo đại tướng Karayana.

- Đa tạ, thần gửi lời thăm Phật. Thần xin đứng đây cho chu toàn.

Đại tướng là tổng chỉ huy quân đội. Ông ta giữ nghiêm quân lệnh.

Không còn vũ khí lẫn dấu hiệu của vương quyền trên người, Pasenadi bấy giờ mới bước qua cổng tinh xá vào gặp Phật.

Vua không ngờ rằng sau khi Ngài bước chân vào thiền viện, ở bên ngoài kia đã bắt đầu một âm mưu lật đổ.

Khi còn là môn sinh ở Viện Đại học Takkasila, vua Pasenadi có một người bạn thân thiết là Bandhula. Đó là một chàng trai trung thực và giỏi giang khoa quân sự. Lên ngôi đại vương, Pasenadi nhớ ngay đến người bạn cũ. Vua cho mời Bandhula đến, phong làm đại tướng tổng chỉ huy quân đội. Mối quan hệ vua tôi bạn bè tưởng không có gì hòa hợp hơn.

Pasenadi đôi khi vẫn than với Phật rằng mình chán nản trước việc triều chính. Tính tình ưa suy ngẫm, thích nghiên cứu các triết thuyết thực ra có cản trở việc cầm quyền. Không ưa những điều dối trá mưu mẹo lừa lọc, nhưng vua ngày ngày phải chủ tọa những phiên tòa. Lúc ấy vua phải găng gồng mình để khỏi tỏ ra uể oải hoặc để kiểm chế cơn phẫn nộ. Vua chỉ muốn mau chóng kết thúc công việc, trở về đắm chìm vào những trang sách thánh hiền.

Cũng vì phải nghe quá nhiều điều vu khống xúc xiểm của quần thần, nhiều khi Pasenadi trở nên đa nghi. Thậm chí vua luôn luôn ngờ vực xung quanh mình chỗ nào cũng đầy âm mưu. Chuyện khủng khiếp nhất đã xảy ra vào một thời điểm như vậy. Có người phát hiện ra một kho vũ khí bí mật ở gần hoàng cung. Một đại thần quả quyết rằng đó là bằng chứng đại tướng Bandhula sửa soạn quân binh giành ngôi vua. Soát xét lại thì thấy gần đây đại tướng có nhiều hành vi đáng ngờ thật.

Đại tướng lúc ấy đang cùng mấy người con trai đi dẹp giặc cỏ ở biên giới. Vua Pasenadi lập tức chớp thời cơ. Ngài cho người đem mật lệnh

đến cho phó tướng đang tháp tùng đại tướng ở nơi biên ải. Nửa đêm, phó tướng cho quân vào trại cắt đầu đại tướng cùng mấy người con trai. Tin tức đưa về hoàng cung là đại tướng chết trận. Nhưng ít người tin.

Không lâu sau, tính báo bắt được kẻ xúc xiểm trong lúc hấn đang mưu phản. Chính hấn muốn dùng tay vua giết tướng để làm suy yếu quân đội. Sau đó thì hấn mới ra tay. Đại tướng Bandhula được minh oan thì đã chết oan.

- Đệ tử đã mắc sai lầm nghiêm trọng. Đệ tử xin Đấng Giác Ngộ cầu siêu cho linh hồn người bạn. Đệ tử sẽ đưa cháu của Bandhula lên làm đại tướng thay cho ông bác đã chết.

Vua Pasendi tìm đến thổ lộ hết với Phật.

- Mọi việc đều phải cẩn trọng. Ngay cả sám hối cũng phải cẩn trọng. Phật nhắc.

Không lâu sau, vua Pasenadi phong chức đại tướng tổng chỉ huy quân đội cho Karayana, cháu gọi cố đại tướng bằng bác.

Thời cơ đến khi đại tướng Karayana đứng chờ vua trước cổng thiền viện. Ông ta đang giữ trong tay hai dấu hiệu vương quyền quan trọng nhất là vương miện và bảo kiếm. Ông ta run người, không ngờ việc rửa hận cho người bác lại dễ dàng đến thế. Nhưng không vội vàng. Ông ta đi qua đi lại trước cổng thiền viện suy tính mê mải.

- Chẳng hay đại tướng có cần nghỉ ngơi? Để thiếp bảo tùy tùng thu xếp? Một nữ tì của vua hỏi. Nàng thấy đại tướng hơi khác lạ.

Đại tướng giật mình:

- Ta không cần nghỉ. À, phải rồi, ta cần phải đi.

Ông ra lệnh để lại một con ngựa, dặn người nữ tì ở lại trông coi con ngựa đang buộc trước cổng thiền viện. Nàng phải ở đấy mà chờ vua ra. Rồi ông ta kéo toàn bộ đoàn tùy tùng tức khắc tháp tùng xa giá trở về kinh đô. Giữa triều đình, một cái lễ phong vương cấp tốc được tổ chức. Có đủ tế sư và các đại thần. Đại tướng gắn vương miện lên đầu hoàng tử Vidudabha. Thành kính trao kiếm báu. Hoàng tử Vidudabha trở thành đại vương của vương quốc Kosala. Lâu nay hoàng tử vẫn nóng lòng nhòm ngó ngôi vua mà chưa có thời cơ.

Đại vương Pasenadi đàm đạo được dịp ôn cố tri tân. Bao nhiêu triết thuyết được đưa ra bàn bạc. Bao nhiêu chuyện nhà vua cần xin ý kiến của Phật. Chỉ có một vấn đề không thể xin ý kiến được là chuyện đang diễn ra ngoài cổng kia.

Lúc ra đến ngoài cổng và gặp người tì nữ đứng chờ bên con ngựa, vua Pasenadi hiểu ngay. Xa giá của vua không còn chờ ở đó nữa. Không còn vương miện. Không còn kiếm báu. Một ông vua mất dấu hiệu vương quyền không còn là ông vua. Vua định chạy trở vào nường nấu Phật và nghe ý kiến của Người. Nhưng đoạt lại vương quyền không thể dung các triết thuyết. Phải dung biện pháp quân sự. Nhà vua leo lên con ngựa phi về phía kinh đô Rajagaha của ông vua cháu. Cầu viện. Vua Ajatasattu sẽ nghe lời ông bá mà đem quân sang chinh phạt. Chỉ có thể phế truất Vidudabha bằng cách duy nhất ấy.

Đi suốt ngày trong nắng và gió bụi. Ông vua bảy mươi sáu tuổi dần sức kiệt cùng phi ngựa. Lâu lắm rồi ngài không phải phi ngựa như thế này. Ngài đến Rajagaha khi trời đã tối. Cửa bắc thành đã đóng. Ngài vòng sang mấy cửa khác. Cũng đóng cả. Thậm chí ngài không còn đủ sức để trượt xuống khỏi lưng ngựa. Vua phải buông tấm thân phục phịch xuống đất. Từ đó bò vào một túp lều ở bên ngoài tường thành. Nằm vật ra.

Hình ảnh cuối cùng ngài thấy là một con mèo hoang. Con mèo già không tìm được chỗ nào trú qua đêm thì gặp nhà vua nằm đây. Con mèo xờ xác rúc vào lòng ngài tìm hơi ấm. Ngài run bần bật. Nó cũng run bần bật. Cả hai cứ thế nường vào nhau tựa vào nhau. Hơi ấm của ngài không đủ cho nó. Nhiệt dương tích trong cơ thể nó cũng không đủ truyền thêm sinh lực cho ngài. Cho đến nửa đêm, con mèo bỗng ngao một tiếng, nhảy vọt ra khỏi lòng ngài. Nó giật mình. Một luồng hơi lạnh buốt đột ngột phóng ra từ thi thể nhà vua. Sau đó thì đêm lạnh triền miên, không tìm đâu ra một hơi ấm nữa.

* *

Bộ tộc Thích Ca của Phật bị tàn sát. Toàn bộ kinh đô Kapilavatthu bị xóa sổ. Sau khi vua Pasenadi băng hà, hoàng tử Vidudabha mới lên ngôi đã mấy lần định đem quân sang báo thù nước cộng hòa Sakya. Phật phải mấy lần xin nhà vua tha mạng cho dân chúng. Tội ai nấy chịu, sao lại cứ phải diệt trừ cả một bộ tộc vô tội? Vua Vidudabha nể lời hiền triết. Cuộc chinh phạt được hoãn lại. Hoãn mấy lần. Cho đến khi hận thù nhức nhối phá bùng ra, nhà vua không dừng được nữa.

Nguyên cớ của hận thù lại ở ngay trong sự ra đời của vua Vidudabha.

Ngày trước, để nối tình giao hảo với nước chư hầu Sakya, vua Pasenadi đề xuất nước này gửi một thiếu nữ sang để làm hoàng hậu. Thông

thường các nước lân bang vẫn chọn một nàng công chúa dòng dõi. Nàng phải hoàn toàn là người đẳng cấp võ tướng trong triều đình. Hoàn toàn. Thuần chủng. Phải nhấn mạnh như vậy vì thuần chủng cao quý. Nàng là con gái của hoàng tử Mahanama với một tì thiếp. Nhưng triều đình Sakya không hề tiết lộ việc này.

Thiếu nữ lên ngôi hoàng hậu. Bà sinh cho vua Pasenadi một con trai là Vidudabha. Hoàng tử thừa hưởng nhan sắc của mình và sự thông minh sáng láng của người cha. Nhưng có một điều mà suốt thời thơ ấu, hoàng tử cũng lục lợi quà tết và hỏi mẹ một câu:

- Thừa mẫu hậu, sao con có quà của ông nội bà nội, có quà của ông ngoại mà không có quà của bà ngoại?

Bị hỏi mãi, một lần hoàng hậu phải nói dối:

- Bà ngoại con không còn nữa.

Từ đó hoàng tử bé con không thắc mắc. Nước cộng hòa Sakya cũng giấu kín chuyện này. Lộ ra thì đó là cả một sự báng bổ với vương triều láng giềng.

Cho đến khi hoàng tử lớn lên. Chàng về thăm quê ngoại. Gặp ông ngoại là một hoàng tử. Gặp họ hàng thân thích. Trong một bữa tiệc, một bà tiều thư con quan khen hoàng tử giỏi trai đẹp đẽ. Thuận miệng, bà già hỏi:

- Bà ngoại đã làm bánh sữa cho hoàng tử ăn chưa? Bà là người làm bánh sữa ngon nhất trong kinh thành đó.

Hoàng tử không muốn nói là bà tiều thư đã nhầm:

- Con đã ăn rồi. Con đã ăn bánh cúng bà ngoại con.

Bà tiều thư già tỏ ra rất minh mẫn. Bà thốt lên:

- Phỉ phui. Bà ấy luôn khỏe mạnh, có ai đi cúng người sống bao giờ? Bà là chị em bạn gái với ta mà.

Hoàng tử để ý tìm hiểu. Bà già mà người ta bảo là kế mẫu của mẹ chàng thực ra là bà ngoại. Bà âm thầm ra vào trong cung. Hoàng tử căn vặn, bà ngoại chỉ khóc. Chàng ăn vận làm thường dân la cà quán xá trong thành. Dân gian hay đồn đại đưa chuyện. Nhưng lời đồn đại bao giờ cũng có một phần sự thật. Bà ngoại xưa kia là nữ tì. Có nghĩa rằng hoàng hậu mẹ chàng không phải dòng dõi cao sang thuần khiết. Đám dân chúng vô tình độc ác. Họ cười giễu đại vương Pasenadi bên láng giềng bị lừa.

Hoàng tử nuôi hận thay cha. Mấy chục năm uất hận giữ trong lòng. Nay lên ngôi vua, Vidudabha quyết rửa hận.

Vua chọn đúng ngày thứ ba, ngày Magalvar của thần Độc Hại, ngày này

khởi binh là chỉ có chiến thắng. Binh mã tổng lực nhằm đô thành Kapilavatthu mà lao tới. Vó ngựa cày xới đất đai, không một ngọn cỏ nào còn nguyên vẹn. Đốt sạch những cánh rừng, không một muông thú nào còn chỗ ẩn trú. Giết sạch mọi công dân nam đến tuổi đi lính. Phóng hỏa thiêu trụi kinh đô. Thành Kapilavatthu cháy đến mấy ngày. Xác người chồng chất. Cả bộ tộc không còn một mống người. Sông ngòi hồ ao hàng tháng trời còn đặc quánh máu người.

Cuộc diệt chủng trên quy mô một đất nước.

Thực ra nguy cơ chiến tranh đã rập rình vài năm trước. Nhiều người trong bộ tộc đã lo xa, di tản chạy trốn sang các nước láng giềng từ trước. Sau cuộc thảm bại, vua Vidudabha đã hể hê vì cuộc báo thù, dân di tản mới quay về kinh đô hoang tàn. Họ đứng khóc trên tro bụi. Họ làm lễ cầu siêu tập thể cho cả bộ tộc. Xong rồi, họ bỏ thành cũ, lưu lạc sang xứ khác cách chừng nửa ngày đi xe ngựa. Ở đó họ tạo dựng nơi định cư mới. Đặt tên là Đại Kapilavatthu. Thành cũ ngày nay ở trên đất Nepal. Thành mới thì ở trên đất Ấn Độ, cách nhau một quãng đường biên giới.

Đức Phật

Tin dữ đến khi Phật sang tuổi tám mươi. Người biết Người đã xin vua Vidudabha mấy lần cũng chỉ ngăn cho hậu quả đến chậm. Người không thể diệt trừ được nguyên nhân đã bén rễ từ lâu. Nhân nào quả ấy. Quả này là vì nhân ấy.

Tuổi tám mươi, Phật nghe trong mình đã biết không còn được bao lâu nữa. Nhiều năm rồi Người đã bị xương khớp hành hạ. Ở Rajagaha có suối nước nóng. Người phải thường xuyên ra suối ngâm nước nóng để chữa trị. Bệnh đường ruột cũng làm người khổ sở. Phật phải chườm nước nóng, uống mật mía và các loại thảo dược. Một ngày Phật gọi các trưởng lão thân tín lại bảo:

- Ta cùng về Kapilavatthu đi thôi. Ở nơi quê hương, ta sẽ từ giã các thầy. Ananda khóc:

- Suốt bao nhiêu năm Người đã dẫn đường cho các đệ tử đi. Đệ tử biết làm gì đây nếu không còn Người nữa?

- Đừng có khóc, Ananda. Ta luôn dạy các thầy rằng cái chết là một phần tự nhiên của cuộc sống. Có gì đáng sợ đâu. Và khi ta đã đi rồi, hãy để cho những lời dạy của ta làm ngọn đèn dẫn lối cho các thầy. Nếu các thầy hiểu những lời dạy đó, các thầy không cần đến ta nữa. Nào, ta đi.

Hành trình kéo dài cả tháng qua mấy vương quốc. Chuyển đi nhìn lại những nơi bàn chân Người đã đặt tới. Nhìn lại dân chúng nay đã thành tín đồ. Những nơi Người đi qua lần này, dân chúng truyền tin cho nhau, tìm đến nghe giảng thuyết và tham vấn những chuyện của mình, chuyện trong làng ngoài nội.

Tại nhà một người thợ rèn tên là Cunda, Phật vui vẻ ăn các món ăn thí chủ bày ra. Có một món Người ăn cho vui lòng thí chủ, nhưng Người lại bảo nhỏ các đệ tử đừng ăn. Người ngờ món ấy không vệ sinh. Quả thực ngay sau đó, Người bị bệnh huyết ly.

Nhưng hành trình vẫn tiếp tục. Phải đi qua hai con sông hướng về phía bộ tộc của Người mới đến định cư.

Đến thành Kusinara thì Phật báo:

- Đừng đi nữa. Đây sẽ là nơi ta vĩnh biệt các con.

Phật chọn một rừng cây sa la để vào nghỉ. Loài cây này thường mọc thành đôi, cứ hai cây một ở cạnh nhau. Người ta gọi là cây sa la song thọ. Phật nằm xuống ở chỗ giữa hai cây sa la. Tháng tư hoa sa la bắt đầu nở rộ khoe sắc.

Một ông già bước lại gần xin được gặp Phật. Các trưởng lão bảo ông hãy lui ra, Phật đang nằm nghỉ. Người nghe được, bèn gọi:

- Chư vị cứ để người ấy vào.

Cơn đau khiến Phật phải nằm ép về bên phải, nhưng Người vẫn lắng nghe chuyện của ông già. Giúp ông đôi ba lời khuyên. Xong cuộc đàm đạo, ông già xin quy y. Phật chấp nhận. Đó là đệ tử cuối cùng được chính Phật làm lễ quy y. Tên ông là Subhadha.

Lúc này trưởng lão Ananda lại khóc. Ngài là em họ Phật. Một người nghe đâu hiểu đấy học đâu nhớ đấy. Sau này ngài là người sẽ thuật lại mọi lý thuyết của Phật cho các đệ tử ghi lại thành sách.

Ananda kém Phật hai mươi chín tuổi, tức là bằng tuổi Rahula, con trai Người. Rahula là một nhà sư không có gì xuất sắc. Ananda thì làm phụ tá, thậm chí làm phụ giảng cho Phật đã được hai mươi lăm năm. Giờ đây sắp vắng Người, Ananda không hoang mang sao được.

- Đệ còn nhiều điều phải học, mà bậc đạo sư lại sắp ra đi. Đệ biết làm cho đây? Phật bảo:

- Ta vẫn thường bảo các thầy rằng ai cũng phải chia lìa với những gì mình thân thiết yêu quý. Không có gì tồn tại mãi mãi. Bất cứ việc gì có sinh thì có diệt. Vật gì mà có khởi sinh ra đời, được tạo dựng hình thành

thì tất phải có ngày mòn cũ tiêu tan. Ananda ngừng khóc. Tất thấy đều yên lặng lắng nghe.

- Mọi thứ dù sớm muộn đều sẽ đổi thay, cho nên đừng có khư khư cố sở hữu một cái gì. Thay vào đó các thầy hãy dành trọn cuộc đời để làm trong sạch tinh thần, đừng mà tìm kiếm chân lý, tìm kiếm niềm hạnh phúc lâu bền.

Người nằm nghiêng về bên phải mà ra đi.

Những bậc giác ngộ như Phật, khi ở trên đời, người đời gọi đó là những người đến viếng thăm thế gian này. Tám mươi năm Phật đã đến viếng thăm cuộc đời trần thế.

* *

Phật di chúc việc tang lễ dành cho các tín đồ tại gia. Nhưng Người mất ở trong một rừng cây, khá xa phố thị. Trưởng lão Ananda phải vào thành báo cho dân chúng.

Cư sĩ tại gia ở vùng này ít ỏi. Họ không tiếc công mang hương hoa đến. Không tiếc lời chia buồn xuýt xoa. Nhưng tang lễ thì không ai muốn đứng ra nhận. Họ ngẩn ngại nhìn nhau. Đùn đẩy cho nhau. Củi trầm lẫn củi thường thì cũng cần một số lượng lớn. Dầu bơ tinh khiết nữa. Phí tổn cho thầy tế nữa. Ai là người phải chịu phí tổn bây giờ. Bàn bạc phân công mãi. Đẩy qua đẩy lại mãi. Cuối cùng mỗi nhà mới chịu đóng góp một phần nhỏ. Vừa đủ mua một lượng củi bình thường ít ỏi.

Tiếp đó là bất đồng về hình thức lễ tang. Các cư sĩ địa phương bảo đem Phật ra bờ sông hỏa táng. Theo đúng tục lệ.

- Tục lệ nào ở đây? Phật là giáo chủ của một tôn giáo không cổ vũ việc cúng tế lửa, cũng không thanh tẩy bằng nước sông.

Một trưởng lão bảo.

- Nhưng Phật xuất thân hoàng tử của một dòng dõi võ tướng theo đạo Bà La Môn. Dòng dõi ấy đều nhúng nước sông thiêng trước khi hỏa táng.

Một cư sĩ phản bác.

Sau rốt các trưởng lão quyết định hỏa táng, nhưng không phải là trên bãi sông. Xong một việc thì lại nảy ra việc khác. Trên giàn hỏa táng có đặt Phật trong tư thế ngồi, tư thế chỉ dành cho các vị vua hoặc các du sĩ? Bàn bạc mãi, đa số bác bỏ tập quán của đạo Bà La Môn. Phật là người của tôn giáo tỉnh thức, lễ hỏa táng cũng sẽ không theo tập quán Bà La môn. Phật phải được hỏa táng ở tư thế nằm. Là chuyện khác đặt ra. Hỏa táng ở hướng nào? Hướng nam hay hướng đông ? Đa số đồng tình lắm ở

hướng đông. Phật đã hướng về phía mặt trời mọc mà đắc đạo.

Việc tang lễ lúng túng và khá lộn xộn. Phải hoãn đi hoãn lại Mất gần một tuần..Thi hài được quấn vải trắng kín mít, đặt trên cáng, rồi được khiêng vào thành qua cửa bắc. Đám tang ít người, lặng lẽ đi trong thành rồi ra bằng cửa đông. Thi hài được mang đến một ngôi đền. Việc hỏa tang được làm ở đây.

Không còn một tiếng khóc. Các sư đã nhắc nhở đám cư sĩ tại gia từ trước. Phật đi về cõi Niết Bàn. Được giải thoát vĩnh viễn. Phật không muốn nghe tiếng khóc. Đoàn nhà sư chỉ có mấy người đi bờ vòng quanh bệ hỏa táng. Ba vòng. Không phải bảy vòng như tập tục Bà La Môn giáo. Hết ba vòng, họ chấp tay búp sen lễ Phật rồi châm lửa.

Đôi chân Phật bọc trong vải trắng vẫn còn chìa ra khỏi bệ củi. Lượng củi gỗ thu thập được quả ít ỏi.

Savitri

Đáng lẽ ta là tín đồ cuối cùng được chính giáo chủ thọ lễ quy y.

Lúc ông nằm mà giáo hóa cho tín đồ cuối cùng, ta cũng có mặt. Nghe tin ông sắp nhập diệt trong vườn cây sa la, ta vội vàng gọi người xà ích, một mình một xe, một ngày trời mới đến nơi. Kịp. Tức là còn gặp được ông vào ngày cuối cùng. Ngày trăng tròn tháng Vesakha.

Khi ông già được thọ lễ quy y lui ra, ta xích lại thế chỗ. Giáo chủ mệt mỏi nhắm mắt lại. Tất thấy vây quanh đều nghĩ ông đang ra đi. Một lát thì ông mở mắt nhẹ nhàng.

- Nàng đấy ư?

Ta quay nhìn ra sau lưng ánh mắt ông nhìn xuyên qua vai ta, hướng ra đằng sau ấy. Phía sau ta chỉ có mấy thầy đang chấp tay trước ngực mà đứng. Rõ ràng lúc này ở đây chỉ có một mình ta là nữ nhân. Rồi ra vụt hiểu. Ông không nhìn thấy bà già ngồi trước mặt. Ông nhìn thấy một thiếu nữ trong bà già ấy. Công chúa Savitri. Ông gọi thiếu nữ ấy là nàng.

- Đa tạ Siddhattha.

Ta cũng không gọi ông là Đấng Giác Ngộ hay là Phật. Ta chưa bao giờ gọi như vậy. Với thiên hạ ông là một hiền triết, một giáo chủ. Với ta ông mãi mãi là hoàng tử Siddhattha. Ông phải là hoàng tử thì ta mới còn nguyên hy vọng một ngày nào đó chiếm giữ được ông, sở hữu được ông. Như đọc được ý nghĩ thâm sâu của ta, giáo chủ mỉm cười. Bao dung. Như là khẳng định ta nghĩ thế cũng chẳng có gì sai. Rộng lượng.

- Hoàng tử Siddhattha, thiếp muốn nhân lúc ông chưa vào cõi, thiếp xin tặng cho giáo hội của ông mảnh vườn để làm nơi tu học mùa mưa.

Ta nói. Mảnh vườn ấy ta đã mua từ lâu. Mục đích là đem tặng cho hoàng tử. Nhưng mua rồi thì ta đắn đo mãi. Đem tặng tức là mặc nhiên thừa nhận việc chàng xa lánh cõi tục mà đi tu. Ta lại chưa bao giờ muốn thừa nhận. Thừa nhận, có khác gì ta mất hẳn chàng cho chính pháp của chàng vậy.

Phật lại khẽ mỉm cười:

- Người như nàng rất cần cho giáo hội. Nàng hãy xây dựng nơi ấy cho giáo hội khắp bốn phương tám hướng, cả hiện tại lẫn trong tương lai.

Nói vậy, giáo chủ coi đây chỉ là sự cho mượn vĩnh viễn mà chủ sở hữu vẫn là ta. Không cần một văn bản sở hữu. Lễ bàn giao được thực hiện ngay. Phật vẫn nằm nghiêng về bên phải, hai bàn tay khum lại trên một cái bát. Ta rót nước cho tràn qua hai lòng bàn tay của ông. Nước chảy xuống cái bát gỗ khất thực. Thủ tục hoàn tất.

Ta cầm lấy cái bát nước ôm khư khư trong lòng.

Lúc ấy trưởng lão Ananda lại khóc. Ta nghe Phật bảo ông ta:

- Ta vẫn thường bảo các thầy rằng ai cũng phải chia lìa với những gì mình thân thiết yêu quý. Không có gì tồn tại mà mãi. Mọi thứ dù sớm dù muộn đều sẽ đổi thay, cho nên đừng cứ khư khư giữ lấy một cái gì.

Lúc ấy trong đầu ta chỉ lưu lại một câu của giáo chủ. Người như nàng rất cần cho giáo hội. Quả thực. Những người không phải là tín đồ nhưng luôn giữ lòng thiết tha với giáo chủ. Với giáo hội. Họ không làm tín đồ không vụ lợi được chứng quả nhập Niết Bàn. Họ ở bên ngoài nhưng họ trải nghiệm thế tục, họ chứng nghiệm những chân lý mà giáo chủ đúc rút được.

Nghĩ được như vậy, ta không còn hoang mang hiểu theo nghĩa khác. Người như nàng rất cần cho giáo hội. Không, không thể hiểu rằng giáo chủ khích lệ ta quy y, làm tín đồ cuối cùng được ông thọ lễ. Đức tin là cái mà người ta được tự do lựa chọn. Cái này và cái khác. Nơi này và nơi khác. Thời điểm này và thời điểm khác.

Giáo chủ lặng lẽ đi. Sau một cơn gió nhẹ. Như là cơn gió phẩy qua một ngọn nến. Một lát sau thì cả rừng cây lao xao. Một cơn gió mạnh triển miên thổi qua rừng. Một cái gì mạnh mẽ lắm vừa thoát ra và bay lên.

Cuốn theo cả lá cả hoa mà bay lên.

Ta gần như đã lao ra khỏi nhà mà đến đây cho kịp. Quên mang theo cả tiền bạc. Đệ tử chỉ có khoảng chục thầy. Đám cư sĩ tại gia cũng không ai thực sự thấy mình có trách nhiệm. Giữa đám tín đồ địa phương nhốn nháo đùn đẩy việc cho nhau, ta tình nguyện nhận ngay việc tắm rửa cho giáo chủ. Cái đầu khi xưa đội khăn xếp màu đỏ. Gương mặt sáng láng tuyệt vời. Thân người mà ta tưởng đã tận dụng ôm được một lần trong đêm mưa bão. Thời thanh xuân, ta biết bao lần mơ chạm vào người chàng như thế này. Mơ được tắm cho chàng. Giờ thì ta đã được tự tay múc nước tắm cho chàng. Lần duy nhất. Ta đã đi đến tận cùng thỏa nguyện. Sau lễ hỏa táng, ta ôm cái bát gỗ ra đi. Cái bát đựng nước trong lễ hiến tặng khu vườn cho giáo hội.

Tôi

Savitri và tôi đi tàu hỏa đến Gorakhpur. Từ đó đi xe khách thêm năm chục cây số nữa mới đến Kushinagar. Kushinagar là tên mới, ngày xưa là Kusinara. Rừng cây sa la được trồng lại từ giữa thế kỷ hai mươi. Những cây sa la mọc thành đôi xanh tốt. Nơi Phật nằm rồi ra đi, bây giờ là một bảo tháp hình bán cầu, đỉnh tròn. Tháp Maha Patinirvana. Đại Niết Bàn. Bên cạnh là ngôi chùa kiến trúc theo kiểu tinh xá bằng tre lá thời Phật. Người ta uốn cong những cây tre dai nhất thành hình bán cầu rồi cứ thế lợp tranh lá lên trên. Chùa này cũng hình dáng như vậy, chỉ có điều chùa xây bằng gạch đá. Trong chùa có tượng Phật nhập Niết Bàn. Người nằm nghiêng về bên phải, đầu hướng về phương bắc, tay áp dưới má. Pho tượng bằng sa thạch nguyên khối, dài hơn sáu mét. Pho tượng được khai quật lên từ dưới lòng đất vào đầu thế kỷ mười chín. Toàn bộ khu bảo tháp và chùa chiền ở đây cũng được khai quật và phát hiện lại vào khoảng thời gian ấy. Trước đó là nhiều thế kỷ bị hủy diệt và lãng quên. Buổi chiều chúng tôi ngồi bên bảo tháp đánh dấu nơi làm lễ hỏa táng di hài Phật. Đám tang Phật thì vắng người, nhưng hỏa táng xong thì nhiều sứ thần đã kịp có mặt đòi chia phần xá lợi. Những cư sĩ bản địa không ngờ lại có đòi hỏi như vậy. Chút nữa thì họ đã chôn cái bình đất đựng tro cất đi rồi. Thế là chỗ cốt tro được chia làm tám phần cho tám xứ. Một bộ tộc đến muộן xin phần tro trên giàn hỏa táng. Một giáo sĩ Ba La Môn xin giữ cái bình đựng cốt tro ban đầu. Như vậy toàn bộ có mười di vật, được thờ trong mười bảo tháp ở các vùng. Bảo tháp ở điểm hỏa táng xây bằng gạch, hình dạng một quả đồi nhỏ. Cả chỗ này nữa, tôi cũng đã qua lại mấy lần. Chuyến này trở lại cùng với Savitri là để lần theo dấu mà nghe một câu chuyện. Chuyện của nàng Savitri.

- Sau đây trở về anh sẽ làm gì?

Savitri hỏi. Lễ ra phải là tôi hỏi câu ấy. Mỗi chuyến đi với một người khách như thế này, mất của cô mười ngày đến nửa tháng. Không chỉ là đi hướng dẫn du lịch. Sau một chuyến du hành qua đời Phật, người ta không còn là người của trước chuyến đi nữa.

- Tôi sẽ viết một cuốn sách.

Tôi nói. Tôi đưa cho Savitri cặp kính râm của mình. Cô đang nheo nheo mắt vì nắng. Trước đây tôi đã viết, nhưng bây giờ sẽ viết lại. Có thể đưa thêm chuyện nàng Savitri vào đó.

- Tôi nói thêm.

- Anh nhớ gửi cho tôi cuốn sách ấy

Cô dặn.

- Có thể vì cuốn sách mà sẽ có thêm du khách đến tìm tôi.

Savitri nói như một chuyện tất nhiên. Cô không đùa bằng chuyện đòi bản quyền. Lúc ấy chợt xảy ra một chuyện lạ. Không gian tự động vàng phơ phơ ra. Có lẽ cũng không lạ lắm. Trước một cơn dông, trời đất cũng hay đổi màu vàng như vậy. Vàng nhồn nhột. Vàng như một cái kẹo nhạt. Đất trời cứ bọt dần ra chờ đến khi trời tối.

Savitri bỏ cặp kính râm ra trả lại tôi. Cô vội vàng đứng dậy quờ tay nhặt mấy cái bao tải.

- Về thôi anh, có thể còn kịp.

Cô làm tôi cũng vội theo. Tôi đứng dậy ngay. Không hỏi xem cái gì còn kịp. Savitri xách mỗi tay ba cái bao tải đi trước. Mỗi cái bao có một âm tiết, tách ra từ câu tiếng Sankrit, Om mani padme hum. Thần chú. Rồi dần dần thành câu cửa miệng. Trong hoa sen có ngọc. Ngọc quý ở trong hoa sen. Thậm chí không dịch nghĩa. Hiểu thế nào là tùy tâm tùy trí từng người.

Một bước được một đoạn, Savitri đứng sững lại. Mắt cô nhắm nghiền như vừa bị bụi ập vào cả hai mắt. Trời không gió. Màu vàng đã nhạt đi chuyển dần sang nhá nhem. Đây là lúc chạng vạng

- Tôi không nhìn thấy gì nữa.

Savitri bảo.

Lẽ ra chúng tôi phải quay về sớm hơn từ hôm đi với cô đến giờ, chúng tôi chưa bao giờ ở ngoài đường vào lúc này nên tôi không biết.

Dường như cô mắc một chứng giống bệnh quáng gà. Người quáng gà thường lóa mắt vào lúc chạng vạng, lúc gà cuống cuống vào chuồng. Đi đứng đâm quàng đâm xiên. Savitri không chỉ bị lóa. Những lúc như thế này cô hoàn toàn không thấy gì. Tối như bưng lầy mắt. Cô thường tính để lúc trời nhá nhem thì đang ngồi đâu đó, chờ tối hẳn mới đi tiếp.

Tôi dẫn Savitri đi. Nhớ cái lần nửa đêm về sáng cô dẫn tôi đi trong bóng tối vào thăm cây bồ đề của Phật. Cô đi trước. Tôi bám hai vai cô đi theo như người mù. Bây giờ đổi vị trí, ngược lại. Nhưng cô không thể bám hai

tay lên vai tôi. Hai tay cô không bao giờ rời sáu cái bao tải. Sau rớt, Savitri chấp nhận để tôi đi saulưng cô. Hai tay tôi giữ hai bên hông cô như cầm vô lăng xe hơi. Cô đi. Tôi lái. Tránh người tránh xe mà không lao sang vệ đường. Những cái bao tải căng phồng mà rất nhẹ. Tôi cũng sẽ không hỏi cô trong ấy đựng gì.

Nhưng rồi tôi vẫn có câu để hỏi:

- Có thể kể chuyện mà không lục tay trong những cái bao tải hay không?
- Savitri là một cái đĩa CD. Anh có thể nghe được âm thanh trong một cái CD mà không cần máy đọc CD hay không?

Cô hỏi lại. Rồi cô cười rộ như nói đùa.

Hai chúng tôi cứ thế mà dắt nhau đi. Y như ông vua mù Dhritarashtra trong sử thi Mahabharata. Lúc một trăm con trai của ông ra chiến trường đánh nhau với năm anh em con nhà ông chú, ông vua mù cũng được dắt tay dò dẫm đi ra. Quan sát chiến trường bằng giác quan của người mù. Đến đâu rồi? Muôn tâu, bãi chiến trường Kurukshetra ở ngay trước mặt. Một trăm thằng con ta đâu? Các chàng ở về bên tả. Năm thằng cháu ta đâu? Các chàng ở về bên hữu. Hòa bình không còn cứu vãn được ư? Thưa, binh mã đã sẵn sàng, gươm giáo đã tuốt trần... Bà vợ của ông, khi về làm dâu, thấy chồng mù, bà cũng tự nguyện suốt đời không nhìn gì nữa. Bà lấy một băng vải che ngang mắt suốt đời. Một ông vua và một hoàng hậu. Đều không nhìn đời. Hai người không nhìn đời cứ thế dắt nhau đi, điềm nhiên trước một cuộc đời cứ diễn tiến không như mong ước của họ. Đi qua rừng cây sa la của Phật, tôi bảo:

- Ta có thể ngồi đây chờ cho trời tối hẳn. Lúc ấy thì có thể ngược lại, cô sẽ dắt tôi đi. Savitri cười:

- Thế cũng được.

Không gian cứ vàng nhợt mãi ra như bị giặt quá tay. Chúng tôi không dừng mà cứ đi tiếp. Savitri đeo kính râm của tôi đi trước. Vẫn nhắm nghiền mắt. Tôi đi sau, nhưng thực ra là đang lái cô đi. Xuyên qua đêm tối. Với cô lúc này đang là đêm tối. Còn với đôi đây là một buổi chạng vạng bình thường. Một ban ngày đang nhợt ra thoi thóp để sửa soạn nhập diệt vào đêm tối.